

Thư viện tỉnh
Điện Biên

TỦ SÁCH VĂN HỌC CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

ĐC/S
895.922 3

Lạc giữa rừng Mường

Tập truyện ngắn



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC

LẠC GIỮA LÒNG MUỒNG

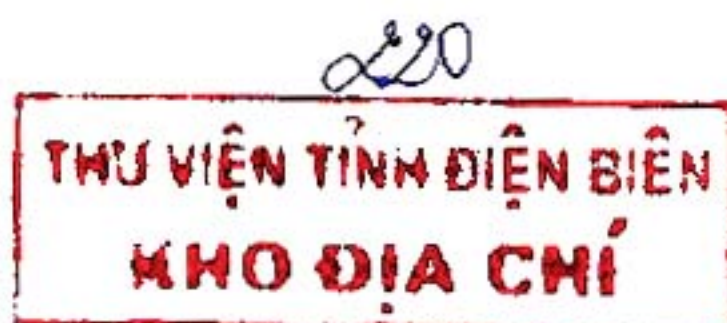
895. 922 3
L. 101G

TỦ SÁCH VĂN HỌC CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ

NHIỀU TÁC GIẢ

LẠC GIỮA LÒNG MUỜNG

(TẬP TRUYỆN NGẮN)



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

Hà Nội - 2008

VĂN XUÔI MIỀN NGƯỢC

(Thay lời giới thiệu)

*K*hi nói về văn học đương đại của các dân tộc thiểu số Việt Nam người ta thường nghĩ hình như là thơ trôi hơn văn. Điều đó có lý do của nó. Cả lý do khách quan và chủ quan. Khách quan là thế mạnh tư duy sáng tạo văn học của tác giả người dân tộc thiểu số vốn quen với thơ ca và chưa quen, chưa thật dồi dào vốn từ của chữ quốc ngữ. Trong khi đó, viết văn xuôi bằng tiếng mẹ đẻ vẫn đang là câu hỏi lớn. Thậm chí, ai đọc, ai in? Chủ quan là năng lực sáng tạo bằng văn xuôi của tác giả người các dân tộc đương nhiên có hạn. Mặt khác, các tên tuổi lớn của

văn học các dân tộc lâu nay vẫn làm cho độc giả nhớ thơ nhiều hơn văn. Đó là các tên tuổi như: Nông Quốc Chấn, Bàn Tài Đoàn, Inrasara, Vương Anh, Lò Ngân Sủn, Pờ Sảo Mìn, Dương Thuấn, Y Phương, Mai Liễu... Vì thế, đã có ý kiến cực đoan cho rằng: Văn xuôi đương đại các dân tộc thiểu số “chưa có gì đáng nói” và kém hẳn so với thơ (?)

Câu chuyện “hơn, thua” ở đây sẽ không có hồi kết nếu chúng ta cứ sa lầy vào “tranh luận để mà tranh luận” và không căn cứ vào thực tế khách quan của đời sống văn học các dân tộc. Hơn nữa, chuyện “hơn thua” liệu có ích gì với văn chương nước nhà khi đem so sánh hai loại hình văn học với nhau mà chúng ta chẳng biết lấy cái gì để cân đong, đo đếm nó?

Theo tôi thì, có nụ mừng nụ, có hoa mừng hoa. Hoa có cái đẹp của hoa, nụ có cái đẹp của nụ. Và hãy cứ coi văn xuôi của các tác giả dân tộc thiểu số là nụ đi. Tập sách mà các bạn đang cầm trong tay là một trong số những cái nụ ấy. Với gần một thập kỷ của

thế kỷ XXI chúng ta có quyền mừng với những cái nụ đã hiện hữu, có chất lượng. Họ là những cây bút có giọng điệu, bản sắc riêng, dẫu không phải họ sáng tác bằng tiếng mẹ đẻ như Nông Minh Châu, Vi Hồng trước đây từng làm. Họ là Hà Thị Cẩm Anh (Mường), Niê Thanh Mai (Ê Đê), Hữu Tiến, Cao Duy Sơn (Tày), Mã A Lềnh (Mông), Kha Thị Thường (Thái), Kim Nhất (Ba Na) v.v... Nói là có chất lượng và bản sắc vì nhiều tác phẩm của những tác giả ấy đã đạt các giải thưởng chính thức về văn chương như Cao Duy Sơn, Hà Thị Cẩm Anh, Bùi Thị Như Lan. Đọc văn của những “tác giả miền ngược” này rõ ràng ta dễ nhận biết cái mà tác giả miền xuôi khó thay thế được. Đó là những chi tiết dù rất nhỏ hay là bắt đầu có tính khái quát. Đọc “văn xuôi miền ngược” ta mới biết được đồng bào có thể đưa lưỡi nếm thử gió trong truyện của Cao Duy Sơn, hay một cô gái Tây Nguyên sẵn sàng tước nhỏ những cánh hoa gạo (pơ lang) để ăn

ngon lành... Ở đây, “văn xuôi miền ngược” đã có phát hiện và khái quát riêng. Con người và xã hội miền núi vốn không dễ san bằng như miền xuôi. Như ngôi nhà sàn của họ vậy, nhiều lúc phải có cột cao, cột thấp thì sàn mới phẳng. Xã hội miền núi - dân tộc cần đổi thay, cần tiến bộ nhưng không thể ào ào mà phải từ từ như làm và uống rượu cần; như việc rửa chân lên nhà của người Mường. Con người, xã hội ấy “chỉ như một cái chai, miệng rất nhỏ cần phải rót nước từ từ, cần có cái phễu! Vội vàng sẽ hỏng” (Lạc giữa lòng Mường)...

Đó phải chăng là cái đáng đọc, đáng ghi nhận ở một đội ngũ sáng tác văn xuôi các dân tộc thiểu số!

Đầu năm Kỷ Sửu

HÀ LÝ

HÀ THỊ CẨM ANH
(Dân tộc Mường)

LÀNG TÔI CÓ CHÚ ĐỎ KHỜ

*L*àng tôi có chú Đỏ Khờ !

Không biết vì sao cả Mường đều gọi ông bằng chú.
Chú Đỏ Khờ !

Người già ở Mường Đồ gọi ông bằng chú thì không nói làm gì. Đằng này, cả bố, mẹ tôi cũng gọi ông như thế. Đám con nít lau nhau trong làng cũng gọi ông như thế. Tôi hỏi:

- Mẹ à! Chú Đỏ Khờ già rồi, sao không gọi bằng bác, bằng ông như người Mường Đồ vẫn gọi những người già chứ?

Mế bảo:

- Người già không có con, không có cháu, người Kinh gọi bằng chú Đỏ. Người Mường Đồ cũng cứ thế gọi theo.

Chú Đỏ không phải người Kinh. Thím Đỏ là người Mường Dồ. Gọi như thế thật không hay lắm. Chú Đỏ đã già rồi. Chú Đỏ không để râu, nhưng tóc chú đã bạc trắng. Những người già, tóc đã bạc như chú Đỏ Khờ mỗi lần lên thang làm khách nhà nào cũng đều được mời ngồi gần cửa vóng. Còn chú Đỏ Khờ không bao giờ được đến uống rượu cần ở bếp khách nhà ai. Mỗi lần chú Đỏ Khờ muốn đến bếp nào, đều phải lên thang bằng cửa sàn chồ. Mộng râu tôi kể: Từ khi mộng còn rất trẻ, rừng Chuông Cò còn có cộp, có beo, có hươu, nai và có cả bò rừng, gấu ngựa. Làng tôi có hẳn một phường săn do một bà con xa của mộng râu tôi làm *Pú có*. Một năm bỗng bị động rừng. Cộp, beo ban đêm về làng, vào tận khuờng⁽¹⁾ để bắt chó, bắt lợn. Có hai người đẩy tớ nhà ông lang Mường Dồ đi cấy ở cánh đồng lúa nước trong thung lũng bị cộp vỗ, kéo vào mãi Chuông Mây để ăn thịt. Mường Dồ hoang mang, lo sợ. Đàn bà không ai dám đi rừng, đi rẫy một mình. Đến vụ cấy, bữa cấy hái ngoài ruộng lúa nước, các *bếp* phải đổi *bua* cho nhau, tập trung làm hết lượt nhà này, đến phần việc nhà khác. Thế nhưng vẫn phải có phu phen, tuần đình đem súng kíp, lao, nỏ, công chiêng, thanh la ra đứng ở bờ ruộng mà đánh “bình, boong bình boong” hết cả buổi làm. Các phường

⁽¹⁾ Khuờng: Gầm nhà sàn.

săn ở thung lũng Si Đồ ngày nào cũng sục sạo trong rừng để tìm cách giết cho được con cọp chột mắt. Con cọp đó dữ dần có tiếng. Nó bị trúng mũi tên của một gã thợ săn người Mường Đồ từ khi còn đang theo cọp mẹ học cách săn mồi. Con cọp mẹ đã từ lâu dám thợ săn ở thung lũng Si Đồ không còn nhìn thấy. Nhưng con cọp chột mắt thì vẫn gặp luôn. Người già bảo con cọp đó sắp thành tinh. Nó sẽ thành tinh cọp khi nào ăn thịt được đủ chín người đàn bà, bảy người đàn ông. Có người lại bảo: Con cọp đó bắt người ăn thịt như thế là để trả thù kẻ đã bắn thủng mắt nó. Tính ra, mới đủ hai lần tết cơm mới mà thung lũng Si Đồ đã mất năm người. Phải trừ bằng được mối họa này. Các phường săn chế thêm rất nhiều thuốc nổ, làm thật nhiều đạn ghém. Trước kia cứ mỗi làng có một phường săn nhỏ lẻ, vũ khí đi săn cũng chỉ có lao, có nỏ. Nhưng, từ ngày rừng Chuông Cò bị động, cọp ác làm dữ, cứ ba làng tập hợp lại thành một phường săn. Phường săn đông tới bốn năm chục tay nỏ, tay cung, tay súng kíp. Phường săn có cả trăm con chó săn nòi. Nhưng, thỉnh thoảng phường săn vẫn bị mất cả chó săn. Ban đêm người ta vẫn nghe tiếng cọp gầm ở trong núi. Một lần, đám thợ săn làng Chiềng Va thúc chó vào một eo núi vì chó săn đã ngửi được mùi cọp theo hướng gió. Bỗng người trưởng phường nhìn thấy một đứa bé trai đang ngồi vắt vẻo trên một hòn đá dưới chân núi, ngay bên

cạnh một cửa hang lớn. Những con chó săn tinh khôn vây tròn lấy hòn đá thẳng bé đang ngồi, không ai đoán được thẳng bé bao nhiêu tuổi. Mặt nó thì già căng căng, nhưng thân hình gầy gò, chỉ nhỏ bằng một con voọc đuôi trắng đầu đàn. Khi người *Pú có* của phường săn làng Chiềng Va gạt những con chó săn sang một bên, tiến vào, leo lên hòn đá, thì thẳng bé già đó la lên choe choe rồi lao xuống, chạy tọt vào trong hang. Những con chó săn còn nhanh hơn nó. Chúng lao theo, cắn chân thẳng bé kéo lại. Thật kỳ lạ. Những con chó săn hung hãn là thế. Thẳng bé nhỏ, gầy là thế. Nó lại trần truồng, không một mảnh lá rừng che thân. Hai hàm răng chó nhọn hoắt ngoạm gọn vào cẳng chân bé tẹo, khắng khiu của nó, thế mà không hề bị trượt một tí da nào. Đám thợ săn làng Chiềng Va sợ tái cả mặt. Hay nó là ma rừng, ma núi hiện hình. Loại ma ác thường hay hiện hình ở nơi hoang vắng? Nhưng là ma sao nó vẫn có bóng của mình? Hay nó là người hủi? Cả nhà nó bị ném vào rừng cho hết loài hủi cùi gớm ghiếc? Đám thợ săn chia nhau lòng sục khắp các ngách hang đá lạnh, tìm kiếm đến nát cả khu rừng, nhưng không hề gặp bất cứ ai ngoài thẳng bé đó ra. Nhiều người cũng hơi yên tâm với cái bóng nhỏ bé, mong manh của thẳng bé do ánh nắng xuyên qua tán rừng, rọi thẳng vào nó. Người ta đoán già, đoán non. Người này thì bảo: Có một quân

gian ác nào đó đã bắt trộm thằng bé từ dưới xuôi lên để làm mồi bẫy con cọp chột mắt. Người khác lại bàn: Thằng bé bị lạc trong rừng. Nhưng cũng có nhiều người nói: Thằng này nhất định là ma. Một loại ma trùng độc ác nên đã bị ông Âu, ông Mo yểm bùa rồi ném vào rừng sâu cho hết ác, để không còn hại được người. Nếu không phải là ma, chó cắn vào chân, kéo từ hang ra nó đã chảy cạn hết máu rồi? Có một điều lạ nữa là thằng này không biết tiếng Mường Dồ. Nó không là ai cả. Nhất định nó là một loại ma.

Buổi đi săn của những tay lao, tay nỏ cự phách nhất Mường Dồ không săn được con cọp chột mắt. Cũng không săn được con hoẵng, con nai mà săn được một *con ma*. Con *thịt* săn được không thể đem về *nướng thịt* chia cho các *bếp* làm canh mà ăn bữa tối. Đám thợ săn không muốn đem *thằng người ma* đó về làng. Cũng không thể để nó lại một mình trong núi. Nó là một đứa trẻ thật thì sao? Không ai biết phải làm gì? Cuối cùng *Pú có* của đám thợ săn phải cho người về cáng già làng Chiềng Va lên núi. Già làng gọi cho Âu Mây, người có tiếng giỏi nhất Mường Dồ về chuyện bắt ma, trừ tà đi theo. Làng Chiềng Va nhốn nháo hẳn lên. Những người cứng vía ùn ùn kéo nhau đi theo ông Âu. Gã thợ săn có con chó đầu đàn thì bứt rứt không yên. Con chó lòi to lớn, đánh hơi rất tài, từ lúc tìm được *thằng ma* thì nó không còn

hứng thú gì với việc đi săn. Nó cứ quẩn quýt bên cạnh thằng đó. Tay thợ săn bực mình, giương nỏ, định bắn chết con chó. *Pú* có đứng chắn ngang đường đi của mũi tên rồi nói:

- Hãy đợi ý người già! Ta thấy có chuyện gì lạ lắm? Các ngài làm động rừng để ta đi tìm thằng bé. Nếu không, cộp chột mắt đã ăn thịt nó rồi! Người Mường Đồ vẫn nói: "*Ghét kẻ thù như chó ghét ma*" nhưng con chó lại có ghét nó đâu?

Lên đến nơi, còn chưa kịp bước ra khỏi cáng, già làng Chiềng Va đã nhìn thằng đó từ đầu đến chân rồi hỏi:

- Nhà người ở đâu? Ở tận Mường nào?

Thằng nhỏ không trả lời. Nó sợ, cứ run lấy bầy.

Già làng lại hỏi:

- Bố mẹ tên gì?

Cái đầu vẫn không ngo nguậy.

Người đàn bà cứng vía nhất làng Chiềng Va cho nó một củ mài với một nắm xôi to. Thằng đó vẫn cứ cúi đầu, nó không lấy xôi, cũng không lấy củ mài. Nó cũng không bỏ chạy.

Người già cầm tay nó lôi ra chỗ có ánh nắng buổi chiều. Cái bóng còn dài hơn cả chiều cao của nó. Người già bèn nói:

- Thằng đó bị khờ. Nó lạc vào rừng. Nó không biết đường ra khỏi rừng để trở về nhà. Nó không phải người ma.

Một người thợ săn lên tiếng;

- Con cọp chột mắt hiện hình ra nó thì sao? Buổi sáng, lũ chó còn nghe mùi cọp.

Già làng lắc đầu:

- Chưa ăn đủ người, con cọp đó chưa thể hóa thành tinh. Đừng lo như thế. Thằng bé bị khờ nên đi lạc vào rừng.

Nó khờ, hay khôn cũng không ai thiết. Không có bếp nào ở làng Chiềng Va muốn nhận nó về nuôi.

Già làng Chiềng Va hỏi ông Ấu Mường Dồ:

- Ông à! Nó không phải người ma. Đúng không?

Ông Ấu Mường Dồ đến nhìn vào mắt nó. Mắt thằng đó không phát ra thứ ánh sáng xanh lè như ma trời. Cũng không lạnh ngắt như ma rừng, ma núi, Đầu nó không nhú sừng như ma ác. Lưỡi không dài như ma ếm, ma lang. Ông Ấu Mường Dồ đọc mấy câu *Ấu chú*. Nó cũng không thay đổi nét mặt. Ông thở phào rồi nói:

- Thằng này không phải *người ma*. Cũng không phải con cọp chột mắt biến thành. Trên người nó không có mùi cọp. Đàn chó cũng đồng ý với tôi như

thế. Nhưng ta không biết nó ở Mường nào. Chưa biết chắc nó có phải do đàn bà đẻ ra hay không?

Già làng lại nói:

- Ông à! Ông là Ấu Mo có tiếng giỏi bay đi đủ cả chín núi, mười mường ở thung lũng Si Đồ. Ông không sợ ma. Ông không sợ quỷ. Đúng không?

Ông Ấu Mường Đồ chưa vội gật đầu. Ông lia mắt nhìn xung quanh. Người ta đang im lặng để nghe ông nói. Cả lũ chó cũng lắng tai nghe. Lâu lâu, ông Ấu Mường Đồ bèn nói:

- Ta sẽ nhận nó về nuôi để làm đứa hầu ma. Ta cũng sắp già rồi. Mỗi lần đi cúng ta cũng cần có đứa đeo *thông nhãng* đi theo. Ban đêm đi cúng ở mường xa, càng cần có thằng vác đuốc đi trước soi đường. Nếu nó là ma là quỷ, ta sẽ yểm bùa rồi sẽ đóng bẻ cây chuối đem ra sông Mã thả trôi. Được không?

Già làng Chiềng Va vui vẻ:

- Được lắm ông à! Ông là người tốt. Tôi biết thế mà!

Mộng râu tôi không kể lại chuyện chú Khờ về ở làm đứa hầu ma cho ông Ấu Mường Đồ ra sao. Tôi còn chưa kịp hỏi thì mộng râu đã chết. Năm mười ba tuổi, tôi cùng lũ bạn trong làng đi tắm sông Mã, tôi nháy bờ bị nước cuốn đi, may được chú Đỏ Khờ cứu sống. Trở thành người thân của chú, tôi thấy chú cũng đã

già. Nhưng cả làng Chiềng Va, không ai biết đích xác chú đã bao nhiêu tuổi. Người làng tôi lấy tết cơm mới tính năm. Lấy mùa gieo hạt trên rẫy tính tuổi cho người già, trẻ nít. Bố, mẹ chú Đỏ Khờ không phải người Mường Dô. Cũng không ai biết họ ở mường nào thì làm sao mà tính tuổi? Nhưng cũng chẳng sao! Tuổi tác tính được cũng hay. Không tính được cũng chẳng việc gì phải đắn đo suy nghĩ. Miễn sao ăn ở cùng một làng với nhau, người ta biết kính trên, nhường dưới. Làng Chiềng Va xưa nay vẫn giữ được truyền thống đẹp đẽ đó của mình. Nhưng có điều làm tôi suy nghĩ: Chú Đỏ già rồi, nhưng chú có lớn hơn tôi được chút nào đâu? Chú còn bé hơn tôi là đằng khác. Chú gầy gò hơn tôi, da nhăn nheo, vàng bủng. Được cái không thấy chú Đỏ đau ốm gì. Chú Đỏ Khờ lại có vợ hảnh hoi. Tôi không biết ông mơ, bà mối nào ở Mường Dô mà lại khéo xe duyên cho chú Đỏ đến thế. Vợ chú Đỏ giống hệt chồng mình. Cũng bé con con. Hai người bằng nhau xân xấn. Chỉ được cái thím Đỏ nhanh mồm, nhanh miệng hơn chồng.

Một lần hai vợ chồng chú Đỏ lên chơi làm khách nhà tôi, mẹ giữ họ lại cùng ăn bữa tối. Lúc cả nhà đốt lửa ngồi ăn cơm ở sàn ngay gần bếp thì lại có thêm người lên thang. Đó là thầy giáo Phúc dạy lớp võ lòng, người ở làng bên cạnh. Thầy đến để ghi danh sách trẻ con để gọi đến lớp của thầy ở gầm sàn nhà ông trưởng

bản. Vừa lên đến cửa man thầy đã chào đón dả:

- Chị và các cháu ăn cơm muộn thế? Nhà chị có ba cháu. Tôi ghi tên cho cả ba cháu đến trường để học chữ chị à. Trẻ con thì phải đi học. Đừng để các cháu đi rừng, đi rẫy. Tội lắm.

Tôi cười, phì cả miếng cơm đang nhá trong mồm vào mặt chú Đỏ. Thím Đỏ cũng cười. Thím bảo với thầy giáo Phúc:

- Thầy ghi danh sách vào đi. Vợ chồng ta cũng muốn đến trường để học.

Thầy giáo Phúc trợn tròn hai mắt. Còn chú Đỏ thì cứ cười tùm ta tùm tùm.

Khi chỉ còn lại hai mẹ con, tôi cười bảo mẹ:

- Mẹ à! Bao giờ chú Đỏ với vợ Đỏ không may qua đời, nhà ta chỉ cần đền ơn chú, vợ hai vô bao diêm làm hòm chôn là đủ.

Mế mắng tôi té tát, rồi nói:

- Con à! Sao con lại nói những lời vong ân bội nghĩa đó chứ? Chú Đỏ đã cứu sống con mà!

Tôi cố thanh minh:

- Mẹ à! Con chỉ nói thế cho vui.

Mế thở dài rồi nói tiếp:

- Chỉ tại cái số ông trời bất khổ. Người thì như thế, nhưng tốt bụng thì không ai bằng.

Đúng là tôi chỉ nói cho vui. Con nít ở làng Chiềng Va không đứa nào quý chủ Đỏ bằng tôi. Chú cứ khờ khờ, ngờ ngờ như thế, nhưng đã giúp đỡ khối người. Chú cũng chẳng cần gì nhiều nhận cho mình. Ngày hai bữa ăn, là sắn, là ngô cũng được! Nghe nói năm ông Ấu Mừng Dồ về ở Mừng Trời, chú Khờ còn chưa kịp vái ông để tạ ơn công nuôi dưỡng đã bị đám cháu chắt họ xa của ông đến nhà tranh của, đuổi chú ra khỏi nhà. Bọn mặt người dạ thú nhét vội ông Ấu vào khúc gỗ bổ đôi, rồi cho trâu kéo vào rừng, vùi ông Ấu xuống hố đốt than mà chôn qua quýt rồi trở về, mạnh ai nấy cướp. Chúng cướp đi tất cả những gì có trong ngôi nhà đó. Cái rương chữ thọ màu đen, đựng bạc trắng, tiền đồng. Bộ công chiêng. Mấy cái nồi đồng. Dăm cái sanh quai, sọt bát cơm. Mâm đồng. Thông nhãng đựng đồ nghề của Ấu và cả cái niêng đồ xôi, cái kiềng nấu bếp.

Không còn gì để dòm, để lấy được nữa thì một thằng nào đó châm lửa đốt nhà. Đốt nhà để không đứa nào tranh được, rồi đổ vạ cho chú Đỏ Khờ. Chú Đỏ phải trốn chui, trốn lủi cả tháng trong rừng. Nhưng, dù sợ bị bắn đến chết khiếp, sợ bị lũ con cháu ông Ấu đánh đập, chú Đỏ vẫn làm được cho ông Ấu Mừng Dồ một cái nhà mồ rất đẹp bằng cây song già trên núi. Ông Ấu chết được đúng một trăm ngày. Chú Đỏ lên rẫy của người làng Chiềng Va xin ngô, vào núi đào một dón củ mài. Rồi đốt lửa nướng chín củ mài

bầy trong nhà mồ, lấy nước suối Li Lai làm rượu, mo cho ông Ấu một đêm. Chú thương ông Ấu. Sống thì đi khắp mừng nợ, làng kia mo ma cho người chết, cúng vía cho người bệnh. Lúc ông chết, không ai gọi vía ông về nhập quan tài. Ông Ấu cũng có chu chiêng mừng nước, có chòm, có xóm của mình. Ông có đông con mầy, con ậu. Nhưng đám cháu họ, đám người có dây mơ, rễ má của ông không cho báo tin ông đã chết. Không cho làm cỗ cúng. Cũng không mời ông Ấu, ông Mo về mo ma cho ông một buổi. Chúng sợ hao tiền, tốn của nả mà cả đời ông khó nhọc mới kiếm được. Ông đã định để lại một chút cho đứa con nuôi khờ khờ, dại dại nhưng rất hiếu nghĩa của mình. Chú Khờ đã đi theo hầu hạ ông Ấu suốt mấy chục năm. Ông thương cái tình của chú, vì thế ông vun vén cho chú Khờ. Những thứ ông Ấu để lại không nhiều, nhưng chú có thể sống được cả đời nếu biết tận tiện. Chú sẽ có một mái nhà để ở. Có thang để lên, xuống mỗi lúc đi về. Có bếp lửa trên sàn để sưởi ấm cho qua những đêm mùa đông rét mướt. Thế nhưng rốt cuộc chú chẳng được gì. Cháu gần, cháu xa của ông Ấu tranh nhau cướp hết.

Những năm chú Khờ đi theo ông Ấu, nghe ông mo hết đêm này lại qua đêm khác. Ông có thể mo bảy tám đêm liền nên chú Khờ cũng nhớ được chút ít. Chú chỉ nhớ đủ để mo cho ông Ấu một đêm. Chú làm xong

việc báo hiếu cho ông Âu cũng là lúc người Mường Đồ tìm ra được kẻ đốt nhà. Chú Khờ được minh oan. Chú xuống núi, ra khỏi rừng nhưng không có chỗ để về. Người làng Chiềng Va thấy chú thật thà, lại chịu khó làm việc nên nhờ chú làm người trông rẫy. Có chú trông coi, người làng Chiềng Va thật sự yên lòng. Lũ trâu, bò thả rông trong núi không kéo nhau xuống phá rẫy. Ban ngày chim rừng không xuống ăn kê. Ban đêm lũ khỉ không đến ăn ngô, ăn lúa. Chú ở luôn trên nhà rẫy và trông coi cho cả làng nên ai cũng nể, cũng quý chú Đồ Khờ.

Không biết mẹ Da Dân ở Mường Trời xe duyên, kết mối tơ hồng ra sao mà chú Khờ rồi cũng lấy được vợ. Có một cô gái Mường Đồ đã theo không chú Đồ. Đó là vợ Đồ bây giờ.

Vợ Đồ cũng là một đứa trẻ mồ côi. Vợ đã phải đi ở cho hết *bếp* này đến *bếp* khác ở làng Si của vợ. Từ khi mới biết cầm cái liềm, vợ đã phải đi rừng, đi rẫy. Vợ đi bừa chim, đuổi khỉ trên rẫy của người làng Si bên kia núi Rẻ để kiếm ngày hai bữa cơm ăn độn sắn, độn ngô. Hai người gặp nhau, thương nhau cùng cảnh ngộ mà nên vợ, nên chồng. Già làng Chiềng Va động lòng thương kẻ khó, nên gọi về cho hai vợ chồng chú Khờ một ngôi nhà sàn con con trên một mảnh vườn bỏ hoang ở giữa làng vốn là của một *bếp*, nhưng đã bỏ đi mường khác.

Lần đầu tiên có được một ngôi nhà. Hai vợ chồng chú Khờ mừng lắm. Chú đứng ở giữa nhà ôm mặt khóc hu hu làm cho lũ trẻ con trong làng xúm đen, xúm đỏ dưới gầm sàn nhà chú để xem.

Tôi chỉ mới thân với hai vợ chồng chú Đồ Khờ từ khi chú cứu tôi khỏi bàn tay hà bá dưới vực Mổ. Chú Khờ không biết bơi, nhưng chú lại có mẹo của người già, nhờ thế mà tôi thoát chết. Lần đầu tiên tôi lên thang làm khách đến chơi nhà chú. Cái gì ở trong ngôi nhà của chú cũng làm tôi thích thú. Ngôi nhà nhỏ thế mà cũng có bếp khách hẳn hoi. Bếp khách của chú lúc nào cũng có lửa. Đồ dùng trong nhà cái gì cũng nhỏ, giống như nhà của các chú Lùn mà thầy giáo Phúc đã kể cho tôi nghe ở lớp vỡ lòng. Cái *xiếng* đi rẫy của chú, hai cái *trả* đất để nấu ăn, cái cuốc đồ bột ngô, dăm cái bát ăn cơm được đẽo gọt bằng gỗ do chính tay chú Đồ làm ra, cái đệm trái nằm của vợ chồng chú, cái gì cũng bé con con. Nhưng tất cả những cái đó đều không làm tôi ngạc nhiên bằng những hòn đá của chú xếp chặt cả gầm sàn. Không biết chú mang đá trong núi về làm gì mà nhiều thế? Có hòn to đến nỗi tôi nghĩ sức lực của chú Đồ Khờ thì không mang nổi. Chắc hai vợ chồng chú phải khiêng về. Lâu nay, tôi cứ tưởng người làng Chiềng Va không còn chuyện gì để nói nên mang chuyện chú Đồ Khờ ra bàn. Người ta nói rằng:

Cái tên Đồ Khờ sao mà đúng thế! Đá lại cứ tưởng là vàng, khuôn vác về để chắt cả nhà!

Tôi đến nhà chú Đồ Khờ thấy bao nhiêu là đá. Tôi cứ đứng ngây ra nhìn. Vạ Đồ đến đứng sau lưng tôi rồi nói:

- Ông Đồ thích đá cháu à! Ông bỏ cả đời ra để đi tìm những hòn đá.

Tôi hỏi:

- Chủ Đồ lấy đá làm gì?

- Vạ cũng không biết nữa! Ông bảo: Thấy đẹp thì lấy về chơi.

Tôi nói:

- Chơi với đá thì thích thú gì kia chứ? Chúng không biết nhảy dây, không biết chơi chúc bản, cũng không biết đánh bi, đánh khăng.

Vạ Đồ Khờ cười:

- Ông dó tên Khờ mà cháu! Ông ấy nói với vạ rằng: Hòn đá cũng có đủ ba hồn chín vía. Cũng biết trò chuyện như người, nếu biết yêu quý nó. Vạ không tin chuyện đó. Nhưng mãi rồi cũng thấy ông Khờ nói đúng cháu à!

Tôi tò mò hỏi:

- Vạ cũng thích đá à?

Vạ Đồ Khờ nói:

- Bây giờ thì vạ thích. Vạ thấy những viên đá biết hát.

Tôi nghĩ:

- Chồng Khờ, nên vợ cũng hăm hăm.

Vạ Đỏ Khờ không biết tôi nghĩ gì, vạ nói tiếp:

- Cháu hãy nhìn đi! Nhìn lâu lâu một chút.

Tôi nhìn những hòn đá của chú Đỏ rất lâu, ở gần chỗ tôi đang đứng, có một hòn đá giống hình con gà mẹ, bên cạnh nó là một lũ gà con đông đúc. Những hòn đá giống bòn lúa nếp lật ngửa để phơi nắng. Có một hòn đá giống mõng râu tôi. Râu bạc trắng. Tóc cũng bạc trắng như bông. Mõng râu tôi ngồi tựa lưng vào vóng. Mắt nhìn xuống cánh đồng bậc thang có cái cọn nước đang quay.

Tôi nói với vạ Đỏ Khờ:

- Cháu nhìn thấy rồi!

Vạ Đỏ Khờ lại hỏi:

- Cháu à! Cháu nhìn thấy gì?

Tôi bần thần cả người.

- Cháu thấy những hòn đá đỏ như đang cựa, như đang sống vạ à.

Vạ Đỏ kéo tôi ngồi bệt xuống sàn. Vạ nói:

- Chú Đỏ Khờ lấy đó làm vui. Chú thích vào núi đi tìm đá. Tìm được một hòn đá đẹp là chú quên cả ăn.

Có tiếng lịch kịch dưới gầm sàn. Chú Đỏ đi rầy đã về. Nhìn thấy tôi, chú cười, chú bảo hôm nay người làng Chiềng Va bắt đầu bẻ ngô nếp rầy. Nhà ai đó cho chú một *xiếng* ngô non. Vạ Đỏ vội vàng đi làm bữa tối. Chú Đỏ kéo tôi đến bên bếp khách. Bỏ mấy bắp ngô vào bếp than để nướng cho tôi. Chú hỏi:

- Cháu xuống lâu chưa?

Tôi đang nghĩ về những hòn đá, nên không nghe chú hỏi. Tôi đang tò mò muốn biết chú Đỏ nghe đá nói gì? Từ khi biết chú Đỏ Khờ, tôi cứ tưởng chú sống thật buồn. Nhà chú nghèo nhất Mường Dồ. Vạ Đỏ quanh năm kiếm sống ở đầm. Đầm Mơ là một hồ nước rộng, cách làng tôi chưa đầy một bận quăng dao. Nghe nói từ ngày xưa, ngày xưa cái đầm đó là một nhánh của con sông Mã. Hàng năm mỗi lần có lụt, sông Mã lại đem phù sa từ thượng nguồn về bồi đắp thành bãi sông rất rộng. Ở Mường Dồ bây giờ nổi tiếng là nhiều ngô nhất thung lũng Si Dồ. Bãi Cót, bãi Mỏ rộng mênh mông. Quanh năm, màu ngô xanh ngấn ngát, trải rộng khắp triền sông là do phù sa bồi lấp nhánh sông Chẹ mà thành. Nhưng ở giữa bãi, còn lại một cái hồ nước rộng, tôm cá ngàn ngạt, ốc, cua cũng nhiều vô kể. Cứ mỗi buổi chiều đi học về, tôi lại gặp vạ Đỏ Khờ hai tay xách hai giỏ ốc đầy, le te chạy giữa phố huyện Si Dồ để đổi gạo, đổi muối. Chú Đỏ thì vẫn đi bù chim, đuổi

khỉ ở trên rẫy cho người Chiềng Va. Mùa tủa hạt thì chọc lỗ tra hạt. Nhổ cây, làm cỏ. Không có việc thì chú thả trâu trong núi cho *bếp* nào muốn giúp. Hai vợ chồng chú cứ lủi thủi kiếm ăn. Con cái không có. Tôi cứ tưởng những ngày mưa gió hay mùa đông sương muối trắng rừng thì hai vợ chồng chú Đỏ buồn muốn chết! Sự thiếu vắng tiếng cười, tiếng nói của trẻ thơ sẽ làm chú, vợ buồn đến phát điên. Tôi không hề biết, hai con người nhỏ bé, còi cọc đó lại tìm được cho mình một thú riêng. Họ cùng nhau đi vào thế giới câm lặng của đá.

Chú Đỏ Khờ kể với tôi:

- Ngày còn nhỏ, chú bị một bọn người xấu bắt trộm đem lên mạn ngược này bán cho bọn thợ săn làm mỗi nhử cọp. May thoát ra được nhưng không biết quê quán ở đâu mà về. Sợ hãi, chú cứ trốn lủi trong rừng, đói thì bứt lá, bứt cỏ để ăn. Nhìn thấy đàn khỉ lông vàng ăn quả gì mình ăn quả nấy. Chú cứ đi sâu mãi vào rừng rồi tìm được một cái hang đá rất đẹp. Nhũ đá sáng long lanh. Có vầng trăng vàng, có mặt trời óng ánh. Có nhà sàn, suối nước, ruộng bậc thang. Có cả những nàng tiên đang tắm. Ông già ngồi trên ngai. Tất cả đều bằng nhũ đá. Chú định ở trong đó cả đời.

Tôi hỏi:

- Chú thích chơi với đá từ đó. Đúng không?

Chú Đỏ Khờ lắc đầu:

- Không! Từ khi theo ông Ấu Muồng Đồ làm đứa hầu ma. Chính ông đã làm cho chú thấy hồn của đá.

Ông Ấu Muồng Đồ là người tốt. Ông say những câu mo Muồng quên cả chuyện lấy vợ, đẻ con. Ông mo Muồng rất giỏi, những câu mo do ông nghe được trong dân gian rồi nhớ nhập tâm. Ông làm Ấu mo cũng chỉ để chữa bệnh cứu người. Ông biết nhiều cây thuốc quý của người Muồng ta. Còn việc cúng ma, xin vía chỉ là làm theo phong tục của người Muồng ở thung lũng Si Đồ. Những câu mo Muồng của Ấu chỉ dạy người ta phải sống tốt hơn. Không đi lừa lọc dọa dẫm ai bao giờ.

Tôi bỗng nói một mình:

- Thế mà người ta lại gọi chú là Đồ Khờ!

Ông Khờ cười:

- Cháu à! Chú khờ thật mà! Không khờ mà mỗi khi nghe ông Ấu mo Muồng, chú cứ tưởng mình đang đi lạc vào những câu mo. Cứ tưởng như mình đang đi vào Muồng Trời của mụ Da Dần ở trong các hang đá.

- Chú thích nói chuyện với đá. Đúng không?

- Ừ! Chú sẽ đeo gọt những hòn đá đó, rồi sẽ đặt tên cho chúng.

Tôi còn chưa kịp xem chú Đồ Khờ đeo gọt những hòn đá và đặt tên cho chúng thì bọn Mỹ đã ném bom xuống làng Chiềng Va. Chú Đồ Khờ lao vào lửa, chạy dưới bom

để cứu những đứa trẻ ở lớp võ lòng của tôi. Cả lớp đã được chú Đỏ và những người lớn moi ra khỏi căn hầm sập trong làn đạn rốc-két và những quả bom bi. Nhưng chú Đỏ Khờ đã ra đi. Chú mất trên tay thầy giáo Phúc, thanh thản, nhẹ nhàng như một đứa trẻ đi vào giấc ngủ trong bài xường ru ngọt ngào của mẹ.

Mai táng cho chú xong, tôi và vạ Đỏ khuôn những hòn đá của chú đến xếp chung quanh mộ. Vạ Đỏ nói: Để chú đỡ buồn. Đá sẽ chuyện trò với chú.

Làng Chiềng Va và chúng tôi không bao giờ quên chú. May mắn làm sao, bây giờ một trong những đứa học trò ở cái lớp võ lòng của thầy giáo Phúc đã trở thành người lãnh đạo cao nhất ở huyện Si Dô. Ông đã không quên ơn người đã cứu mạng mình, đã đề nghị với cấp trên xin truy tặng danh hiệu liệt sĩ cho chú. Đề nghị đó đã được chấp nhận. Chúng tôi cùng nhau trở về làng Chiềng Va để xây mộ cho chú Đỏ Khờ. Chúng tôi xây bằng chính những viên đá chú đã đem từ núi về nhà mình. Mộ chí xây xong, và tôi cũng viết lại chuyện này nguyên như nó đã xảy ra.

Bắc Kạn 10/2004

VI THỊ THU ĐẠM

(Dân tộc Tày)

CHUYỆN TÌNH Ở BẢN NÀ LÀI

Tôi sinh ra ở một bản vùng cao heo hút, bản Nà Lài. Khi tôi còn nhỏ thì bản Nà Lài bé tẹo, chỉ có hơn chục nóc nhà. Những nếp nhà sàn như những cây nấm lẻ loi trên gò đồi. Và dòng suối chảy ra rừng Sa Khao nuôi sống cả bản. Nước suối nuôi cây lúa, nước suối giã gạo, và nước suối nuôi tôm cá. Lũ trẻ nít chúng tôi biết rõ nhất từng đoạn nông sâu của con suối, biết rõ mùa nào thì có thể mò tôm, mùa nào bắt ốc, mùa nào tát cá.

Tuổi thơ tôi là những ngày dậy sớm chăn trâu, thả vịt, hái rau quả rừng với những vui đùa bất tận, những trò chơi ngô nghê gắn với cây rừng, suối nước. Những đêm mùa hè chúng tôi thường ngủ quên ngoài

sàn, những đêm mùa đông ngủ vùi bên bếp lửa. Chúng tôi lớn lên như ngô như khoai. Năm tôi lên mười, người lớn nói rất nhiều về một sự kiện trọng đại: Bản Nà Lài mở trường dạy học. Trường là một túp lều mái gianh, vách nứa do chính cha mẹ chúng tôi dựng lên. Bọn trẻ chúng tôi rất lạ lẫm với căn nhà này và gọi nó là "nhà đất" vì người Nùng bản Nà Lài xưa nay chỉ quen sống ở nhà sàn. Trường chỉ có một ông thầy, thầy Thuồng. Thầy Thuồng đến từng nhà bảo người già cho trẻ con đến lớp. Người già ưng cái bụng nhưng cũng chẳng tỏ vẻ vui mừng ra mặt, họ cho con cháu đi học phần nhiều là vì người lớn ở bản còn phải đi nương, đi rừng, người già thì lo cơm nước, lợn gà, nhuộm chàm, đan lát, trông trẻ nhỏ... Lớp học chỉ có hơn chục đứa trẻ con, thằng Thế bé nhất, bảy tuổi, chị Mui mười sáu tuổi là lớn nhất. Ở lớp, tôi chơi thân nhất với Dừng. Dừng hơn tôi hai tuổi, bá Phượng mẹ Dừng cũng là bạn thân của mẹ tôi, cùng ở bản Nà Lả về làm dâu ở bản Nà Lài. Đôi gối cưới và chiếc màn cửa buồng diêm hồng có thêu hình đôi con chim phượng của mẹ là do bá Phượng thêu. Khói bếp đã nhuộm đen chiếc màn cửa diêm hồng, nhưng đôi chim phượng vẫn còn quán quýt, như đang vỗ cánh bay lên. Năm tôi lên chín, mẹ tôi mất. Năm sau biết tin bố sắp

lấy mẹ kế, tôi vừa khóc vừa dỡ lấy chiếc màn cửa diềm hồng và đôi áo gối của mẹ cất vào *sạp* quần áo của tôi. Từ đó, hễ cứ nhìn thấy tôi là bá Phượng lại kéo vạt áo chàm lên lau nước mắt. Bá thương tôi như con.

Thầy Thuởng rất hiền. Thầy tìm mọi cách để làm cho việc học trở nên thú vị và dễ làm đối với chúng tôi. Những ngày mùa thầy thường cho lớp nghỉ. Những ngày đông mưa giá, sương muối đọng thành vòm ở những vết chân trâu, thầy cũng cho lớp nghỉ. Nhiều buổi đi học, bọn trẻ chúng tôi giắt theo con dao, tan học chúng tôi còn lên rừng kiếm được vác củi mới đuổi trâu về. Mấy năm trời thầy Thuởng dặt dìu, rồi chúng tôi cũng học hết cấp một. Muốn học lên nữa phải ra ngoài huyện ở trọ. Rồi chiến tranh xảy ra, thầy Thuởng về xuôi hay đi đâu không rõ. Lớp học thế là tan rã. Chỉ có tôi, Dừng và Táy quyết tâm ra học ngoài trường huyện. Học ở trường huyện được gần ba năm thì Dừng cũng phải nghỉ. Cha Dừng mất, Dừng không nỡ để bá Phượng một mình với hơn một mẫu ruộng và bảy em còn nhỏ.

Những buổi học không có Dừng tôi lóng ngóng vụng về như người đi rừng quên mang *thắc chạ*⁽¹⁾. Có lẽ Dừng cũng rất nhớ tôi, thứ bảy nào tôi về cũng đã

⁽¹⁾ Thắc chạ: bao dao

thấy anh ở bên nhà tôi. Năm đó tôi là cô gái mười tám tuổi, bá Phượng đã sang nhà tôi làm lễ đặt trầu, hẹn cuối năm thì cưới. Nhưng Dùng xung phong đi bộ đội. Ngày chia tay, chúng tôi thức trắng đêm bên bếp lửa. Rạng sáng, khi vừa nghe tiếng gà rừng gáy vọng về từ trong rừng Sa Khao, Dùng khoác ba lô lên vai và lặng lẽ bước xuống cầu thang. Mọi người đứng ở đầu sân từ biệt Dùng, chỉ có mình tôi tiễn chân anh. Ra đến cây mạy lòng đầu bản Dùng quay lại bảo tôi: "Nhạ về được rồi. Dùng đi" rồi quay mặt bước nhanh xuống vạt đồi. Đó là một ngày cuối thu, trời vẫn còn chưa sáng rõ nhưng những vạt đồi như đã sáng bừng lên bởi bạt ngàn hoa dã quỳ.

Tôi và Táy học hết phổ thông ở trường huyện rồi cùng được đi học trường Đại học Sư phạm. Ngày nhập trường, tôi và Táy mang theo tay nải có hai bộ quần áo, vài ống gạo, một nắm xôi. Chúng tôi, mỗi người chỉ có một ít tiền vì cũng chẳng có nhiều để mang theo. Sáng sớm đi bộ từ bản Nà Lài ra tới đường quốc lộ 1B thì mặt trời đã đứng bóng. Tôi và Táy mở cơm nắm ra ăn. Biết chúng tôi đi học đại học, có người đã mách nước cho cách tìm bắt xe. Theo sự chỉ dẫn, chúng tôi đi xuôi con đường quốc lộ chừng hơn một cây số thì gặp một đoàn xe tải. Đoàn xe chờ hàng, bạt phủ kín mui. Không thấy tài xế. Chúng tôi ngồi đợi khá lâu thì

đám lái xe từ đâu kéo đến. Họ đều còn rất trẻ. Chắc họ vừa ăn trưa ở đâu đó. Chúng tôi cứ đứng ngẩn ra chẳng biết hỏi han gì. Một người trong bọn họ hỏi: "Muốn đi nhờ xe hả?". "Vâng" - Chúng tôi đáp lý nhí. "Đi đến đâu". "Đại Từ". "Được. Bảy giờ xuất phát nhé - "Có đồng hồ không?". Chúng tôi lắc đầu. "Thôi được rồi, chập tối thì đến đây, không được chậm đâu đấy!". Họ trèo lên xe. Tôi tưởng họ còn đi đâu đó. Nhưng không, họ ngủ. Chẳng biết đi đâu, vả lại sợ nhỡ xe, chúng tôi ngồi ngay xuống vệ đường chờ. Trời tối hắt ánh lái xe mới trở dậy. Họ nhảy xuống xe, tản mát xuống ven đường đứng quay mặt xuống ruộng lúa. Rồi họ quay trở lại, giở bi đông nước ra uống ừng ọc sau đó xách bi đông vào một nhà dân gần đó, chắc là để xin nước uống. Khi quay trở lại, một người hô "Đi nào". Tôi mới nhớ ra là mình buồn giải. Tôi ngượng quá, luống cuống đeo tay nải vào vai, mặt đỏ bừng lên. May sao, một anh tài nháy mắt: "Có vấn đề gì thì giải quyết đi nhé, xe chạy suốt đấy!". Khi chuẩn bị lên xe, một người chỉ tay: "Cậu lên xe này, cô lên xe kia". Chúng tôi, mỗi người lên một xe. Tôi ngồi giữa anh tài và anh phụ lái, giữ im lặng tuyệt đối. Họ hỏi han vài câu, tôi trả lời dè dặt, sau đó họ không hỏi gì nữa. Xe đi hun hút trong đêm. Hình như đường khó đi nên anh tài xế có vẻ khá căng thẳng. Tôi ngủ thiếp đi. Khi

tỉnh dậy tôi thấy người mỗi nhừ, đầu óc nôn nao rất khó chịu. Họ đã đổi lái cho nhau, người lúc này lái xe giờ đang thiu thiu ngủ. Vầng trăng hạ tuần loang loáng, nhấp nhô bên cửa kính theo nhịp xóc của con đường. Bỗng nhiên, xe dừng lại. Một người mở cửa nhảy xuống đất gọi tôi: "Xuống đi! Cô bé". Tôi nhìn ra tấm màn đêm tối đen, do dự. "Xuống đi, bọn anh rẽ hướng khác rồi. Em xuống đây chờ một lát trời sáng rồi hỏi đường đến bến xe Đồng Quang nhé, gần đây thôi. Từ đó có xe đi Đại Từ". Tôi trèo xuống xe, anh tài xế trèo lên đóng rầm cánh cửa rồi xe lại tiếp tục chuyển bánh. Sau này, tôi rất ân hận vì mình đã không hề biết nói lời cảm ơn họ chỉ bởi vì tôi quá nhút nhát.

Đứng một mình ở nơi xa lạ giữa màn đêm mịt mùng, tôi run lên vì sợ hãi. Rồi tôi giật bắn khi thấy ngay bên cạnh mình, dưới một lùm cây ven đường có cái gì đó đang cựa quậy. Nhưng ngay sau đó có tiếng người hỏi. Là tiếng Táy: "Nhạ à?". Tôi mừng hú. Thì ra họ cũng thả Táy xuống đây. Táy bảo: "Mấy người lái xe dạn trời sáng đi tìm bến xe Đồng Quang để đi Đại Từ. Người ta đi đường khác rồi!". Chúng tôi lại ngồi thụp ngay xuống vệ cỏ ven đường chờ trời sáng. Quá trưa hôm ấy chúng tôi mới tìm đến được địa chỉ tiếp đón tân sinh viên là một nhà dân. Đón chúng tôi

là một thầy giáo còn trẻ. Biết chúng tôi mệt và đói nên thầy không hỏi han nhiều. Chỉ chỗ cho chúng tôi rửa mặt rồi thầy vào bếp, lát sau bưng ra một rổ mì luộc và bảo chúng tôi ăn. Sau đó thầy dẫn chúng tôi đi vào trường. Theo danh sách, tôi được phân vào khoa Văn, Táy vào khoa Địa. Chúng tôi đi bộ theo thầy một quãng khá xa thì thấy một khu lều mái lá. Thầy giáo dừng lại bảo: "Khoa Văn chỗ này" rồi thầy hướng dẫn tôi tự vào khoa, hỏi người cần gặp. Sau đó thầy dẫn các bạn đi tiếp sâu vào trong, khuất sau những quả đồi.

Lớp học thời chiến tranh nghèo nàn, thiếu thốn đến đáng thương nhưng thầy trò chúng tôi coi nhau như ruột thịt. Chúng tôi, người đến từ thành phố, từ thủ đô, người đến từ nông thôn, từ miền rừng. Có người xuất thân từ tầng lớp nông dân, có người có bố mẹ là cán bộ, có người từng là tiểu thư con nhà tư sản, có người đã có gia đình, mang theo cả con còn nhỏ. Nhưng trước khó khăn chúng tôi đồng cam cộng khổ, thương quý nhau đến thành thật. Chúng tôi cùng ăn mì luộc, rau rừng, nhường nhau từng bát cơm trắng, tấm chăn mỏng. Tôi khi đó tuy đã học xong phổ thông nhưng tiếng Kinh nói còn chưa sõi. Năm năm học đại học, tôi đã học được rất nhiều điều ở các bạn người Kinh, từ những bài hát ru con cho đến cách gói bánh chưng vuông. Có một năm, tôi ăn tết ở trường.

Kỳ nghỉ hè đầu tiên chúng tôi phải mất ba ngày ba đêm mới về được đến nhà vì chỉ đi nhờ xe được từng quãng vào ban đêm. Ban ngày chúng tôi đi bộ, vừa đi vừa lo tránh máy bay địch. Có một lá thư của Dũng gửi cho tôi nằm đợi ở nhà. Lá thư từ chiến trường ra như còn khét mùi đạn bom. Trong thư anh nói rằng anh đang ở chiến trường Miền Tây, anh nói rằng tôi hãy đợi anh về... Tôi còn giữ lá thư ấy cho tới tận bây giờ.

Kỳ nghỉ năm cuối tôi như linh cảm được điều chẳng lành, nặng nề bắt Táy phải về cùng tôi, bỏ cả buổi liên hoan chia tay. Sự nhạy cảm của tôi quả là nghiệt ngã. Dũng đã hy sinh ở chiến trường, bá Phượng nhận được giấy báo tử từ mấy tháng trước. Tôi buồn lắm. Nỗi buồn như cái lá han cửa vào trái tim tôi, bóng râm. Ban đêm, tôi thường ra đầu bản, chỗ tôi và Dũng chia tay nhau, lặng lẽ ngắm nhìn những nụ hoa dã quỳ say ngủ dưới trăng, và khóc...

Thế mà hai năm sau, không hiểu vì sao tôi lại đồng ý lấy Táy khi mà những kỷ niệm về Dũng vẫn còn tràn ngập trong tâm trí. Một cô gái Nùng đâu dễ quên đến thế. Thi thoảng, tôi vẫn mơ thấy những mảng đồi sáng rực hoa dã quỳ.

Chúng tôi cùng dạy học ở trường phổ thông của

huyện, cách bản Nà Lài hơn bốn mươi cây số. Tôi sinh con trai đặt tên là Toàn. Chiến tranh càng khốc liệt. Cả nước dồn sức cho tiền tuyến miền Nam. Chồng tôi quyết định lên đường nhập ngũ. Tôi nói với anh là chúng tôi sắp có đứa con thứ hai. Anh dặn dù sinh gái hay trai cũng đặt tên là Thắng. Và anh ra đi cùng với rất nhiều học trò của chúng tôi. Tôi không thể ngăn anh, chỉ lăm lăm khóc.

Thế mà rồi không giữ được cái thai. Tôi nhận được giấy báo tử của chồng tôi chỉ vài tháng trước khi miền Nam hoàn toàn giải phóng. Tôi ở vậy nuôi con. Năm con trai tôi mười lăm tuổi thì hải cốt của anh được quy tập về nghĩa trang liệt sĩ quê nhà. Còn ba liệt sĩ chưa tìm thấy hải cốt để quy tập về đây, trong đó có Dùng.

Nghề dạy học cho tôi nhiều niềm vui để tôi quên đi nỗi cô đơn trong những đêm mùa đông dài và buồn. Những lúc quá buồn phiền, tôi lại tìm về bản Hoa. Và như một kẻ mộng du, hàng đêm tôi cứ lang thang dưới trăng, lội qua lội lại dòng suối nhỏ, nơi tôi cùng với Dùng và Táy đã bao lần lội qua lội lại từ những năm còn đi học ở trường huyện. Dưới chân tôi có thể vẫn là sỏi đá ngày xưa, chỉ dòng nước trong xanh là miệt mài chảy mãi...

Và con trai tôi, tôi yêu nó vô cùng. Mặc cảm tội lỗi

vì đã không giữ được đứa con thứ hai cho Táy càng làm tôi yêu nó đến mù mị. Nó là mặt trời, mặt trăng của tôi. Nó là bông hoa thơm ngát của bản Nà Lài. Ngay từ khi mới vừa cất rốn nó đã được đánh tưa lười bằng mật ong rừng Sa Khao. Rồi phiên chợ nào bá Phượng cũng đi bộ bốn mươi cây số từ bản Nà Lài ra huyện chỉ để mang cho tôi khi thì nắm lá *boóc khao* để đun nước tắm cho con, khi thì vài bơ gạo mới, chục trứng gà so. Những năm tháng khó khăn, nhà chỉ có hai mẹ con mà nấu hai nồi cơm. Một nồi cơm độn tôi nấu một lần ăn cả ngày, một nồi cơm gạo làng ngọt lịm cho con. Ngay từ nhỏ, nó đã là đứa trẻ có tướng mạo, da dẻ hồng hào, mát mẻ, bóng mượt như quả sim tơ. Lớn lên, nó vạm vỡ, cường tráng, chắc nịch như cây nghiêng, cây lim. Mười bốn tuổi, nó đã rời xa tôi, đi học trường phổ thông năng khiếu trên thành phố. Rồi nó liên tục đi học ở Thủ đô, ở nước ngoài, liên lạc giữa tôi và nó chỉ còn là những lá thư thẳng hoặc, những tấm hình ghi lại hình ảnh của con tôi trong khoảnh khắc ở những phương trời nào xa lắc.

Con trai tôi là niềm tự hào nức lòng của người già ở bản Nà Lài. Là niềm hãnh diện đến tột cùng của tôi. Những lúc nó vù về thăm tôi, thăm bản Hoa, tôi run lên vì hạnh phúc, luống cuống, ngây ngất, vụng về

như dâu mới về nhà chồng. Để rồi đến lúc nó ra đi, lại buồn đến ngẩn ngơ, đến oán hận. Tôi hận cuộc đời cứ luôn cướp khỏi tay tôi những người đàn ông, những người đàn ông ưu tú của bản Hoa, những người đàn ông tôi yêu biết nhường nào. Những mùa đông buồn, tôi thức trắng đêm bên bếp lửa. Bếp lửa nhà sàn ngày xưa có Dừng và Táy, chúng tôi vừa học bài vừa nướng ngô, vùi sắn. Lửa làm cho đôi má tôi đỏ rực như hai cục than hồng. Bếp lửa nhà tôi bây giờ chỉ có tôi và cái bóng của mình. Tàn đêm, áo quần tôi bạc trắng bởi những tàn tro li ti. Tóc trên đầu tôi cũng đã bạc trắng bởi nỗi buồn và cô đơn đến héo hon.

Bá Phượng mất rồi. Mùa xuân năm ngoái, có một nhà nghiên cứu văn hóa về bản Nà Lài ở tới hơn nửa tháng trời. Ban ngày, ông ta đi loăng quăng trong bản, ngó nghiêng chỗ này, chỗ kia. Ban đêm, ông ta ngồi bên bếp lửa hầu rượu người già, bật máy ghi âm, bảo người già hát hết bài sli này đến bài sli khác. Ông khách lạ nhanh chóng chiếm được cảm tình của người ở bản bởi cái vẻ chân tình, giản dị và cái đầu như một cái kho vô tận về những chuyện tận đâu tận đâu, rất đáng phục. Hôm làm cơm chia tay, bá Phượng nắm bàn tay ông, lắc lắc: "Anh còn đi nhiều nơi, nhiều chỗ, nhớ hỏi cho già này về phần mộ của con trai...". Ông

khách hứa nhất định sẽ giúp bá Phượng. Nhưng ông khách cũng nói thêm rằng có những liệt sĩ sẽ mãi mãi không bao giờ tìm thấy hài cốt bởi thân xác họ đã cháy thành tro trước bom đạn tàn ác của kẻ thù. Có ngờ đâu rằng, câu nói như một luồng gió thổi tắt phụt ngọn lửa đèn đang leo lét gượng cháy lên những giờ khắc cuối cùng. Bá Phượng ốm nặng rồi qua đời.

Tôi nghỉ hưu. Cuộc sống của tôi càng trở lên lặng lẽ. Tôi thường chỉ ra khỏi nhà để đi tới nghĩa trang thấp hương cho Táy. Nhớ đến bá Phượng, nhớ đến Dũng, tim tôi vẫn nhói lên những nỗi đau bỏng rát mỗi khi nghĩ rằng sẽ không thể nào tìm lại một chút gì về thân xác của anh. Tôi nghĩ về con trai đang ở tận phương trời nào xa lắc mà càng thêm oán giận. Tôi thấy mình như bị bỏ rơi, như đang đi dần vào cõi chết.

Bỗng một ngày cuối thu trời ngòm ngợp nắng, con trai tôi về. Nhìn vẻ chững chạc, tự tin của một người đàn ông đã trưởng thành ở nó lòng tôi trào lên niềm tự hào xen lẫn nỗi oán giận đến se lòng rất khó tả. Nhưng con trai tôi không nhận thấy điều gì khác lạ ở mẹ nó. Nó nhào tới ôm chầm lấy tôi rồi thò tay vào túi rút ra một vật nhỏ xíu: "Mẹ có nhận ra cái này không?". Một con dao nhíp. Trên thân dao khắc dòng chữ "Táy - Nhạ - Dũng. Bản Nà Lài 1964". Là con dao

của Táy! Con dao Táy tặng Dùng hôm Dùng lên đường nhập ngũ. Tôi run rẩy. "Nhờ có vật này mà con đã tìm được mộ của bác Dùng mẹ ạ!". Trời ơi, con trai tôi, nó vẫn mãi là con của bản Nà Lài!

Sau buổi lễ trọng thể đón nhận hài cốt của Dùng về nghĩa trang huyện nhà, con trai tôi lại ra đi. Còn tôi, sau buổi ấy, tôi lại về Nà Lài. Thấp cho bá Phượng nén hương, tôi thấy lòng mình buồn vui khó tả. Nắng mùa thu hanh hao. Từng vạt hoa dã quỳ đã héo úa mà những bông hoa nở muộn vẫn bật lên màu vàng ngời ngời. Mẹ ơi, Dùng đã về rồi mẹ có biết không? Chắc mẹ đã ngậm cười ở nơi chín suối? Mẹ có nghe con gọi?... Một trận gió đến như cuốn cờ làm lửa bùng cháy đóm chân hương. Lâu lắm rồi tôi mới khóc mà nước mắt không chảy vào trong, nước mắt chảy ra ngoài, ăm đôi gò má...

HOÀNG THANH HƯƠNG

(Dân tộc Mường)

MÙA PƠ LANG CUỐI CÙNG

Càng gần cuối mùa khô, pơ-lang càng đỏ rực trên những sườn đồi. Gió đuổi nhau ràn rạt qua mấy vạt đồi cao. Cái hanh oi làm không gian đặc quánh một màu vàng mun và nồng nồng mùi bụi. H'Panh ngồi dựa vào gốc pơ-lang già thở dốc. Còn hơn nửa rẫy nữa nhưng cô không thể cố nổi. Cảm giác sức lực tiêu tan. Cầm bầu nước tu ừng ực, xối lên mặt lên cổ cho bớt nóng, tiếng ve âm ì kéo chuỗi vây quanh khiến đầu cô muốn vỡ tung. Bắp còn nửa trong gùi, cây trĩa toè đầu vì đất khô cứng. Cô quăng tất cả sang một bên, giật mấy nhánh lá lót lưng. Bầu trời quay vòng trắng loá rồi tối xỉn. H'Panh lịm đi. Cơn ngất kéo cô qua những giấc mơ. Giấc mơ nào cũng nhấp nhóa khuôn mặt hốt hoảng của Sum. Anh gầy gò rách rưới vừa gào thét vừa chạy, phía sau đám người mặt mày hung tợn huơ

cao dao gậy đuổi tới. Cô lại mơ thấy cô giáo Siu Lê đứng bên gốc kơ-nia đầu làng tay dặt thẳng Noi đang tu tu khóc. Cái chòm tóc vàng hoe dụi vào yêng cô giáo, nước mắt thấm ướt một vạt yêng. Hồi nhỏ H'Panh và Siu Lê là bạn thân cái bắp bẻ hai, củ mì bẻ hai, quả ổi quả say chia miếng. Siu Lê sáng bụng học được cái chữ còn H'Panh chỉ giỏi làm rẫy, dệt vải, ủ rượu cần nên vừa thành con gái H'Panh bắt Ksor Sum về làm chồng. Siu Lê theo người anh lớn lên thành phố học làm cô giáo. Cô không muốn bắt chồng làng Ró, làng Phik. Cô có người yêu là bộ đội biên phòng, mùa mưa năm tới người ta xin cưới. Nhiều chị em cùng tuổi với Siu Lê không ưa cô, họ bảo: Siu Lê nó thích làm người Kinh hơn người Jrai. Nó sắp quên gốc rễ của mình rồi. Siu Lê ức lắm chỉ biết khóc, cô lủi lủi đi dạy, lủi lủi về nhà, chẳng nói chuyện với ai ngoài H'Panh và amí. Từ ngày Sum bỏ vợ con theo bọn thằng Jem, Dúi và Lích đi làm giàu H'Panh như cái cây đứt rễ. Siu Lê bảo cô cho thằng Noi đến ở cùng để cô bày cho nó học, chăm ăn chăm ngủ, chỉ thế mới tiện cho H'Panh yên tâm đi làm rẫy xa và chữa bệnh cho mẹ chồng. Bà Ksor H'Lúi bị thần kinh đã mấy chục mùa trắng, cứ khi hoa pơ-lang, hoa dã quỳ nở bung là bệnh phát nặng. Suốt mùa bà xé nát váy áo, la hét, giật tung liếp cửa chạy khắp làng. Bà nhặt những bông pơ-lang rụng gom thành một đống vừa nhai vừa

lắm bầm chuyện một mình, chốc chốc lại cười sằng sặc, rồi khóc hu hu và hú gọi tên ông Siu Guil - chồng bà đã về làng a tâu từ khi Sum mới cao bằng đầu gối mẹ. Dân làng quen mắt quen tai nên thấy cũng đi qua, chỉ có H'Panh là vất vả chạy khắp nơi tìm gọi và kéo bà về. Căn nhà dưới gốc vú sữa cổ thụ chiều nào cũng xơ xác, náo loạn bởi sự giằng giật, nài nỉ, rượt đuổi giữa hai người đàn bà.

*
* *

H'Panh he hé mắt, H'Theo đang vắt nước lá vào miệng cô, vị chua và chất tuôn qua họng làm cô nhờn nhợn, cô bật dậy nôn phụt ra mớ thức ăn nhộn nhạo trong bụng.

- Nôn ra được là sống rồi - H'Theo vuốt lưng cô, ánh mắt nhẹ bớt lo lắng.

- Tao khát quá.

- Sao mày không rủ con H'Linh đi tria cùng cho nhanh. Một mình làm chừng nào mới xong.

- Nó bận đi làm trên xã.

- Khổ mày, bao nhiêu cái nợ nhà thằng Sum mày phải mang hết.

- ...

- Về thôi. Dựa vào tao mà đi.

Nắng chiều đỏ quành quạch sau lưng hai người

đàn bà một vâm vấp như cây chuối hột, một mỏng mảnh như dây bầu thiếu nước. Họ về đến làng cũng vừa lúc bóng đêm tràn khắp các mái nhà sàn. H'Theo dìu H'Panh lên nhà, bỏ thêm củi vào bếp, amí Sum ngồi thu lu trong góc nhà, cái gùi rách đội trên đầu, thao láo nhìn H'Theo chụm lửa. Gió giật phàn phật ngoài vách nữa. Ánh lửa bùng lên làm căn nhà bớt trống trải, lạnh lẽo. H'Panh nằm sát bếp lửa, hai đầu gối co vào bụng, cô thấy lạnh trong gan ruột và lưng như đang bị ngâm nước đá. Cô thều thào:

- H'Theo à, tôi lạnh lắm, cho lửa to thêm đi, lấy cho tôi tấm chăn nữa.

- Mày bị ngã nắng rồi. Nằm đấy tao đi gọi bộ đội Quân, nó có nhiều thuốc lắm. Mấy hôm trước nó chữa cho thằng Rochăm Nhiêu khỏi đau bụng nôn mửa trong vòng hai ngày thôi, nếu không nhờ nó làm thuốc kịp thì Rochăm Nhiêu về làng ông bà lâu rồi.

- Thôi, chồng tao theo bọn xấu, người ta đang tìm bắt ngày đêm, không ai muốn giúp người nhà kẻ xấu đâu.

Nói xong H'Panh úp mặt vào cánh tay khóc rưng rức. Bao tủi hờn ăm ứ mấy tháng nay bị kìm nén giờ không giữ nổi hoá cả thành nước mắt thi nhau rơi xuống đầm đìa. Cả làng Ró dường như đã quên mất sự tồn tại của gia đình cô kể từ ngày Sum trốn vào rừng. Vài ngày lại có cán bộ xã, các anh bộ đội, công

an đến hỏi về Sum rồi cau mặt bỏ đi. Những lần ấy trong lòng H'Panh như có gai cào, phần xấu hổ phần lo cho chồng. Lâu rồi cô không nhận được tin gì từ Sum. Sự chờ đợi lo âu, phập phồng, hy vọng và tủi nhục ngày ngày vắt kiệt sức lực của cô. Cả làng Ró chỉ còn H'Theo và Siu Lê qua lại với cô. Ngay cả già làng cũng nhìn cô trách móc. Câu nói của già hôm gặp cô đi gửi nước về khiến cô mấy ngày không nuốt được cơm:

- H'Panh à, chồng mày nó phản bội dân làng đi theo lũ xấu xa sắp mang nhiều tiền của về rồi đấy. Thấy nó thì bảo nó quay về đi, đừng làm xấu hổ làng Ró này nữa.

Nhiều khi H'Panh muốn ăn lá ngón chết đi cho xong nhưng chuẩn bị đưa nắm lá vào miệng cô lại nghe văng vẳng bên tai tiếng thẳng Noi gọi lanh lảnh: Amí à, đuổi theo con đi, đố amí bắt được Noi nè... Cô nghe rõ cả tiếng bước chân nó bậm bịch trên mặt đất rẫy khô rông rốc và bụi lử. Tiếng hú của mẹ Sum. Tất cả rúc xoáy vào tai cô buốt nhức, náo nức. Cô buông nắm lá đứng vụt dậy cầm dao phát như điên cuồng. Cô quăng dao quần quật, cây lớn cây nhỏ ngã ràn rạt tủa nhựa rồi héo rũ trong cái nắng đầu trưa. Phát cho đến lúc bàn tay phồng rộp và mỏi nhừ cô nằm vật xuống gốc pơ-lang già nơi mấy tháng nay cô chủ ngồi ăn cơm uống nước một mình và đợi bóng anh. Cô

khóc. Ôm lấy gốc cây oằn người khóc. Khóc nhiều hơn cả đêm cô ôm lưng cần anh dừng đi.

*

* *

Cái tin H'Panh bỏ làng đi lan nhanh hơn gió, mọi người đổ xô đến nhà cô. Bên bếp lửa sắp tàn, amí Sum ngồi lừ khừ gặm củ mì nướng dổi. Già Nao nắm bàn tay bà:

- H'Panh nó đi rồi.

Bà già nhìn chăm chăm người đứng đầu làng Ró một lát rồi vùi vùi củ mì đang ăn dở vào đống tro bếp, cười ngờ nghếch. Già Nao thở dài quay ra, đôi mắt đùng đục nhìn về hướng núi mờ sương, bàn chân run run từng bước xuống cầu thang.

- Già ơi, bữa trước đi công nước về thấy nó gửi rau đi, hai mẹ con vừa bước vừa khóc.

- Hôm nọ gặp nó đi con đi ra khỏi làng cứ nghĩ nó xuống chợ, ai ngờ...

- Nó đi tìm thằng Sum đây mà.

- Nó buồn quá nghĩ quẩn rồi, biết chồng nó ở đâu mà tìm.

- Thôi, thôi mọi người đừng bàn tán nữa. Ai về nhà đó, mai ta lên xã bàn với cán bộ đã.

Mọi người tản dần, bóng đêm ụp xuống nhanh như cái phẩy tay, H'Theo tần ngần một lúc trước cổng nhà

H'Panah. Cô cũng không ngờ H'Panah bỏ đi đột ngột thế. Nhớ lại hôm hai đứa đi công nước H'Panah than:

- Cứ sống thế này tao chết nhanh mất H'Theo à.

- Nghĩ bậy gì thế, để dành sức mà nuôi bà cháu thẳng Noi.

- Ủ, nghĩ bậy rồi.

H'Theo nghe như tiếng bạn vẫn gần bên tai. Mùi phân bò từ gầm sàn bốc lên theo gió tạt qua mũi cô, quần vào tóc vò váy áo hôi mốc. Cô uể oải nhấc tấm phen đan bằng nứa và dây thép gai rỉ rấp cái ngổ dầy lá khô, quay người đi về, lòng rối bời khi nghĩ tới đứa bạn từ bé đến giờ chưa một lần đi đâu quá cái chợ xã.

*

* *

Cái tin Ksor Sum về làm âm ĩ cả buổi chiều ở làng Ró. Người làng không đi rầy, không xuống chợ. Tất cả tụ tập ở nhà rông đợi già làng dẫn Sum về. Người ta chờ xem kẻ bỏ theo Đê-ga thay đổi ra sao, tò mò nhiều hơn là thương cảm. Bộ đội Quân chở già Nao trên cái xe cúp 50 cũ kỹ ịch tiến vào làng. Mọi người im lặng chờ đợi.

Thằng Sum về cùng 5 đứa nữa ở làng Thung, làng Ka, làng Dang. Bọn xấu lừa chúng nó đi, hứa cho nhiều tiền về mua nhà đẹp, xe đẹp. Chúng bày cho bọn nó mang những tờ giấy ghi lời kẻ sắp về xây dựng

đất nước riêng phát cho bà con, xui bà con bỏ rẫy nương đi biểu tình đòi đất, không qua lại với người Kinh, không làm việc với người Kinh... Chúng còn bày bọn nó nói rằng nước mới sắp được thành lập, mọi người sẽ rất giàu có sung sướng nếu theo ông Kết.

Thế nhưng đi đường rừng cả tuần vẫn chẳng thấy đến nơi gọi là trung tâm. Đói rét. Nơm nớp trốn tránh sự tuần tra canh gác của bộ đội biên phòng, bọn họ nản lòng. Phần nhớ nhà phần thất vọng, họ rủ nhau trốn về nhưng không thoát. Họ bị bắt lại. Tên dẫn đường dí súng vào đầu họ nói như rít: Đứa nào bỏ về tao bắn! Nghe chúng nói chuyện với nhau thì cả bọn đang đợi xe đến đón qua biên giới. Mất hai ngày nằm trong hang đá đợi. Xe đến. Một thằng bảo: Lúc sung sướng đến rồi! Đi! Chúng mày không còn đường về đâu, mà về công an nó tha chúng mày à?

Cả bọn im thít, cắn mặt nhai mì gói, ngực như có đá chẹn. Ngày nghỉ đêm đi, thùng xe bịt bịt kín nên họ không biết mình đang đi qua đâu. Một đêm xe bị thùng lốp, cả bọn mò mẫm hì hục thay bánh. Mấy anh em nắm tay nhau làm hiệu chạy thục mạng vào rừng. Bọn dẫn đường đuổi theo nhưng đêm tối, đường rừng chẳng chịt, bọn chúng không dám đành quay lại xe. Anh em nắm lưng áo nhau chạy một đoạn rồi leo lên cây ngồi chờ sáng. Khi mặt trời xuyên lá rọi xuống

chạc cây họ mới tụt xuống tìm lối ra. Đi nửa ngày thì đến một nông trại, chủ trại đang cần người hái cà phê và trồng thêm cao su. Bọn họ được nhận. Sáng lên đôi làm, chiều về lán ngủ, cơm rượu ngày ba bữa, ông chủ không một lần hỏi họ từ đâu tới. Không ai dám về làng dù lòng rất muốn vì sợ bọn dẫn đường phục bắt, sợ dân làng, sợ chính quyền phạt tội. Họ làm việc quần quật để quên nỗi nhớ nhà nhớ bản. Một năm vèo qua, tết đến, nhiều người xin chủ cho về quê đoàn tụ, lòng họ càng như có lửa. Nỗi nhớ nhà dày vò họ mỗi đêm mà không rượu mạnh nào làm vơi nỗi. Nỗi sợ hãi bị trách phạt cũng không làm họ nguôi muốn về nhà. Họ kéo nhau đi xin ông chủ.

- Các anh về hết lấy ai lo việc ở đây? Chia nhau ra mà nghỉ.

Họ biết ông chủ quý họ vì không ai giỏi việc bằng họ trong suốt thời gian qua. Thế nhưng cả bọn quyết đi cùng một lượt. Càng khuya trời càng lạnh, sương rơi lộp bộp trên mái bạt. Gà đã gáy báo sáng mà không ai ngủ được. Tiếng trở mình. Tiếng thở dài kìm nén. Tiếng ho khùng khục. Tiếng muỗi ve ve ngoài màn. Không gian đặc quánh lại vì sự im lặng chịu đựng. Cuối cùng Sum lên tiếng:

- Về thôi, có chết cũng phải về. Không thể trốn tránh mãi được đâu.

- Về thôi, chúng ta về chịu tội với làng. Nhiều người như chúng ta quay về cũng được tha thứ mà - Rochăm Phe tiếp lời.

Họ kể với ông chủ đầu đuôi câu chuyện. Sau một thoáng ngạc nhiên ông chủ mời thêm mỗi người một ly rượu thuốc nặng sắc rồi chân thành khuyên:

- Chúng mày nông cạn quá, có nơi nào yên ổn bằng quê hương mình. Tất cả mọi thứ đều là hảo huyền thôi. Nước Mỹ giàu có nhưng là của người Mỹ, có phải của Kót đâu mà tin tưởng thế. Tiền phải tự tay mình làm được mới quý. Thôi uống đi. Mai tao cho xe chở ra huyện mà về với vợ con. Nhà nước mình khoan hồng độ lượng lắm đấy. Nếu không thì một thằng tù vì tội giết người như tao không có nổi ngày hôm nay đâu.

Ông chủ cho thêm mỗi người một tháng tiền công. Ngồi trên xe rồi Sum vẫn phấp phồng trong dạ. Cả năm rồi bây giờ anh mới nhìn thấy con đường rộng, xe cộ và bao người. Anh nhớ khuôn mặt buồn bã của H'Panh khi anh dứt khoát bước xuống cầu thang đêm ấy; nhớ khuôn mặt vô cảm của amí và sự ngơ ngác của thằng Noi. Chỉ đến tối là anh có thể gặp lại họ. Nắng lênh loang khắp những triền đồi xanh mượt. Ai cũng mong xe đi nhanh hơn nữa để sớm về đến nhà.

*

* *

Làng họp để phạt tội những kẻ tội lỗi trở về. Sum khóc hu hu như con nít bị đòn. Các cán bộ phân tích cho họ thấy cái sai của chuyện họ đã làm và cho họ cơ hội sửa chữa. Cả bọn hối hận hứa với dân làng, với chính quyền từ nay chí thú làm ăn. Mọi người không ai muốn nói chuyện với Sum. Họ nhìn anh giận dữ. Sum cúi đi về nhà. Bóng chiều đỏ ối đổ xuống con đường mấp mô, hoa quỳ dại nở vàng, toả hương ngai ngái. Bước chân Sum càng lúc càng dài, anh chỉ mong bàn chân đưa anh nhanh đến cổng.

*

* *

Trên ti vi thông báo một vụ tai nạn vừa xảy ra gần biên giới, nạn nhân là một phụ nữ dân tộc. Chị bị xe công nông chở hàng nông sản lạc tay lái đâm phải. Cô giáo xem xong mặt tái nhợt, hơi hải ôm ngực, không kịp xỏ dép chạy đi tìm Sum. Cô giáo nhìn thấy rõ thẳng Noi ôm xác người phụ nữ nằm trên vũng máu. Sọt hàng rau quả, thịt, trứng vung vãi nát bét xung quanh. Cặp mắt thẳng bé thất thần hết nhìn xác mẹ rồi nhìn đám người vây quanh. Đúng là H'Panh rồi. Quả tim trong ngực cô giáo như bị ai bóp mạnh. Cả làng không ai ngủ, họ đợi sáng để đi đưa H'Panh về. Đó là đêm dài nhất trong đời Sum. Anh co ro nơi góc nhà, mặt vực xuống đầu gối, hai mắt sưng đỏ. Ngôi nhà đầy người mà lặng phắc. Chỉ có tiếng gió ù ù

ngoài vách nứa, tiếng củi cháy lách tách, tiếng chó sủa vu vơ...

*

* *

Ngày nào Sum cũng đem Noi đến nhà mồ của H'Panh. Anh nhặt những bông pơ-lang còn sót lại của mùa đem đến cài lên chiếc gùi khi còn sống H'Panh dùng đựng khố áo cho anh và Noi. Những bông pơ-lang đỏ bầm héo rũ trên tay Sum. Anh muốn khóc mà nước mắt hình như đã lặn ngược vào lồng ngực hết, chỉ nghe tiếng hức hức nơi cuống họng. Mười ngón tay run rẩy bám vào chân bức tượng mồ mẹ ôm con. Tiếng tù rúc báo chiều muộn, hai cha con lầm lũi dắt nhau đi về. Ngày mai Sum đem bắp lên rẫy trả cho kịp mưa. Anh hứa cho thằng Noi theo cùng. Cũng phải tập cho nó quen cái rẫy cái rừng. Nó đã 6 tuổi rồi. Sáu năm làm chồng H'Panh anh thấy mình không xứng đáng, chỉ toàn làm H'Panh buồn. Hồi chưa bắt Sum về, H'Panh đẹp hơn hoa pơ-lang, đẹp nhất làng Ró này và đẹp hơn cả con gái đẹp của các làng bên cạnh. Vậy mà anh đã phụ lòng cô ấy, không nghe lời cô chăm làm nương rẫy, chăm nuôi dê ngựa, thích đi uống rượu với lũ bạn để cô ấy phải một mình làm lụng, một mình khóc những đêm anh say khướt trở về. Từ bé, H'Panh đã mê màu hoa pơ-lang. Cô hay tết cánh hoa thành vòng đội lên đầu, đeo vào tay vào cổ

ngiêng ngó ngấm bóng mình dưới nước. Cái rẫy nhà Sum có hai gốc pơ-lang già, tháng 3 hoa nở đỏ rực, bướm bướm bay đến dập dìu suốt mùa trông rất đẹp. Mỗi lần khát nước H'Panh nhặt hoa tước nhỏ nhai ngon lành. Hồi ghen thằng Noi cô thêm lá chua và cánh pơ-lang chấm với muối rang. Thằng Noi khi mới đẻ môi đỏ da trắng, tiếng khóc vang như tiếng chiêng. Già Nao bảo: Thằng này sẽ là đứa con trai tài ba đây. Sum đã tự đánh mất hạnh phúc của mình. Anh đập đầu vào đôi thân cây mố nẻ gọi tên vợ. Lá cành xào xạc, những bông hoa đỏ rung rinh, những cánh bướm đủ màu lượn là khắp các nhánh cây. Thằng Noi giựt tay cha thẽ thọt:

- Amí biết ama đang nói chuyện đấy. Amí hoá thành bướm trắng bay về đây.

- Ủ, ta cũng cảm thấy vậy. Amí đang bên chúng ta đây mà.

Nắng chiều đổ xuống hai tấm lưng một to một bé lúi chúi trưa bắp, thỉnh thoảng vài bông pơ-lang bị gió dứt khỏi cành rơi xuống chỗ hai cha con. Họ nhìn nhau giây lát rồi nhẹ nhàng nhặt bông hoa bỏ vào gùi. Chiều về Noi sẽ xếp chúng lên mộ amí, hai cha con tin ở làng a tau H'Panh sẽ nhận được chúng.

NÔNG THỊ TÔ HƯỜNG

(Dân tộc Tày)

DẤU CHÂN CHIM

Mỗi mười sáu tuổi, con chim Yến xinh đẹp của bản Mò đã lên xe hoa về miền đô thị phồn hoa trong tiếng xuýt xoa và cả những tiếng thở dài của bao người. Chiếc xe hoa có gắn trái tim và chữ song hỉ kết bằng hoa hồng đỏ, viền lan tím vút đi êm ru.

Páo thần thờ dưới chân dốc Yêu, gió thắm thì bao tích cũ nơi đây mà tim chàng vẫn đau nhói. Dựa lưng vào núi đá, những kỷ niệm tuổi thơ như mạch nguồn dịu mát. Ông Tịa kể rằng: Ngày xưa, chín mươi chín con đại bàng bay về miền đất này. Khi con đại bàng thứ một trăm bay đến xưng vương thì con đại bàng chúa bỏ bay đi mất. Cả đàn chim hóa đá, giọt nước mắt buồn chảy khắp trăm khe. Từ tảng đá mẹ cao ngất đại ngàn nứt đôi sinh ra một cậu bé có đôi mắt

sáng như sao, miệng tươi như hoa mận nhụy tháng ba, thổi khèn lá xao xuyên cả ngọn đèn. Mười ba tuổi chàng đeo tay nải rời bản đi học chữ. Ngày chàng đi, hoa bjoóc mạ nở vàng như nắng sáng rục núi rừng. Theo dấu vết con đại bàng chúa, chàng đã vượt qua muôn vàn gian khổ, học hành đỗ đạt vinh hiển rồi sau này trở thành vua xứ lạ.

Yến đỏ hoe mắt và bảo:

- Chắc chắn con đại bàng chúa không tự bỏ bầy đi, ai đó đã bắt nó!

Nhìn thấy Yến như vậy cả Páo và ông Tịa cùng cười. Páo trêu:

- Thật thế mà, chắc chắn là có một đàn khác vui vẻ và đông đúc hơn, đặc biệt là vị trí của con chúa sẽ cao hơn...

- Không bao giờ!

Yến đuổi theo lấy cành cây vụt Páo. Hai đứa chạy ngược đồi. Páo dừng lại vì mệt, quay lại cười. Theo đà chạy, Yến xô vào lòng Páo, hai đứa ngã sóng soài trên bãi cỏ xanh. Rung động đầu đời ào đến như chớp, sau phút ngỡ ngàng, Páo vòng tay ôm ngang mái tóc dài của Yến xiết nhẹ, hôn lên môi. Nụ hôn rất ngọt ngào khiến Yến cảm thấy trái tim mình đập thành thịch. Bất chợt Yến tái mặt vùng dậy chạy ào xuống núi.

- Có ai biết chuyện này không nhỉ? Xấu hổ quá!

Yến măm môi then cười, thấy má nóng bừng như có lửa. Bố mẹ đi rừng hết, không có ai ở nhà, Yến thâm nhủ: Thật là may!

Những ngày đầu đi học trường cấp III ở trung tâm huyện, phải tự lập trong cuộc sống hàng ngày với bao thiếu thốn xen lẫn nỗi trống vắng xa người thân trong gia đình thì những người bạn gần gũi luôn là chỗ dựa tình cảm tốt của nhau.

Sau một thời gian, quen trường, lớp và những người bạn mới, con chim Yến xinh đẹp, hát hay luôn được các bạn rủ đến tham dự mọi cuộc vui, nhiều lúc muốn dứt ra không được. Yến nhanh chóng hòa nhập với cuộc sống phố phường đô thị. Cô vẫn mền Páo như ngày nào, chỉ có điều... "Páo hơi ngố" - mấy đứa bạn bảo thế, "tiền không có", "hơi bảo thủ", "quê mùa trong quan niệm sống"... Hai đứa ngày càng không ưng những việc làm của nhau, những ý thích của nhau. Páo thấy dường như Yến càng lúc càng không phải là Yến của ngày xưa, khoảng cách hai đứa mỗi lúc một xa.

"Trên đời này người con gái chỉ thực sự hạnh phúc khi bên cạnh có người quan tâm đến mình, sống hết lòng vì mình" - đó chính là "tuyên ngôn" của đám bạn

cùng lớp. Thế rồi người đàn ông như thế đã xuất hiện trong đời Yền. Anh có rất nhiều tiền đủ làm vui lòng Yền và các bạn. Nhiều lúc Yền nghĩ đến Páo nhưng chỉ thoáng chút thôi. Hình ảnh Thái xuất hiện với nụ cười tươi tắn, mái tóc kiểu Hàn Quốc, đặc biệt không bao giờ anh quên trao cho Yền một bí mật nho nhỏ. Nhiều lần Páo nói: - Yền à, con trai con gái bây giờ cơ hội thành tài ngang nhau mà. Học cố lên nhé!

Nghe vậy, Yền chỉ tủm tỉm cười.

Giữa năm học lớp 11, Yền bỏ học lấy chồng trước sự ngỡ ngàng của thầy cô và bè bạn. Páo rất buồn, nhiều khi chỉ lặng lẽ thổi khèn:

"Em đã không tin chuyện xưa...

Con đại bàng chúa bỏ bầy

Chỉ có hoa rừng và núi ngàn đời

Nhớ rất nhiều

Con chim rừng

Bay xa..."

Tiếng khèn lá với âm thanh rất riêng trĩu nặng nỗi buồn của Páo, ông Tị hiểu cả. Sẵn nồi hạt dẻ mới luộc, ông bê lên tảng đá to mé suối ngồi.

- Đã có rất nhiều gia đình bị ủy ban xã kiểm điểm và phạt vi cảnh, song chuyện tảo hôn vẫn tiếp tục tái

diễn. Làm mẹ rồi nhiều cô gái mới đủ tuổi đăng ký kết hôn - Ông Tị mở lời rồi rót rượu tợp một ngụm. Ông đập một hạt dẻ xuống phiến đá rồi đưa cho Páo.

Páo lặng yên cho hạt dẻ vào mồm, cái vị bùi rơi xuống họng xộc lên mũi, nổi thất vọng rơi tuột xuống ào ạt... Ông Tị rót rượu cho Páo. Lần đầu tiên Páo uống đến say. Ông Tị dìu vào nhà, đặt chàng lên mé sàn để chàng mê sảng nói cười. Ông ra sàn hạ lồng chim gáy xuống giết thịt nấu một nồi cháo rồi ngồi hút thuốc Lào tới khuya. Khi thấy Páo lục đục trở dậy, ông Tị lên tiếng:

- Mày tỉnh rồi hả Páo? Có đói không?

- Tị à, thấy khát nước quá - Páo nói.

- Nước ở đây thôi. À hay làm ngụm nước cầu ngẫu lục? Ông Tị với cái giành ấm rót một gáo đưa cho Páo.

- Hình như cái đầu này sắp vỡ rồi.

- Thật là buồn cười. Đúng là tuổi trẻ. Tị biết cả rồi.

- Thế à? - Páo nhẹ người. Cậu cầm bát cháo thịt chim húp sùm sụp, xuýt xoa khen.

- Bình tĩnh rồi chứ? Sau mỗi lần đổ vỡ, có thời gian suy ngẫm sẽ trưởng thành hơn đấy!

Páo khẽ cười.

*

* *

Về phần mình, con chim rừng xinh đẹp trở thành bà hoàng Yến. Không phải làm bất cứ việc gì, "mưa không đến mặt, nắng chẳng đến tới đầu". Sống trong biệt thự đầy đủ tiện nghi. Mỗi lần về làng, thấy Yến bước ra khỏi ô tô là cha mẹ mát lòng mát dạ. Người làng xì xào với nhau: "Con gái nhà người ta sướng thế chứ, học hành làm gì nhiều. Cứ nhìn con Yến kia kìa"...

Bẵng đi hai năm không thấy Yến về thăm bản, ai nhớ đến thì chặc lưỡi: "Chắc giàu quá, quên hết anh em, xóm làng". Người lại bảo: "Chắc bận bịu con cái nhà cửa"...

Nhưng sự đời ai biết đâu...

Một buổi sáng ban mai, gió rất nhẹ. Yến khe khẽ hát những bài hát trên núi ngày xưa, vừa lấy bình xịt tưới mấy nhánh lan móng rồng. Bỗng anh Hưng - anh rể Yến gọi giật giọng:

- Mợ Yến, mợ Yến! Có chuyện rồi.

- Gì thế anh?

- Mợ bình tĩnh nghe anh nhé! Cậu Thái, cậu ấy đã...

- Đã làm sao hả anh? - Yến sốt ruột hỏi.

- Cậu ấy bị công an bắt rồi!

- Hả! Không thể thế được, anh ấy làm gì sai chứ? Anh nói đi!

- Có thật mẹ không biết gì không? Thấy bảo cậu ấy buôn thuốc phiện khối lượng khá lớn trong thời gian dài, lại tổ chức tiêm chích có tụ điểm nữa.

Nghe đến đây tai Yến ù đi, mắt hoa lên chẳng nhìn rõ gì nữa, cô khụy xuống, lịm đi. Yến mơ thấy mình lang thang còn người chồng cầm những xấp tiền dày cười nói to nhỏ với những ông khách lạ hoắc. Yến co rúm người lại, giật mình thon thót khi hình dung thấy những bóng ma đen, trắng nhảy múa ngẫu nhiên.

Thấy mẹ sốt hầm hập, người run lên, bé Dương òa khóc lay gọi:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Con sợ lắm!

Yến tỉnh dậy dỗ dành thằng bé mà nước mắt cứ trào ra. Trời đã xế chiều, cô dắt con ra gọi xe đi đến đồn công an nhưng không gặp được Thái. Thái bị tạm giam để lấy lời khai.

Rồi Thái và các bị cáo bị đưa ra vành móng ngựa. Với tội buôn bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng ma túy Thái bị kết án tù chung thân. Thái bơ phờ, ánh mắt

vô hồn nói lời xin lỗi hai mẹ con khi tòa cho nói lời cuối. Trái tim Yến đau nhói, cô cúi gằm mặt xuống đất con về chẳng dám nhìn lên.

Tài sản gia đình bị tịch thu gần hết, ngôi nhà lớn bị niêm phong. Yến phải dắt con đi thuê nhà. Từ một thiếu phụ xinh đẹp, ăn trắng, mặc trơn bây giờ Yến phải tự tay kiếm tiền nuôi con. Những công việc làm thuê vất vả không đủ tiền trang trải cho cuộc sống của hai mẹ con, năm bữa nửa tháng lại đi thăm chồng... Một đêm khi con đã ngủ say, Yến lầm lũi ra đường, bước đi vô định. Bất chợt chiếc ô tô con đi chậm lại rồi đỗ bên cạnh. Người đàn ông trong xe lên tiếng:

- Em ơi! Người đẹp ơi! Đi theo anh, anh sẽ cho tiền!

"Tiền" - Nghe đến đó, Yến ngược nhìn người đàn ông lạ rồi theo anh ta đi đến một khách sạn trên phố. Là một thiếu phụ đang phơi phới sức xuân được khóa lấp nổi cô đơn, cơ thể Yến run lên cảm giác tội lỗi trào dâng. Yến khóc... Từ đó họ qua lại với nhau.

Yến vẫn thường xuyên đến thăm Thái. Trông anh ngày càng tiêu tụy, cơ thể nổi rất nhiều mụn khiến cô không khỏi xót xa. Thái nhìn Yến với con mắt buồn vô tận. Anh nói giọng đầy hối lỗi:

- Anh là kẻ chết rồi, đừng đến thăm anh nữa! Anh đã mắc căn bệnh thế kỷ rồi, hãy về đi và cố gắng nuôi con.

Nước mắt Thái trào ra.

- Không! - Yến òa khóc và chua xót nghĩ đến căn bệnh ấy có thể đang hiện hữu trong cơ thể mình và bé Dương nữa...

Hôm sau, Yến vội dắt con đến bệnh viện xét nghiệm. Khi chuyển kết quả từ phòng xét nghiệm ra, thấy ông bác sĩ có vẻ quen quen, sốt sắng tìm bệnh nhân tên Yến. Nhắc cặp kính lên anh ta nhìn kỹ khuôn mặt Yến:

- Có phải em không? Con chim Yến của bản Mò đây sao?

Yến đã hình dung ra tất cả. Cô không ngờ vị bác sĩ này là anh chàng "Páo ngố" ngày xưa. Yến dắt con vụt chạy. Bác sĩ Páo đuổi theo: "Đừng sợ! Em hãy cố gắng lên. Anh không rõ vì sao... Anh mãi nghĩ tốt về em và sẽ làm những gì có thể để giúp hai mẹ con!".

"Không! Không thể nào!" - Yến lại nghĩ đến người đàn ông tên Linh đang qua lại với cô. Nước mắt cô ứa ra. Yến thấy trái tim mình dường như đang bị bóp nghẹt đẩy về đáy cùng sự đau đớn, tủi hổ và cay đắng.

- Thôi đừng khóc nữa! Yến có nhớ ông Tịa bên dốc Yêu không? Lâu nay Páo bận việc không về thăm bản, thăm Tịa được, hôm nào mình về quê nhé!

Yến măm môi, ngược lên nhìn Páo rồi khẽ gật đầu.

Ngày nghỉ cuối tuần, Páo cùng hai mẹ con Yến về thăm quê.

Yến ngỡ ngàng vì quê mình đổi thay nhiều quá, chỉ có ngôi nhà ông Tịa bên dốc Yêu dường như vẫn thế. Không cầm được lòng Yến chạy ào đến bên ngôi nhà ông Tịa. Chiếc cửa liếp buông lủng nhưng mọi thứ trong nhà đã mốc meo. Páo dắt bé Dương bước lại gần và chợt hiểu ra tất cả. Anh đã trở thành bác sĩ đúng như lòng mong mỏi của Tịa - người đàn ông độc thân đáng kính như ông nội của mình, vậy mà anh không chữa bệnh và chăm sóc được cho ông Tịa ngày nào.

Không gian lặng yên chẳng có dấu vết của sự trách cứ. Tầng đá xưa và những con chim đại bàng hóa đá vẫn lặng yên nhìn mây trôi...

INRASARA
(Dân tộc Chăm)

BAY ĐI NHỮNG CƠN MƯA

*Đ*ã mười giờ tối. Tháng mười. Mùa Katê. Katê nào cũng mưa, mưa dai dẳng. Trời như muốn làm dầm. Nước mưa từ mái ngói nhỏ giọt tí tách xuống hiên nhà. Tiếng ễnh ương từ những bụi-cây quanh khuôn viên nhà nghe rõ mồn một. Xa, tiếng côn trùng. Gần, tiếng mưa. Bật mở bóng điện dài sáng trưng, tôi nửa nằm nửa ngồi trên chiếc trường kỷ, nhìn ra ngoài trời đêm qua cửa sổ cánh mở, cánh khép hờ và lắng nghe tiếng mưa rơi. Dù cửa lớn đã đóng chặt, cuộc thảo luận sôi nổi của cánh đàn ông đang “gây độ” ở phòng ngoài vẫn xuyên qua lớp ván, như muốn át cả tiếng côn trùng, tiếng nhạc mưa.

Buổi chiều. Mấy em trai của chồng tôi ở làng bên qua chơi. Họ gây độ. Mùa Katê mà! Tôi cũng xin nghỉ

ở bệnh viện ba ngày để ăn Katê, đúng hơn để phục vụ chồng con và bạn bè tứ phương đổ tới chơi Katê. Chồng tôi giữ chức phó ban tài chính tỉnh nên bạn bè khá đông. Katê đã qua hai ngày. Ngày mai nữa là xong. Nói như anh bạn làm chung bệnh viện với tôi là đã qua cao trào. Tối nay chỉ có anh em trong nhà với nhau, nhưng không phải là không hứa hẹn trắng đêm.

Thằng em lớn của chồng tôi vừa tốt nghiệp cử nhân kinh tế ở Sài Gòn. Nghe nói bên nhà chồng tôi không chịu làm kết hợp với Katê mà tính tổ chức cuộc tiệc riêng xôm trò để “rửa bằng” cho nó. Có thể là vào tháng sau. Nó thì cực lực phản đối đồng thời tuyên bố là phải thực thi chính sách tiết kiệm từ cơ sở. Tiết kiệm để tái sản xuất mở rộng. Nó nói như thế.

Như lúc này nó đang nói về kinh tế vi mô, vĩ mô gì đó tôi không tài nào hiểu nổi. Nó nói về liên doanh, về công ty đa quốc gia, về tương lai thị trường chứng khoán, sự hội nhập. Thật say sưa. Chồng tôi im lặng, lâu lâu đệm một câu:

- Dzô đã mới tin!

Và có lẽ không vị nào không hưởng ứng, bởi tôi nghe giọng nó cười thật thanh trong. Tôi nhớ anh bạn thời sinh viên của tôi từng nhận định rằng, về mục uống thì chúng ta có thể thua một, hai dân tộc nào đó

trên thế giới, riêng khoản bình luận và lên kế hoạch tại bàn nhậu thì chúng ta số một.

Tôi nhớ chồng tôi thời tán tỉnh tôi, cũng y hệt nó. Cũng vẻ nhiệt tình, vô tư và ngây thơ ấy. Có khác chăng là ở hạn từ. Thời đó anh nói công nghiệp hóa và điện khí hóa nông thôn, ưu tiên cho công nghiệp nặng, vân vân và vân vân..., tôi không nhớ hết. Lâu quá rồi. Rồi khi chúng tôi có hai mặt con, anh quay sang nói về VAC. Nói là làm. Không hiểu anh xoay tiền đâu xây ngay một lúc hai mươi cái chuồng lợn trắng xi măng, đào ao cá hết nửa sào đất, sau đó ao cá được chuyển sang thả rau muống phát triển tự do, chuồng thì mới mang ra sử dụng ba rồi giảm còn hai cái. Heo nái được nổi sức khỏe tốt nhưng luôn thực hiện sinh đẻ kế hoạch. Còn bây giờ, anh chỉ còn biết bình luận về cuộc nhậu hôm qua và vạch chương trình cho độ nhậu sắp tới. Nếu có bạn thơ tôi ở đây, chắc anh sẽ bảo đó là sự xuống cấp của hoài bão rồi.

Tội nghiệp anh! Hai mùa Katê đi qua không thấy anh về quê. Nghe nói anh dắt vợ con đùm đẽ vào thành phố sống. Kể bảo anh được người bạn cũ ăn nên làm ra bao bọc. Người nói anh vào Sài Gòn làm thơ đăng báo rất khá. Nhưng làm gì thời buổi này thơ thần có thể nuôi một vợ với ba thằng nhóc. Mà anh lại

không khi nào chịu cho con thất học. Nói gì thì nói, chắc chẳng ra hồn rồi. Vì dẫu sao mùa Katê cũng phải về làng chứ. Thiên hạ đi xa về càng chi bạo. Vậy mà bây giờ... Tôi không dám nghĩ nữa. Lòng tôi như có muối xót.

Tôi không nhớ giữa chúng tôi có cảm tình đặc biệt gì với nhau không. Gần quá nên không biết thứ gì với thứ gì. Chúng tôi học chung lớp từ nhỏ. Lên đại học, tôi vào Y khoa, anh vô Tổng hợp. Được nửa năm anh đột ngột bỏ về và tuyên bố một câu xanh rờn là thiên tài thì không để ai dạy bảo cả. Dĩ nhiên học thì anh số dzách rồi, nhưng nếu chưa giạt được cử nhân thì anh nói ai chịu nghe. Anh ngó chòng chòng vào mắt tôi rồi nói với giọng châm chọc: Mi nghĩ bằng tiến sĩ cần thiết cho một thi sĩ à. Anh hỏi vặn rồi kí tặng tôi tập thơ chép trên vở học sinh. Một trường ca, anh nói.

Bẵng đi một năm, thỉnh linh tôi nhận liên tiếp gần mười bức thư dài của anh. Hàng trăm trang thư với những ước mơ, hoài bão, kế hoạch ngắn và dài hạn. Anh nói anh vừa khám phá người Champa đã sáng tạo một kho tàng văn học thật tuyệt vời mà đỉnh cao là Ariya Glang Anak. Anh nói anh có sứ mệnh làm cho nhân loại biết đến thi phẩm vĩ đại này. Nó phải được dành một vị trí quan trọng trong văn học sử

nước nhà. Riêng anh, như là một hậu duệ xuất sắc của Glang Anak, anh sẽ đi vào văn học sử Việt Nam bằng những bước thên thang của mình. Với tôi, anh khuyên phải là một Schweitzer của dân tộc Chăm. Thực ra thuở đó, tôi chưa được biết ông này là ai cả.

Thế rồi bảy năm miệt mài, tôi cũng ra trường. Oách lắm, bởi tôi là một trong những nữ bác sĩ đầu tiên của người Chăm. Tôi sẽ tỏ ra thật xuất sắc. Tôi sẽ cứu những ca bệnh hiểm nghèo. Tôi sẽ là một ngôi sao của bệnh viện tỉnh. Chồng tôi cũng phải là một con người nổi tiếng, có nhiều cống hiến cho dân tộc. Rồi chuyện cũng đến. Qua những sắp xếp của người lớn với nhau, một năm sau, tôi cưới chồng. Khá xứng đôi vừa lứa, nghĩa là anh cũng mang đầy ắp hoài bão. Chỉ phiên tôi được trên phân về bệnh viện huyện. Không sao, tôi tin vậy.

Và tôi như quên bẵng đi người bạn thơ của mình ngày trước. Cả mấy tháng sau đó khi anh lấy vợ cùng quê, tôi cũng không quan tâm đến việc sang chúc mừng. Cả lúc nhỏ em của tôi mang khoảng chục bài thơ anh đăng báo khoe tôi đây là dấu hiệu của tài năng, tôi cũng thờ ơ. Những bài thơ tình vô thưởng vô phạt chẳng làm sút mẻ ai nói chi là lay động một nửa thế giới - tôi nghĩ.

Đồng hồ tường gõ đều mười một tiếng. Có bóng người lộ ra đen ngòm bên ngoài cửa sổ.

- Chị ba mức nhờ em một bình.

Tôi cố mở to mắt để nhận mặt bóng đen. Tưởng tôi từ chối, nó chuyển tông năn nỉ:

- Mùa Katê mà chị!

Khi biết đó là nhà kinh tế vĩ đại tương lai, tôi nói:

- Quý ông mùa nào chả là Katê.

Bóng đen biến mất. Tôi uể oải ngồi dậy, mở cửa, lấy nón đội đi dưới trời mưa. Quán rượu cách nhà tôi bốn con hẻm. Trời tối mò, tôi không đi dép để khỏi phải vướng bùn. Giọt mưa rơi lộp bộp trên nón. Tôi cảm nghe mình cô đơn biết bao. Tôi nhớ ngày xưa anh bạn thi sĩ của tôi mấy mùa Katê liên hộ tống tôi đi lên và đi xuống đồi tháp. Một lần, chúng tôi mắc mưa suốt đường về. Đến nhà thì cả hai ướt như chuột rớt ao. Nhưng dù sao cũng ấm áp.

Dạo này, anh xuống quá. Ba nhóc thì cơ hồ như muốn lôi anh lặp lại cuộc sống cơ cực của cha ông. Vẫn cái cày đi sau con trâu đi trước. Không thấy thơ anh xuất hiện trên báo nữa. May, lâu lâu anh còn được mời ra Phan Rang sáng tác ít bài bằng tiếng Chăm cho trẻ con học.

Gặp nhau ngoài đường, tôi cũng quen đi với sự không còn chào hỏi anh của mình. Anh thì muôn đời vẫn thế: khuôn mặt gầy buồn, đôi mắt sâu và sáng, cái mũ giở hờ nửa như muốn chào, nửa như không. Những giấc mơ cứ bay đi, bay đi...

Tôi bảo cô chủ quán ký sổ cho chị và đỡ lấy nón đi ra. Một giọng phụ nữ ở sau lưng khiến tôi quay lại.

- Phiền mợ nó qua xem giùm cho cháu.

- Nó bị sao? - Tôi hỏi.

- Tiêu chảy mợ nó ạ!

- Lại bánh trái mùa Katê chứ gì?

Tôi nguệch ngoạc mấy chữ cho chị qua hàng quán mua thuốc, rồi xách bình rượu đi vào trời mưa. Cả tôi cũng thế. Không thấy đâu những ca bệnh hiểm nghèo để thi thố tài năng. Diện cấp cứu hoặc được chuyển viện hoặc thân nhân bệnh nhân lo đưa vào Phan Thiết. Ngày qua ngày, tôi kê thuốc nhức đầu, đau bụng cho bà con mà tôi đã thuộc lòng tên tuổi. Tôi kiêm luôn chuyện mổ nhọt, sửa trật khớp. Ra trường với bằng chuyên khoa nội trình độ khá, tôi trở thành bác sĩ đa khoa lúc nào không hay.

Bước vào nhà, tôi nhẹ nhàng đặt bình rượu trước mặt thằng em chồng rồi lẳng lẳng đi vào phòng. Tôi

bỗng nhớ anh bạn thi sĩ của tôi, cảm nghe buồn khi mùa Katê thiếu vắng bóng gầy gầy thân quen ấy. Hồi chiều, nhỏ em tôi bảo sách ngữ văn Chăm lại sắp chỉnh lý, chắc anh sẽ trở về. Không hiểu nó báo với tôi hay với nó, bởi trong hai chị em, vài năm nay, nó có vẻ gần gũi với anh hơn tôi.

Chuông đồng hồ gõ mười hai tiếng. Chậm và đều. Rồi không biết bao lâu sau nữa, nó lại gõ thêm một tiếng khô, vang. Bên ngoài giọng của chồng tôi hét nhẹ:

- Lúc này thì hồn ai nấy giữ nhé!

Một giọng khác tiếp sau đó:

- Ai giữ không nổi, thì sút qua cho thằng này giữ cho.

Tiếng gà gáy lác đác trong thôn. Tiếng gáy mất hút trong tiếng mưa. Bao giờ mới kết thúc - Tôi hỏi. Âm từ cổ họng bật ra thành tiếng như tiếng nấc. Và chợt thấy mình thêm nghe đọc thơ, dù là bài thơ cho trẻ con.

Bao giờ? Bao giờ?

NÔNG VĂN KIM

(Dân tộc Tày)

NGƯỜI THỢ SĂN CUỐI CÙNG

*N*gày mai, bản Giang nộp lên huyện ba mươi sáu khẩu súng săn. Đó là điều cách đây ba tháng không ai có thể tin được. Hơn nữa, người hưởng ứng có tính chất quyết định nhất cho chương trình này lại là ông Thi, người thợ săn kỳ cựu của làng. Còn nhớ, ngày triển khai đăng ký số súng săn trong địa bàn khu vực bảo tồn thiên nhiên (trong dự án bảo tồn cảnh quan thiên nhiên) đã có ý kiến:

- Kê khai để đăng ký súng săn là chủ trương của Nhà nước, chúng tôi nghiêm chỉnh chấp hành, nhưng thu súng của chúng tôi là không được. Đó là tài sản cá nhân.

- Đối với người dân ông miền núi khẩu súng săn là

vật thiêng liêng, vật kỷ niệm, đồ trang sức của cả đời. Nếu thu, phải thu của cả tỉnh, cả nước mới đảm bảo công bằng hợp lý...

Cuộc họp đã diễn ra căng thẳng với nhiều lý lẽ, không bên nào thuyết phục được bên nào. Cuối cùng, ông Đức - giám đốc khu bảo tồn thiên nhiên đề xuất phương án dung hoà được cả hai bên chấp nhận: "Nhất trí khai báo, đăng ký số súng sẵn có trong vùng. Cam kết không săn bắn thú rừng. Các khẩu súng để lại chỉ làm vật kỷ niệm, trang sức trong nhà".

Sau cuộc họp, thằng Thú đến nhà ông thì thầm: "Ông ơi, ông là người có uy tín nhất làng, ông phải đứng vững, không thể để họ thu súng được...". Ông không nói nên lời, lẳng lặng gỡ khẩu súng treo trên tường xuống lau, bóng khẩu súng đen bóng, thoảng mùi mồ hôi quen thuộc; nơi đầu nòng có vết mòn vẹt, hăng hắc mùi thuốc súng. Trong lòng ông trào lên một nỗi niềm khó tả. Nó là vật bất ly thân của cả đời, kể từ khi ông mới 15 tuổi. Chẳng lẽ phải xa nó ư, nhưng nếu giữ lại, phần ông thì dễ nhưng người khác liệu ai ai cũng chấp hành như ông không?... Suốt ba tháng trời ông Thi luôn sống trong nỗi trăn trở đó. Ông biết, nhiều người nhìn vào ông vì ông là người có tài săn bắn, đức độ, nhân hậu, có uy tín nhất vùng. Ông là

nhân chứng, vừa là người trong cuộc viết lên trang sử kéo dài hai phần ba thế kỷ của bản Giang này.

Ngày ấy.

Phục viên về, Thi đã hai mươi ba tuổi. Tuổi này với trai làng chưa vợ đã là muộn. Nhưng với cái mác là bộ đội Cụ Hồ nên bố mẹ không lo lắm việc vợ con cho Thi. Lo là lo cho chính bản thân Thi. Về nhà hôm trước, hôm sau đã vác cày đi cày, rồi mương phai, nương rẫy cuốn hút. Ngày đã vậy, đêm đêm lại tay đèn, tay súng đi săn, đi canh rẫy. Đạo này sao nhiều thú thế. Hổ, báo cũng từ đâu kéo đến. Đêm nay bắt trâu làng này mai bắt trâu làng kia. Người non gan sợ xanh mặt, đêm không dám ra khỏi nhà. Người già nói cấm sai "*slắc mùa, slưa mà*" mà!. Rồi bây giờ đông hàng trăm con, đám ngô ba ống giống vừa ngậm sữa trong một ngày chúng vừa ăn vừa khuôn về hang hết nửa đám. Thi chịu khó lại bắn giỏi nên cứ có việc là người già người trẻ đều gọi. Mẹ ca cẩm với bố:

- Thế này thì thằng Thi ế vợ thôi.

Không hiểu sao, mấy hôm nay chị Vuông con bác Hồng hay sang chơi? Hai thím cháu cứ thậm thà thậm thụt như bàn tính việc gì hệ trọng lắm. Nghe loáng thoáng chị quả quyết với mẹ:

- Việc này để cháu, thím cứ yên tâm.

Buổi trưa, gặp chị Vương ở bến nước, chị bảo:

- Tối nay cậu đến nhà chị già cốm nhé, phải đến sớm đấy!

Thi chưa kịp trả lời thế nào, chị đã kéo tay, thì thầm sát vào tai:

- Người ta đã nhận lời đến già cốm tối nay rồi đấy, cấm có lý do vắng mặt.

Thi nhăn nhó như giẫm phải quả giẻ gai. Vậy con cây hương về ăn quả gấm mà sáng nay mình vừa thấy dấu đánh bỏ ư? Nhưng từ chối chị thì ngại lắm. Chị Vương ít hơn hai tuổi nhưng là con bác nên Thi phải gọi bằng chị, hơn nữa chị đã có chồng và một con trai. Những năm tháng Thi đi vắng chị đã chăm sóc, giúp đỡ bố mẹ Thi nhiều nên mẹ rất tin và quý chị. Chưa biết xử trí ra sao, đành âm ừ cho qua chuyện.

Chiều, bố đi họp xã về thấy con cứ bồn chồn vào ra. Rồi nghe mẹ thì thầm. Bố đã hiểu ra tất cả. Với giọng thân mật, ông vừa cười vừa nói:

- Mày tiếc con cây hủ. Hôm nay trăng mười tám, nó về sớm đấy, xong vẫn còn kịp già cốm mà. Rồi, động viên một câu rất đàn ông:

- Phải được cả hai... "con" mới tài chứ.

Được lời như cởi tấm lòng. Chập tối, Thi đảo qua

nhà bác Hồng, xem công việc đến đâu, tiện xem người chị Vuông khoe với mình là ai. Gặp ngay chị Vuông. Chị reo lên:

- A cậu đã sang, vào uống nước rồi ra giúp chị ngay đi.

Vừa nói chị vừa nháy mắt ra hiệu, liếc vào gian trong, ở đó có vị khách lạ đang cúi húi đảo thóc trên cái chảo trâu to tướng, khói bốc lên nghi ngút. Một ánh mắt lạ đưa ra. Thi giật mình. Lạ - Cô gái đẹp nhất Phiêng Phường. Thi chỉ được thấy mặt vài lần khi đi chợ, nhưng chưa bao lần giáp mặt, nói chuyện. Chị Vuông kín tiếng thế, không nói trước với mình một câu.

Thi gãi gãi tai như người có lỗi:

- Em xin chị, ngay bây giờ chưa được, đứng trắng lên em bảo đảm có mặt - Rồi nói to cốt để người ở trong nghe thấy:

- Em sẽ về sau, phần của em cứ để nguyên đấy, em về làm bù.

Nhìn đôi tai ửng đỏ của Thi, chị thương hại hạ giọng:

- Cậu nhớ về sớm nhé!

Ngồi dưới gốc cây cửa lạng, Thi lắng tai nghe tiếng

giã cốm vọng về. Một hai rồi ba nơi. Làng tối nay có ba nhà làm cốm. Giã cốm như ngày hội, cứ luân từ nhà này sang nhà khác. Trẻ con, người già được dịp thưởng thức vẻ thơm ngon của hạt nếp non vừa ngâm sữa. Còn cánh trẻ là cơ hội vàng để tìm nhau. Thành... thành...thịch..., thành, thành là giã cốm bốn chày, chưa vào cuộc thực sự hoặc thiếu người. Rồi thành... thành.... thành, thịch....thịch, thịch, thành...thành...thành.... sáu chày rồi, lúc đầu còn vẻ chệch choạc, lúc chùng, lúc căng. Rồi từng nhịp, từng nhịp sáu tiếng liên tục, đều đều như tiếng vó ngựa đang phi trên thảo nguyên; hùng hục, hùng hục, như tiếng reo của ngọn lửa đang múa trên đồng củi khô gặp gió. Tiếng thành thịch rộn rã, như vẫy gọi; như tiếng đập gấp gấp của trái tim gã trai trẻ lần đầu nắm cổ tay người đẹp.

Thì bất giác nghĩ:

"Trong những tiếng thành thịch kia, tiếng nào là của Lả nhỉ". Bỗng có tiếng lộp bộp của quả rơi.

- A! Nó về rồi!

Thì sực tỉnh, thoáng thấy buồn cười vì phút lơ đãng của mình. Bật đèn. Trên chạc cây tre già bỗng loé lên hai đốm đỏ như hai đốm than. Rồi tắt phụt. Chà! Con này khôn đây. Thì lia ánh đèn xuống phía dưới để chặn đường xuống của con cây. Nghe tiếng sột

soạt ở cành cao chìa về hướng tay phải. Thi rê nòng súng ngấm sẵn vào túm lá cây đang lay động. Mím môi cất lên mấy tiếng "chít, chít" để gây sự chú ý của con mồi, rồi đột ngột hát ánh đèn lên. Từ hai đốm đỏ nhỏ như mẩu thuốc lá bỗng loé sáng lên như hai hòn than gặp gió. Đúng giây đó, Thi siết cò. Một cảm giác rung nhẹ ở vai kèm tiếng nổ khô đục. Một đám lửa và khói phụt ra đầu nòng. Trong đám khói đang tan dần thấy hai vệt sáng như hòn than đang lác qua lác lại như trẻ con vung vẩy thanh củi đang cháy. Rồi nghe tiếng ạch nặng nề cách chỗ Thi không xa.

Đám trẻ con ùa ra đón Thi từ ngoài ngõ.

- A! Anh Thi đã được của về rồi.

Chúng xúm lại, tranh nhau vác con cày lên vai, mặc cho máu me còn rỉ ra ướt lỗ chỗ trên bộ lông xám xịt.

Bố xách con cày trên tay:

- Phải đến gần một yén - Rồi gọi với vào trong:

- Đun nước lên đi, làm nhanh ăn với cốm luôn.

Có tiếng đáp với ra như reo:

- Nước sôi rồi, nghe tiếng súng đã đun rồi lố.

- Nhớ luộc đằng đuôi trước, đừng cho đầu trước kéo rãi tai nó ra thì khó làm lông lắm đấy.

Mấy tiếng đồng thanh đáp lại:

- Vâng, vâng.

Lại có tiếng:

- Biết rồi, biết rồi, đã ăn mòn răng rồi.

Thay vội quần áo., Thi xà vào đám chị Vuông đang vò vò, sẩy sẩy vừa rúc rích cười.

- Đâu phần của em đâu, để em làm.

Chị Vuông đưa mắt về phía một cô đang hồi hả đôi tay như múa trên đồng gạo non vừa bốc ở cối ra:

- Phần cậu đây, mang ra kia đổ lẫn vào cùng làm -
Chị Vuông đưa cho Thi nửa rá gạo non mới giã còn nóng hổi, hát hàm ý chỉ mang đến chỗ Lả

- Em mệt lắm phải không?

- Mệt là do làm thêm phần của anh đấy. Sao anh về muộn thế?

Thi sáng ý tìm được một câu có giá:

- Tại trăng lên muộn em ạ.

- Hôm nào anh cũng đi sớm à? Nghe họ nói anh bắn giỏi lắm phải không?

Nghe lời khen của Lả, vẻ lúng túng ban đầu của Thi bớt dần.

Lửa từ mấy bó nhựa trám hắt ra bập bùng, khi

sáng khi mờ. Không rõ mặt, duy chỉ cái vòng bạc là lấp la lấp lánh trên cái cổ trắng ngần. Chiếc vòng bạc trên cổ tay chao đi, chao lại như múa theo đôi tay của Lả. Thi đánh bạo:

- Có chỗ nào được chưa em? Anh đói lắm rồi.

Lả lén bocc cho Thi một nắm nhỏ. Thi đưa tay hứng, rồi lựa nắm lấy cả bàn tay Lả.

- Cho anh xin chỗ có mồ hôi của em vừa rửa xuống nhé.

Lả hồn nhiên:

- Đây anh ạ! Tất cả chín giọt đấy, sợ anh không ăn hết được thôi!

Thi giật mình, im bặt khi bắt gặp chi Vương đang tủm tỉm cười nháy mắt vẻ khuyến khích.

Trời về khuya. Dưới trăng, sương đọng lại trên những tàu lá chuối ánh lên thành những đốm vàng lung linh, lộp bộp rơi xuống đất. Tiếng chày thưa dần, rồi bặt hẳn, Chỉ còn tiếng ồn ào, tiếng hát, tiếng chén lách cách chạm nhau, Chú Thảo chuyên làm quan lang của làng cao hứng đọc mấy câu thơ của thầy đồ Hoàng Đức Hậu:

Khẩu mẫu hom van bầu kỷ slì

~ Slao báo hện căn sậu mần ky...

(Vị cơm thơm ngon chẳng mấy khi

Trai gái gặp nhau hẹn *cầu nho*)

Đám người cười ồ lên:

- Hay, hay quá! Ông đọc tiếp nữa đi!

- *Slác may các a lèo nắn tửn*

Chộc kha lai áo đường luôn chi

(Chày gõ các ả giang tay nện

Cối đập mấy chàng dưỡn luôn chân)

Lại ồ lên tiếng vỗ tay tán thưởng. Chú Thảo nâng chén rượu khà một tiếng rồi đọc câu cuối:

- *Kin tón toọng khên im quá pi*

(Níc bữa căng bụng no cả năm)

Bỗng không biết thím nào nhanh mồm véo von lên tiếng:

- Có loại cơm thế a! Ăn một lần no cả năm sướng quá đỡ phải làm lụng khổ sở. Ở đâu có cho tôi ăn thử một bữa với.

Cả nhà cười ầm lên. Tiếng mấy ông đáp lại:

- Có, có nhiều ở chỗ lão Môn ấy.

Biết mình bị hớ, ngượng chín mặt, thím ta chui vào giấu mặt giữa đám con gái.

Phiêng Phường tổ chức săn hổ. Làng sang xin mấy

tay súng, trong đó có Thi, tay súng có tiếng của làng. Hôm ấy phải bắn hàng chục phát đạn mới hạ được con hổ. Suýt có người bị nạn. Nguyên do là người đón lõng non gan, thấy con hổ to quá nên run tay, bắn phát đầu chỉ trúng chân sau. Con hổ không chạy nhanh được nữa nhưng lồng lộn gào thét, tiếng vang cả vùng. Máy tay súng tập trung lại nhưng lại quá hồi hộp nên đều bắn không trúng chỗ hiểm. Con hổ lết được vào trong một bụi rậm đầy gai góc, cất tiếng rên "gừ...gừ". Thi đi đến, thấy mọi người đang ngơ ngác nhìn nhau, không ai dám tiến vào. Chú Lùng, chú ruột của Lả gật đầu chào Thi. Hai người bàn nhỏ với nhau phương án tiếp cận con hổ rồi người trước, người sau gạt bụi gai lách lên. Bỗng một tiếng gầm kinh hoàng, con hổ bằng cả sức mạnh còn lại nhằm chú Lùng đang giở tay gỡ mấy bụi gai lao ra. Thi chỉ kịp hét to:

- Nằm xuống!

Hiểu ý, chú Lùng nằm bẹp xuống đất.

Một tiếng nổ chát chúa bên tai. Con hổ bị bắn vỡ đầu đang ngáp ngáp nằm chỉ cách chú Lùng chưa đầy hai mét. Trên tay Thi, khẩu súng đang bốc khói nơi đầu nòng.

Tối hôm ấy, trong bữa cơm khao làng, tự tay ông bố của Lả bung chén rượu mời. Ông cười hiền hậu, khen:

- Cháu thật xứng danh trai miền núi.

Nhiều tiếng ồ lên:

- Xứng danh con rể Phiêng Phường nữa chứ.

Đỏ bừng hết cả hai tai, bất giác quay nhìn lại, Thi bỗng gặp ánh mắt đầy trêu mếu của Lả đang núp mình sau đám bạn gái nhìn ra.

Từ đàn ấy, Thi càng được mọi người kính nể. Nhất là trai Phiêng Phường hễ gặp Thi là níu kéo sang chơi. Chuyện Thi với Lả ai ai cũng vun vào.

Hôm ấy, họp thanh niên xong trời đã tối. Cùng mấy bạn trai tiễn số thanh niên Phiêng Phường về. Mải nói chuyện, đến gốc cây cườm coóc tự nhiên đám bạn biến đâu cả chỉ còn Thi và Lả. Trời về khuya lành lạnh, ánh trăng buông xuống nhuộm vàng cả không gian. Tĩnh không một tiếng người, tiếng chim. Bỗng tiếng "Ngh .e.e.o...ho.ò, ngh.e.o...ho.ò..."của con cú mèo trên ngọn cây vọng xuống. Lả giật mình, hoảng hốt ôm chầm lấy Thi. Tim đập thình thình như giã cối. Giữ chặt tấm thân mềm mại, nóng hổi trong vòng tay của mình, một cảm xúc mãnh liệt bỗng trào dâng, Thi cúi xuống... Bỗng Lả rùng mình như sức tĩnh, quên cả sợ hãi khẽ khàng nhưng kiên quyết đẩy ra. Thấy Thi còn dùng dằng níu kéo, Lả bật khóc, nói trong nước mắt:

- Anh! Xin anh giữ cho em!

Thị như sực tỉnh giấc mộng, buông em ra. Chỉ còn đôi tay Lả vẫn ngoan ngoãn nằm yên trong tay Thị. Tự trách mình về phút nông nổi, Thị cúi đầu:

- Xin lỗi em, anh hứa từ nay anh sẽ không bao giờ làm thế nữa!

Lả vít đầu Thị xuống, ghé vào tai:

- Em đã là của anh. Em xin hứa mãi mãi là của anh.

Cây cườm coóc già vươn thẳng đứng với bốn bành tồ choãi ra trông như một cái tháp cao vững trãi trở thành kỷ niệm thân thiết đối với Thị từ ngày ấy. Một hôm, nhớ Lả quá, Thị lần đến gốc cây. Quái lạ! Trên bành cây khắc la liệt các hình trái tim lồng nhau với các chữ H, O, N, L viết tắt. Thì ra, không chỉ mình Thị có kỷ niệm với gốc cây này. Không kìm được lòng mình, Thị bèn rút dao khắc vào đáy hình hai trái tim lồng nhau với hai chữ LT. Thị mới hiểu ra tại sao các cụ bảo nhau cây cườm coóc này là cây "Điếp".

Năm sau, Lả về làm dâu nhà Thị. Đám cưới có thể nổi đông vui nhất làng. Cả đám thanh niên Phiêng Phường tiễn Lả về bản Giang. Từ ngày ấy bên Thị có hai người bạn tri kỷ: Lả và súng. Một mối tình tay ba bắt đầu... để rồi, Thị không bao giờ quên sự cố đầu tiên trong mối quan hệ tay ba đó.

Phải rồi. Đó là ngày Lả mới về làm dâu trong nhà. Sau bữa cơm mẹ nói với cả hai đứa:

- Chưa được bốn mươi ngày. Đèn trong buồng không được tắt. Các con chưa được đi xa, con dâu chưa được về nhà ngoại, chưa được đi chơi nhà khác. Còn thằng Thi. Mẹ nhìn Thi như nhìn một đứa trẻ, phán một câu..."chết" người: Không được đi săn.

Lả tình ý thấy mặt Thi chợt biến sắc khi nghe phần hai của nội qui này, nháy mắt cảnh cáo Thi.

Được mười ngày. Thằng Quyết, bạn sắn, cái thằng tốt bụng nhưng hay bày cách trêu trọc Thi, hốt hải lên nhà. Liếc thấy Lả đang ngồi thái chuối lợn cạnh bếp lửa, hấn giả vờ nửa kín nửa hở thăm thì:

- Thi này, đêm qua nhím đến phá đám khoai sọ của bác Hồng nhiều quá. Đêm nay đi làm một con đi.

Thấy Thi gãi tai im lặng, hấn dẫn luôn:

- Súng của tao hỏng, đi sửa chưa về. Mà ở nhà đã có vợ mới, nhường súng cho tao mượn mấy hôm đi?

Không biết trời xui, đất khiến thế nào, chợt nhớ câu các cụ thường nói, Thi buột miệng.

- Không được, "có mượn vợ thì mượn chứ ai lại cho mượn súng"!

Thằng Quyết trợn mắt lè lưỡi:

- Không dám, không dám.

Thi ân hận vì câu nói đại thì đã muộn. Lả phụng phịu đi vào buồng, còn để lại cái liếc mắt đầy oán trách. Nỗi ân hận cứ đeo đẳng mãi trong đầu Thi. Cho đến hôm thứ ba... Vừa đi họp với đám thanh niên về, bước vào nhà thấy mẹ vẫn xè xè quay sa như mọi khi. Không thấy Lả đâu. Trong buồng không thấy, sau nhà cũng không thấy. Quái lạ, Lả đi đâu nhỉ. Định hỏi mẹ nhưng lại ngại ngại. Lại vào buồng lần nữa. Vừa khêu ngọn đèn sáng lên, à Lả đang nằm trên giường. Sao em đi nằm sớm vậy. Thi lay vai:

- Trời ơi! Sao cứng đơ thế này?

Thi đã chực hét lên, nhưng kìm lại được. Lật nhanh tấm chăn. Khẩu súng đen sì hiện ra. Bỗng hiểu ra tất cả, nhớ lại ánh mắt oán giận của em trong câu chuyện với thằng Quyết trưa hôm trước. Giời ạ! môm làm tội thân rồi. Nhưng em đi đâu trong đêm tối trời thế này? Lòng Thi rối bời. Hay là em giận quá trốn về nhà mẹ đẻ. Thi sức nhớ, vội lập cập mở hòm kiểm tra xem mọi thứ còn không. Chiếc hòm mới còn sức nức mùi quang dầu đặt sát tường, trên đó lò xo rử xuống tấm ry đô bằng thổ cẩm. Sao nắp hòm nặng thế này? Quờ tay lên trên. Giật mình, bàn tay Thi vừa chạm vào đôi chân mềm mại của Lả đang run lên bần

bật, bèn nắm chặt lấy. Vừa tức, vừa bực, vừa buồn cười, vừa sợ mẹ nghe được phải cố nén không cười thành tiếng, nên tiếng "hực..hực" cứ dội lên như muốn phá tan lồng ngực. Toàn thân Lả run lên bần bật trong vòng tay Thi. Không biết em khóc hay cười, mồ hôi hay nước mắt mà môi, má ngực em ướt đầm, mẩn mẩn nơi đầu lưỡi Thi...

Được bốn mươi một ngày. Mẹ sai con dâu vo gạo thổi xôi, giã làm bánh dày. Đi thăm ngoại. Chiều, về đến nhà, Lả cầm khẩu súng trên tay trân trọng trao cho Thi:

- Từ nay anh đi săn được rồi. Anh hãy nhớ dù anh về sớm hay muộn em cũng chong đèn chờ anh.

Từ đấy đến nay, đã gần bốn mươi năm. Hôm nào Thi đi săn, Lả cũng chong đèn ngồi bên khung xe sợi chờ, dù về sớm hay về muộn. Được con thú to hay nhỏ Lả đều tự tay lột da, làm lông, xả thịt chu đáo, có hôm làm xong trời đã sáng bạch.

* *

*

Thời gian như thoi đưa, bố mẹ Thi đều đã về với núi. Vợ chồng Thi có với nhau bốn mặt con, phúc đức cho ông, chúng đều ngoan ngoãn, khỏe mạnh mau lớn, Nay chúng đã trưởng thành, ông bà đã có đủ mặt

cháu nội cháu ngoại. Nhưng đời ông đã gặp phải bước ngoặt mới. Hơn mười năm rồi khẩu súng nằm lặng im trên vách, thỉnh thoảng nhớ quá ông đem lau chùi cẩn thận rồi lại treo trên đó. Núi, sông còn đó nhưng rừng đã không còn, rừng bị đuổi tít ra xa tận phía chân trời, rừng biến mất nơi hai làng giáp ranh nhau cùng phát, đốt trụi. Mất rừng, không còn tiếng hổ gầm, không còn tiếng hoẵng kêu, đến tiếng gà rừng gáy ban trưa cũng vắng. Nhiều hôm ông bản thân nhìn khẩu súng. Ký ức chợt đến rồi chợt đi. Nay, rừng đã thành rừng chết. Vì sao nhỉ? Ông tự hỏi. Tất cả vì con người!

Ông nhớ mãi chiều hôm trên đường từ Nà Kèng về nhà. Gặp một đám thợ xẻ đang phát gốc cây cuộm coóc. Thấy thằng Thú lái trâu đứng đó ông hỏi:

- Sao mày lại chặt cây này?

- À cháu chặt để xẻ ván ông ạ! Chắc cũng được ba bộ ván ông nhỉ?

- Trời ơi, vì mấy bộ ván mà mày dám cho chặt cái cây này. Không được chặt đâu!

Thằng Thú đổi sắc mặt.

- Nay, tôi hỏi ông, cây này có phải của nhà ông không? Nếu không, xin ông tránh ra cho.

Ông bỗng giật mình, cứng họng, mặt tái đi vì thua lý nó. Nhìn những nhát búa cắm phập phập vào thân

cây, mảnh vụn cây có khắc hình những trái tim lồng nhau run bần bật dưới lưỡi búa, chói với rơi lá tả xuống đất, nhựa cây bắn tó ra như máu ông đau đớn như những nhát búa bập vào thân mình. Vội vàng dời bước nhưng tiếng búa phầm phập vang mãi như đuổi ông. Mấy đêm liền không ngủ được. Ông tự lý giải mãi điều này. Ông thua thằng Thú thật vì cây đó có phải của ai đâu. Không phải cái nhà trụ sở, cái bàn, cái ống điều của ủy ban; không phải là nhà kho, sân phơi của hợp tác xã cũng chẳng phải của ông hay của ai khác. Sở dĩ nó tồn tại đến bây giờ vì nó có chỗ đứng trong mọi trái tim của những người dân nhân hậu nơi quê hương ông; ít nhiều ai, ai cũng đã từng được nó xòe tán rộng chỗ che lúc nghỉ chân những ngày nắng gắt và biết bao người đã có kỷ niệm sâu sắc với nó như ông. Còn bây giờ thời thế đổi thay, có những bọn người như thằng Thú đến bố mẹ nó nếu được giá nó có thể còn bán, huống chi cái cây cổ thụ này.

Công bằng mà nói cuộc sống ngày nay thay đổi nhiều. Nhiều thứ nằm mơ cũng không thấy. Quê ông đã có điện, có ti vi, hàng ngày biết đến tận cùng đất nước và cả thiên hạ khắp năm châu. Đường làng đã mở rộng, xe máy chạy vù vù nhanh như ngựa Long Cư của Nàng Chí Cao trong câu chuyện lịch sử nhuộm màu huyền thoại nhưng ông cảm thấy sự mất

mát cũng quá nhiều. Thế hệ con ông, cháu ông chẳng hiểu được sự mát mát đó vì đời chúng đâu có còn được nhìn thấy. Nhiều hôm ông thèm nghe một tiếng cuốc kêu, nhớ đến cái "gia gia" trong bài thơ cả bà Huyện Thanh Quan; nhớ tiếng xè xè quay sa của mẹ làm ra những tấm thổ cẩm làm chần đắp thơm mùi chàm mà Lả mang về ngày làm dâu.

Ông nhớ.

Tiết sương giáng. Sáng sớm trời đã hơi se lạnh, ngoài đồng, những đám lúa nếp trĩu bông, những hạt thóc ken dây xin xít nối đuôi nhau vừa tròn mình chín sập. Ông lại nhớ đến mùa cốm. Tiếng chày thỉnh thỉnh rộn rã như tiếng thỉnh thỉnh của bao con tim tuổi trẻ những thế hệ từ thời cha ông. Mùa cốm đã đưa bà Lả đến với ông.

Cốc vũ. Mưa đầu mùa. Tiếng sấm rền vang xa. Nước đầu nguồn dềnh cao, ngập tràn những đám ruộng đã đổ ải, đất phơi ải lâu ngày khô quăn, gặp nước mới, bở tơi ra. Thế giới lưỡng cư bùng tỉnh giấc. Râm ran trăm thứ tiếng, ếch kêu ộp ộp, ngóe kêu ột ột ột ột, chèo chèo gọi nhau chộc chộc, chộc chộc... Chẻ cây, đốt đuốc ra soi, chốc lát đã đầy một giỏ.

Tất cả chỉ còn là những kỷ niệm...

Ông nhớ, một hôm thằng cháu nội mới 6 tuổi đã

biết làm tính cộng trên bàn tay thấy ông lau súng, mon men đến gần hỏi:

- Ông ơi, ông đã bắn được bao nhiêu thằng ma...phía...? - Thì ra nó tưởng rằng ông nó là cảnh sát như trên phim.

- Không phải cháu ạ! Đây là súng săn, chỉ để bắn những con thú.

- Vậy con thú là con gì hả ông?

Ông lại phải giảng giải con thú là con hổ, con báo, con gấu, con nai...

- Vậy hôm nào ông cho cháu đi xem ông săn nhé!

Thấy ông im lặng, nó cầm tay ông lắc lắc:

- Ông hứa đi!

Ông giật mình vì yêu cầu chính đáng của thằng cháu nhỏ ngây thơ đó. Một nỗi buồn chợt đến, ông cảm thấy có lỗi với nó bội phần.

"Không còn nữa đâu cháu ạ" - ông đang định nói với nó như vậy, song kìm lại được vì chợt nghĩ biết đâu sự nỗ lực của ông, của cha nó cùng với bao người thuộc thế hệ đi trước sẽ làm nên điều kỳ diệu dù đã quá muộn, (nhưng còn hơn không) giữ lại được những cái đã tưởng chừng mất đi vĩnh viễn.

Nhiều khi ông tự hỏi, có phải đó là qui luật, cái

mới sinh ra tất phải hủy diệt cái cũ? Không hẳn như vậy. Đó là do con người vô tâm, tất cả chỉ để thỏa mãn tức thời yêu cầu của cuộc sống nhiều khi chỉ là để tiêu khiển. Với hai tạ thóc có thể mua một khẩu súng hơi, len lỏi, lũng sục hủy diệt từ con chim sâu, chim sáo... Không ai ngăn cản vì đó là của vô chủ. Trong làng, nhà nhà có súng săn, có nhà có đến hai, ba khẩu. Người đi săn càng nhiều, thú càng ít đi. Đi săn may lắm mới thoáng thấy bóng thú nên phải chớp thời cơ bóp cò... Ông không bao giờ quên hình ảnh thằng cháu bên ngoại bị nạn do người bạn săn bắn nhầm. Người vợ trẻ mới ba mươi tuổi đời với hai đứa con nhỏ dại, toi tả chạy lên đồi, khi nhìn thấy thi hài người chồng bọc trong tấm chăn, máu còn nhỏ giọt, chỉ thốt lên được một câu "trời ơi! sao lại thế này" rồi ngất lịm đi. Vì sao? Chỉ vì hai người cùng rình bắn một con gà rừng đang gáy.

"Trời ơi! Sao lại thế này"! Tiếng thét xé lòng của người vợ trẻ như thét lên với ông, với những người trong cuộc. Phải chăng, đã đến lúc phải làm một điều gì chứ, khi còn chưa quá muộn. Suốt đêm đó, bên người bạn già ông đã thủ thỉ nói hết nỗi lòng mình. Bà Lả bảo:

- Vậy ông hãy đến gặp thằng Đức đi!

Ông biết, bà vốn ít nói, nếu nói ra là đã cân nhắc kỹ lắm rồi. Ông ôm khẩu súng vào lòng, bàn tay se sẽ vỗ lên cái báng gỗ đã lên nước đen bóng, nghen ngào nói như với người bạn: Một đời mây đã gắn bó với tao. Công lao mây không nhỏ. Nhưng để cho rừng sống lại tao đành phải xa mây thôi.

Tiếp ông là một cô gái trẻ, chờ ông uống xong chén nước, mới rụt rè hỏi:

- Thưa bác, bác đến đây có việc gì không ạ?

- À! Bác đến gặp anh Đức giám đốc khu bảo tồn.

Cô gái ái ngại nhìn ông, nói như người có lỗi:

- Thưa bác, hôm nay giám đốc bận làm việc với khách của tỉnh ạ.

Thấy ông thở dài có vẻ nặng nề, cô gái đứng dậy:

- Bác chờ cháu một lát - Rồi khuất sau cánh cửa đi lên nhà trên.

Đức và mấy người nữa tươi cười đến bắt tay ông. Khách tỉnh, nhưng hóa ra là người quen cả, chỉ có một người lạ mặt xanh mũi lõ. Đức giới thiệu là Pôn, người Hà Lan. Không rào đón gì nhiều, ông bộc bạch hết ý nghĩ bấy nay trăn trở, nung nấu trong lòng. Người đầu tiên đứng dậy nắm chặt tay ông là vị khách mũi lõ mà lúc đầu ông tưởng người ngoài cuộc. Với cách phát âm tiếng Việt khá chuẩn Pôn thốt lên:

- Ôi ! Đúc ời, ta có đồng minh rồi.

Cuộc họp xem ra có chiều hướng căng thẳng. Đã có ý kiến phát biểu của bốn vị có súng. Dường như họ không muốn mất đi "nồi cơm" mà ông trời đã cho từ bao đời nay. Thành Thù hùng hồn: Muốn thu súng phải thu cả huyện, cả tỉnh, mà nhà nước phải mua lại...

Cuối cùng với bộ mặt đặc ý, nó nhìn ông Thi vẻ như động viên, vẻ như cầu cứu:

- Như ông Thi, được mọi người kính trọng nhất vùng, khẩu súng đã làm bạn với ông cả cuộc đời, ại lại dám thu súng của ông?

Nghe đến đây, ông nghĩ bụng: Đến cây cuốc coóc mà còn chặt, thì mày sẽ dám làm tất cả. Được rồi, chớ vội mừng, ta không nghĩ như mày đâu.

Ông đứng dậy. Cả hội trường im lặng, nhìn ông, chờ đợi:

- Ông, cha chúng ta sinh ra ở đây. Chúng ta lớn lên ở đây. Mảnh đất này nuôi chúng ta từ bao thế hệ, nó vô giá. Vậy giữ lấy cái gì trên đó?

Liếc xuống dưới, thấy mặt thành Thù ngơ ngác nhìn ông. Không hiểu ông đưa câu chuyện đến đâu. Ông thủng thẳng:

- Ta hãy nghĩ lại. Ta đã để mất quá nhiều rồi. Để có cái ăn ta đã phá hết rừng làm nương rẫy, thậm chí một thời bỏ bê đồng ruộng để tranh nhau phá rừng, nay đã hết rừng. Bằng mìn, thuốc độc, bằng điện chúng ta đã biến con sông, con suối thành con sông, con suối chết. Bằng súng săn, bằng cạm bẫy chúng ta đã bắt đến con thú cuối cùng. Qua mấy năm vận động đã bớt được hiện tượng đánh mìn, dùng thuốc độc, siết điện để bắt cá. Riêng việc săn thú, chúng ta đã cam kết không dùng súng săn, nhưng đêm đêm súng vẫn nổ. Tôi đã dùng súng săn hơn năm mươi năm, giai đoạn đầu để mưu sinh, để giữ lấy mùa màng, để tiêu khiển. Nhưng đến giai đoạn hiện nay nó đã thành phương tiện để hủy diệt. Mặt khác, như chúng ta đã thấy mấy năm nay thiên hạ bắn được thú thì ít, bắn nhầm làm chết người thì nhiều. Chính những vành khăn tang của những người vợ mất chồng, con mất cha do bị tai nạn súng săn đã không để ta yên. Đã đến lúc cần phải làm triệt để rồi. Vì vậy, dù rất buồn khi phải xa khẩu súng nhưng tôi tình nguyện là người nộp súng đầu tiên của chương trình.

Cả hội trường vỗ tay tán thưởng ý kiến của ông. Liếc thấy thằng Thú và mấy người nữa với bộ mặt ngơ ngác ngác cũng miễn cưỡng đưa tay lên vỗ vỗ. Ông nói tiếp:

- Tôi hiểu không chỉ việc thu súng săn trong vùng cấm là xong khi mà chỉ cách khu vực này hơn chục cây số còn có lò sản xuất súng ngày ngày vẫn đỏ lửa. Rồi cả việc giữ sao cho người xã khác, vùng khác không vào săn bắn tại vùng cấm của vườn... Việc này cần có một chủ trương đồng bộ giữa các vùng lân cận. Đây là việc của các cơ quan cao hơn. Còn ở đây, nếu chúng ta không thực hiện trước thì ai sẽ làm thay chúng ta... Bất gặp ánh mắt đồng tình của Pôn, ông nói như riêng với Pôn:

- Pôn quê ở tận Bắc Âu xa xôi về đây cùng chúng ta giữ rừng. Ta là chủ nhân ở đây lẽ nào lại đứng ngoài cuộc...

Quên cả phép tắc hội nghị, Pôn xô ghế đứng dậy, tiến lên. Với phong cách Âu châu Pôn ôm chầm lấy ông.

Đêm mười chín, trăng đã đậu trên đỉnh ngọn tre.

Guồng sợi quay tít, bật lên tiếng xè xè quen thuộc. Không biết đêm nay bà Lả đã kéo được mấy cộm cúi. Bên cái xa, trông bà như trẻ ra. Bà bảo tối nay phải cố kéo đủ sợi cho đứa cháu gái ngày mai mang theo học lớp dệt thổ cẩm do Vườn Quốc gia mở. Bỗng ông gọi giật giọng:

- Bà ơi, bà này!

- Gì thế ông?
- Có tiếng hươu! Có tiếng hươu gọi! Bà nghe rõ chưa?
- Đúng rồi! Đúng tiếng hươu rồi.

Đôi bạn già vội dắt nhau ra ngoài sân, hướng lên đỉnh Khau Luông xa xăm, ở đó có tiếng "khô...khô...khô" cất lên rõ mồn một. Nghe kỹ ở đâu đó rất xa có tiếng "khô...khô...khô" đáp lại.

Một mầm non của rừng đang hồi sinh.

Thằng cháu nội của ông chắc có ngày được nhìn thấy con hươu bằng xương bằng thịt.

HÀ LÂM KỲ
(Dân tộc Tày)

CHIẾC VƯƠNG MIỆN BẰNG LÁ

Hơn một tháng nay đám trẻ con làng Đồng Hạ khắp khối vì có tin xã tổ chức thi hoa hậu. Các làng rục rịch chọn người. Đồng Hạ có hai cô gái được đi thi. Trẻ con kéo nhau đi xem. Đứa nào cũng mong cho chị Thủy, chị Hạnh ở làng mình được giải.

- Tao đoán chị Hạnh thế nào cũng chiếm được giải nhất, chị ấy xinh thế cơ mà.

- Chưa chắc, giải nhất phải là hoa hậu, hoa hậu được trao vương miện đấy.

- Hoa hậu là cái gì? Vương miện là cái gì? Hả?

- Mà chẳng xem ti vi, hoa hậu là...à mà tao cũng chưa hiểu. Thế còn vương miện, chị tao bảo cái mũ của ông vua ấy mà.

- Cái mũ của vợ vua? Lạ nhỉ. Tao chưa tin.

Thằng Hà và thằng Hưng tranh cãi nhau một lúc lâu, nhưng cuối cùng cả hai đều tắc tị. Chúng nó quyết định về hỏi bà nội của Hà.

* *

*

Ngày xưa có ông vua hiền lành biết thương yêu dân chúng. Một hôm ông đóng giả vị quan nhỏ về kinh lý tại làng quê. Vô tình vua bắt gặp cô gái trẻ đang khâu mũ.

- Ta muốn đưa cái mũ đẹp này về dinh có được không?

Cô gái thưa:

- Dạ bẩm quan, nữ nhi xấu người vụng tay, chỉ biết làm mũ cho mình đội, đâu dám để quan nhìn thấy ạ.

- Ta ưa chiếc mũ nàng làm ra, ta cũng ưa người làm ra chiếc mũ đó.

Không dám từ chối lời quan, cô gái đẹp như hoa có cái tên là Thảo Tuế ấy bèn lên đội lên đầu vị quan đứng tuổi chiếc mũ lá rừng mà nàng vừa khâu xong. Lạ thay, khi chiếc mũ vừa được đặt lên đầu ông vua tốt bụng thì toàn thân chiếc mũ lá ngũ sắc như biến thành khuôn vương miện nạm ngọc lóng lánh. Nhà

vua lấy làm lạ bèn ngửa mặt lên trời mà nói rằng:

- Đây mới chính là vợ ta.

Hai ngày sau cô gái làng buộc lòng phải theo giá ngựa về cung làm thứ phi.

Thấy vua đem lòng yêu thương thứ phi hơn mình, Hoàng hậu giận lắm. Bà ta sai quan thái giám lấy chiếc mũ giấu đi.

- Quan cận thần, Trẫm ngự giá xem hội xòe trong hoàng cung, hãy đưa thứ phi Thảo Tuế sang cùng ta và lấy chiếc mũ nạm ngọc cho nàng đội.

- Bẩm Đức thánh thượng, mũ nạm ngọc không còn đặt trong sạp hồng như mọi khi. Thần chẳng rõ can có gì mà mũ lại ở trong phòng riêng của thứ phi rồi ạ.

- Sao? Chính nàng Thảo Tuế trao tặng ta cơ mà?

Hoàng hậu nâng rèm the bước ra.

- Thưa bệ hạ, Người không hay đó sao! Các thần triều đều bảo rằng chính thứ phi Thảo Tuế của Người đã làm việc ấy.

- Trời! Ta không thể hiểu nổi.

Nhà vua lạnh lùng kêu lên và lập tức cho cận thần xem xét phòng riêng của thứ phi Thảo Tuế.

Thứ phi Thảo Tuế quì dưới chân nhà vua:

- Thưa Hoàng thượng, vì Hoàng thượng mà thiếp

đã ngả vào lòng Người, đã trao đôi bàn tay ngọc ngà cho Người, nữ sao...

- Hồi thứ phi xấu xa kia - Hoàng hậu thét lên - Hoàng thượng đã biết rõ lòng dạ của mi. Mi phải từ giã vương cung về chốn nô tỳ.

Mặc dù nhà vua can ngăn, nhưng Hoàng hậu cùng bọn gian thần rắp tâm làm náo động. Nhà vua buồn phiền lặng lẽ trở lại vương phủ.

Tội lừa dối Hoàng đế là tội quá lớn, lẽ ra phải chém đầu, nhưng là thứ phi nên Thảo Tuế được hạ xuống hàng tỳ nữ.

Nàng Thảo Tuế khóc ba ngày đêm. Cuối cùng nàng quyết định lên đỉnh đồi hoa kết một chiếc mũ bằng lá mang hình vương miện đội lên đầu rồi cứ thế ngồi lặng cho đến khi hóa thành một khóm cây, khóm cây có nằm vàng như nỉ và những cành lá sắc nhọn tỏa ra bốn phía.

Nhà vua thấy gốc cây lạ và đẹp, lại mang hình cái mũ nam ngọc ngày nào bèn cho đưa về trồng trước cửa vương phủ và đặt tên cho nó là Vạn Tuế.

Người đời sau bình rằng nằm vàng như nỉ giữa cây là lòng thành, vừa là lời trách cứ của nàng Thảo Tuế đối với nhà vua, còn những ngọn lá sắc nhọn kia nàng mãi mãi dành cho Hoàng hậu và bọn nịnh thần.

HOÀNG TƯƠNG LAI

(Dân tộc Tày)

QUÀ QUÊ NÚI

Đã cuối mùa thu, sương sớm còn giăng trắng khắp bản làng Tin Đán.

Như thành lệ ké Ủn tay cầm con dao, áo chàm cột, quần chàm đen xắn quá gối. Lưng thưng sỏi từng bước, ké đi vòng theo bờ suối cả ba ao cá trước nhà. Ké nghĩ: Phải làm lại nhà thôi. Ý nghĩ đó nối tiếp từ giấc ngủ đêm qua. Món gỗ ké sắm về ngâm dưới ao đã ba năm, đủ một nếp nhà. Từ dạo chuyển vào quê mới với bộ cột lõi chôn kiểu lều nương, vợ chồng ké cứ ở vậy đến giờ. Hồi cưới vợ cho thành cả, ké nối thêm một gian, đến thằng em nó cũng vậy. Nay chúng ra ở riêng, căn nhà chỉ có vợ chồng ké với thằng út. Ít người, căn nhà như rộng thêm ra, nhìn thông thoáng hun hút, gian tiếp gian mãi mới tới bếp. Cứ năm năm ké bóc mái lợp lại một lần. Nhiều người trong bản

khuyên: Nhà ké Ủn nhiều trâu thề, bán đi một đôi mua ngôi về lợp có mà ở cả đời. Ké nhần nha: Lợp lá cọ vừa rẻ vừa mát, năm năm bóc mái lợp lại mới có dịp mời anh em đến vừa giúp vừa gặp nhau uống rượu chứ. Bộ cột lý, kháo nản của nhà ké không sợ mỗi một gì, nhưng nó cong queo, trơ toàn lõi, nhìn nó ngả nghiêng như răng bà lão. Ké thăm nghĩ: Dựng nhà mới cắt khúc nó ra, tiện làm con song, xẻ làm ván lía có mà hết đời chắc chưa hề mỗi một gì. Ngâm được một bộ cột cũng toàn cây lõi, ké muốn chọn thợ làm một nếp nhà kha khá cho thẳng út. Ké bước lại chỗ nước lặn đổ về ao để rửa tay, làn nước mát theo khe núi chảy về ao rong róng, từng đàn cá chép quẫy đuôi búng nước làm ké rạng rỡ. Phải tìm thợ giỏi về làm nhà. Ké bỗng nghĩ ra một mẹo. Ké rửa chân lên nhà tự thưởng cho mình một chén rượu thuốc rồi xuống bếp cùng bà Ủn ăn sáng.

*

* *

Đã có hai đoàn thợ, nghe nói ở tận dưới xuôi lên nhà ké Ủn hàng buổi rồi phải quay lui. Họ nhìn thấy ba cái ao trước nhà ngâm đầy gỗ, nhưng ké Ủn nói: Nhà chỉ có một cây gỗ dài 14 thước, đường ngang hơn nửa thước có đủ làm nếp nhà không? Là thợ dưới xuôi cắt công lên đây muốn làm một nếp nhà bảy kẻ, trồng

chóp để lấy tiếng làm ăn lâu dài ở miền ngược, nghe ké nói vậy đành chịu quay lui.

Đoàn thợ thứ ba cũng ở miền xuôi đến nhà ké Ủn lúc gần trưa. Ké Ủn chỉ cây gỗ thò ngọn lên bờ ao: Đây! Chỉ mỗi cây dài 14 thước ta, đường ngang hơn nửa thước, nếu đủ làm căn nhà sàn ba gian làm được thì làm.

Chú thợ cả tên Anh hết nhìn cây gỗ lại nhìn ké Ủn thưa:

- Nếu vậy thì vừa đủ ông ạ! Ông cho kéo gỗ lên để tuần sau bắt đầu làm.

Bữa trưa đó, ké Ủn cất vó bắt cá chếp ở ao rán vàng rưới nước măng chua mời thợ. Chả cần phải giấy tờ hợp đồng, ngay trong bữa ăn, chén lên chén xuống giá cả xong xuôi, ngày cắt sào phạt mộc cũng được định. Đoàn thợ cũng biết tên ké Ủn, tên cả nhà, cả nhà ké Ủn cũng biết tên đoàn thợ. Phó cả tên Anh, phó hai tên Cả, tiếp là các phó: Kiểm, Duyệt, Kim, Ngân, Tú, Thời. Ké Ủn trước học nho nên nghe tên tốp thợ ké cười khì khì: "Đếm tiền cả bốn mùa thì giàu to rồi!".

Công việc đầu tiên của các phó mộc là cắt cây gỗ dài 14 thước ra từng đoạn, phân xẻ ra làm tay cửa, dùi đục, cán đục, cán tràng, bao nhẵn thẳng làm thước, còn thừa ra một đoạn vừa đủ làm cây cột trụ.

Ba cái ao trước nhà ké Ủn trước ngâm đầy gỗ được vớt lên, đàn cá chép nay được thoả mái, chúng tung mình lên khỏi mặt nước để nô đùa. Hàng ngày vợ chồng ké Ủn cất vó bắt những con cá chép về làm thức ăn, hôm thì ỏm trám, hôm thì nấu măng chua, có bữa vừa cá vừa thịt gà. Thấy ké Ủn cho ăn sang quá, phó Cả lên tiếng:

- Chúng cháu ở quê lên kiếm đồng về giúp vợ nuôi con, ông bà cho ăn ngày ba bữa như tết thế này thì chúng cháu khó nghĩ quá. Ở quê chúng cháu bữa chỉ có cơm cà cá kho, chúng cháu chỉ xin cơm cà, cơm cày, bữa có con cá con tôm là quý lắm rồi.

Ké Ủn bảo: Cả đời ké nay ngót bảy chục tuổi mới làm được nhà. Thôi để ké tính, có gì ăn nấy. Các phó bỏ qua cho ké nhé.

Nói thế nhưng bữa nào cũng có thịt, có cá, rau xanh đổi món. Nhưng có điều không ai dám nói là các bữa trên mâm chỉ có đầu và đuôi cá. Bà Ủn cùng con dâu đưa từ dưới bếp lên hôm thì đầu cá ỏm măng chua, ỏm trám, nấu khế. Có vậy mới ăn được cơm. Nhưng đã gần tháng chỉ có vậy.

Các phó mặc bắt đầu xì xèo, thăm thì to nhỏ với nhau: Đến lạ, lạ quá ! Ăn toàn đầu đuôi cá. Đoạn thân cá ông bỏ đi đâu. Để ăn riêng à? Không phải! Cả nhà hàng bữa ngồi ăn chung mâm cơ mà.

Phó Kiềm buột miệng: Gặp phải cái ông vất cổ chày... rồi. Làm xong nhà mà cứ vậy phải cho ông ấy biết tay.

Phó Ngân can: Thôi thôi! Thế là tốt rồi, đừng hại người ta mà phải tội.

Hơn một tháng làm cật lực, căn nhà mới của ké Ủn đã chọn ngày dựng. Ngày dựng anh em làng xóm xa gần kéo đến, người mang chai rượu, con gà, ống gạo đến giúp theo lệ làng. Họ hò reo, hú vang mỗi khi cây cột được dựng lên. Rồi từng đoạn xà lắp vào mộng khít con mọt chui không lọt. Trước chỉ là những cây gỗ, những khúc gỗ cong queo, nay qua tay các phó mộc, nó thành rồng cuộn, hạc châu, xà nổi xà uốn lượn rồng rắn.

- Ấy dà! - Anh em hết nhìn căn nhà, quay ra nhìn các phó mộc rồi lại nhìn ké Ủn. Bóng nắng đã tròn ở dưới chân, bà Ủn giục mãi mọi người mới nghỉ ăn cơm trưa.

Đến ngày lợp, ké Ủn nói với phó Cả: Công việc của các phó như vậy là xong. Các cụ bảo "một năm làm nhà, ba năm làm vách", việc lợp nhà là nhờ làng bản, việc làm vách tính sau. Các phó nghỉ ngơi, tắm giặt cho lại sức rồi hăng về quê. Đẳng nào trong bản còn vài nhà sẽ đón các phó, công việc đến tết sang năm vẫn chưa hết, các phó cứ gửi cửa đục lại đây. Về vài hôm rồi lên đi làm đến gần tết quay lại làm cửa sổ cho ké kịp ăn tết chứ.

Các phó nghe theo lời ké Ủn ở lại tắm giặt nghỉ ngơi hai ngày. Hôm các phó lên đường về quê, bà Ủn dậy theo miệng gà gáy thối xôi, gói cho mỗi người một nắm mang theo ăn đường. Ké Ủn cùng con trai đã sắp quang gánh làm hai gánh, mỗi gánh hai hũ nhỏ đợi ở chân cầu thang nhà mới.

Ké Ủn bảo: - Các phó có những tám anh em, ké chỉ có bốn hũ nhỏ, gọi là quà quê núi gửi biếu vợ con các phó. Miệng các hũ ké đã bịt kín không con gì vào được, đến nhà các phó dùng mũi dao khẽ cạy rồi chia nhau làm quà. Thông cảm cho ké, vì ké chẳng đến tận nhà các phó được. Cố mang giúp ké với nhé.

Phó Anh, phó Cả cầm tay ké chối dây đẩy:

- Ké đừng làm thế, tiền công ké đã trả chúng cháu đầy đủ...

Ké đặt chiếc đòn tre đã lên nước vàng bóng vào tay phó Anh, phó Cả: Ké đã sắp rồi! Chỉ có mang đi, không để lại được. Kiêng lắm đấy.

Các phó không biết chối sao, chia nhau mang quần áo, túi xách. Phó Kiềm, phó Ngân lực lưỡng hơn cả được giao gánh hai gánh quà.

Vừa nhấc gánh lên vai, phó Kiềm đã lên tiếng:

- Ké cho quà bọn cháu gì mà nặng thế?

- Thôi! Chúc các cháu thượng lộ bình an.

Vừa leo hết đoạn dốc đã nhìn thấy con đường nhựa

lượn quanh những đôi keo xanh muốt dẫn ra phố thị. Phó Ngân nhăn nhó: Gồm quà với cáp gì, mới đặt lên vai thấy nhẹ, càng đi càng thấy nặng thêm ra...

Phó Kiểm đặt phịch cả quang gánh xuống vệ đường, cau có:

- Đồi đi, tớ chả gánh nữa đâu, biết đâu trong đây toàn đá của lão "vắt cổ chày ra nước" tặng chúng ta - Theo em cứ đập mẹ nó ra thì biết.

Phó Anh bảo:

- Công việc của cả đời người, nhìn cung cách vợ chồng con cái nhà ké thì biết, chắc là quà thật đấy. Thôi, anh em thay nhau gánh, đến quán "Cây si" ta thử...

Quán "Cây si" là chỗ anh em thường hay nghỉ lại vì nơi đó gần bến xe, ga tàu đi ngược về xuôi. Ông chủ quán người thấp đầy đà có hai cánh mũi to đỏ như mũi "cà rồng" đi vòng quanh bốn chiếc hũ bịt kín, hết lấy tay gõ gõ, lại dùng mũi hít hít, ngửi ngửi vào miệng hũ, lắc đầu.

Chẳng đợi phó Cả đồng ý, phó Kiểm đã dùng mũi dao cạy bật nắp hũ lên.

Mùi thơm của thính rang, của riềng, men nếp của những con cá chép ướp đủ gia vị nay tỏa mùi thơm đến khó tả. Ông chủ quán tròn mắt, mặt đỏ lựng lên cùng đôi cánh mũi phập phồng, ông hét to: "Đặc sản,

đặc sản quê núi rồi!". Tỏ ra thông thạo về món này, ông liền thoảng:

- Này nhớ... cá làm mắm ngon là phải cá chép ao, người ta trộn thứ men lá vào cơm nếp ủ thơm rồi cùng bỏ cá vào cả thính, giềng băm cùng lá cơm nếp đỏ, tó đã làm thử nhưng không thơm mà con cá lại không cứng được. Biết không, cá phải bỏ đầu, bỏ đuôi thì mắm mới để lâu được, tý nữa tó làm cho các cậu ăn. À mà các cậu họ gì nhỉ. Nhớ lấy nếu không thì quên cả họ đấy - Như chợt nhớ mồm nói về món ăn "đặc sản" quê núi, ông chủ quán nói tiếp - Nhưng đường xa, gánh nặng lôi thôi mang làm đếch gì, các phó để lại tôi mua tất, bỏ tiền vào túi đi hát karaoke chả sướng hơn bằng vạn...

Phó Cả giơ tay: Thôi thôi! Lấy vài con mà ăn, còn xin ông ít xi gắn lại, không bán nữa...!

Đêm đó tại quán "Cây si" tốp thợ cùng chủ quán cùng thưởng thức món "mắm cá". Cơm no rượu say họ lăn ra ngủ. Chỉ có phó Kiềm là trần trọc mãi, lăn bên này đảo bên kia mà chẳng thành giấc. Món "mắm cá chép", những món ăn toàn đầu đuôi cá rồi cả việc đảo gốc ngọn cây cột trụ ở nhà ké Ủn cứ chập chờn hiện ra.

Mờ sáng phó Kiềm lay phó Cả dậy thì thầm:

- Anh Cả ơi! Giúp em. Cùng em quay lại nhà ké Ủn.

- Chú điên à! Quay lại làm gì?

- Anh tha tội cho em, vì nghĩ xấu về ké "vắt cổ chày ra nước" mà em đã hại ké ... cây cột trụ ấy em đã trở gốc làm ngọn.

Phó Cả tròn mắt định giáng cho thằng em một cái tát, nhưng đã kịp dừng lại.

*

* *

Ké Ủn đang quét bãi ở chân cầu thang nhà mới, thấy hai phó mọc quay lại, ké ngạc nhiên:

- Ô, hai phó quay lại lấy چرا đực à! Ké đã cất lên gác cho rồi.

- Là thế này ké Ủn ạ! Chúng cháu thật không phải với ké. Do sơ suất, hình như cây cột trụ đằng chái hôm ấy cháu nhỏ đánh nhầm gốc thành ngọn. Cho cháu xem lại. Nếu đúng thế cháu xin đền cho ké cây khác.

Ké Ủn quay đi cười hì hì:

- Ủ! Không sao. Buổi trưa ấy lúc các cháu nghỉ, ké đi xem lại biết các cháu đánh dấu nhầm, sẵn rìu ké đeo đi rồi đánh dấu lại rồi.

Như cất được gánh nặng cả ngàn cân trên vai xuống, phó Kiềm cùng phó Cả thụp xuống, chấp tay lễ sống ké Ủn rồi đi như chạy về quán "Cây si" để kịp chuyển tàu về xuôi.

TRẦN NGỌC LAM

(Dân tộc Chăm)

CHÂN DUNG ĐỒNG MỘT VỤ

Ông già nông dân mặt thoáng buồn, đổ ít rượu trong ly xuống đất, lẩm bẫm:

- Hai năm nay trời ác quá, mất liên tục mấy triệu, mới gieo mưa nó đổ xuống cào sạch... Gieo lại... Nắng đến hai tháng mới mưa, chết hơn phân nửa. Thằng con lên rừng kiếm ít bằng lăng lại bị kiếm lâm giữ. Bò, xe hiện ở trên hạt... Ramưvan này không biết xoay sở sao...

Ông già lại đổ ít rượu xuống đất, miệng lại lẩm bẫm nghe không rõ. Trên khuôn mặt khắc khổ, đen sạm nắng mưa ấy, nỗi lo hiện rõ. Tôi đoán ông đang cầu khẩn một cái gì đó - đương nhiên là lời cầu thỉnh thần may mắn phù hộ. Cái may mắn bấp bênh như

trời đất của đồng một vụ thất thường, may rủi. Lúc cần mưa lại nắng, lúc cần nắng lại mưa. Phong cách uống rượu Chàm, không biết tự bao đời, khi sắp sửa vào cuộc người lớn đổ ít giọt mời. Nhiều cách lí giải cho cách uống này. Lúa già ít học thì nói rằng đất cho ta gạo lúa, cây làm nhà ta phải trả lễ. Giới nặng về quá khứ, nặng về tình cảm cho đây là hình thức mặc niệm người từng sống, từng uống với ta đã khuất. Kẻ láu cá, bợm nhậu nói rằng đó là cách bắt chớn, lấy thẳng bằng trước khi vào cuộc. Thôi thì đủ điều...

Ông già gấp miếng mỗi, miếng cá khô nục chiên với mỡ cừu ông xin được của thằng làm ruộng kể bên, cha nó làm nghề mỡ cừu, mỡ dê chở vào Sài Gòn bán. Nhà khá, thằng coi vậy mà tình nghĩa lạ, có gì cũng chia ít phần cho lão, nhất là lúc theo nước cao điểm khi lúa làm đồng, nó bao giờ cũng nhường cho lão. Nó coi lão như cha nó, có lẽ do lão thật thà, ít nói, ham làm. Vậy mà mới hôm qua, đi rừng, không biết uất ức vì cái gì, nó đâm cho kiếm lâm mấy cú, tổn thương nặng, chuyện ấy chắc mệt, nó bị bắt giam ngoài công an huyện chờ xử.

Ông sinh ra và lớn lên ở trên đất này, đất trồng cà giang dầu, đất ở cà giang muỗi, nông nhân đến chín tháng phải lên rừng chặt củi, làm gỗ, làm rẫy chờ mưa. Nghĩ mà lao đao, đến hôm nay thiên chẳng thời.

địa chẳng lợi, phó mặc cho số mệnh, trời sinh voi sinh cỏ mà. Trong làng trong xóm lão ít thân ai, một là bản tính thiên bẩm, cộng với cái mặc cảm nghèo - định mệnh đeo đuổi lão từ thời ở truồng, bì bõm ao làng. Làng xóm bây giờ đã khác, nhà ngói, nhà tôn; tranh nửa biển đâu mất. Những con nhà Chăm kiều, nói gọn là Chăm vượt biên đi xe đất tiền, mở đại lý phân bón hàng trăm triệu kiêm cho vay nặng lãi, huê ngày, hui tháng ăn chơi nhớn nhó. Thỉnh thoảng làng xóm phao tin nhiễm sida, gây những cuộc cãi vã suýt đổ máu nếu không khéo giải quyết, đến khi võ nợ đánh điện qua tit trời tây xin xỏ, khóc lóc. Ông xót cho mấy đứa con ông: Hai thằng dự bị đại học, phải làm gia sư, chạy hàng cho hãng buôn đập đổi qua ngày. Bốn đứa con gái đã lấy chồng, khổ ới là khổ, mỗi đứa đẻ tới bốn, năm đứa. Hai thằng trai cuối, học hết tiểu học kế thừa làm nghề nông như ông, mùa khô đi lượm phân bò gom bán.

Trong làng nảy sinh phong trào chăn bò muốn lấy phân. Kế hoạch này coi thấp nhưng có hiệu quả lạ. Những nhà lãnh từ trăm con trở lên bắt đầu xây nhà, sắm xe nhưng đụng phải luật bù trừ, được cái này mất cái kia. Các con phải bỏ học để theo bò, định cư ngày tháng trên rừng núi. Lạc hậu với thời thế phải chấp nhận, đổ cho số kiếp cho xuôi. Cơm áo nó dè lên

lưng người như một món nợ truyền kiếp từ thời ông bà ông vải để lại.

Ông lão lại nhấm ly rượu, mắt dăm chiêu lạ lùng. Lúc bấy giờ tôi mới thấy rõ khuôn mặt ông, da nhăn nheo đen sạm, râu lốm đốm bạc. Cái khuôn mặt từng trải của người nông dân cả đời ít sung sướng, lam lũ, cần mẫn như gà quanh quẩn cối xay, không dám đi xa, không có gì để đi xa. Tôi giật mình. Giọng ông xa xăm:

- Người Chàm mình khổ lắm - ông lại nhắc chuyện ngày xưa - người già thường sống với kỉ niệm: Thời Tây tao chăn trâu cho người giàu trong làng để kiếm cơm nuôi mẹ, chưa biết mang dép, thích ngửi mùi ét-xăng khi xe Tây đi qua. Mùa mưa cỏ nhiều, tụi tao thả rong lên núi, rủ nhau hái me, hái trái rừng đổi lấy áo. Khổ thế mà sướng tâm. Đến lúc gặp mẹ nó, tao vẫn còn ở độ. Sanh ra tụi mày, sanh nhiều, sanh đầy tao biết đâu là kế hoạch, là dân số. Bây giờ đổi đời rồi nhưng thời ấy đã qua, tao quen làm, không làm nó sinh ra bệnh. Nhớ năm dịch người chết không ai chôn, bỏ làng chạy lên núi, trở về thì nhà cửa đã tan hoang... Tụi bây giờ sướng quá...

Ông lão lại trầm ngâm, tôi chỉ đợi có thế:

- Không sướng đâu bác ạ, đời vẫn là bể khổ, văn minh có khổ của văn minh, cái gì cũng thế, đều có hai

mặt. Cháu... cháu lại thích như bác. Học rộng hiểu rộng, khổ càng rộng buồn càng nhiều...

- Thằng, lý sự giống thằng cha mày!

Lão cười, đến bây giờ lão mới cười, vầng trán giãn ra, hàm răng đen vì thuốc lá đã rụng mấy chiếc. Hình như ông lại nhớ về thời trai trẻ, một thời ai cũng phải qua. Mặc dù ai chẳng giống ai, đôi mắt trũng sâu, mọng kéo mỗi lần tắm bằng xà bông lại đỏ lôm như một nỗi sầu giấu kín, chỉ hở khi có dịp.

Ông già nhìn ra ngoài sân bang khuâng, nắng đồng bằng duyên hải cực Nam Trung Bộ như cái lò bát quái ngộ nghĩnh nung cho người ta cái dày dặn, cái sảng sần chống chọi với mọi tai ương của trời đất, của thời thế và của chính bản thân mình. Gió, gió thổi tứ mùa, lẫn bụi bặm, lửa cả nắng ran... tung bụi mù mịt, những thửa ruộng gặt đã lâu đói nước, chờ mưa đến trắng nhờ, mệt mỏi, xanh lét như một bệnh nhân sốt rét mới dậy suy dinh dưỡng chưa được bổ túc. Cái quy luật nghiệt ngã ấy vẫn bám cánh đồng này như một căn bệnh kinh niên thiếu thuốc. Tôi thấy lòng mình như se lại, thực tại như một cuộn chỉ rối, tương lai biết gỡ, chấp nối ra sao?

- Lão thiệt! - Ông già hần học.

Tôi giật mình:

- Lão sao bác?

- Ờ, ờ... chuyện ấy mà.

- Chuyện gì thế bác?

- Chuyện tiền nong, tiền xóa đói giảm nghèo ấy mà, nghe nói tao cũng có phần. Tiền nhà nước cho dân vay, không biết lọt vào mồm thằng nào rồi...

- Mà sao bác không khiếu nại?

- Có hỏi, nó nói đợt sau, ráng chờ... Chờ cái mẹ gì, lúc nào đỡ lúc đó, mình lo cho mình là chính, nhà nước mà có mấy thằng đó là hết khá.

Mặt lão, cái xa xăm biến mất, trên khuôn mặt đã chuyển hệ hình sự.

- Tao mà là nhà nước, tội nó chết với tao. Khổ cái mình là dân cày, chữ nghĩa không bao nhiêu, cổ thấp miệng thì bé, lục đục kiếm ăn chưa xuể... Kệ... Trời có mắt...

- Thôi, tội bây ngồi chơi, chớ mùa này biết làm gì, tao xuống thăm thằng Khô, nó bị sốt rét cả tuần nay...

Lão đứng dậy một cách uể oải, gãi sồn sột vào lưng, thở dài... rồi lom khom ra cổng. Tôi nhìn thấy bóng lão khuất sau cây keo trái đang độ chín. Bốn đứa trẻ đang dùng cây tre tranh kéo, cười đùa hồn nhiên, thỉnh thoảng có đứa khóc ré lên, chắc bị tranh mất phần. Tuổi thơ nhà quê lam lũ, bản thủ, mần mản

mùi biển lấn. Tiếng loa đọc danh sách những người thiếu thuế nông nghiệp lẫn tiếng nổ của máy xay lúa, tiếng hát từ máy karaoke cũ kỹ sền sệt như một dấu hiệu của cơ chế thị trường. Nó len lỏi ngấm ngấm, thách thức mọi thứ đang xâm thực vào vùng khô khan đến ngán ngấm này.

- Hôm nay là thứ sáu, đi sắm lễ chứ Aly!

- Thôi lỗ, miệng mùi rượu vào chùa khó coi, người ta nói kỳ, lỗ rồi chơi luôn, tao đi xách mấy xị nữa.

Thằng Aly đi một lát xách về ba xị, bảy con cá khô xuất khẩu đã nướng, một bị rau chua. Ba chúng tôi lại tiếp tục, vừa nói chuyện trên trời dưới đất, từ chuyện tin tặc, Pônichê, NATO tấn công Nam Tư vì lý do gì, thử đoán chừng nào Irắc sẽ được mở lệnh cấm vận. Chợt thằng Aly hỏi:

- Đố tụi mày từ sáng đến giờ, chuyện gì mình nói trước.

Tôi cố nhớ:

- Ồ, bác nhà nói đến chuyện kiểm lâm giữ bò.

- Thế nhà bác tính sao?

- Tao tính lên huyện nhờ thằng bạn làm trong hạt giùm ông, bớt chút đỉnh tiền phạt, đồng nào nhờ đồng đó, chớ mình phạm luật rồi biết sao bây giờ?

Rượu nóng ran ngực, với cái nóng ngoài trời đến

chín người tôi thấy đầu mình nặng trĩu, trên mâm còn lại nắm rau chua, đầu xương cá. Chúng tôi nhìn nhau như cố tìm một sự giao cảm. Cuộc nhậu dân dã đã tàn.

Cơn say dẫn tôi đến giếng nước làng, giếng nước sạch mới xây dựng kế cách đây hai tháng. Sau khi tắm xong tôi thấy mình đỡ hơn. Vẫn còn chệnh choáng tôi rảo bước về, suy nghĩ mông lung.

- Chào chú giáo, chú đi đâu mà ướt thế?
- Ồ, ờ ghé thăm rẫy nho thằng bạn (tôi nói dối).
- Nghe nói nho dạo này oải lắm mà chú?
- Ồ, oải lắm, phải làm cầu may chứ sao.
- Chú xin à!
- Mất tụi con siêu điện tử lắm.

Người con gái mặc chần truyền thống, áo sơ mi, đầu phủ khăn trắng có hoa văn, lộ khuôn mặt rất dễ thương đang đứng trước mặt tôi, đầy sức sống và quyến rũ, phảng phất một cái gì đó xa xăm vừa hiện đại lại vừa tín ngưỡng.

- Sao chú giáo không vào đạo?
- Ồ, vô đạo à, mà chú đã vào rồi cơ mà?
- Chú lại đùa.

- Đạo trong tâm cháu à, Thượng Đế chỉ ngự trị ở nơi nào có chân, có thiện, đâu phải vào lễ chùa là trọn đạo đâu.

Người con gái sửa lại khăn, cười mỉm:

- Chú lại lý luận rồi, giới trí thức các chú bao giờ cũng lý luận, ít thực tế.

- Có lý luận, có thực tế, cháu à, cái nào cũng có lợi, làm một điều thiện nhỏ là đạo, làm một điều ác nhỏ là vô đạo...

Cô gái im lặng, thoáng đắm chiêu, đột nhiên cô nói:

- Sang năm cháu phải nghỉ học chú giáo ạ!

- Sao vậy?

- Khó khăn quá, nhà cháu lại đông người, thời tiết mấy năm nay như chú biết, vả lại cha mẹ cháu bắt cháu vào tận An Giang học chữ đạo.

Cái khổ là chỗ ấy, tin ngưỡng đã ăn sâu vào thâm căn cố đế rồi, mà cơm gạo đâu có buông. Tôi thử dài thâm nghĩ: Sao lại phải đi học đạo xa thế, ông cha ta không có đạo chắc? Nhưng rồi cũng qua loa hỏi:

- Sao không ráng cho hết 12?

- Ráng hết nổi, nhà nhiều miệng, cha mẹ bắt cháu phải thế, đạo làm con mà, con gái học đến đó đâu đến nổi gì, còn lại là phần của Thượng Đế.

Lại Thượng Đế, không biết có Thượng Đế hay không?

Trước mắt tôi là cánh đồng trắng, bạc màu khát nước, dấu hiệu của sự nghèo khó. Lòng tôi dâng lên

một nỗi buồn khó tả. Thế kỷ đã sắp chuyển giao, thiên niên kỷ mới đã khai mạc. Cái xó xỉnh rất nhỏ của quả địa cầu nóng bỏng này vẫn bám vào cái hư linh để mà tồn tại, tìm sự cứu rỗi, chờ sự mặc khải của hư vô như một thứ định mệnh oan nghiệt dai như đĩa trì nữu những luồng gió mới đã thổi, đang thổi từ bốn phương trời.

- Thôi cháu xin phép, đã đến giờ sám lễ.

Người con gái trẻ trung bước qua hẻm nhỏ, xa tiếng trống chùa thôi thúc. Tôi nghe thoáng một mùi hương...

Ngôi trường tôi dạy nằm sát con đường số Một. Đó là ngôi trường tách ra từ trường cũ, tọa trên một đám ruộng bạc màu, cây mới trồng còi cọc mọc. Học trò ở đây phần đông là con em dân tộc thiểu số, gốc ra chính hiệu, quen với rầy rừng, nhận biết tên gỗ, tên thuốc sát trùng hơn là nhận biết tác giả, tác phẩm. Nề nếp trường thì không loạn, cũng không nghiêm, có những họ tên nghe khá Tây. Đây là ngôi trường chịu nhiều thiệt thòi nhất xã, làng xóm nào tự làng xóm ấy lo cho. Cái tư tưởng đó đã ăn sâu vào tiềm thức, cha chung thì không ai khóc, giáo viên thì gốc huyện thị, xã đều có cả. Ông hiệu trưởng là người địa phương, thâm niên quản lý. Ngôi trường rào chưa kín, giờ học dân theo nước, lượm phân bò, bò thả rong bình

thản vào như là một thông lệ. Tôi đứng giờ đi, hết giờ về, có lúc xuống ruộng thăm lúa, mùa mưa làm rẫy cầu trời mà chả năm nào trời thương. Vợ chồng giáo cả, bình bình.

- Chào thầy ạ!

- Chào em.

Đứa học trò cũ đã rời trường cách đây bảy, tám năm, tôi nhớ mặt mà không nhớ tên, tốt nghiệp Đại học Đà Lạt.

- Bây giờ làm đâu?

- Chưa kiếm ra việc làm thầy ạ.

- Ồ, bây giờ tìm việc khó lắm, mặc dù lương chẳng là bao.

Thầy trò tôi vừa đạp xe vừa nói băng quơ.

- Thầy vẫn còn dạy?

- Còn! Còn em à! Nghề mà. Ruộng bẽ bẽ không bằng một nghề trong tay. Ông bà bảo vậy.

- Em tính nối gót nghề thầy.

- Nghề này bạc bẽo lắm, trên sách vở, miệng đời nói rất hay, chó thiệt ra... Em kiếm nghề khác đi... cho phù hợp với kinh tế thị trường.

- Lúc học chuyên gì?

- Dạ ngoại ngữ.

- Sao không dạy tư?

- Nhà quê dạy tư bấp bênh lắm, nộp tiền học oải lắm, em làm thủ rồi, em tính vào thành phố làm gia sư, sẵn kiếm nghề luôn.

- Ồ, em còn trẻ, vào đó học thêm, chỗ như thầy lỗ rồi, phải lo kinh tế, không muốn cũng phải lo. Kinh tế vững thì khỏe, bệnh tật, học hành, đình đám, giao tế... cái gì cũng đụng đến kinh tế.

Người học trò cũ xin phép đi trước. Tôi ghé lại quán bên đường mua một gói Mêlia hút tối nay. Tôi hút thuốc gần hai mươi năm, tính bỏ vì sức khỏe, lâu đâm nhó, buồn lại hút và hút nhiều hơn trước. Ở nhà quê ngoài rượu đế, thuốc lá, đọc sách... không còn thứ giải trí nào nữa. Tiền thuốc cả tháng tính đến bạc trăm.

Chiều xuống thật chậm, phía tây mặt trời màu vàng trắng, trâu bò cừu dê lũ lượt về, mang cả mùi đồng nội. Tiếng xe, tiếng người nói cười làm thành một âm thanh tổng hợp, mùi nông thôn đang độ chuyển mình. Đêm xuống nhẹ, vô tình, mấy quán nhậu đã chiến lác đác vài ông khách chệnh choạng. Quán sá độ này bán rất khó. Nông nghiệp vẫn là gốc, nông nghiệp thất bát kéo hàng loạt vấn đề xã hội đi xuống. Từ đòi nợ đánh nhau, ăn cắp vặt đến ăn cắp lớn, giá

nông sản lúc nào cũng chao đảo, lên xuống. Đêm ở đây ta có cảm giác như không có bụi. Tôi về đến nhà thì hai đứa con đã ngủ, vợ thì đang soạn bài.

- Lại nhậu à?

- Có ít.

- Cơm để trưa giờ đã nguội.

- Đã sao!

Tôi thay áo ngồi vào bàn, ăn lấy lệ, nghĩ bâng quơ.

Tin thằng Khô qua đời lan cả làng, ai cũng tội, thằng hiền như cục đất, cần mẫn như gà ta, quanh năm cắm đầu làm ăn, thoát nhìn là biết dân ưa làm, có cái ưa cứng. Trâu bò bệnh cũng cứng, lúa bệnh cũng vái, trật cũng cứng mà trúng mùa cũng cứng. Cái ý thức hệ đó được truyền từ gia đình, ông bà tổ tiên không biết từ bao đời. Kỳ bệnh cuối cùng này nó cứng mất mấy triệu. Nó khổ từ nhỏ, khổ đến nỗi phải lên cả khai sinh, *Khô* tiếng Chăm có nghĩa là khổ, trông mặt mà đặt tên... Nó bị sốt rét ác tính quật ngã để lại một vợ năm con... và một ít tài sản.

Tôi cùng bà con làng xóm tiễn thằng Khô về nghĩa địa. Nghĩa trang làng nằm ở phía đông, vùng cát hanh dễ đào. Nó hiền lành nên chuyển đi cuối cùng của nó người đưa rất đông, mặt ai cũng buồn. Lúc hạ huyết tôi

vun đất cho nó. Một bà già ngồi cạnh nói nhỏ:

- Nó đi thế mà sướng.

- Thưa bác, để con cái bơ vợ thế mà sướng?

Bà cười:

- Thì nó phù hộ. Kỳ này giết đến hai con trâu to đái làng. Thằng ăn ở có đạo đức, mất đi có đủ cả, trách như thằng con tao lúc đi chỉ có mấy con gà, còn tao biết sao nữa!

Tôi im lặng. Dân quê mình vẫn thế, kiếp này chưa lo xuể đã tính đầu tư sang kiếp sau.

Đường trở về làng nặng nề, dài hơn... Con đường ai cũng phải đi đó đã in hằn trong tôi từ lúc còn đi học, đôi lúc đâm nản lại tự an ủi mình, mà phải có một mình đâu, đoàn người dài đủ màu áo, đủ ý tưởng... trước mắt là một đám ma tốn kém phải lo.

Phía xa, cuối chân trời, ngọn Chàbang sừng sững, lì lợm. Mây đen hiện... Trời đang chuyển qua mùa mưa. Cánh đồng một vụ chuyển mình về nên chân dung màu tối.

BÙI THỊ NHƯ LAN

(Dân tộc Tày)

BÔNG BÈNH SƯƠNG NÚI

Có cái gì đó khe khẽ, rón rén, hỏn hển nhẹ lướt qua tai Châu, tựa như tiếng gọi mơ hồ từ chốn nào đó xa lắc vọng tới làm Châu chợt thức giấc. Muốn mở mắt ra mà hai mí như bị dính nhựa trám. Cố mãi, gượng gượng mãi mới mở ra nổi. Ấy! Thì ra tiếng hót lạnh lốt của con chim đạ sua. Nó sợ Châu ngủ quên nên lay Châu dậy đấy thôi. Thế mới biết, đêm qua Châu đã nằm lăn ra cái phản giữa nhà mà ngủ một mạch đến sáng bảnh, con đạ sua không gọi thì Châu không biết ngủ đến bao giờ nữa.

Nhà Châu ở cuối bản Pó Lày. Đứng từ đầu hồi nhà, thả con mắt dòm qua những dãy núi mẹ địu núi con là ngó tới thị trấn Pó Liềng. Dưới ấy nhà của bé xíu, san sát, đứng ngời lỏm ngổm trên lưng con hươu

lớn, trên đầu hươu là đôi sừng tua tủa những gạc ba, gạc bảy bám chặt vào vách đá, chen lẫn trong màu xanh đậm của rừng. Mẹ Châu bảo, những cái gạc hươu ấy là lối mòn cho người và ngựa xuống núi. Nhìn thì gần thế thôi, nhưng muốn đến thị trấn thì xa lắm. Phải đi từ khi gà rừng, gà nhà eo óc gáy gọi sáng, từ lúc mặt trời đang mê mải ngủ vùi trong bụng núi cho tới khi nắng lửa chéo tán lá mới đến.

Dường như đã thành nếp quen, ngày nối ngày, hễ ngơi việc là mẹ lại mang lanh ra quán dưới gốc cây đào già và đưa mắt buồn thăm thăm như màu trời lúc gần tối nhìn mãi xuống thị trấn Pó Liêng. Chẳng biết có phải lưng mẹ hay dựa vào đấy không mà cây đào bèn hơi mòn vẹt một bên, còn tảng đá mẹ ngồi ngậm mồ hôi người nhả bóng lên. Châu không biết ở dưới kia có cái gì mà mẹ như thế bị hút hồn vậy? Có lần, Châu tò mò:

- Nĩa à, dưới kia có gì mà bắt mắt thế?

Mẹ thẳng thốt nhìn Châu khẽ lắc đầu:

- Có gì đâu, cái mắt muốn nhìn thì nhìn thôi - Rồi bất chợt mẹ sáng giọng - Mà y hỏi làm gì? Định hóng hớt kể chuyện với ông mày à? Tao ghét cái thói...

Mẹ bỏ dở câu nói, mắt nhìn Châu như có lửa đang cháy. Châu rất sợ.

Là mẹ không muốn nói ra cái điều đang nghĩ nên quát lên để Châu không hỏi nữa. Trong bụng Châu còn lên những cái cần biết, nhưng Châu hiểu tính mẹ rồi, đã không nói thì không được hỏi. Cứ cố gắng, mẹ bực mình, mặt đỏ lên thì không hay đâu. Cái tai Châu lại phải nghe lời bần gắt, cần nhẫn, dài như cơn mưa mà mẹ rít qua kẽ răng rồi mới lọt ra ngoài. Những lúc ấy, người Châu run lật bật tưởng như trời sắp đổ ập xuống.

Thường thì vào cái lúc mẹ khó chịu, Châu nem nép như con mèo, nhẹ nhàng, rón rén lùi ra cổng, chạy sang nhà ông nội. Châu ở với ông nhiều hơn ở với mẹ. Ngày ông dạy Châu cách làm người. Đêm, ông kể chuyện cho Châu nghe. Những chuyện của ông chảy như nước dưới lòng thung không biết cạn.

Châu nhớ lắm, sáng mùa xuân năm ấy, ông trời rắc mưa lây phây như bụi phấn. Hoa đào đua nhau dẹt hồng sườn núi, cha Châu lên đường đi bộ đội. Cha nâng bổng Châu, đặt lên cặp má phính phính của Châu những cái hôn nóng bỏng, da diết. Cha dặn:

- Con ở nhà ngoan, đi đi vài mùa con trăng tỏa sáng đi về.

Châu hít thật sâu mùi mồ hôi mặn nồng của cha.

Nước mắt Châu đầm đìa, ướt đầm vạt tà pủ⁽¹⁾. Châu thốn thức:

- Dí à, cái chân đi mau rồi về với con.

Cha bỗng thở dài, nhịp thở dồn nén trong ngực bấy lâu giờ hắt ra tưởng như núi đang lở. Giọng cha xa xót:

- Con thay dí trông nom lúc ông ốm đau, trông nom mộ phần ông bà tổ tiên.

Có cái gì đó nóng ran trào lên nghẹn đắng trong cổ Châu. Nó áp đầu vào lồng ngực nở nang của cha nức lên.

Đúng lúc ấy, già Seo Say, ông của Châu cùng người trong họ, ngoài bản kéo đến. Ông nắm chặt cánh tay chắc nịch của cha Châu nhẫn nha:

- Mày đi làm bộ đội thời bình là đi học cái hay, cái giỏi cho tốt cái thân thôi - Ông đưa đôi mắt nhìn xa xăm một lúc rồi thở dài: Mày đi đi, thằng Châu ở nhà có tao.

Cha đặt Châu xuống sân, rồi bất chợt quì trước mặt ông thẳng thốt:

- Dí! Con như con thú ăn quẩn. Bao năm qua, con có tội với dí, có tội với thằng Châu.

Như để an ủi cha và tỏ ra là ông không giận cha nữa, ông chép miệng thở dài:

⁽¹⁾ Tà pủ: Trang phục của người Mông.

- Mày đừng dậy đi! Biết thế là tốt rồi! Cũng tại con Xúa, cái mắt nó bị lá rừng che khuất, không nhìn được xa, không trông được rộng. Cũng tại tao nữa Sìn à...

Mặt cha Châu buồn rười rượi như cái lá gập nắng, cha vội vã chào người bản. Chân cha sỏi những bước dài xuống núi. Châu hoảng hốt tức tưởi:

- Dí à...Dí à.

Ông nội ôm Châu trong vòng tay rắn chắc, nói nhẹ nhàng:

- Giọt sương bé bỏng của ta, nín đi thôi, nước mắt thằng con trai không biết trào ra ngoài!

Ông buồn rầu kêu:

- Giàng ới! Khổ thằng cháu rồi...

Cho mãi đến khi bóng cha mất hút vào trong làn mưa bụi thì mẹ không biết chui ở đâu mới hơ hoải chạy về, người ướt sũng sương. Mẹ lí nhí chào mọi người rồi hỏi Châu:

- Dí mày đi rồi à?

Châu nấc lên nghẹn ngào, muốn nói mà cái mồm như thể cứng lại không nói nổi.

Dân bản xì xầm nói với nhau là mẹ mãi vui hội hát cùng với người trai ở Pó Liềng nên quên lối về. Ông Seo Say lắc đầu bảo mẹ:

- Mày là cái đứa mắt khôn. Lối quang không chạy lại rúc vào rừng rậm mắt rồi!

Ông đưa đôi mắt đục đầy vết chân chim nhìn hút dằm xuống con đường cha Châu đi thỏ dài trăm ngăm:

- Khổ cho thằng Sìn thôi, cái chân đi xa biết bao giờ mới về.

Rồi ông nhìn mẹ nói thủng thẳng:

- Mày không nuôi thằng Châu tốt, tao giữ nó bên tao đây.

Mẹ lặng thinh. Nhưng cái mắt thì chất chứa sự bướng bỉnh, lạnh lùng như muốn nói "ông già rồi. Lo cho cái thân thôi, không phải dạy người". Cho mãi đến bây giờ, bao mùa cây đào trổ hoa rồi mà Châu không quên ánh mắt ấy của mẹ.

*

* *

Ông Seo Say nhìn thằng Sìn, con Xúa đến độ tuổi nẩy nụ, xòe hoa mà trong bụng mừng thầm. Bằng ấy thời gian trôi, đủ để một đời cây non cắm rễ vào lòng đá thành cái cây to gỗ chắc. Đủ để con trẻ ăn mèn mén, uống nước nguồn, dằm sương dãi nắng, lớn khỏe vững chắc và trưởng thành. Đủ để đời người suy nghĩ chín chắn về bao việc đi qua.

Thoát cái đã mười bảy cái tết rồi. Mười bảy mùa mưa, mùa nắng, mười bảy mùa cây trút lá cũ thay lá mới. Ông Seo Say nén tiếng thở dài trong lồng ngực và bỗng thấy bụng dâng lên cái buồn tê tái. Ông thăm ao ước, giá như mẹ con Xúa còn sống... Nhưng ông biết đấy chỉ là mơ ước trong hoài niệm mà thôi. Có gì lạ đâu, nửa đời người của ông trôi qua trong mơ ước. Vì thế mà cuộc sống rất đổi ngọt ngào, bởi những ước mơ đâu có thể trở thành hiện thực hết được. Ông đưa đôi mắt nhìn dãy núi Tả Sinh chìm trong màn sương xám đục. Lâu rồi mặt trời mãi ngủ không vỗi nắng, chỉ có tụi gió mang cái rét là lồng lên cầu cạu. Gió túm tụi sương ném vào trong nhà thành từng vốc to, vốc nhỏ. Rét thế con Xúa đi đâu sớm vậy? Hay là nó lên nương với thằng Sìn? Mà độ này con Xúa có cái gì lạ lạ, cái miệng nó ít cười, đầu nó mãi mê nghĩ điều gì ông không biết. Vừa mới hôm qua, nó nấu cơm quên không cho nước, đặt nồi lên bếp đun mãi, đến lúc gạo cháy khét mới cuống cuống giạt mình. Nó có chuyện gì mà không nói được với ông thế? Cả cái thằng Sìn nữa, thích ở lì trên chòi canh nương. Ông bảo nó về nhà thì nó nói sắp đến lúc hái lúa nương rồi, phải trông lũ thú rừng. Nó nói cũng có lý. Nhưng sao bụng ông vẫn chọn rộn nỗi lo lắng mơ hồ?

Cái phận ông vất vả. Khi ông cùng đồng đội đánh

tháng giặc trở về bản thì tuổi đã đứng bóng. Cha mẹ ông không đợi được ông trở về, lần lượt đi theo ông bà tổ tiên. Ông về mang theo thằng con trai hơn một tuổi. Họ hàng, người bản xôn xao, nhìn ông với con mắt dò hỏi. Một ngày, hai ngày, vài đêm trôi qua, mọi người cũng hiểu ra, thằng bé là đứa trẻ côی cút, ông lượm được nó trên đường tiến vào giải phóng thành phố Hồ Chí Minh. Mẹ nó bị giặc sát hại, người lạnh ngắt từ bao giờ, nó bò trên bụng mẹ khóc ngằn ngặt vì khát sữa. Ông không nỡ gửi nó vào trại trẻ mồ côi, ông mang nó về quê núi với ông, làm lễ nhập ma vào dòng họ và đặt tên nó là Vũ A Sìn. Ông định bụng không lấy vợ, ở thế nuôi thằng bé. Nhưng anh em trong nhà, họ hàng gần xa, mỗi người mỗi câu, rằng ông là con cả, là tộc trưởng đứng đầu dòng họ Vũ, không thể không lấy vợ. Rồi ông mỗi, bà mỗi lo cho ông một người vợ kém ông mười mấy tuổi. Những tưởng, ông trời cho ông được trọn vẹn. Nào ngờ, cái lúc con Xúa mới được sáu tháng tuổi, vợ ông xuống suối đi nước, bị con lữ ập về cuốn trôi. Ông cắn răng, nuốt tiếng than khóc vào trong bụng, người ông tưởng chừng như hóa đá.

Bây giờ, sau bao những biến cố thăng trầm, mỗi giây, mỗi giờ còn lại của đời ông sẽ bớt dần đi cái cay đắng, khổ đau. Và trong cái tĩnh lặng của buổi sáng, có

tiếng gì xa xăm, mơ hồ vọng đến như là tiếng gọi thì thăm của mẹ con Xúa... Ừ, giá như bà ấy còn sống thì sẽ hỏi được con bé có chuyện gì phải nghĩ. Nó sẽ thủ thỉ mà kể ra, chứ không âm thầm buồn rầu như thế.

Đêm đầu tháng chín lung linh và kỳ ảo. Ngàn vì sao nhấp nháy trên vòm trời xa xăm mà lại như rất gần, rục rỏ đến lạ. Trăng mảnh mai cong như cái nỏ treo lơ lửng trên ngọn núi, tưởng như chỉ lát nữa thôi, sẽ trôi xuống nương lúa nếp đang thì ngậm sữa làm hạt. Sìn ngồi trên chòi canh nương mê mải thối sáo. Tiếng sáo khi khoan, khi nhặt, lúc trầm lắng thủ thỉ, lúc bay bổng như giai điệu của gió núi mây ngàn. Tiếng sáo như muốn báo với thần rừng thần núi, như muốn nói với dân bản và vạn vật anh đang đắm say người con gái. Đời này, kiếp này anh nguyện chung lưng gánh vác việc nhà, việc nương, chăm sóc cha già. Tiếng sáo đánh thức cả núi rừng đang thiu thiu ngủ. Nó lan xa, lan xa, từ trong núi vọng lại, từ trên nương tràn xuống, ở trong rừng dội ra, chảy xuống bản Pó Lày, tràn ngập âm thanh quanh nhà Xúa. Từ trong "trà pư", nghe tiếng đàn môi réo rắt của Sìn, Xúa thấy ngực mình căng cứng ngộp thở. Bụng Xúa râm ran như có kiến bò, kiến đốt. Xúa vụt chạy ra khỏi cổng, băng băng trên con đường rừng ngập ánh sao đêm và hồi hộp nín thở leo lên chòi canh nương. Xúa dán mắt

mình vào mắt Sìn tưởng như sắp bùng cháy theo bếp lửa, lại tưởng như muốn tan theo con nước dưới dòng suối. Cơ thể tròn đầy, trinh nguyên của Xúa ướt đầm sương nhưng lại tỏa ra hơi nóng hằm hập mang theo hương thơm thoang thoảng của hoa rừng.

Sìn ôm chầm Xúa, nhấc bổng cô lên, quay tròn theo vũ điệu của gió. Cứ như thế, đến lúc cả hai người ngã lăn ra sàn chòi thì không biết từ khi nào, cặp môi nồng nàn của Sìn đã mơn man ngậm đôi môi trái hồng của Xúa. Hơi thở của Xúa trôi vào trong lồng ngực Sìn. Hai người quấn riết lấy nhau trong cơn cuồng hứng, đắm say, mê mê, đập dềnh...

Ngoài trời, từng ngôi sao như được bao bọc bằng sương giá thôi không lấp lánh, chúng mãi miết dạt nhau trốn vào trong mây. Gió đột nhiên mạnh lên mang theo cơn giông vùn vù của đất trời.

Chiều. Mặt trời rơi xuống núi. Sương buông lạnh lạnh mà sao không khí trong nhà ngọt ngọt, đặc quánh. Ông Seo Say hết đứng lên lại ngồi xuống. Đã mấy lần ông ra máng nước mài dao. Mài đi rồi mài lại mà ông vẫn muốn mài. Tiếng "xoèn xoẹt... xoèn xoẹt" sắc lạnh ấy như ném vào thính không sự uất ức, bức bối đến tột cùng. Mỗi lần mài xong, ông lại chém một nhát vào cột nhà chính, cái cột không có núm nhau

của thằng Sìn. Chém đủ ba nhát cho ba lần mài, mỗi nhát một hằn sâu thêm. Mắt ông vằn lên những tia máu, mặt đỏ phừng phừng, ông nghiêng rằng:

- Lời tao như dao chém. Chúng mày là anh em, không làm vợ, làm chồng với nhau được.

Sìn run lập cập, mặt xanh như tàu lá, hoảng hốt:

- Dí! Con và em Xúa không cùng dòng máu! Con... con thương em lắm mà.

Ông Seo Say trợn mắt nổi đóa:

- Tao... Tao cấm. Họ Vừ không có anh em nối ruột - Rồi đột nhiên ông hạ giọng:

- Thằng Sìn ở đây trông nom căn nhà này. Tao cùng con Xúa sang ở nhà thờ họ, nhà của ông bà để lại. Tao phải lo vợ cho mày ngay thôi Sìn à.

Xúa nức nở, nước mắt ướt hết vạt váy, cô nấc nghẹn ngào:

- Dí! Con xin dí! Cái hang con nhí không xẻ đôi, cái nhà con người không chia nửa, cái bụng con người không hai lòng. Con yêu anh Sìn.

Mặt ông Seo Say đang đỏ dừ bỗng nhợt nhạt, chuyển sang màu tím tái. Ông cầm con dao chỉ vào mặt Xúa:

- Mày có mắt mà không nhìn, có tai không nghe, có

đầu không nghĩ. Mà muốn chết hay muốn sống? - Ông quát lên - Thu dọn váy áo đi sang nhà thờ họ cùng tao!

Xúa lặng lẽ khóc. Cô không dám trái lời. Nhưng cô cũng không thể đi với cha. Cô đành dắc tội thôi. Bụng Xúa đau nhức nhối như có ai cầm dao cắt ra ngàn mảnh vụn vỡ. Người cô tự dưng ớn lạnh và có cái gì đó dâng lên nghẹn đắng chặn ngang cổ. Cô chạy ra ngoài, nôn thốc nôn tháo, gạt nước mắt đi mà không dám nhìn Sìn. Lúc ấy, Sìn rũ người xuống như cái áo ướt, tóc rối bù, quần quai nổi đau không nói lên lời. Sìn không giữ được Xúa rồi.

Khi cái cổng có cây đào già ở lại sau lưng thì Xúa không đi theo cha. Cô vọt chạy xuống núi. Bàn chân không giày cứ thế băng trên con đường đá gập ghềnh. Đá cứa vào lòng bàn chân, đá dút từng mảng da ở ngón chân cô. Xúa cứ thế mà chạy qua ngày sang đêm, chạy đến lúc cái chân không dẫm trên đá, trên sỏi mà lún ngập xuống những thửa ruộng bằng phẳng thì Xúa biết đây là vùng soi bãi của người Kinh, nơi mà Xúa biết qua lời kể của cha. Mặc! Xúa phải chạy tiếp thôi, tai Xúa ù đi trong tiếng gió rít, sương trôi... Đến lúc mệt quá, không chạy, không đi và không bò nổi nữa thì Xúa ngã vào bậc tam cấp trước cửa của ngôi nhà nào đó có những cái mái màu đỏ thẫm cong

vút, chạm trổ cầu kỳ và mê man thiếp đi. Cô chìm mãi vào cõi mơ hồ xa xôi, mịt mờ băng lạnh sương khói... Ở đó, hai bên bờ con sông nước trong leo lẻo mà lạnh giá, bạt ngàn những bông hoa mĩ sữa trắng muốt cho đến khi, trong mê man Xúa thấy nước sông dâng lên tràn ngập cơ thể thì cô giật mình tỉnh lại, trước mắt cô là một người mặc áo nâu sồng, trên mái đầu hơi nghiêng kia không có sợi tóc nào, Xúa mở to đôi mắt kinh ngạc rồi khẽ nhắm lại vì sợ. Người ở bản cô, ở các vùng trên núi không ai mặc thế bao giờ. Dường như đoán được những suy nghĩ trong đầu Xúa, đọc được sự ngạc nhiên, sửng sốt, lo ngại trong mắt cô, người mặc áo nâu mỉm cười hiền từ:

- Nam mô a di đà Phật, tín chủ đã mê man mấy ngày rồi, nhà chùa lo quá thôi, giờ thì tốt rồi.

*

* *

Mới sáng ra sương giăng kín bản, cách mấy bước chân đã không nhìn thấy nhau, sao mẹ vội đi đâu sớm thế? Có phải mẹ lên nương không? Hay mẹ xuống dưới thị trấn Pó Liềng? Những câu hỏi cứ xoáy tròn nhốn nháo trong đầu Châu. Biết tìm mẹ ở đâu bây giờ? Mà sao con chim đạ sua hôm nay lạ thế? Nó đậu vào tay Châu, cái mỏ vàng cắt lên tiếng hót buồn

buồn, da diết. Đôi mắt đen như hai hạt mần tang già chớp chớp liên tục. Nó nhìn mãi về phía chái nhà và bay lên đó hót véo von như gọi Châu. Lại thế, có cái gì trên ấy hả dạ sua? Và kìa! Mắt Châu sững lại trước ống tre ngà vàng óng được cài lên đó từ bao giờ. Hẳn là con dạ sua biết chủ nhân của ống tre này. Cứ nhìn vào mắt nó thì biết. Nó khẽ chớp và khép hờ làn mi có vẻ măn nguyện lắm.

Châu hồi hộp mở nắp. Ấy da! Hai viên đá cuội đỏ hình trái tim từ từ lăn ra, chắc chủ nhân của nó là người lãng mạn. Mà đã hết đâu, có tám thổ cẩm đẹp lạ kỳ nữa. Tay Châu chợt run run. Một luồng khí nóng ở đâu đó bỗng dội xuống đỉnh đầu, lan ra toàn thân khiến người Châu muốn bốc lửa. Mồ hôi Châu vã ra như tắm. Phải chăng ống tre ngà này liên quan đến Châu?

Ô! Một tám thổ cẩm đẹp hình người, Châu thẳng thốt nhận ra ông nội với nét mặt đang cau có giận giữ. Mắt ông quắc lên như ngàn con đuốc chạy vào. Cánh tay chắc nịch của ông cầm con dao sáng loáng chĩa về phía người đàn bà trẻ, váy áo xộc xệch, tóc xỏ tung rũ rượi, nhưng không giấu nổi khuôn mặt đẹp như trăng ngày rằm. Đứng bên ông nội là cha, cái môi mím chặt đang chịu đựng nỗi đau đớn nào đó. Vẻ mặt cha lộ rõ bất lực chán chường đến tột độ. Thằng trẻ con bé bỏng

cha bỗng trên tay là ai? Sao nó có đôi mắt to đen lay láy giống Châu quá đi thôi. Mà cái con mắt người đàn bà giống mắt đứa bé đến thế. Có khác chăng là cái nhìn của thằng bé trong trẻo, ngây thơ, còn cái nhìn của thiếu phụ khắc khoải, hoảng hốt, đọng đầy những giọt nước long đong, giàn giụa trên gương mặt ảm áp ưu phiền.

Người Châu run lên, hai tay nâng tấm thổ cẩm rung bần bật, mắt cay xè rưng rưng ngấn nước... Sao con chim dạ sua nó biết ống tre ngà này? Châu áp má vào nó nghẹn ngào:

- Dạ sua à, giá mày biết nói thì tốt biết mấy.

Châu đắm chiêu nghi ngời. Phải chăng đây là gốc rễ, cội nguồn của những câu chuyện mà ông nội, cha, mẹ thi thoảng thổi vào cái đầu đại khờ của Châu. Những mẩu chuyện không đầu không cuối ấy giống hạt mưa hiếm hoi mà lạnh. Từng hạt, từng hạt tích tụ tạo nên những giọt nước quý báu, năm này qua tháng khác, đọng vào trong hốc đá thành vụng nước tràn đầy.

... Biết bao đêm, bao ngày trôi qua, Sìn lục vấn lòng mình bằng trăm ngàn câu hỏi mà không tìm được câu trả lời. Đã đành, cái chuyện anh yêu Xúa là chuyện nấp kín trong lòng không thể giải bày, không dễ gì lôi ra. Sìn muốn trái lời cha mà không đành.

Muốn ra đi tìm Xúa mà không thể cất bước. Cha cấm anh đi tìm Xúa. Cha bảo đứa con gái bỏ nhà, bỏ bản ra đi là đồ bỏ đi rồi, cho nó đi luôn khỏi bận mắt. Sìn thương Xúa, nhớ Xúa quay quắt. Sao Xúa có thể bỏ anh, bỏ cha mà đi như thế? Sìn không còn là thằng người nữa rồi! Anh đã làm hại đời Xúa, làm khổ cha. Cái tội của anh lớn quá.

Lời cha nói như dao chém gỗ. Cha vội tìm một đứa con gái về làm vợ Sìn. Kệ nó thôi! Sao nó xa lạ với Sìn đến thế? Gần một năm trôi qua rồi mà Sìn không nhớ nổi mặt nó, cả cái tên Mĩ Nhua của nó Sìn cũng lúc nhớ, lúc quên. Nó ở nhà thì Sìn lên nương. Nó lên nương thì Sìn vào rừng, về nhà. Sìn gặp gì ăn nấy, đói thì tự khắc nấu lấy ăn. Bằng ấy thời gian, Sìn không nói với nó câu nào. Sìn cũng không biết như thế thì nó khổ hay Sìn khổ. Sìn thường ở lại chòi canh nương. Nơi ấy, đêm đêm hương thơm nồng nàn từ người Xúa vẫn băng lạnh, mơn man vây quanh Sìn, cùng Sìn chìm vào trong giấc ngủ. Sìn nghĩ, Xúa đi đâu đó, chỉ một lúc thôi rồi lại về với Sìn. Bao giờ Xúa về Sìn mới thổi đàn môi. Từ ngày Xúa đi, cái đàn môi lẽ loi, cô độc vẫn treo trên vách phen nửa. Sáng. Sương giăng trắng ngọn cây. Tụi chim trồn rét trong tổ chưa cất lên tiếng hót. Ông Seo Say phăm phăm lên chòi canh nương. Sìn giật mình! Sao cha biết Sìn ở đây? Sau

giây phút im lặng tưởng như thời gian ngưng trôi, ông Seo Say bảo:

- Mày có là thằng đàn ông nữa không? Nhà có nóc, có cái cột chính. - Ngừng một lát như nén cái bực xuống, ông thở dài - Mày làm một đứa con gái khổ rồi, làm khổ thêm đứa nữa là có tội lớn đấy.

Sìn làu bầu:

- Dí biết cái bụng con không thể ở với nó được mà.

- Ấy da! Mày trát đất bùn vào mặt tao như thế chưa đủ sao? Mày...mày đã làm bố thằng bé trẻ con rồi đấy.

Sìn tròn mắt kinh ngạc, thảng thốt:

- Dí, sao thế được? Cái đứa vợ ấy con chưa đụng vào người nó mà.

Ông Seo Say trầm ngâm:

- Con của mày với cái Xúa đấy. Nó không muốn gặp mày. Nó dứt ruột để thằng bé lại - Ông buồn bã nói - Nó xin tao tha tội cho mày, cho nó. Giờ thì nó đi xuống dưới xuôi, vào chùa của người Kinh thờ Phật rồi.

Bỗng nhiên, cảm giác buốt nhói dội lên ngực Sìn. Núi rừng, cây cối quay cuồng, đầu óc anh choáng váng hẫng hụt như đang rơi xuống vực sâu hun hút... Cái tin có thằng con chưa kịp vui thì nỗi buồn tái tê ập về. Xúa đối với anh thế nào, anh cũng cố mà chịu. Sao

Xúa nở để thằng bé còi cút, bụng đói sữa, tai khát lời ru? Sao Xúa phải nương nhờ cửa Phật, trối lòng mình chay tịnh thờ phụng cội niết bàn? Sao chữ hiếu Xúa chưa làm tròn với cha già đã vội ra đi vùi mình vào tiếng kinh cầu? Sìn đốn mặt quá, Sìn làm của nhà tan nát, người bản cười chê. Vào cái lúc Xúa bỏ đi, có ai đã quát vào mặt Sìn "Thằng người hoang tồi tệ" là phải lắm. Thế mà, cha không ghét bỏ Sìn, cha dạy Sìn biết cách đứng dậy sau khi ngã. Phải giống như cái cây bị phạt ngang thân vẫn mọc chồi.

Sìn níu vạt áo cha tha thiết:

- Dí, con xin dí cho con được nuôi thằng bé, nó là giọt máu, là tình yêu oan nghiệt của con. Dí à, vì nó mà con làm lại thằng người.

Ông Seo Say phẩy tay, thở hắt ra:

- Biết thế đã, thằng bé, con Mĩ Nhua vợ mày nó đang trông đấy.

Đêm khuya. Trăng sáng vàng vạc. Gió trượt dài kéo lá cây khô chạy lạt sạt. Mĩ Nhua kéo chăn trùm kín đầu mà người không ấm lên. Cái lạnh từ trong bụng thoát ra, từ ngoài ập vào thì đắp mấy cái chăn vẫn thế. Cái "trà pư" cô nằm, ngày thì chật chội, đêm lại rộng mãi ra. Trong nhà này cô như người thừa. Phận mỏng của cô không bằng tảng đá rửa chân ngoài máng nước. Sìn không để mắt tới cô, thằng bé Châu

nó không cho cô bế, nó bám chặt bố nó như con tắc kè bám vào đá.

Mĩ Nhua khổ đến mấy cũng không dám trách ai, chỉ tại cô thôi. Cứ nghĩ bà mỗi hoi cô cho thằng trai mùa trăng nào cũng đứng ngoài bờ rào hát gọi. Có lần nó còn cạy vách, ném cho cô chiếc vòng bạc chạm hình hai con nai cô đang đeo ở cổ tay đây. Cho mãi đến ngày cô bước chân về làm dâu nhà họ Vừ, chú rể không đón cô mới biết là mình nhầm, là tự đeo cái khổ vào người rồi.

Mĩ Nhua trần trọc không chớp mắt nổi. Trong "tài à pư" bên kia, tiếng vỗ về ru con trầm buồn của Sìn nghe xót xa, day dứt quá đi thôi. Mĩ Nhua muốn nhao sang ôm lấy thằng bé mà ru hời nhưng không được, nó sẽ khóc ré lên khi cô chạm vào nó. Cô sợ cái mắt này lửa của Sìn, sợ đôi mắt ầng àng nước của thằng bé. Cô có phải là rắn độc đâu mà bố con Sìn xa lánh? Sống trong cùng mái nhà mà không nói được với nhau, không có tình cảm thật khổ quá. Mĩ Nhua khắc tự làm, tự lo, lầm lụi như người không biết nói thì cô cũng quên luôn mình đang sống thôi.

Bỗng nhiên, cái tai của Mĩ Nhua nghe tiếng hát nồng nàn, vấn vít của người con trai ở dưới Pó Liêng. Từ cái ngày cô về làm dâu nhà họ Vừ, vào những ngày mùa trăng, khi con trăng ngồi trong mâm vàng, thì

người trai ấy đứng ở đâu đó trong rừng, trên núi mà gửi vào tai cô những lời hát yêu thương mặn nồng, u uẩn, quẩn xoẩn:

"... anh là gió lang thang, là mưa khi không có em. Em ơi sao bước chân em lạc lối để anh đổ con mắt đi tìm..."

Con tim ở lồng ngực Mĩ Nhua nhảy lên loạn xạ, cái chân, cái tay cuống lên, dòng máu trong người chảy rần rật. Dường như bụng Mĩ Nhua có con gì đang quẫy đạp, nhào lộn, cắn xé... Bất giác Mĩ Nhua đưa cổ tay lên hít hà thật sâu cái mùi man mác của chiếc vòng bạc mà cô biết đó là hơi ấm của người trai ấy. Cô bỗng khát khao được ôm ấp vỗ về, được da chạm da, mắt chạm mắt. Mĩ Nhua vùng dậy, dán mắt qua khe cửa nhìn ra ngai dãy núi Tả Sinh xa xăm ướn dầm ánh trăng. Cái mắt cô căng ra xem người trai ấy đứng ở đâu, lạnh thế này có mặc đủ ấm không? Cái chân cô muốn chạy ra ngoài mà như đeo đá, không chạy ra nổi. Mĩ Nhua rón rén, khê khằng áp tai vào cửa buồng bố con Sìn, cô nghe có những tiếng thở dài, cái trở mình lay lắt của Sìn, tiếng nói mê ú ớ của thằng bé. Ui chao, giá như Sìn được như người trai kia thì tốt biết mấy! Nước mắt Mĩ Nhua trào ra, cô lão đảo chạy về "trà pư" nằm vắt ngang vật vờ, nức nở...

*

* *

Chầu ngồi xuống tảng đá bên gốc đào, nơi mà thường ngày mẹ già hay ngồi. Mắt Chầu chăm chăm nhìn xuống những lồi mòn. Mẹ già đi đâu mà giờ chưa về? Con chim đạ sua đã thôi không cất tiếng hót véo von trên cành đào, nó sà xuống, đậu vào vai Chầu, cái cổ rút lại kêu khe khẽ "gù, gù". Ông nội bảo, con đạ sua ở nhà này từ cái lúc Chầu bé tí. Nó lớn lên cùng Chầu, nó buồn khi Chầu khóc, vui khi Chầu cười. Giờ thì Chầu lớn quá rồi, còn nó mãi vẫn bé tẹo bằng cái ống đựng đồ. Cách đây một mùa cấy lúa cho hạt, cha Chầu về, con đạ sua đậu trên vai cha, cái mỏ vàng nhăm vào mấy ông sao be bé, sáng lấp lánh như bạc trên cầu vai cha mà mổ lấy, mổ đổ. Cha cười rồn rảng bảo nó: "Mày lú lẩn rồi, đây là sao quân hàm, có phải là thứ ăn được đâu mà mổ mãi thế". Nó nhảy vào lòng bàn tay cha, gại gại mỏ, mắt chớp liên hồi như biết lỗi. Cha phì cười bảo nó giỏi làm đẹp lòng người.

Từ ngày cha Chầu vào bộ đội, cái chân ít về nhà. Cha đi Chầu chưa nhận được mặt cái chữ, giờ đã học lớp chín rồi. Thi thoảng cha về vài ngày rồi vội vã đi. Chầu hỏi bao giờ thì cha không ở bộ đội nữa? Cha bảo lúc nào già bằng ông thì ở nhà. Ôi dà! Thế thì lâu quá,

sang năm Châu đi học trường nội trú của huyện, nhà vắng lắm đấy. Châu năn nỉ ông về ở cùng nhà cho vui. Ông lắc đầu bảo ở nhà bên này quen rồi, không muốn thay đổi. Châu hỏi mẹ sao nhà người bạn ai cũng đông người mà nhà mình vắng vẻ thế; sao nhà tụi bạn của Châu đứa nào cũng có anh, có em mà Châu không có? Mẹ thở dài nặng như tiếng cây đổ rồi lừ con mắt bảo:

- Mày chờ cha mày về mà hỏi.

Kể ra cũng lạ, lần nào cha về cũng chỉ dạo qua nhà một lát, rồi thì sang ở hẳn với ông. Châu quẩn lầy cha. Nhà còn mình mẹ, cái mất lúc nào cũng mong đồ, ướm dượt nước.

Tối qua, vào cái lúc tiếng hát mượt mà, bay bổng của ai đó vượt qua bờ rào, len qua vách phen, lọt vào trong nhà thì mẹ cuống lên, cái chân chạy ra cổng rồi chạy vào, cuồn lanh vướng chân mẹ rồi lại thành một búi to mà mẹ không dừng lại gỡ ra. Tiếng hát này Châu nghe mãi cũng quen lắm rồi, nó có vị ngọt của ngô non, hương thơm của hoa trái, tiếng hót của ngàn chim, men say của rượu nồng. có tiếng sương rơi tí tách và có cả lời thì thầm của dòng suối dưới thung sâu...

"...Em ơi, mùa nôi mùa đi qua, gió thổi vào trong khe, anh là hạt sương sớm tan trong bàn tay em. Gió

thổi lá cây lật nghiêng bên suối, anh là nước tan dưới bàn chân em, mặt trời thức anh rủ em lên nương vào rừng, mặt trời ngủ anh cùng em quay quần bên bếp lửa..."

Mẹ thừ người ra khi lời hát ắng xuống như có vẻ suy nghĩ lung lăm. Bỗng nhiên, mẹ chạy vào "trà pu" ôm ra một cái bọc to, đôi tay luống cuống mãi mới mở được ra. Mất Châu như hoa lên, sao nhiều thứ đẹp đến thế? Nào là vỏ chần, khăn chùm đầu, đôi gối, bộ váy áo... thêu hoa văn rực rỡ. Mẹ trải ra giữa nhà, dăm đũa nhìn nó như được thấy lần đầu. Bàn tay khô gầy của mẹ nâng lên rồi đặt xuống. Những bông hoa rực rỡ khoe sắc, chim muông tung bừng nhẩy nhót cất tiếng gọi véo von trước ánh lửa bập bùng. Lúc sau, mẹ chép miệng:

• Châu à, đây là những thứ tao làm từ thời con gái rồi mang về làm dâu họ Vũ. Một đời người sao tủi quá đi thôi.

Bất chợt, mắt của mẹ ánh lên những tia sắc lạnh. Mẹ vừa thốn thức khóc, vừa cầm kéo băm vằm, cắt nát những thứ trong cái bọc ra từng mảnh, từng mảnh vụn vỡ. Hai tay mẹ gom những mảnh vải thành bó tròn, bóp chặt rồi ném ào ra ngoài sân lênh loang ánh trăng.

Chấu sợ quá, người run lên. Mẹ bảo:

- Mày sợ cái gì? Tao không đẻ ra mày, nhưng bao năm qua đi, giờ mày cũng như máu thịt của tao thôi -
Ngừng một lát, mẹ nói chậm chạp - Mày lớn rồi, tự đi bằng cái chân của mày được rồi, tao không lo nữa.

Mẹ nói nhiều, nói mãi. Cái tính mẹ hay lôi chuyện nọ kéo sang chuyện kia. Chấu biết thế nên nằm lặng thinh trên phản mà nghe mẹ kể. Cho đến lúc, cái mắt Chấu díp lại như đeo đá rồi ngủ lúc nào không biết.

Đã quá trưa, mặt trời vẫn trốn trong mây, cả bản chìm trong màu trời đục đục màu nước gạo, sương mù lửng lơ trôi quấn vào người Chấu lạnh lạnh. Chấu lo quá thôi. Sao giờ này mẹ chưa về? Mẹ đi đâu mà không nói? Hay là mẹ trôi theo lời hát tôi qua rồi?

Ô kìa! Chấu bỗng mở to con mắt vì ngạc nhiên, dưới con đường đất đỏ dày đặc sương, có con ngựa bạch công người đàn bà mặc áo nâu sồng, trên đầu cũng vấn dải khăn nâu mà vẫn không ngăn nổi con suối tóc đỏ dài trên lưng bay theo gió. Dường như, người và ngựa đang lướt trên biển sương về bản. Bất chợt, con đà sua dụi dụi cái đầu vào má Chấu, rồi sải cánh bay tít lên vòm trời, cất tiếng hót đồn dập, rộn rã.

NÔNG VĂN LẬP

(Dân tộc Tày)

ÔNG TRƯỞNG XÓM

Rồi cuối cùng chiếc quan tài lão Pục, bố của trưởng xóm Nùng cũng được đưa ra sân, chậm hơn giờ của thầy tào hai tiếng. Khuôn mặt râm nắng đã mấy ngày không rửa, không ngủ, đôi mắt đỏ hoe, Nùng già đi trông thấy. Ông nhìn ra ngoài sân, như đang chờ đợi điều thần kỳ xuất hiện. Trời đã cuối thu nhưng vẫn còn những trận mưa to kéo dài dữ dội. Đã năm ngày liền, ông trời không ngừng trút mưa. Con đường thôn mềm nhũn, đất dưới tác động của chân người và trâu bò, lộn trở thành những vũng bùn lầy nhão nhoẹt. Người trong xóm Hạ đã từ mặt Nùng. Thế đã quá lắm rồi, vậy mà ông trời vẫn cứ trừng phạt ông.

Ăn cười trời mưa thì có

Ngày thu đám tang sẽ khó khi mưa

Ai bảo trường xóm làm bữa

Để cho trời, đất, lòng người đều giận.

Lời ca của thằng Thên, người nửa điên nửa dở từ đâu vọng tới, như một thanh gươm nhọn nung đỏ đâm vào trái tim Nùng. Thằng Thên dở hơi, nhưng hò vè thì tài lắm. Nó học lỏm người khác cũng nhanh, chỉ cần cho điệu thuốc lá ngựa thì ai sui gì cũng làm. Chắc thằng đểu nào lại dạy cho nó đây mà. Nùng nghĩ bụng. Nhưng ông đâu thể trách được cái thằng điên điên dở dở kia. Cầm cây gậy, cúi bên quan tài. Những giọt nước mưa từ cái vòng ba chạc trên đầu chảy xuống chân tóc rồi lan xuống gò má làm cho cái đầu mấy ngày không gội bốc lên mùi ê ẩm. Bộ quần áo tang quỳ, vái nhiều ngày đã biến màu vàng đen xỉn, thậm mưa càng trở nên nhơ nhớp. Nùng vội cúi người xuống chào lấy lệ những thanh niên trong làng đến khiêng đám ma. Đang ướt, rét run lên cầm cập nhưng lúc này ông cảm thấy trong lòng ấm lại. Phó xóm Khan đi đầu, bước đến khẽ chạm tay vào trán trưởng xóm Nùng. Dòng nước mắt của ông lại bắt đầu ứa ra, chảy xuống hòa quyện vào nước mưa rơi xuống nền đất tục toạc. Người làng nhì nông dù có giận và hận ông đến mấy cũng động lòng thương cảm.

Nhà Nùng có gen làm trưởng xóm thì phải. Từ đời ông nội Nùng, bố Nùng rồi đến Nùng đều làm trưởng

xóm. Bố Nùng tốt lắm. Ông đánh trận cuối cùng về, mang trên mình đầy thương tích. Một mảnh đạn cối còn găm lại ở đùi vẫn hành hạ ông lúc trở trời. Bố đã quên đi thương tật lao vào công việc xã thôn như điên như dại. Bố đâu có quan tâm đến lời nói "ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng". Mười lăm năm làm việc xã, hai mươi năm làm trưởng xóm, ông hiểu cặn kẽ từng gia đình, từng con người. Ông đã giúp họ bằng tất cả tấm lòng, bằng tất cả sự hiểu biết của mình. Người trong làng Hạ quý và tin tưởng ông lắm. Ông chết người làng sẵn sàng mổ lợn, mổ gà cúng tế ông. Vậy mà khi ông chết, quan tài để ngoài sân phơi mưa hàng tiếng đồng hồ vẫn không ai dòm ngó đến. Nùng nghĩ người làng Hạ, tất cả đều vô ơn, bạc tình. Không thể trách họ. Nùng biết vậy. Nùng thấy mình là kẻ có lỗi, có tội với bố, với dòng họ Hoàng và với cả dân làng. Nùng đang chịu sự trừng phạt, một hình phạt còn đau đớn hơn cả quất trăm roi vào thân, chém nghìn nhát dao vào chân tay. Không chỉ có sáng nay đem bố đi chôn, mà ngay từ lúc bố Nùng nằm xuống, chỉ có vài bóng người lác đác đến hỏi han, giúp việc, Nùng đã thấy người làng Hạ không nói đùa với mình. Người đến nhà Nùng là những người cùng phe cánh với Nùng chống lại dân làng Hạ. Nùng đã nghĩ rất nhiều. Rất nhiều. Đầu ong ong như sắp nổ tung. Những câu hỏi

bốc lên ngọn ngút trong cái đầu bé nhỏ của Nùng. Tất cả để lý giải tại sao dân làng Hạ quay lưng với gia đình Nùng, không đến giúp việc nhà có đám - cái nghĩa tình sâu hơn cả bể sâu, dài hơn cả rễ cây Nghĩa Tình của người làng từ bao đời nay.

*

* *

Đêm mùa hè, trời oi bức. Từng đám mây đen kịt giăng kín cả bầu trời. Tiếng sấm chớp ùng đoàng như tiếng pháo trận địa dội về. Những tia sét chùm xanh lè lóe sáng xé toang khung trời đen như mực. Một trận mưa rất to kéo dài cho đến sáng. Trưởng bản Nùng, hồi hộp, lo lắng ra mặt, trong lòng như có ngọn lửa đang thiêu đốt trái tim. Nùng dậy rất sớm, chưa kịp đánh răng, rửa mặt đã khoác vải mưa ra thăm đồng. Tuyết vợ Nùng, nghe trời mưa như trút cũng không ngủ được:

- Bố nó ra thăm đồng ruộng hả?

- Tôi không yên tâm được, nghe mưa to không ngớt, tôi đã sốt ruột lắm rồi. Cánh đồng mà làm sao thì tôi sẽ bị dân làng từ mặt mất thôi - Nùng trả lời.

- Bố nó rửa mặt, ăn sáng rồi hãy đi. Có lo lắng cũng vô ích, chuyện gì xảy ra cũng đã xảy ra rồi. Bố nó ra đồng cũng không cứu vãn được gì nữa đâu.

- Bà đừng nói nữa có được không. Tôi vẫn là trưởng xóm của làng Hạ này. Tôi phải có trách nhiệm. Tôi phải ra xem trước người làng. Bà có hiểu không? - Nùng gắt lên với vợ.

Tuyệt không dám nói thêm câu nào. Nùng vác cái xẻng lên vai, bước ra khỏi cửa. Nhưng chưa kịp đi, Nùng đã bị một nhóm người vừa nói oang oang vừa sấn sổ đi tới chặn lại. Bao bức xúc trong lòng dồn nén từ lâu nay đã lên đến tận cùng. Bà Duyên đi đầu, theo sau gót chân là bà Niềm, bà Páo, bà Kết, bà Pha mặt lấm tấm nước mưa, sau lưng đeo những con dao quắm lúc la lúc lắc, vác trên vai cái xẻng, cái thuổng dài. Đụng phải con mẹ Duyên, chẳng khác nào đầu đụng phải tổ tó lật. Duyên vừa khốc, đã ra mặt chửi ai thì bới móc cả mấy đời lên. Thói ăn nói xôm xòa của Duyên nói ra không biết lòng người khác giận. Những chuyện vì làng Duyên hằng hái lắm. Đối mặt với bà la sát của làng là nguy rồi. Nùng đang toan tính lánh mặt, nép vào đâu đó. Nhưng Duyên đã nhìn thấy Nùng. Bà và mấy người bước thẳng đến trước mặt Nùng. Họ vừa đi vừa la ó chửi bới.

- Đây rồi, thằng Nùng đây rồi. Muốn tránh mặt dân làng hả? Trốn đi đâu khỏi cái làng này. Phải đập nát cái xác nó ra bà con ơi - Duyên hùng hổ.

Nùng hạ thấp giọng:

- Ấy, mợ Kiên⁽¹⁾, có chuyện gì cứ từ từ nói. Sao lại kéo đến sân nhà tôi làm ầm lên thế này là không hay đâu.

Vợ Nùng từ trong nhà nghe chuyện cũng đi ra:

- Mấy người đi chỗ khác mà chửi bới nhé, nhà người ta còn làm ăn lâu dài, không được chửi trước nhà người ta thế này đâu. Mấy người có biết như thế là sai, là phạm pháp không?

Duyên và Tuyết cùng ở Lũng Phuộc về làm dâu ở làng Hạ này. Chị em dây mơ rễ má với nhau cả. Ngày Duyên về nhà chồng, cả mẹ Tuyết và mẹ Duyên đã dặn Tuyết: Em nó còn non người trẻ dạ lắm, về đó con phải bảo ban nó, có gì chị em giúp đỡ, nương tựa vào nhau mà sống. Tuyết quý Duyên lắm, ngày mùa, ngày cấy nào chẳng có nhau, chẳng gì cũng là con chú con bác. Bác chú ruột hẵn hoi, chứ không phải dây cà dây muống đâu. Tình của con người ta dài lắm, dài hơn cả rễ cây cổ thụ trong rừng sâu. Cho đến khi trưởng xóm Nùng bán đứng dân làng thì tình chị em mới nhạt dần, trở nên thù hận tự lúc nào không biết.

- Chị Tuyết à. Tôi chỉ chửi thôi. chứ sẽ có người

⁽¹⁾ Gọi theo tên con.

đập nát cả nhà chi ra đấy. Vì thằng Nùng chồng chi mà cả làng này năm nay sẽ không có lấy một cây lúa nào được gặt, một hạt gạo mà ăn đâu - Duyên nói.

- Cái gì? Mợ nói cái gì - Nùng hỏi.

- Nói cái gì à. Mày ra đồng xem, rồi mày sẽ thấy. Mày và lão Thanh là người có tội nặng với dân làng Hạ này lắm.

Ké Pục lụ khụ chống gậy ra khỏi giường đứng tựa lưng vào cánh cửa. Lời to tiếng lại đã làm ké thức giấc.

- Có chuyện gì mà các cô, các bà kéo đến nhà tôi làm ầm ĩ lên thế? - Ké Pục nói từng lời chậm chạp, hơi thở như bị đứt quãng.

- Làng ta năm nay chết đói đến nơi rồi bác ơi. Trận mưa đêm qua đã làm trôi cái đập tạm bợ, cả cánh đồng lúa đã bị vùi dưới lớp đất đỏ sinh lầy nhão nhoẹt cả rồi. Bọn doanh nghiệp đã rút hết cả rồi. Sáng nay bọn con lên thì chỉ còn lại những cái lán trống không thôi. Ông bảo phải làm thế nào bây giờ, biết lấy cái gì về nuôi con, nuôi cháu.

Ké Pục đưa tay lên che miệng ho húng hắng một tràng dài, nói một cách khó khăn:

- Có... đúng... thế... không? Nùng ơi... mày... đã hại... cả... làng... Hạ... rồi.

Nùng mặt cúi gằm, không nói gì. Còn biết nói gì

nữa, khi việc đã đến nỗi này. Điều mà Nùng không bao giờ ngờ tới đã xảy ra ngay trước mắt.

Mưa bắt đầu tạnh dần, người kéo đến nhà Nùng mỗi lúc một đông. Họ chửi Nùng thậm tệ. "Thằng Nùng như con chó cắn bừa. Nó đã cắn dân làng Hạ chúng mày ời". Tiếng xì xào chửi bới, rủa róc làm ké Pục thấy đau đầu, trong người như bị hàng ngàn con dao cứa vào gan ruột.

- Thôi... thôi... xin .. các .. người... - Ké van xin.

Nhưng lời nói của ké quá nhỏ để mọi người nghe thấy. Họ vẫn chửi bới, gào thét té tát vào mặt trưởng xóm Nùng. Những đứa trẻ giương cặp mắt tròn ngơ ngác nhìn hết người này sang người khác. Có đứa mặt buồn buồn, có đứa đang nghịch dưới mưa, té nước, có đứa lại đang cười ngô nghê rất hồn nhiên. Chúng đâu biết bố mẹ nó đang lo nẫu ruột, nẫu gan, lo cho tương lai của chúng nó. Chợt có tiếng quát của ai đó. "Trẻ con đi về nhà hết đi, nghịch bẩn hết quần áo rồi này". Trẻ con thích nghe người lớn chửi mắng nhau lắm. Mỗi khi trong làng có vợ chồng nhà nào cãi nhau, đánh nhau chúng đều rủ nhau đi xem, đứng chật cả dưới sân nhà. Hôm nay chúng nó thấy người lớn, ai cũng mang vẻ mặt hăm hăm kéo nhau đến nhà trưởng xóm, chúng đã lặng lẽ đi theo, bố mẹ

quát thế nào cũng không chịu nghe. Tiếng trẻ con nô đùa hòa vào tiếng la ó của người lớn tạo thành một mớ hỗn độn. “Đất ruộng, lúa non bị vùi lấp một phần cũng tại ké Pục đã không ngăn cản, để con làm bừa” - một người nào đó lớn tiếng. Nùng dỏng tai nghe như là tiếng của bà Niềm, cũng là một người ghê gớm không kém gì Duyên.

- Lão già này không khuyên được con, tham tiền trên cả tình làng nghĩa xóm. Lão chết làng ta sẽ không khiêng, để ở nhà cho thằng Nùng và con cháu lão ngủi - Một người khác nói.

- Bây giờ tiền là nhất mà. Ai thấy tiền mà chẳng thích.

Những lời cay độc rót vào tai, làm ké Pục choáng váng, ngã lăn xuống nền nhà lịm đi. Ké Pục bị bệnh tim, cao huyết áp từ mấy năm nay, bị kích động, Ké đã không chịu được. Mạnh dạn trong người cũng bắt đầu hành hạ ké ghê lắm. Có phải Ké không ra sức cản Nùng đâu. Nhưng ké già mất rồi, nói không còn được tỉnh táo nữa rồi. Nùng cũng có cái khó xử. Làm trưởng xóm, Nùng chỉ biết chấp hành theo quyết định của xã, của huyện thôi. Một mình Nùng làm sao chống lại được. Nùng còn nhớ cái ngày Nùng đặt bút ký vào bản cam kết giữa làng và doanh nghiệp, tay

Nùng đã run làm chữ ký nguyệt ngoạc như chân gà bới. Nùng yên tâm bởi giám đốc Hợp tiến hành làm đập chắn nước chịu mọi trách nhiệm nếu để đất quặng theo nước chảy xuống cánh đồng làng. Nhưng cái đập làm bằng đá hộc và lưới sắt không xi măng đã không ngăn được dòng nước lớn hung dữ từ khắp các khe đổ dồn tạo thành biển nước mênh mông đỏ lừ. Chỉ trong nháy mắt, cả cánh đồng lúa đã chìm trong làn nước đỏ, chỉ còn vài nhánh lúa lơ thơ vung vẩy trên mặt nước bùn lầy.

- Làm trưởng xóm hay lắm. Một chữ ký mà được hai chục triệu, ở nông thôn năm năm, mười năm cũng chưa chắc đã kiếm được nhiều như thế - Ai đó trong đám đông đã nói vậy.

Lại có tiếng của Duyên:

- Hai mươi triệu giết cả làng này đấy. Thằng Nùng sẵn có tiền rồi sẽ chạy đi làng khác sống, chỉ có những người nghèo như con mèo, xanh như con muỗi như chúng ta mới bị chết thôi.

- Làm gì mà dân làng ta cho nó đi dễ dàng như thế được. Cái mồm nó đã nói, "dân làng cứ yên tâm, cô Hợp đã cam đoan là không để một giọt nước, một tý nước bùn, cát chảy xuống ruộng rồi mà. Tôi còn chép và ghi âm lại đây". Nó đã đặt bút ký vào văn bản thì

nó phải có trách nhiệm. Bốn mươi bản cam kết, nhà nào cũng giữ một cái mà. Nó thoát sao được - Ông Kim, già bản nói.

- Đúng rồi, vậy mà cháu quên mất.

Chỉ đến khi có tiếng gọi và như có cả tiếng khóc từ trong nhà vọng ra "Ông ơi, ông tỉnh lại đi, ông ơi..." thì đám người làng Hạ mới chịu ra về, nhưng trong lòng vẫn còn hậm hực lắm.

- Nhà thằng Nùng bị báo ứng, dân làng ta không trừng phạt, chia cắt nó khỏi làng thì trời cũng đã có mắt - Duyên nói rồi đi ra khỏi sân nhà trưởng xóm sau cùng.

Nùng đi vào nhà, đến bên giường bố, không nói được một lời, nước mắt rơi lã chã xuống nền nhà. Lão Pục tỉnh lại, mắt dán vào người Nùng. Cái nhìn như hận, như trách móc, như cầu xin Nùng làm điều gì đó. Ké lại ho lên một hồi dài. Đôi tay ké quờ quạng như tìm một thứ vô hình nào đó. Ké vấy tay ra hiệu, đuổi Nùng ra khỏi giường.

Nùng quay ra, lòng nặng trĩu như bị treo cối đá ở cổ. Nùng vác xẻng, xắn ống quần lên trên đầu gối ra đồng. Đi trên con đường trải nhựa, nhưng Nùng có cảm giác như đang đi trên mây. Một cảm giác nặng nề khó tả. Mưa, gió tạt qua tán lá cây gạo ràn rạt như

đang nổi giận. Nùng ngược mắt nhìn lên, vòm cây đang quay cuồng, chao đảo, thân cây như sắp bật khỏi gốc. Những vết nứt từ chân đập chạy dài đến gốc cây mỗi lúc rộng ra vài gang tay. Một lỗ hổng, sâu hun hút, nước đang đổ xuống hố xoay tít âm âm. Từ xa một tiếng ú ớ nghe thật khủng khiếp "Bà con làng nước ơi, trời đất ơi, cây gạo cổ thụ của làng ta đã đổ rồi". Trước mặt Nùng, cánh đồng lúa đang chìm ngấm trong nước, vài lá lúa như đang gắng sức vươn lên liên bị dòng nước làm lụy đi và chỉ trong nháy mắt đã bị vùi trong bùn đất. Những đám ruộng của Nùng ở đầu đập bị bồi cao tới gần hai mét. Một trăm gánh thóc đã bị đất nuốt chửng. Nùng hét thật to: "Tôi có tội với cả làng Hạ này, tôi không xứng đáng làm trưởng xóm". Ông trưởng xóm, phải, trong cái làng này còn có người nào coi Nùng là trưởng xóm nữa đâu. Từ cái buổi chiều định mệnh đó, người làng Hạ từ già đến trẻ đều gọi ông là thằng Nùng khốn nạn. Nùng không thể quên được cái ngày khủng khiếp đó.

Một chiếc lều dựng tạm, chắn ngang đường dẫn lên đồi, mấy bà già đang ngồi trong nói chuyện phiếm, người thì nhai trầu bồm bồm. Sau lưng ai cũng đeo một con dao quắm sáng quắc. Giữa cái lán sơ sài, một cây vầu dựng đứng, lá cò treo trên đỉnh đang bay phàn phật. Bên dưới, chỉ cách lán năm thước, một

chiếc máy xúc đang nằm chết gí, không tiến, không lui được. Phía trước cánh lái gầu xúc chỉ vài gang tay, năm bà già nhất làng đang ngồi bất động. Đằng sau, mấy cụ già đang ngồi làm cái chén xích. Mấy ông công an huyện chỉ biết đứng nhìn, chẳng nói được câu nào. Nùng và ông chủ tịch xã, bên nách xách chiếc cặp giấy tờ trông oai vệ lắm, lúc ở bên này, khi lại sang bên kia thúc bà con.

- Bà con tránh ra để máy xúc lên gặt đường - Ông chủ tịch xã nói.

- Bà con yên tâm, cô Hợp đã có cam kết sẽ đền bù cho bà con xứng đáng - Nùng nói thêm.

Có lẽ như chỉ chờ Nùng mở miệng, hàng trăm cái miệng đồng loạt tuôn ra những lời nghe rất tục.

- Thằng Nùng, mày đã bị đồng tiền làm tối mắt. Kể từ giờ phút này mày không còn là người của làng này nữa. Mày bảo cho máy xúc lên hả? Hãy nghiền nát tất cả dân làng này rồi hãy lên - Duyên giơ tay chỉ thẳng vào mặt Nùng. Mấy bà già cũng hùa theo. Lấy lại được hơi, Duyên tiếp:

- Còn thằng Khang chủ tịch nữa. Làm chủ tịch, bị con mụ Hợp chuốc cho đủ liên quay lưng lại với dân phải không? Mày chỉ nhìn thấy con mụ Hợp quen ngồi xe láng bóng, còn người dân dao quăm không coi ra gì

nữa phải không? Mà muốn cho cả làng này tiết đường sinh sống phải không? Sao mà vô lương tâm, độc ác thế?

Cả Khang và Nùng không nói được gì.

- Chủ tịch xã là to lắm à. Không có dân thì ai bầu lên chức chủ tịch xã hả? Chúng mày cứ lên, bom đạn không giết được tao, nhưng hôm nay vì tương lai của con cháu làng Hạ tao sẵn sàng liều sống chết cái thân già này - Ông Kim nói.

Thấy găng, mấy ông công an cũng buột miệng nói với nhau: "Dân ở đây ghê thật. Tao ngán đến tận cổ rồi mày ạ".

Bà Niệm đứng ngay cạnh, nói:

- Không ghê mà được à. Chúng mày có lương, còn dân cày không có ruộng thì chết đói. Công an là đầy tớ của dân, vậy mà chúng mày lại đi bênh vực cho doanh nghiệp, giam người dân xuống dưới bùn lầy. Chúng mày đến được ăn giò chả, bánh tãi cỡ no ngấy rồi hả. Vậy thì hãy về đi, ngày mai lại đến ăn, giò bánh làng này còn nhiều lắm, chưa hết được đâu.

Mấy ông công an giận tím mặt, máu trong người sôi lên nhưng không làm được gì. Thành Huyền lái máy xúc sợ chết khiếp, ngồi bất động trong buồng lái. Chưa bao giờ Huyền thấy người dân lại ngăn cản ác

liệt đến như vậy. Cũng đúng thôi, họ đấu tranh cho cái sự sinh tồn, cho tương lai của con cháu. Anh biết khai thác ở đâu nguồn, không làm cái đập kiên cố để nước chảy tràn vào đồng ruộng coi như xóa bỏ một ngôi làng. Một người bình thường cũng thấy trước điều đó. Nhưng anh là một thằng lái máy xúc thuê, anh cũng không thể làm khác hơn được. Chủ bảo anh tiến thì anh tiến, bảo lui thì lui thôi.

Bóng người nghiêng về đông, bụng ai cũng sôi lên cồn cồn. Biết không thể thắng được dân, mấy ông công an ngồi lên xe máy đi thẳng về huyện. Nhưng người dân vẫn còn nói với theo "Ở lại ăn bánh giò chả đã chứ, về làm gì sớm mấy thằng ma lương kia".

Khang cũng đi về, trong đầu ông đã đầy áp những lời cay độc, chua chát. Nùng ngồi trên bờ rào đá, mặt cúi gằm. Bà Hợp đến bên Nùng nói nhó những câu gì đó. Rồi bà đến bảo mấy ông già chèn xích đứng dậy để cho chiếc máy xúc rút lui, không lên nữa. Huyền lùi chiếc máy xúc lại, quay đầu. Hàng loạt tiếng cười vang lên.

- Không được, chúng ta phải thay nhau canh gác. Có thể con mụ Hợp nghi binh, làng ta không dễ phòng chúng lên lúc nào không biết được - Một người nói.

- Phải, không thể sơ hở được - Ai đó hưởng ứng.

Sáng hôm sau, ba chiếc xe ô tô từ trên huyện xuống đổ phịch bên lề đường. Ông bí thư huyện ủy và cả ông chủ tịch huyện bước xuống xe. Hai ông ngồi xuống lán, cạnh bà con làng Hạ nói chuyện với bà con rất từ tốn. Ông bí thư nói:

- Bà con đấu tranh là chính đáng, nhưng bà con dựng cờ lên như thế là không phải. Đường này bao xe đi lại, thấy sẽ không hay. Không có lá cờ, bà con ngồi đây cũng không ai dám cho máy xúc lên đâu mà sợ.

- Cán bộ nghĩ cho người dân dao quăm chúng tôi được như thế là quý lắm. Tôi sẽ cho người hạ cờ xuống ngay - Ông Kim nói.

Bằng đi một thời gian, người làng đã quên đi những ngày canh gác ngủ ngoài trời. Nhưng chỉ trong một đêm, Hợp đã cho được máy xúc, ô tô lên được đỉnh đồi, khu rừng đầu nguồn, Nùng đã biết trước. Giờ nghĩ lại Nùng đang đứng trước con đường nay đã trở thành cái mương sâu hun hút, dẫn nước đổ vào cánh đồng đang kỳ mơn mớn xanh. Nùng hối hận lắm. Nhưng chẳng còn ích gì, tất cả đã quá muộn để cứu vãn rồi. Nùng không tin cánh đồng bao đời nay của làng Hạ lại bị hủy diệt dưới một chữ ký của mình. Nhưng tất cả đang phơi bày trước mặt, dù không muốn tin cũng không được nữa rồi. Nùng còn nói gì

được nữa. Bà con chỉ thẳng vào mặt Nùng, chửi bới cả mấy đời nhà ông Nùng cũng đành ngậm ngùi chịu trận. Không gì có thể đổi được tương lai của làng. Không phải ai khác mà chính Nùng đã hại chết bố mình. Ké Pục đã bị kích động đến tận cùng của sự gian dối. Chưa bao giờ ké buồn và thấy thất vọng hơn lúc này. Thằng con ông cầm một sấp tiền đổi lấy cánh đồng đất đỏ. Thật khủng khiếp. Ké chết bởi một cơn đau tim dữ dội. Mấy tiếng đồng hồ đủ thời gian cho Nùng nhớ lại tất cả.

*

* *

Trời vẫn không ngừng đổ mưa, từng cơn gió lại nổi lên rần rạt. Những bông hoa giấy rơi xuống đường lả tả. Ngọn đuốc dẫn đường phải có người che ô mới không bị tắt lụi. Những người khiêng quan tài ướt như chuột nhúng nước, không nói một lời. Chỉ có tiếng bước chân chũm choắm trên dòng nước. Nùng đã nghĩ rất nhiều, đã nhớ lại tất cả mọi chuyện. Nùng cảm thấy mệt mỏi, người sọp hằn đi, một cảm giác buồn tê tái, ê chề. Vấp phải hòn đá trước mặt, Nùng quy xuống. Nhìn Nùng thật thô thám. Có lẽ ông bị cảm lạnh. Phó xóm Khán đến dìu Nùng dậy. Nùng nhìn Khán tỏ vẻ cảm ơn. Không cảm ơn sao được. Khán đã

đi từng nhà vận động người đến khiêng đám ma. Lúc đầu ai cũng cứng rắn lắm "thằng Nùng hại cả làng để cho nó tự khiêng, nó đâu cần đến dân làng Hạ nữa". Khán đã nói hết lời. Không thương Nùng cũng được, nhưng ké Pục không có tội tình gì. Chúng ta làm phúc với ké Pục cũng là điều dân bản ta làm được, chỉ lần này nữa thôi; ké Pục chỉ chết một lần thôi. Khán đã nhờ ông Kim đi gõ cửa từng nhà, nói cho người làng Hạ hiểu, mọi người mới chịu nghe theo. Nùng mang ơn Khán và ông Kim lắm. Và cả dân làng Hạ nữa. Nùng tự hứa sẽ làm tất cả để chuộc lại lỗi lầm, tạo niềm tin nơi bà con mà Nùng đã đánh mất. Nhất định Nùng sẽ làm được, nhất định cánh đồng sẽ trở lại màu xanh bất tận. Nùng sẽ làm...

Tạnh mưa. Từng đám mây đen trôi dạt về phía bắc. Mặt trời chui ra khỏi đám mây, chiếu những tia nắng vàng óng ả. Phía xa xa, cây cỏ xanh đến lạ thường. Đám người dừng lại trước một khu đất có cỏ xanh tươi khá bằng phẳng. Tốp thanh niên đã đào xong huyệt đang ngồi tán chuyện, hút thuốc lá nhả khói trắng nghi ngút. Cả căn nhà giấy, cây tiền, quần áo, chăn rách được những người đầu trắng cho chum lại ở một góc. "Tưới xăng vào đốt mới cháy hết được". Khán nói. Trong giây lát, ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt, kèm theo tiếng nổ bôm bốp của ống gang làm nhà xe

tang. Nùng cời khăn và áo đang ướt sũng ra vẩy theo ngọn lửa.

Ông thấy tào cầm một bó hương đã thấp rải đều xuống huyết mới được tát cạn nước cho bốn thanh niên chưa vợ nhấc chiếc quan tài lên xuống ba lần rồi đặt xuống. Ông nín thở dùng cây hương viết họa ba chữ xuống chiếc quan tài rồi gọi Nùng đến quay lưng lại vứt ba nắm đất xuống huyết mộ. Chỉ trong chốc lát một mộ đất mới đã nhô lên.

Hai nồi nước buổi đang bốc khói ngùn ngụt, vài ba cái chậu và mấy cái khăn mặt để ngoài sân cho những người khiêng ma rửa mặt và chân tay. Những mâm cơm đã được dọn sẵn, đang đợi người ngồi vào mâm. Nùng nói:

- Tôi không biết nói gì hơn, thay mặt gia đình tôi vô cùng cảm ơn mọi người. Tôi cũng xin dân làng cho tôi một cơ hội, tôi sẽ đấu tranh đến cùng để cánh đồng làng trở lại màu xanh no ấm.

Mọi người nhìn Nùng, không tin vào khả năng của ông. Nhưng Nùng đã làm thật. Bao lá đơn kêu cứu đã được gửi đi. Chỉ mấy ngày sau, cả huyện và tỉnh đều vào cuộc. Gần một tuần, mười chiếc máy xúc, hai mươi chiếc xe ô tô làm việc cả ngày đêm, lớp đất bồi đã được bóc đi, cánh đồng được trả lại gần như nguyên

ven. Chỉ có hố nước sâu thì không thể lấp nổi. Bên miệng hố, một cây gạo khác lại mọc lên.

Đứng trước đám ruộng đã được cấy lại, Nùng mỉm cười. Nùng cầm vài cây *mạy lầu* có treo chùm tiền giấy xuống ruộng, nói một mình: "Xin bố hãy tha thứ cho con, con đã cố gắng hết sức rồi. Con không phản bội dân làng Hạ đâu. Còn sức người thì làng sẽ không bao giờ bị hủy diệt đâu bố ạ. Con sẽ không rời làng cho đến khi về với bố". Nùng đứng dậy ra về, để lại sau lưng cánh đồng xanh mênh mang bất tận. Nùng rất vui vì người làng Hạ ai ai cũng lại gọi Nùng là ông trưởng xóm. Ngày mai ông sẽ lên huyện đăng ký mua vật liệu, gạch vồ làm nhà văn hóa thôn. Nhà sẽ được dựng trên mảnh đất của ông ở trung tâm làng Hạ, gần hai mươi triệu đồng của bà Hợp đưa ông vẫn chưa dám tiêu đi đồng nào sẽ làm được một căn nhà khang trang sạch sẽ. Người trong làng Hạ rồi sẽ hiểu cho ông, thông cảm cho ông, tin vào quyết định của ông. Ông trưởng xóm nghĩ vậy.

Trại sáng tác Tuyên Quang tháng 3/2006

MÃ A LỀNH
(Dân tộc Mông)

CÂY ĐÀO RỪNG ỨA MÁU

- Có ai trong nhà không?

Con chó gầy trơ xương giật mình sủa nhặng lên.
Từ trong nhà có tiếng nói to, cố kéo dài giọng vọng ra:

- Nhà không có gì đâu... Hết cơm ngô, hết rượu, hết gà rồi! Khi nào thu hoạch xong, cái ăn về nhiều thì đến nhá...!

Nói vậy, nhưng chủ nhà, tuổi trung niên vẫn bước ra mở cửa.

- Uầy! Có phải là chú Xênh? Vào nhà đi!

- Sao anh lại biết tên tôi? - Xênh vừa hỏi chủ nhà, vừa cởi ba lô treo lên đầu thanh vầu thò ra từ sàn nhà gác vừa tầm chọc vào trán.

- Thong thả nói chuyện! Chú rửa chân rồi ngồi sưởi đi!

- Nhà đi đâu vắng cả, anh?

- Mẹ con nó đi làm vườn. Cháu cũng vừa về. Chú mới từ huyện xuống ă? Chú cứ ngồi sưởi nhá, để cháu chạy ra vườn một tí!

Còn lại một mình trong căn nhà tuềnh toàng nhếch nhác cùng mớ quần áo giẻ rách quăng bừa trên cây sào, đủ biết đây là gia đình nghèo đông con, có thể có họ hàng với mình nên mới đon đả xưng hô như thế.

Loáng sau chủ nhà đã về, tay xách con gà chừng hơn nắm tay với chai rượu.

- Chú đến thăm nhà, thật quý hóa! Thế là chú mang phúc đến ban cho chúng cháu đấy!

- Anh nói lời đẹp quá làm tôi xấu hổ đấy!

Chủ nhà cười thẹn:

- Này cháu trót nói bậy, chú bỏ đi đi, đừng giữ trong lòng nhá!

Được chủ nhà lớn tuổi hơn gọi bằng chú, đành làm ra dáng người bề trên, Xênh liền xắn tay áo phụ giúp việc nấu nướng.

Tầm gần trưa, vợ con chủ nhà lục tục về. Chị vợ gầy ngắc, dáng khác khổ. Lũ con đứa quệt mũi ngang, đứa mặt mày nhọ nhem. Chủ nhà chỉ tay vào khách, nói với vợ con:

- Thầy giáo người Hmông mình đấy! Phải nghe lời thầy giáo nhá!

Chị vợ thở đánh sượt. Lũ trẻ lấm lét nhìn người khách lạ, lộ vẻ sợ sệt, chững như chúng đã nằm trong vòng ngấm của người có quyền sát quyền sinh; chững như chúng nhận ra bắt đầu từ đây cuộc sống tự do phóng khoáng bị đánh mất, thay thế sẽ là một cuộc sống tù túng, đe nẹt.

Bữa cơm dọn ra. Xênh nâng chiếc chén câu bầu, rượu nồng nặc mùi sắn tươi.

- Cảm ơn chủ nhà cho ăn uống nhá!

Chủ nhà hai tay cầm ngang đôi dũa, trịnh trọng:

- Mời chú dùng! Chuyện là thế này, chú cháu ta cùng một họ đấy. Chú là dòng trên. Cháu đã đến làng Muồng Tiên của chú, nhưng chú đi vắng xa. Họ ta có bao nhiêu người đâu chú. Chúng cháu biết chú đã đi học, nay mang theo cái chữ về để làm thầy giáo khai sáng lòng tối mọi người. Thế là đổi đời rồi. Người Hmông ta đã có thầy giáo!...

Câu chuyện cổ về cuốn sách của người Hmông bị con rồng hóa thành con cá to đớp mất khi đoàn người vượt mảng qua con sông rộng, sóng dữ quật liên hồi chập chờn trong ký ức Xênh...

- ...Làng chúng cháu đã có thầy giáo miễn xuôi rồi, nhưng mà chẳng hiểu sao bọn trẻ vẫn không thích đi học!

Thằng bé chừng chín, mười tuổi hít hai dòng mũi xanh đánh lệt, rồi ra dáng nghiêm trang một cách hồn nhiên:

- Tại vì *hầu* (học) cái *tếng* (tiếng) *Kenh* (Kinh) khó quá à. nào đi *dé* (đi dép), *ăng tể* (ăn tết), đi *cuố nơng* (đi cuộc nương), *ống nớ* (uống nước)...*úi zừi!* - Thằng bé lắc đầu quây quây.

Vài hôm sau, ngôi nhà anh Sàng trở nên chật chội. Xóm đều hiu chỉ có vài nóc nhà thì thoảng vang lên tiếng gọi gà, gọi lợn, quát chó, nay đã rộn lên tiếng cười nói. Dân trong xóm tụ tập đến nghe *thầy giáo người Hmông ta* nói chuyện. Dân làng xa nghe tiếng, cũng kháo nhau đến xem cái mặt thầy giáo người Hmông ta. Có học có khác. Thầy giáo người Hmông ta trắng trẻo, thư sinh, không khác gì chàng Sĩ Nang trong cô tích ban ngày mang lột rấn mốc meo, ban đêm hóa chàng trai tuấn tú người thân nghiêng mình bên đèn đọc sách, khác hẳn người làng cày nương cuốc ruộng đen đúa, đầu tóc không biết chải, áo quần lấm bùn đất phân tro hôi mùi.

*

* *

Xên học trường Bồ tức công nông khu tự trị. Thi tốt nghiệp xong, nhà trường cho về nghỉ hè. Mẹ mất

sớm. Bố Xênh quyết chí đi thoát ly làm cán bộ công an. Một lần bố đã dẫn Xênh đến gặp ông trưởng ty. "Con trai tôi đây. Đồng chí trưởng ty có muốn lấy nó vào ngành thì tôi cho đấy!". Trưởng ty bảo: "Tốt lắm! Tốt! Tốt! Nhưng phải đi học tám năm đấy, không chỉ học bắn súng lục, mà phải học bắn nhiều loại súng to súng nhỏ, học lái nhiều loại xe, học cả lái máy bay nữa!...". "Thế tức là học làm tình báo, gián điệp à?" - Bố rạng rỡ cả mặt mày. "Đúng rồi! Nom cháu thông minh, nhanh nhẹn, tháo vát lắm, người khỏe mạnh thế này...!". Lời hứa của ông trưởng ty vẫn còn vui râm ran trong lòng bố và Xênh. Một lần bố cũng đã dẫn Xênh đến thăm và báo cáo thành tích học tập của con trai với ông trưởng ty giáo dục người trắng trẻo phương phi, dáng diêm dạm.

*

* *

Đợt công tác xuống Lao Chải này đoàn gồm ba người do ông Nguyễn Văn Bênh phụ trách, ăn ở tại trường xã. Ngôi nhà hai gian, gian hẹp làm buồng ngủ cho hai cô giáo, gian bên làm lớp học kê mấy dãy bàn ghế ghép bằng cây mai bồ đôi, xung quanh có đoạn lịa ván đẻo qua loa, có đoạn thưng vách dán nong mốt. Gian buồng có hai giường cột chôn chặt hẹp, hai cô

giáo nhường một giường cho ông Bềnh và Xênh, hai cô ngủ một giường, chỉ cách nhau chừng hai gang tay. Say đành dỡ ván nằm cuối gian lớp học, sáng dậy phải dọn đi. Về xã đã ba ngày mà chẳng thấy ông Bềnh triển khai công việc gì cụ thể. Cô Say thì loay hoay với việc bếp lửa ngoài đầu hồi nhà cho đỡ buồn chân tay. Sau bữa cơm độn ngô mảnh, ông Bềnh ngồi rung đùi, chếp chếp miệng cắm que tăm to dài như cái que xiên cá nướng với ẩm chè lá xanh do Xênh hái vội dọc đường, sau rồi giờ sổ loạt soát lượt xem. Xênh lảng máng biết rằng đợt công tác này là xuống khảo sát, nghiên cứu tình hình để rồi tổ chức biên soạn sách giáo khoa tiếng Hmông, hoặc tổ chức triển khai việc học chữ Hmông thí điểm gì đó. Việc bếp núc chẳng có gì, thế mà Say đánh vật suốt buổi. Khi không thể bối thêm được việc gì nữa, Say rủ Xênh vào rừng lấy củi.

Ngả chiều, nghe tiếng hát bó củi đánh roạt, ló đầu ra, thấy đôi bạn trẻ nhể nhãi mồ hôi trên hai khuôn mặt đỏ nắng cười nói hồn nhiên, mặt ông Bềnh đánh lại như cái xẻng cùn bỏ xó lâu ngày. Khuôn mặt ấy cứ giữ nguyên cho đến sau bữa cơm sáng hôm sau.

- Về huyện mua gạo muối nhá! - Ông Bềnh nói trống không như ra lệnh.

Say điệu thổ, trong có yến gạo mốc, một túi ngô hạt,

cân muối, vài quả bắp cải nhỉnh hơn con quay, thêm xâu thịt bạc nhac nữa, còn Xênh thì xách chai dầu hỏa. Vừa đặt thồ xuống hiên nhà, ông Bênh bước ra với vẻ hồ hởi. Say và Xênh tưởng sẽ nhận được một lời chào hỏi vui vẻ. Nhưng khuôn mặt ông liên đổi lập tức ra tím ngắt như cái lưỡi cày. Mãi sau một bữa cơm sáng, ông mới lên tiếng cộc lốc:

- Chuẩn bị họp nhá!

Say và Xênh mỗi người cầm theo cuốn sổ tay cùng cây bút Trường Sơn. Ông Bênh hăng giọng, dè dặt vào đề, nhưng chẳng biết ông nói gì. Càng nói càng hăng. Nói sùì cả bọt mép. Bọt mép đã khô cứng như hai viên mất cá lược. Ông nói tràng giang đại hải suốt cả buổi mà hai thầy cô giáo trẻ vẫn chẳng hiểu ông nói gì. Cuối cùng thì ra ông chửi mắng, xĩa xối, đay nghiến, đe loì hai người bạn đồng hành của mình về chuyện đánh đôi, chẳng ngó ngang đến sách vở. Mắc vào chuyện yêu đương là tội to lắm, tội đáng tử hình bằng từng xẻo, bằng áp mảnh lưỡi cày nung đỏ. May sao ông tránh dùng những lời thô tục dễ hiểu, nên hai bạn trẻ phải đoán mãi mới biết nội dung cuộc họp là thế. Tiêu chuẩn lương thực của giáo viên trực tiếp giảng dạy là mười lăm cân một tháng, giáo viên mà làm công tác lưu động thì mười bảy cân, còn làm công chức

văn phòng là mười ba cân rưỡi. Tiêu chuẩn của Xênh và Say mới vào nghề. lại xếp vào loại cán bộ văn phòng, nên ăn sáng rồi thì bỏ ăn trưa. Kết thúc cuộc họp với bài thuyết lý đạo đức khô khốc đắng chát như cơm độn lá ngôa, Xênh khoác ngay ba lô đi đường bờ ruộng đến nhà Sàng. Xênh đi rồi, hôm sau Say cũng dẫn tám váy xập xèo leo dốc trở về huyện không một lời báo cáo ông Bềnh

*

* *

Trời sầm sầm. Máy ông già, bà cả đến nói chuyện và nhận họ hàng, rồi cùng nhau bàn chuyện mở lớp học chữ Hmông.

Lớp học được mở ra ngay trong nhà ông Lử theo lời mấy người cao niên. Giáo trình giáo khoa nằm sẵn trong tâm can, Xênh cứ việc lôi ra tuần tuột. Bảng đen là cái nong hong thóc trên gác bếp nhà ông Lử dỡ xuống. Buổi sáng muộn là bọn trẻ nhỏ không chịu đến học trường phổ thông. mặc dù có tới hai phân hiệu ở hai triền núi. Dần dà, bọn trẻ nằng tới trường phổ thông cũng kéo đến theo học chữ Hmông mình. Buổi tối là người lớn ban ngày lo việc ruộng nương và người già cả. Chẳng ai sắp xếp, lớp học cứ tự hình thành. Trong một buổi học, ông Lử bảo:

- Hê! Quả có học, đầu óc có sáng lên. Bây giờ tôi hát một bài cho thầy ghi lại vào trang giấy nhé!

Cả lớp rộn lên. Ông Lữ háng giọng:

- Hê hê! Nhưng mà già rồi á! Cứ hát nhé!

... Sáng tinh mơ cây cỏ còn đọng sương

Ta lê bước về mà hồn ngủ quên chỗ thất lưng em

Sáng tinh mơ nước băng còn đọng trên đường

Ta lê bước về mà miệng còn ngậm quên nơi ngực em...

Xênh chợt tỉnh. Dân ca mình hay thế, tại sao không ghi lại nhỉ! Từ đấy lớp học kiêm luôn sân khấu văn nghệ và dường như làng xóm từ đấy cũng rộn ràng hẳn lên. Xênh cảm thấy có điều gì đó rất lớn lao cuộn quây trong lòng làm con người đổi khác hẳn.

*

* *

Câu chuyện về người thầy giáo dạy chữ Hmông đã có thể kết thúc ở đây. Nhưng có một sự cố xảy ra trong cuộc đời Xênh.

Một buổi sáng, trời mưa tầm tã, nước mưa đổ dòng đổ lũ trên những con đường, những khe núi. Thằng bé nhà Sang chạy từ ngoài mưa về, cầm theo một tờ giấy ướt nhàu đưa cho Xênh, nhiều nét chữ bị nhòa mưa

nhưng vẫn đọc được, thư viết bằng chữ Hmông sai nhiều lỗi.

"Chúng em chào thầy giáo. Đây là một bài hát chúng em kỷ niệm thầy: Cây đào rừng nở thắm giữa rừng xanh... nhưng thôi. Chiều tối, thầy giáo đón chúng em ở bờ suối, chúng em sẽ hát cho thầy nghe trên đường về". Thư không ghi tên, nhưng Xênh cũng đoán được tác giả.

Đôi chân càng đưa tới gần con suối, lòng dạ Xênh càng bồi hồi lo lắng. Trước mặt không còn con suối hiền hòa ngày đêm thì thầm tiếng hát ca nữa, mà là một con sông khổng lồ cuộn cuộn xiết gào cuốn phăng tất cả mọi thứ trên bờ cản trở đường đi của nó. Đá lở, đất nhào, cây đổ làm cho dòng lũ thêm hung hãn tưởng chừng trời sắp đất lộn lúc nào không biết. Cây cầu treo bắc bằng song mây nổi đôi bờ vất vẻo như một dải mây chùng chình những khi có người qua lại đã biến tăm. Trời tối sầm rất nhanh. Đêm đen vây bọc lấy Xênh. Rời nhà lúc mưa vừa tạnh cơn nên Xênh không mang phòng áo mưa, đèn đóm. Mà hình như rất gần thôi, phía bờ bên kia có ai đang mong đợi làm lòng dạ Xênh bồn chồn.

Mưa rồi cũng ngớt dần. Trời đêm đã trong sáng hơn. Vài vì sao li ti le lói cô đơn giữa bầu trời cao xa.

Tiếng gà cất lên eo óc giữa trời đêm mông lung. Xênh ngồi co ro trong hốc đá ngủ thiếp đi. Từ trên một mỏm đá cao ngất, Xênh trượt chân rồi rơi xuống vực. Đến giữa khoảng thình không, bỗng dừng đôi cánh dang ra. Xênh từ từ bay lượn. Phía sườn núi đối diện xuất hiện hai cô gái. Họ dang tay ra đón. Vừa đậu xuống thì một luồng ánh sáng bay vọt lên trời mất hút vào khoảng không sâu thẳm. Nơi Xênh đậu xuống chỉ còn một cô. Tưởng như đã nằm gọn trong lòng cô gái, nhưng ngược nhìn, hóa ra một cây đào rừng non thân cành bị chặt nát. Rừng mình tỉnh dậy, nhìn ngơ ngác chung quanh, Xênh vẫn nhớ rõ hồi đêm bị nước lũ bủa vây, không thể về được, chắc chắn cả nhà Sàng đang lo lắng. Ló đầu ra khỏi tảng đá chắn mặt. Trời tạnh ráo. Nhưng chao ôi! Một cảnh khủng khiếp phơi bày ra trước mặt Xênh: Con suối đã hoàn toàn biến đổi. Phía bờ xa đối diện có một vật di động làm Xênh choàng tỉnh. Con người ta nếu lòng ở trong nhau thì dù cách xa mấy cũng vẫn nhìn thấy nhau. Vật di động kia là Sa, hoặc Sua. Không thể nhầm được. Thế nhưng sao lại có một mình, mà hai đứa vẫn đi với nhau như hình với bóng. Như có sức mạnh thần ma nhập, Xênh nhảy qua những tảng đá sang bờ bên kia nhẹ tựa làn gió, cánh chim.

Nhìn thấy Xênh, Sa đổ sụp xuống.

- Cái Sua....nó...đi rồi! - Sa chỉ bâng quơ vào dòng suối.

Hiếu ngay sự thể, Xênh chạy ngược, chạy xuôi men theo bờ suối, ngó vào từng hốc đá, chỉ thấy những tảng đá to đá nhỏ lăn lóc đè lên nhau, dòng nước màu nhò nhò đã trở nên yếu đuối chảy len lỏi trong các kẽ đá. Bất lực, Xênh trở về bên Sa. Hai người chỉ còn biết thở dài thẩn thượt.

- Sua nó yêu anh. Nó tự hào về anh. Nó bảo hai chúng em cùng lấy chung một chồng. Từ xưa đến nay, và cả mãi mãi mai sau cũng không ai dám nghĩ như nó!

Vô vàn câu hỏi đồn dập trong đầu Xênh. Sao không để tâm vào ánh mắt Sua? Em đã viết thư, sao không đi đón? Vì mình vô tâm nên dòng lữ đã cuốn em đi?... Kia, có phải bóng em chập chờn phía khuất của dòng suối?...

- Nó còn một tấm khăn chàm khoác lại trên cánh đào, anh có muốn lên lấy? - Sa ghen ngào.

Lần theo con đường trở lại mảnh nương hai đứa đang đổi công cho nhau, Sa kể lại: Hai đứa đi nương sớm là để tạt vào thăm Xênh. Nhưng hình như có sự mách bảo, Sua lấy giấy bút. "Hai đứa mình viết chung một bức thư. coi như làm bài kiểm tra do thầy đặt.

Thế nào rồi nhỉ? À, ai viết gì tùy thích, ghi lại một bài dân ca, ghi lại một câu truyện cổ, một bài ca lý lối, hay viết một bức thư cho người thân! Đúng rồi. Thầy giáo Xênh bảo thế!". Hai đứa ra khỏi làng thì trời đổ mưa. Nghĩ là trời chỉ mưa qua loa nên cứ đội mưa đi. Vì người nhếch nhác, nên Sua bảo không vào thăm Xênh nữa. Lên nương, nhưng hai đứa ngồi trú mưa cả ngày trong lều nói chuyện về Xênh, tranh nhau lấy Xênh làm chồng. "Lấy được thầy giáo người Hmông mình, tức là lấy được chàng Si Nang người thân rồi đấy"! - Lời Sua nói. Cứ ngỡ chiều thế nào Xênh cũng đón hai đứa bên bờ suối. Hai đứa đội mưa nhao xuống dốc, đã thấy dòng suối sôi sùng sục thét gào. Chiếc cầu mây vẫn còn mấp mé sát mặt nước. Sua chạy trước. Sa gọi chờ nhưng Sua không nghe thấy. Vừa bước lên cầu được vài bước thì một cây gỗ khô còn nguyên cành ngừng ngoằn lao phăng phăng kéo ngóm cây cầu nhấn biến vào dòng nước khủng khiếp. Sa không thể làm gì cứu bạn, đành trở lại lều nương khóc than thâu đêm.

Bên rìa đường làng cây đào có lẽ mới ra hoa, kết quả vụ đầu bị chặt mất một cành vẫn đứng im lìm trong nắng vàng sớm mai. Tấm khăn chàm đội đầu thoang thoảng hương lá cây lẫn với mùi mồ hôi của Sua vẫn khoác lên đó: "Sa ơi, tôi...".

Ông lão giấu hũ bạc vào nơi kín đáo bất ngờ nhất để đến cuối đời mới thì thào chỉ cho đứa con ông quý nhất. Nhưng hễ nẩy nở một mối tình chỉ lóe lên qua ánh mắt là không thể giấu được ai. Chuyện đời là vậy. Những lời xầm xì về mối tình tay ba của thầy giáo người Hmông mình, một chàng thư sinh với cùng lúc hai cô gái liền thành tâm điểm đàm tiếu của dân làng, nhất là mấy mẹ phụ nữ vừa đi đường vừa xe lanh, thì giờ đây, giữa căn lều cô độc giữa rừng hoang núi vắng chỉ còn Xênh và Sa.

Sa thì thào:

- Anh kéo em về nhà! Người ta biết cả rồi mà! Em sẽ thay cả phần cái Sua. Nói thế thôi, chứ cái Sua còn sống, chắc chắn em phải nhường anh cho cái Sua, em sẽ sống như cây khô cả một đời!

*

* *

Một buổi học, ông Lữ hay háy đôi mắt hài hước đầy sự ám chỉ:

Mặt trời lên, mặt trời chiếu mặt trăng

Mặt trăng lên, mặt trăng soi tỏ hiên nhà

Hôm nay làng ta mở hội để kết đôi con gái con trai

Mặt trời lên, mặt trăng rọi vào buồng

*Đêm nay làng ta mở hội mừng đôi gái trai chung
chiếu*

*Để chúng nó không bị vờ bụng trước mà phải hiến
trâu tạ tội với dân làng!*

Câu cuối ai cũng biết ông nối thêm vào bài dân ca.
Sa cũng ngồi học, mặt đỏ bừng bất động.

Ông Lữ dựng thẳng cánh tay tựa vào đầu gối, sợi
râu dài mọc giữa nốt ruồi bên dưới mép rung rung:

- Thưa thầy giáo người Hmông ta! Học trò tôi có
ý kiến thế này: Làng ta phải tổ chức hội rước chữ
Cụ Hồ!

Bà Mú tay vẫn thoăn thoắt xe lanh:

- Nhưng mà làm như thế nào? Vốn xưa nay ta chỉ
trẩy chợ, trẩy hội mùa xuân, và trẩy hội khai giảng
đầu tiên khi có thầy giáo người Kinh miền xuôi lên mở
trường!

Anh Sàng tham gia:

- Chỉ cần mọi người đồng ý cùng chung một lòng.
Công việc cụ thể thế nào do các cụ bàn bạc!

Bà Mú:

- Nhưng mà phải mổ lợn nhá, để ăn mừng lễ cưới
của thầy giáo Xênh chứ!

Dù bà Mú bỏ lửng câu nói thì ai cũng biết rồi. Vậy

là tờ giấy kết hôn coi như đã ghi rành rành. Với bản năng tự sinh, Xênh đi đâu, làm việc gì cũng có Sa kê kê bên cạnh, không rời nửa bước, như sợ báu vật của mình sẽ biến khỏi tầm tay.

Hội mừng chữ Cự Hồ thật linh đình. Người làng tự viết những câu dân ca, những câu bài học của thầy Xênh vào đáy mẹt, đáy sàng. Cái nong to thì viết cả câu. Cái sàng bé thì viết một từ rồi ghép thành một đoàn đi liền nhau. Đoàn rước chữ là cánh thanh thiếu niên cầm ảnh Bác Hồ và lá cờ đỏ sao vàng đi đầu. Họ lần lượt đến từng nhà đã được quét tước, lau chùi sạch sẽ, cả đường đi lối lại cũng được phát dọn. Họ treo cái mẹt hoặc cái sàng có chữ nổi bật lên cánh cửa cái cái giỏ bên trong có quả bầu thờ thần thổ công thổ địa. Sau đó, cánh trẻ con thì đánh quay, thi đi cà kheo, cánh thanh niên nam nữ thì thi múa khèn, hát ống, đôi khi mấy người già cả cũng nhảy vào cuộc vui. Nơi vui chơi đặt ngay giữa cánh đồng thoáng dang. Còn một số đàn ông, đàn bà được hội nghị già làng phân công thì mổ lợn, nấu nướng. Lợn, gạo tẻ, gạo nếp, gà, vịt, rau bí, rau cải đều do mọi người đóng góp ít nhiều tùy có.

Biết rõ mình là nhân vật trung tâm của hội rước chữ, nhưng giờ hóa ra thừa. Xênh chui vào buồng, mở

lá thư nhòen nước mưa lẫn nước mắt ra xem. Sa ngồi sát bên cạnh, giữ khư khư lấy Xênh.

Sa khoác tay lên cổ Xênh ôm thật chặt thì bà Mú xồng xộc đẩy cửa vào, thì thào:

- Bắt được rồi nhá! Này, bố mẹ mày đang cho người đến lùng tìm mày! Nhanh chạy đường tắt mà về đi!

Trong người Sa như có luồng điện giật.

- Em phải về! Lúc nào tìm em thì gọi bằng kèn lá! Bố em ác lắm!

Sa vừa biến khỏi cửa nách. Một cậu con trai tuổi nhằng nhằng mặt hầm hầm, tay cầm gậy bước vào cửa chính, đưa mắt nhìn khắp nhà. Từ trong buồng nhìn ra, Xênh đoán biết nó đang tập dượt làm thành bản sao của bố nó. Nhưng nhanh trí, bà Mú đã khép cửa, đứng chắn ngang, tay xe lanh, miệng nói một câu tầm phào bỏ lên mái nhà ám khói.

Mâm bàn đã xong, mọi người đang sắp chỗ ngồi thì thầy giáo Hòa hiệu trưởng cùng hai cô giáo thôn trung tâm đến:

- Hôi dô! Hôm nay làng ta có hội mà không báo cho thầy nhá!

Ông Lữ cười cười, tay gãi gãi gáy:

- Chúng tôi mừng cái chữ Hmông Bác Hồ do thầy

giáo Xênh người Hmông ta mang về! Thầy Hòa và hai cô giáo xinh đẹp bỏ quá cho. Mời thầy và hai cô cùng chúng tôi uống chén rượu nhạt, ăn một muối máu lợn à!

- Được thôi! Nhưng chúng tôi phải bắt đền thầy giáo Xênh người Hmông ta cướp hết cả học sinh của chúng tôi! - Thầy Hòa trọ trẹ mấy câu tiếng Hmông.

Thầy Hòa đã ngồi vào mâm. cạnh ông Lữ. Hai cô giáo trẻ đang lúng túng thì ông Lữ, bà Mủ kéo tay vào ngồi kẹp hai bên thầy giáo Xênh, bà con thân thiện túm đầu hai đứa cụng vào đầu Xênh. làm hai cô đỏ bừng cả mặt.

- Đừng khinh người Hmông ta mà! Người Hmông ta cũng có người làm *Súa* (người Hán; người sang) đây này! Nó giỏi chữ. rồi sau này còn giỏi sinh ra nhiều con đấy! Không tin, cứ thử xem!

Ông Lữ mời mọi người nâng chén. Những chiếc chén mất trâu lâu ngày không dùng tới, tuy đã được lau chùi mà vẫn còn kết bồ hóng nhưng rượu sắn, rượu đao riêng vẫn ngon lúc hội đông. Uống cạn chén đầu. ông Lữ mặt đỏ nâu bóng nâng chén thứ hai:

- Chén này là mừng chữ Hmông Cự Hồ, ta cùng nhau cất kỹ vào trong gan trong dạ!

Mọi người lại nâng chén.

- Tiếp chén này, chúng ta mừng thầy giáo Xênh

người Hmông ta mang chữ về. Từ nay chúng ta đã có cái chữ để chép dân ca, ghi truyện cổ. Thầy Hòa giữ thầy Xênh ở lại với chúng tôi. Còn thầy Xênh sẽ giữ cả hai cô giáo ở lại với núi rừng!

Uống cạn chén, thầy Hòa móc trong túi ra tờ giấy:

- Ông Bênh lệnh gọi thầy giáo Xênh về huyện gấp! Giấy đây!

Xênh xem lướt qua "Tôi là Nguyễn Văn Bênh. Yêu cầu giáo viên Xênh về ngay để nhận quyết định điều động mới".

Ông mặt trời đỏ ối đậu trên ngọn núi rọi thẳng ánh sáng vào người Xênh. Qua khúc đường ngoặt có cây đào rừng Sua khoác tấm khăn chàm xanh hôm nào, Xênh thấy thấp thoáng bóng người phía trước. Dấn bước cho kịp mấy người. Nhưng hình như dáng họ lén lút, rình rập, chứ không phải đang đi đường. Từ trong bụi cỏ, từ bên tảng đá, hai thanh niên chưa biết mặt và cậu choai choai em trai Sa bước ra đón đường, tay cầm gậy giấu sau lưng. Cậu choai vênh mặt:

- Đánh chết thằng *súa la kang*⁽¹⁾ này, bỏ xác xuống vực!

Nó vung về phang cây gậy tới. Xênh không tránh, tay tóm cây gậy giật mạnh, đồng thời động tác khoèo

⁽¹⁾ Người đồ dít - từ miệt thị.

chân làm cho nó ngã chúi. Một thanh niên mặt mũi gồ ghề tiến từ đằng sau, phang gậy xuống. Một tiếng "cắc" lạnh tanh. Xênh vội né nên đầu gậy phang xuống hòn đá giữa đường. Cậu choai đang nhào tới thì người thanh niên thứ ba, trông mặt mũi sáng sủa túm lấy tóc, gạt sang bên đường.

- Không được làm thế! Xấu lắm! Ác lắm! - Người thanh niên tiến lại gần, dáng thân thiện - Thầy giáo à! Chúng nó không biết sáng tối là gì. Người này nhằm cướp cái Sa đã lâu. Còn thằng bé này, nó làm theo bố nó thôi. Bố nó luôn giữ cái Sa để gả bán lấy trâu, lấy bạc trắng, thuốc phiện. Thầy phải cứu cái Sa đi! Tôi đi theo hai người này, nhưng lòng tôi không theo à! Tôi cũng thích cái Sa lắm!

Xênh bắt chặt tay người thanh niên:

- Cảm ơn anh nhiều! Anh ở làng nào, tên gì?

- Tôi là Tủa, cũng ở làng Rừng trên núi. Tôi còn muốn anh tìm lối cho tôi đi học đấy. Biết anh làm thầy giáo dạy chữ Hmông ta, tôi muốn học lắm, nhưng nhà ở xa quá. Anh trở lại làng Rừng dạy cho chúng tôi đi!

- Không biết tôi có được trở lại nữa không. Nhưng tôi sẽ tìm cách cho anh đi học. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ gặp lại nhau trong trang sách!

Bóng Xênh khuất dần vào khe núi. Phía sau vọng lại một câu chửi tục:

- *Chông tua cào nả!*⁽¹⁾. Thằng *súa la kang* còn mò đến rình người tao yêu, tao sẽ giết chết!

Nghe rất rõ tiếng dao sắc bập vào thân cây đào non bóng dáng Sua vẫn ẩn hiện ở đó. Xênh mừng tượng từ vết dao chém, một dòng máu đang rỉ ra nhỏ giọt xuống đất.

Mười mấy năm sau, thành người viết văn chương và sưu tầm dân ca, truyện cổ, Xênh gặp lại Tủa và Sa đã học xong trường phổ thông lao động và đã thành vợ chồng, cùng công tác ở huyện nhà. Đi lại trên con đường mòn cũ nay đã mở rộng, qua cây đào non xưa, chợt một luồng gió se se thoảng tới làm Xênh ớn lạnh, tóc tai xù lên. Hé mắt nhìn lại, Xênh thấy Sua đứng bất động bên lề đường. Một bức thư bay lượn như con bướm trắng rơi xuống đất. Sua ... ! - Xênh hét lên trong lồng ngực.

Cây đào nay vẫn còn trơ gốc nhẵn lì do trâu, ngựa, dê thường cọ sườn vào đó.

Nha Trang, 12-22/05/2006

Lào Cai, 12-22/09/2007

⁽¹⁾ Gán như câu chửi cửa miệng.

BẾ THÀNH LONG

(Dân tộc Tày)

HỔ

Bọn sơn tràng tóc rậm vào làng phao tin: Có hổ đến. Chính mắt chúng nó trông thấy hổ ngồi nói chuyện với lão Sung ở dưới Vực Cá. Phìa thế mới là chuyện chứ! Lại là cái chuyện lão Sung ở làng ta. Không nghe phí đời. Đây là làng Đóm Dé nhỏ xiu bên sông, dưới chân núi Già, kề sát với rừng Đông âm u. Người nọ truyền tai người kia. Làng này nhà nào chẳng có người là thợ săn. Hổ đến thì khoái lắm - Thế nào? Thế nào? Cái lão Sung chẳng bao giờ trò chuyện với ai. Mà thật ra, người ta hiểu rất ít về lão. Tương truyền rằng, hồi xưa mẹ lão để vãi lão ở gốc cây sung, nên cứ gọi lão là Sung cho tiện, chứ tên thật của lão, lão đã đánh rơi ở chân trời góc biển nào rồi, có ai rõ? Chỉ biết rằng, khi lão trở về làng thì lão cũng đã già.

Một ông lão gầy gò nhanh nhẹn. Chẳng biết làm sao mà lão lại lên cái hang Yểm Bùa để ở. Có ai dám vào cái hang ấy bao giờ đâu. Thế rồi, với bộ quần áo rất cũ nhưng không bao giờ rách rưới, sáng nào lão cũng ra chợ làng bán cá, bán một cách chóng vánh rồi đi. Người ta phỏng đoán rằng suốt ngày lão ngủ ở trên cái hang Yểm Bùa, còn đêm đêm lão ngồi câu ở vực Gốc Sung. Chỉ có điều hồi này không thấy lão. Hay lão đã bị hổ sai đi rồi chẳng. Nhưng cái bọn sơn tràng tóc rậm kể lại rằng, khi chúng thồ gỗ qua đường bờ sông thì thấy ngựa kéo xe quỳ hết xuống. Ngựa con đi theo mẹ cũng quỳ. Đúng là ngựa ngửi thấy mùi hổ rồi. Luống cuống không biết làm thế nào để có một củ tỏi. Nếu đập tỏi ra đập vào mũi ngựa là nó lại đứng dậy kéo xe bình thường. Nhớ ra rồi. Ở gần Vực Cá Gốc Sung có một luống tỏi họ trồng. Mấy thằng mò xuống để nhổ tỏi và chính mắt chúng nó trông thấy hổ đang ngồi nói chuyện với lão Sung. Hiển nhiên như thế mà lại cứ bảo là nói phịa. Nào có phải một người trông thấy đâu. Nếu có nói sai thì chặt cổ bọn tôi đi. Bọn sơn tràng tóc rậm nói rành rành như thế.

Trăng sáng vàng vạc. Chúng tôi trông thấy rõ là lão Sung bán cá ấy mà. Lão đang câu cá, và có một con hổ to lắm, ngồi ở cạnh. Phải tin đi chứ lì. Nghe chuyện ấy,

người làng Đóm Dé kéo nhau đến nhà ông chủ phường săn, trông thấy ông ấy đang tự tay sửa chiếc cung. Ông giơ một nắm tên lên trời - Đây là những mũi tên đã được tẩm thuốc độc. Thấy đông người, ông lại nói to thêm - Làm sao có thể bắn được hổ. Những ngày này lạc hậu rồi. Các ông có biết bọn hàn chảo kéo bễ phì phò không. Chúng nó có nhiều cút sắt đấy. Cút sắt là những hạt gang tròn đều đặn nhỉnh hơn hạt đỗ xanh. Những hạt ấy dùng làm đạn nhồi vào súng kíp. Nhồi xong, châm ngòi, nín thở và “đoàng” một cái. Làng ta sẽ phải mượn thợ. Các anh sẽ vào hang xúc phân dơi gánh về. Lấy phân dơi làm sấm pết chế thuốc súng. Phải vào hang lấy phân dơi. Tất nhiên hang Yếm Bùa (chỗ ở của lão Sung) chưa tính đến. Phải có súng mới trị được hổ. Vừa nói, ông chủ phường săn vừa lấy tay che nắng. Nắng chói chang quá. Mà tự nhiên mặt trời lại tắt ngấm. Lợn gà nháo nhác lên. Cái gì thế nhỉ? Trâu bò bỏ nhào lên Bãi Bằng ở đầu làng. Bê nghé được dồn vào giữa. Những con trâu đực đứng ở vòng ngoài, giương sừng ra chờ đợi giữa hỗn mang. Chẳng ai bảo ai, mọi người đi vào hết trong nhà. Con chó cũng lẩn vào trong nhà. Chó của làng này toàn là giống chó săn nhà nòi: Tai dỏng, lông đen, hơi gầy và mũi ướt. Ông chủ cố vỗ vỗ vào đầu nó. Nó cứ luẩn quẩn sợ hãi bám riết vào chân chủ. Ông chủ nói với

mọi người: Có hổ vào làng ta đây. Trong thời khắc nhật thực tù mù, tiếng đàn bà kêu lên: Trời ơi, con tôi nó ở nhà. Tiếng đàn ông kêu lên: Trời ơi! Con lợn lang tiền trạm của tôi. Cầm đi, cầm ngay đi. Không giam im phăng phắc. Người ta nghe thấy khe khẽ, khe khẽ luôn lách. Cỏ khô gãy lách tách, lách tách. Đâu đó có hồn ma về vương vấn kêu khóc trên mấy rặng tre gai: Chúa của tôi ơi. Chúa của tôi đâu rồi. Kẻ nào đã giết chết chúa của tôi... Ông chủ phường săn gan dạ thế mà cũng đâm hoảng. Ông đứng nép dưới ban thờ, xoè diêm thắp mấy nén hương, cầu mong sự cứu giúp của tổ tiên.

Năm ngoái, ở cánh rừng khác, ông cũng đã bẫy được một con hổ thọt. Răng bẫy ngoạm nghiền lấy chân nó. Thợ săn chỉ việc xông vào dùng vỏ đập chết rồi hô hoán khiêng về. Tai con hổ ấy có ba khía. Nó đã ăn thịt được ba con người rồi đấy. Những hồn ma ấy đương nhiên coi nó là chúa. Chúa của hồn ma chết đi thì hồn ma côi cút kêu khóc, muốn tìm kẻ đã giết chết chúa để trả thù... - Thằng lớn đâu - Ông thủ kêu: Mày đi lấy cái ống nứa già mà đập xuống nền nhà đi... Có hổ đến đấy.

Truyền đời, người ta nghĩ rằng hổ rất sợ tiếng tre nứa đập. Thằng con ông chủ đập ống nứa xuống nền

nhà, cho phát ra những tiếng động nghe rãng. Thế là mặt trời tái hiện, rạng rỡ, yên bình. Cùng một lúc, mọi người tháo chạy về nhà mình. Chẳng có sự cố bị thảm nào cả. Lợn vẫn còn đủ. Chỉ có vườn tược nhiều nhà bị giẫm nát, để lại những vết chân rùng rợn to bằng cái bát vại.

Ở Đỏm Dế, người ta thấy phường săn dùng dùng đi khai thác phân dơi. Chỉ riêng có hang Yểm Bùa là yên tĩnh. Ban ngày đấy, nhưng lão Sung không ngủ. Và trong ánh hoàng hôn, lão đứng dậy, hăng hái chuẩn bị đồ lễ để đi câu. Lần này, lão còn đem theo mấy quả bầu tiên đựng đầy rượu. Lão nhẹ nhàng bước trên những mỏm đá lổm chổm. Lão đi nhanh lắm. Khi xuống đến vực Góc Sung, lão đã thấy ông Hồ to tướng đang ngồi đợi - Ông Ba Mươi ơi, sao ông đến sớm thế. Có phải là ông đói không? - Ông Sung ơi, không phải đâu, nhưng cũng đúng đấy. Loài hổ chúng tôi, lúc nào cũng đói khát điên cuồng. Giống hổ khi vô mỗi bao giờ cũng lăn xả vào cắn cổ hít máu. Uống hết máu rồi mới đập đuôi, hát hàm vát con mỗi qua lưng, dù con mỗi có to bằng con bò mộng thì cũng tha đi được. Ông biết không, khi ăn thịt, hổ sẽ ăn những mảnh thịt ngon trước. Ăn no là cứ vào chỗ kín đáo ngủ rất say, miệng hồng hộc toả ra mùi tử khí. Thức dậy là phóng ướ

tung toé để cho thiên hạ biết rằng ta đây là một kẻ no
nê... - Thế ông Ba Mươi không đói à? - Đêm nào tôi
cũng được ăn cá, làm sao mà đói kia chứ. Ông Sung ạ,
tôi là một con hổ cô đơn, lúc nào cũng cảm thấy buồn,
lúc nào tôi cũng muốn xuống Vực Cá để đợi ông. Vì có
hồn ma thông ngôn nên Hổ cũng đã thành thạo ngôn
ngữ của vùng này - Ông Ba Mươi ơi, ông buồn thì đêm
nay, ta có một thứ để giải sầu đây. Vừa nói lão Sung
vừa rót rượu từ quả bầu tiên vào một cái bát để mời
Hổ. Hổ cúi đầu uống một bát. Ngâm nghĩ mãi mới
phát ra được câu nói: Cái thứ nước này là nước gì nhỉ -
Lạ thật. Càng ngâm càng thấy lạ - Loài hổ chúng tôi
chỉ có “uống ánh trăng tan” - Ông không biết ánh
trăng tan là gì à? Đây là thơ của ông Thế Lữ ca ngợi
loài hổ chúng tôi đây. Hay thật, hay thật - Loài người
các ông có rượu là thứ nước của tâm hồn. Loài hổ
chúng tôi mỗi khi sầu thì chỉ biết lấy bài thơ *Nhớ
rừng* của ông Thế Lữ ra mà ngâm thôi. Lão Sung đã
từng nghe thấy Hổ ngâm thơ rồi. Rung chuyển cả núi
đôi. Nhưng lão Sung thì không thiết gì đến thơ ca
đâu. Còn Hổ bây giờ đang cao hứng; Hổ phải ngâm
lên một bài, mà phải là một bài nịnh bạn. Được nịnh
khoái lắm chứ. Phải ngâm bài... “Ao thu lạnh lẽo...”
của cụ Nguyễn Khuyến. Ngâm xong bài thơ, Hổ thấy

lão Sung thật sự hoan hỉ. Không biết hồn ma dạy cho Hổ thế nào mà Hổ lại có vẻ am hiểu thi ca - Tôi sống ở trong rừng mà lại cứ luôn luôn nhớ rừng mới chết chứ. Ông ở trong làng, ông có thấy nhớ làng không. Chí lí. Lão Sung cũng có vẻ say - Ông Ba Mươi. Ông nói chí lí. Ông Sung ạ, ở đời này mấy khi được tương phùng. Uống nữa đi. May mắn quá - Tôi với ông bây giờ là một đôi tri kỉ. Cái thứ Nước Tâm Hồn này ông thó được ở đâu đấy? - Sao lại bảo là “thó” - Rượu càng ngấm Hổ lại càng nói nhiều - Ông bảo là mua à. “Mua” là thế nào tôi chẳng hiểu - Ông bảo có tiền mới mua được - Thú vui cũng phải mua bằng tiền à. Ông có cần tiền không - Loài người chúng tôi ai cũng cần tiền, ai cũng thích tiền - Thật thế à - Thế thì tôi có cách nào cho ông thật nhiều tiền. Ông không biết đâu, ở rừng thẳm, loài hổ có cả một nghĩa địa. Các con hổ già nua, tự biết vào đấy nằm chờ chết. Tôi sẽ tha về hang cho ông hẳn một bộ xương hổ và ông sẽ bán đi, như bán cá ấy - Ông sẽ có khối tiền - Đã là bạn bè, phải nghĩ cách giúp nhau chứ - Không biết ông thì thôi - Biết ông rồi mà thiếu ông thì tôi làm sao sống được - Nếu tôi có chết, tôi không vào nghĩa địa hổ đâu - Ông Sung ơi, cho tôi được chết ở cạnh ông. Hổ đã say quá thể. Mà sao mai đã hiện lên kia rồi. Chẳng mấy

chốc vầng dương sẽ rạng. Thế là đôi tri kỉ phải càn chén cuối cùng để chia tay.

Nghĩ cái hồi đầu mới gặp nhau thật kinh hoàng. Hồ đang đói quằn quại mà lại ngửi thấy hơi người. Có cả mùi cá tanh tanh vô cùng hấp dẫn nữa. Cái giống mèo vĩ đại này thích cá lắm. Còn lão Sung, thì lão đang ngồi câu cá. Đêm trăng trong thanh tịnh lạ lùng. Cá thì đớp mồi nữa rồi. Giật câu và gỡ mạnh, lão từ từ nhét con cá còn giãy đành dạch vào trong giỏ - Lão bực mình vì cái giỏ cá của lão sắp đầy. Mơ ước cái giỏ cá cứ vui vui thôi, đừng đầy, để lão được ngồi ở đây câu đến muôn đời. Đang muốn thế, khi ngẩng lên... Bỏ mẹ! Một con hổ chết tiệt to dùng ngồi ngay ở bên cạnh - Làm thế nào bây giờ - Lão định tâm lại. Biết là gặp thú dữ thì không được hoảng hốt bỏ chạy. Lão định đặc mở cái giỏ ở bên sườn ra, móc lấy một con cá tươi ném vào mặt Hồ. Hồ đưa tay ra vờn lấy con cá rồi giẫm dè lên. Nó chưa ăn ngay. Nó chỉ thò chiếc lưỡi đỏ lòm và uyển chuyển liếm mép rất nhanh rồi im lặng giữ lại vẻ oai nghiêm. Lão Sung rất hoảng, chưa biết là Hồ đang có ý định gì. Đột nhiên có tiếng nói: Ta là hồn ma đây. Ông Ba Mươi đây là chúa của ta. Lão Sung ơi, lão đừng hoảng sợ. Lão cho ông Ba Mươi con cá. Ông Ba Mươi có lời cảm ơn đây - Lạ thật - Máy chục năm bán cá, bán, mà bán rẻ như cho, có ai cảm

ơn đâu. Lần này, cho Hồ một con cá, thế mà lại có sự cảm ơn. Lão vẫn sợ, nhưng lão biết im lặng. Ung dung. Lão khéo léo thu dây câu, sửa lại giỏ và đứng đĩnh ra về - Đi được một đoạn thì lão thấy ông Ba Mươi đập đuôi thành thịch xuống đất, đứng đón đường. Cái giống hồ, bao giờ cũng có cái thói đón đường như vậy. Lão Sung cũng lại trong giây lát và suy nghĩ. Lão lại ném cá cho con hồ. Hồ cuống quýt cào xuống đất và ăn như điên dại. Lão Sung thấy Hồ hứng khởi và lão cũng hứng khởi ném hết cá ra cho Hồ. Thế có chết không chứ. Chốc nữa thế nào nó cũng lại đón đường. Khi ấy biết lấy gì để ném cho nó. Lão đến chợ thì trời cũng sáng dần. Và lão chợt nhớ ra là mình cũng không còn cá để bán. Đứng ở đây mãi làm gì. Nghĩ một lát, lão đi thẳng lên hang Yểm Bùa. Nhưng chết chưa, con Hồ khi này ngồi chồm hổm ở ngay trước cửa hang - Lão Sung ơi. Lão cứ đi vào hang đi. Lão làm theo và đi qua sát miệng hồ - Chúa của tôi đến ơn ông đấy. Hồ nhả xuống nền đá, rơi đến cách, một mảnh xương dẹt và tròn - Một chiếc xương bánh chè đấy - Khi nào ông vâng vất mệt mỏi, ông mài chiếc xương này vào đáy cái bát sành, pha nước mà uống, ông sẽ thấy sức khỏe khang cường cho đến tận tâm linh. Trời sắp sáng rồi - Chúc ông vạn thọ khang cường. Nói xong, Hồ co mình, đập đuôi, nhảy vọt biến.

Sau đó, lão Sung cũng mài chiếc xương bánh chè vào đáy chiếc bát sành và pha nước uống. Đúng là lão thấy xương cốt giãn ra, tiêu tan hết bệnh tật già nua, khoái cảm và mạnh mẽ. Lão nghĩ rằng, phải làm một cái gì chứ. Tất nhiên là chỉ có đi câu thôi. Chờ mãi trời mới tối. Xuống đến vực thì lão đã thấy ông Ba Mươi chờ sẵn ở đáy rồi. Trông thấy lão Sung hồng hào, sáng khoái, Hồ thích lắm.

Thế rồi, đến một đêm nào đấy, Hồ chờ mãi ở dưới vực mà không hề thấy lão Sung. Hồ buồn quá. Ông Ba Mươi đang mang sẵn nổi sâu của một kẻ nhớ rừng, bây giờ lại nhớ thêm cả lão Sung nữa thì làm sao chịu nổi. Hồ quyết định lên hang Yếm Bùa để xem lão đau yếu ra sao, nhân thể tha thêm cho lão một bộ xương hổ nữa. Phải để cho lão thật giàu chứ. Để cho lão có thật nhiều tiền chứ. Đến cửa hang thì hổ dừng lại. Bộ xương hổ rơi xuống nền đá. Hồ đau đớn găm lên, cào nát đá mặt hang. Toàn thân nó rung rung và mặt tràn lệ. Tuổi già dễ tắt như bóng đèn. Lão Sung đã chết trên cái nền đá của thiên nhiên. Có ai tránh khỏi cái điều ấy đâu. Hồ lịm đi rồi quẩn quại - Chúa của tôi ơi - Làm sao chúa của tôi lại như thế này. Con hổ già run bần bật. Thân hình đẹp đẽ và uyển chuyển của nó rấn danh lại, đổ vật xuống và mềm ra, mềm ra. Chúa hổ đã băng hà và hồn ma hoảng hốt bay đi...

Tất thấy thợ săn vào nhà chủ phường săn thưa rằng: Không có hiệu quả gì hết. Chẳng săn được một con thú chết tiệt nào. Chủ phường săn hiểu cả nhưng vẫn cứ hỏi lại - Sao lại thế? - Thì chúng tôi có một ít thuốc nào đâu - Phân dơi ở các hang đều lấy hết rồi. Thôi được - ông chủ nói - Thế thì lên hang Yểm Bùa, nguyên vẹn chưa động đến bao giờ. Vì có ai dám lên đấy đâu - Sợng chết phải có phân dơi.

Cả phường săn phải dùng cảm ào ạt kéo lên hang Yểm Bùa. Hang Yểm Bùa thì làm gì có phân dơi. Ở đấy chỉ có lão Sung, mà lão thì đã chết lâu rồi. Bộ xương của lão nguyên vẹn trên giường đá thiên nhiên. Nhưng xương người thì quan trọng cái quái gì. Ở này, họ lấy báng súng đẩy đồng da hổ. Một con hổ mới chết. Kinh quá - Đây sao lại có lắm bộ xương hổ đến như thế. Nhiều bộ xương hổ thật đấy. Đúng là xương hổ. Tôi nhìn thấy trước - Ai? Tôi! Thì chính tôi nói trước đấy là xương hổ. Những bộ xương hổ này đáng giá ngàn vàng theo nghĩa đen. Kho vàng đấy. Chẳng biết làm sao họ nổi xung, đập nhau bằng báng súng. Mặt của họ tối sầm lại và rút dao đâm nhau. Máu của phường săn phụt ra tung toé. Màu đỏ của máu phủ lên màu đen của muội khói yên bình. Máu lênh láng ngập hết những vết cào đau đớn khóc bạn của con hổ già trước khi nó chết.

ĐOÀN LƯU
(Dân tộc Tày)

GIÁ NHƯ ...

Tôi mới tốt nghiệp trường đại học an ninh và đi làm được tháng nay. Đúng là giữa lý thuyết và thực hành có khoảng cách xa nhau một trời một vực. Những gì tôi được học và những gì diễn ra trong cuộc sống hàng ngày khác xa nhau quá. Suy cho đến cùng thì đó cũng là điều dễ hiểu bởi sự vận động của xã hội dù có quy luật nhưng không dễ gì xoay chuyển theo ý muốn trong ngày một ngày hai. Nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố chứ không đơn giản như tôi vẫn nghĩ. Chỉ trong mấy ngày gần đây thôi tôi đã gặp bao nhiêu tình huống làm cho tôi dù muốn vô tư nhưng không thể nào vô tư nổi.

Ngày chủ nhật tôi đang dạo phố một mình thì gặp Linh, cô bạn gái thân từ hồi học phổ thông. Gần chục năm nay chúng tôi mới gặp lại nhau nên rất vui. Tôi

bị choáng ngợp bởi không ngờ cô bạn còm nhom hồi nào giờ lộng lẫy ngoài sức tưởng tượng. Cái thân hình cao ngẩng trước sau như một của Linh thời những năm cuối phổ thông giờ được tạo hoá và bản thân đắp thịt đắp da tuân thủ các nguyên tắc nghệ thuật vô cùng khéo léo nên đẹp đến mê hồn. Sinh ra trong gia đình có ba thế hệ làm công an nên cái chất nhìn nhận, đánh giá mọi sự việc đều cân trọng, cân nhắc sau khi được mổ xẻ phân tích kỹ lưỡng dường như di truyền ăn sâu vào huyết quản, vào trí não của tôi. Chính vì vậy tôi không bao giờ tỏ ra vồn vã ầm ào. Ngay từ khi mới cấp sách đến trường tôi đã sống khép kín nội tâm đến mức cô giáo dù có học môn tâm lý cũng phải thừa nhận với mẹ tôi rằng không thể nào phán đoán được tôi đang nghĩ gì, muốn gì. Nhiều đứa bạn cùng trang lứa cùng lớp đã bắt đầu làm theo mệnh lệnh của trái tim tuổi mười bảy mười tám nhưng riêng tôi và Linh thì ngoại lệ. Tôi với bản chất như vậy thì đã rõ nhưng đối với cô bạn Linh thì khác. Bọn con trai không những không thêm để mắt đến Linh thì thôi chúng còn chê Linh xấu gái, là khúc gỗ mới đốn ở trong rừng ra. Không biết đúng hay sai, theo tôi phán đoán có thể bọn trẻ con chúng tôi mới lớn còn nông nổi nên một số bạn có ý coi thường gia đình Linh. Chẳng hiểu vô tình hay có sự sắp đặt mà lớp chúng tôi đều là con của cán bộ công chức. Bố mẹ Linh là thợ xây. Bố Linh là

người Kinh còn mẹ là người Nùng. Cách đây nửa thế kỷ ông bà nội của Linh được nhà nước động viên lên miền núi khai hoang. Tôi biết Linh mặc cảm và khổ tâm lắm nhưng không biết làm gì hơn ngoài việc là bạn tốt của Linh.

Cổ máy thời gian cứ dần trôi, đời người đôi lúc đổi thay nhanh chóng đến bất ngờ mà người ta vẫn quen gọi là đổi đời. Bố Linh từ người làm thuê lam lũ đã thành lập riêng nhóm thợ xây. Nhờ cẩn thận, nhờ tay nghề cao, nhờ lấy chữ tín làm đầu nên nhóm thợ do bố Linh phụ trách đã có những hợp đồng mà nhiều doanh nghiệp mơ không có. Thế rồi cái ngày thành lập công ty riêng đã đến. Dưới sự lãnh đạo của một người trưởng thành từ hai bàn tay trắng thấu hiểu nỗi khổ của người làm thuê, công ty xây dựng của bố Linh ngày càng làm ăn phát đạt. Linh thi trượt đại học nên theo học trường đào tạo nghề kế toán về giúp bố trong công việc kinh doanh. Gặp Linh tôi không thể nhận ra. Nếu như tôi cũng có điểm phúc thay đổi nhiệm màu như Linh thì có thể sẽ không bao giờ chúng tôi nhận ra nhau. Nhưng tôi thì vẫn thế, lúc nào cũng đắm chiêu suy nghĩ, cũng nhìn vạn vật bằng con mắt dò xét cảnh giác cao độ của nghề nghiệp. Cả ông nội ông ngoại và bố mẹ tôi - những cựu sĩ quan và những sĩ quan công an đều nhắc tôi một câu mà tôi rất tâm đắc: "Cảnh giác để khỏi bị bất ngờ". Vì vậy tôi vẫn là

tôi ngày nào nên Linh nhận ra tôi ngay khi còn cách nhau vài trăm thước. Linh vốn vẫ theo kiểu của những người đầy kinh nghiệm trong chuyện làm ăn. Linh mặc quần jean trắng, đi giày thể thao, áo kẻ sọc màu trắng xanh lá mạ rất hợp với làn da trắng mịn của những cô gái vùng cao. Dù không sành thời trang nhưng tôi cũng biết bộ đồ ôm lấy thân hình hoàn hảo kia là hàng hiệu đắt tiền. Đồng hồ vàng đeo ngược bên tay phải, lắc vàng Itali sang trọng ôm lấy cổ tay trái, sợi dây chuyền vàng tinh xảo mảnh mai tôn thêm độ mịn màng của làn da nơi tiếp giáp giữa cổ và ngực làm cho hai móm đôi trời cho trở nên gợi cảm bội phần. Tôi không dị ứng với phái đẹp nhưng chưa bao giờ tôi bị chinh phục bởi cái đẹp của người khác giới vậy mà giờ gặp lại Linh trái tim tôi hình như đập mạnh hơn, nhanh hơn.

Linh không để tôi nói đến nửa lời mà một mạch hết hỏi thăm về sức khỏe, về học tập, về công tác, về bè bạn của tôi. Như sự nhớ ra việc quan trọng, Linh đề nghị:

- Nguyên ơi, cậu còn nhớ thằng Hải vâu không? Nó bị căn bệnh gì lạ lắm, chân tay tự dưng cứ teo dần, một năm nay nằm liệt giường, vợ nó ôm đứa con nhỏ bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Khổ thân nó. Thi thoảng tớ và mấy đứa cùng lớp đến thăm. Hay giờ mình đến thăm nó đi.

- Hải vâu hay làm trò hề phải không? - Tôi hỏi.

- Đúng rồi, giờ chúng mình cùng đến nhà động viên nó nhé. Chìa khoá xe đây, công an lái xe thì nhất rồi - Linh nói tiếp - Này Nguyên, cậu có mối nào chưa, hay là bí mật lấy vợ không còn nhớ đến ai nữa?

- Mình chưa nghĩ đến chuyện vợ con.

Tôi trả lời nhất gừng và tự hỏi sao cô bạn nhút nhát ngày nào giờ nói lăm vậy. Tôi miễn cưỡng tra chìa khoá vào ổ khoá điện của con xe VESPA màu ghi còn thơm mùi sơn mà thấy ngàì ngại. Không phải tôi không muốn đến thăm người bạn có số phận hẩm hiu mà tôi thấy ngượng khi đèo người đẹp. Quả thực tôi chưa lần nào đèo bạn gái. Vả lại tôi chưa bao giờ đi xe máy đắt tiền như thế này. Nhưng quan trọng hơn cả là tôi chưa thi lấy bằng lái xe dù tôi lái được xe hơi. Đây là lỗi của tôi nhưng có thể cũng tại ông bà cha mẹ. Không ai thích cho tôi đi xe máy bởi sợ xảy ra tai nạn. Đơn giản bởi tôi là con trai độc. Các bác các chú ngẫu nhiên để ra cả lũ vẹt giới. Khi tôi chọn ngành công an là phải vượt qua vô số rào cản của những con người kiên trung nhưng không giấu nổi tàn dư phong kiến ăn sâu vào tâm khảm. Mối đi chưa được cây số đã nhìn thấy cảnh sát giao thông đang thực thi nhiệm vụ nên tôi vội dừng xe nhường tay lái cho người đẹp với lý do là tự dừng thấy đau tay. Cô bạn gái vui vẻ đèo tôi mặc cho tôi ngượng chín mặt. Tình thế như thế

đànch chấp nhận thế. Linh từ tốn bình thản lái xe đi qua chốt kiểm soát giao thông. Đi được vài trăm mét bỗng nghe tiếng tuýt còi, tôi ngoái nhìn về phía sau thì thấy thằng Lâm đeo một cảnh sát giao thông trên xe mô tô chuyên dụng đuổi theo và ra hiệu cho chúng tôi dừng xe. Tất nhiên Linh chấp hành theo mệnh lệnh người thi hành công vụ. Anh thiếu úy cảnh sát giao thông nghiêm trang chào người đẹp rồi tự tay bấm còi, bật đèn xe, bóp phanh, kiểm tra đèn xi-nhan. Sau một hồi kiểm tra không phát hiện thấy lỗi gì, ngấm xe ngấm người đẹp hồi lâu anh ta mới nhăm nhắng đề nghị kiểm tra giấy tờ.

- Xin lỗi, anh muốn xem giấy tờ gì ạ? Em có đem theo rất nhiều loại giấy tờ - Linh tỏ thái độ không bằng lòng.

- Ở cái chị này hay nhỉ, giấy tờ xe chứ còn giấy tờ gì nữa, muốn chống người thi hành công vụ sao? - Anh thiếu úy nghiêm mặt nói.

Thằng Lâm ngồi ngất ngưỡng trên con xe HONDA to đùng trông chẳng khác gì chú khỉ làm xiếc. Mắt nó hấp háy ánh lên những tia sáng kỳ quái làm tôi thấy khó chịu. Nó đọc số biển xe máy của cô bạn học cũ rồi lẩm bẩm một mình: “Bốn bốn bốn bốn, tứ quý, gồm nhỉ?”. Thằng Lâm học cùng lớp với chúng tôi, nó là thằng học kém nhất lớp chỉ giỏi học đòi những trò lưu manh đều cang của người đời. Riêng giở sách vở khi

kiểm tra, chuẩn bị phao thi thì nó giỏi khó ai bì kịp. Thi trượt tốt nghiệp phổ thông, vậy mà bố mẹ nó xin được suất nghĩa vụ của công an, vài tháng sau nó đã có mặt học ở trường sơ cấp công an tỉnh. Tôi vốn kiệm lời nên không việc gì chào nó nhưng Linh cũng tảng lờ coi như không quen biết gì thằng Lâm. Còn nó thì đang chờ chúng tôi chào nó theo kiểu nịnh bợ.

- Đề nghị anh chị quay trở lại trạm kiểm soát vì chị điều khiển xe máy nhưng thiếu giấy bảo hiểm - Anh thiếu ứ nói.

- Anh thông cảm cho em, xe mới mua nên em chưa kịp mua bảo hiểm - Linh nhã nhặn tiếp lời.

- Không có thông cảm gì hết. Tôi còn chưa nói đến việc anh chị không đội mũ bảo hiểm đấy.

- Em cứ tưởng mũ bảo hiểm là không bắt buộc đội chứ? - Linh thắc mắc.

- Ô, cái cô này lạ thật, không bao giờ nghe đài đọc báo hay sao, sắp tới sẽ bắt buộc đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy. Tốt nhất chị nên bán con VESPA này đi lấy tiền ra nước ngoài xem họ ngồi trên xe máy có đội mũ hay không nhé - Anh thiếu ứ tỏ vẻ am hiểu sự đời.

- Vậy à? Ngồi trên xe máy khi xe đang đỗ cũng buộc phải đội mũ bảo hiểm sao? - Linh hỏi rồi cười.

Kết quả là cô bạn gái của tôi bị phạt "hữu nghị" một trăm ngàn đồng. Nói cho chính xác thì bị luộc

một trăm ngàn vì chủ xe không nhận được hoá đơn nộp phạt. Giá như tôi mặc trang phục an ninh, giá như tôi đeo quân hàm trung úy, giá như Linh không đẹp nghiêng ngả đất trời, giá như không có mặt thằng Lâm thì mọi chuyện đã khác. Tôi nghĩ chỉ riêng việc nhỏ này thôi cũng đủ để người ta đặt ra rất nhiều câu: Giá như...

Đến nhà Hải vâu, xâu chuỗi mọi sự việc lòng tôi chạnh buồn. Linh đã đặt vào đôi tay khẳng khiu bất động của Hải vâu một triệu đồng không làm tôi vui. Tôi không buồn việc tôi chỉ giúp Hải vâu được năm chục ngàn đồng. Tôi buồn vì tôi có suy nghĩ không đồng thuận với nhiều người khác trong đó có những đồng nghiệp, buồn vì có một người bạn học là thằng Lâm. Tôi định không nói ra những gì trăn trở nhưng lòng cứ day dứt nên cuối cùng buộc phải thổ lộ cùng Linh. Tôi đâu biết cô bạn gái lại mong tôi nói ra hay ít nhất là có quan tâm đến những nỗi niềm mà cô đang nghĩ, đang đợi. Cuối cùng sự dăm chiêu của tôi đã thắng thế. Người đẹp hình như đã cảm nhận được những suy tư của tôi.

Này Nguyên này, cậu để ý những chuyện vặt vãnh đó làm gì cho mệt người, cho chóng già. Đã là xã hội thì việc gì mà chẳng có. Nhiều chuyện tớ không muốn nghĩ đến nữa. Làm kinh doanh cậu mới thấu hiểu hết sự đời. Cậu là sĩ quan an ninh nhiệm vụ rất

nặng nề, không ít người đổ xương máu vì sự bình yên của nhân dân, của đất nước. Cậu đừng cười nhé, tớ ít hơn cậu một tuổi, tớ chưa có cơ hội học đại học, chưa vinh dự trở thành đảng viên nhưng cũng đã hai lần học lớp cảm tình đảng đạt điểm giỏi, nên nhận thức không đến nỗi nào. Cậu có hiểu để có công trình xây dựng, để nhận được gói thầu mở vài ki-lô-mét đường những chủ doanh nghiệp phải đổ mồ hôi sôi nước mắt không? Nhiều người quan niệm những người có chức có quyền mới tham nhũng, không sai nhưng chưa đủ mà ở đâu có xin cho là ở đó dễ nảy sinh tham nhũng. Cậu thấy đấy, khối tay chỉ là chuyên viên hay trưởng phó phòng thôi nhưng cũng mua nhà Hà Nội tương đương cả chục ký vàng. Họ mua nhà bằng lương ư? Có mà sống đến tám trăm năm cũng không có nổi số tiền đó. Cậu có biết tại sao bố tớ dùng điện thoại, đi xe máy rẻ tiền không? Nhiều lần sắm điện thoại xin gặp phải những tay trưởng phó phòng có lòng tham vô đáy là dút vì họ cầm nắm nghĩa rồi bỏ luôn vào túi. Đòi lại là không xong, lợi ít hại nhiều. Kiểu tư duy của kẻ làm thuê như bố tớ là không tồn tại được lâu đâu. Nhiều tay ma mãnh lối đời đã tận dụng triệt để sự tha hoá tham lam của một bộ phận cán bộ nhà nước nên đã chủ động rải thóc khắp nơi khắp chốn, điện thoại di động là gì, xe máy là cái gì, đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn, các cụ nói cấm có sai.

Nghe chừng cô nàng thuyết trình cả tháng còn chưa hết. Dù vẫn muốn cho lỗ tai được cải thiện nhưng cũng sắp đến lúc chia tay nên tôi ngắt lời Linh.

- Này Linh, tớ hỏi thật cậu nhé: vậy để có được những hợp đồng có giá trị cậu đã rải hết bao nhiêu thóc rồi?

- Thế mà cậu cũng hỏi, làm sao tớ nhớ được, những việc đó đâu có sổ sách. Nếu nhớ nếu biết thì tớ cũng không đời nào tiết lộ với một sỹ quan an ninh như cậu. Nguyên tắc làm ăn là thế.

Trước khi chia tay, tôi ngắm Linh thật kỹ từ đầu đến chân, sờ vào lớp sơn tĩnh điện mát rượi của đầu con xe máy rồi tự nhủ giá như Linh không làm kinh doanh mà cô bạn gái tên Linh của tôi là một cô giáo trường làng...

*

* *

Sáng thứ hai đi làm. Tôi nghiêm chỉnh trong bộ trang phục an ninh với đủ quân hàm quân hiệu. Trước khi đến đơn vị tôi ghé vào quán phở ăn sáng. Mới hơn sáu giờ mà quán phở đã đông khách. Đã lâu tôi không ăn phở vịt quay nên giờ ăn rất ngon miệng. Đang nhấm nháp miếng cánh vịt quay ngọt lịm thì có gã cao to lực lưỡng da ngăm nhác trông như người Ấn Độ, tuổi chừng năm mươi bước vào quán. Gã nói oang

oang như đang ở ngoài chợ rồi lôi bàn ghế xềnh xệch làm cho tôi và hầu như thực khách đang có mặt ăn mất ngon. Nhìn bộ dạng và hành vi của vị khách mới vào quán tôi thầm nghĩ tay này chắc là khách quen nhưng sao tôi thấy lạ. Ở cái thị xã bé nhỏ này có mấy người là tôi không biết mặt? Lạ hay quen thì chưa cần biết nhưng điều dễ nhìn thấy nhất là tay này lòng tự trọng rất thấp và thuộc nhóm người ngán về văn hoá. Nghề nghiệp của tôi là biết càng nhiều càng tốt nhưng vẫn giả bộ như không biết gì. Nghĩa là tôi đã cố lảng tránh vị khách tinh tướng này. Thế nhưng bao nhiêu người trong quán gã không để mắt đến mà cứ chăm chăm nhìn tôi theo kiểu cách mà bọn chíp hôi mới lớn gọi là nhìn đều. Có thể thấy tôi quá trẻ mà đeo quân hàm trung úy nên với trách nhiệm cao của một công dân gã nghĩ tôi giả mạo công an chăng? Nhìn đều dường như chưa thoả gã nhe hai hàm răng trắng loá với những chiếc răng to tướng cười đều tôi. Học nghề công an lại đang tuổi trẻ nên tôi dám chắc mình không ngộ nhận. Nhưng với loại người đó tránh xa là thượng sách. Sự việc hôm qua mấy anh bạn đồng nghiệp phạt tiền cô bạn Linh của tôi mà tôi không tỏ thái độ gì nên sau đó tôi cứ day dứt tự trách mình. Tôi không nói gì đồng nghĩa dung túng cho những việc làm sai trái của họ. Nhưng với gã này chắc là khác. Tôi lặng lẽ quan sát xem gã muốn gì ở tôi. Gã gọi chủ quán lấy chai

rượu vốt-ka Hà Nội, rót ra một cốc đầy tràn rồi ngật ngưỡng đi về phía tôi trợn mắt nói:

- Này thằng kia, tao mời mày uống với tao cạn cốc rượu này.

- Tôi không biết uống rượu - Tôi nói dứt khoát, lạnh băng.

- Mày là ai, tao mời mày không uống là mày khinh tao à? - Gã nói to dần. Tôi và nhiều người tưởng gã say nhưng không phải, gã hoàn toàn tỉnh táo. Tôi trả lời:

- Tôi là tôi, tôi không có thói khinh người.

- Vậy mày có biết tao là ai không? - Gã hỏi tôi một cách trịch thượng.

- Tôi không biết ông và tôi không bao giờ quen ai như ông - Tôi quyết không xuống nước.

- A thằng này láo nhảm. Mày là công an đúng không? - Gã nghiêng răng và gào lên.

Tôi đã nóng mặt nhưng cố trấn tĩnh nói:

- Vâng, tôi là công an. Ông nên nói năng cho cẩn thận.

- Mày cẩn thận thì hơn. Ít nhất tao cũng là tuổi cha chú của mày. Mà mày có biết tao là bạn sếp của mày không? - Gã vừa dạy đời vừa đe tôi.

- Tuổi tác không thành vấn đề. Không phải cứ

sống trên trăm tuổi là trở thành kỹ sư, bác sĩ, trở thành sỹ quan an ninh. Tôi xin lỗi ông, sếp của tôi không liên quan gì trong việc này.

Gã không ngờ lại đuối lý trước một tay trẻ măng như tôi nên cuống cuống móc điện thoại di động gọi phó giám đốc công an tỉnh nhưng không có ai trả lời. Giờ không chỉ có tôi mà cả mấy chục người trong quán phở đều nhìn đều và cười đều gã.

Không biết gã có tiền sử mắc bệnh điên hay không mà nổi cơn tam bành xô đổ bàn ăn, vỡ lấy chai rượu nhằm đầu tôi mà giáng. Tôi né tránh làm cho gã mất đà ngã xuống sàn nhà, mảnh chai cửa đứt tay máu chảy đầm đìa.

Chủ quán gọi điện. Cảnh sát 113 có mặt. Tôi thăm nghĩ giá như tôi ở tuổi trung niên, giá như sáng nay tôi không mặc quân phục, không đeo quân hàm quân hiệu. Giá như...

Về sau tôi biết gã rởm đời đó mới chuyển từ huyện ra tỉnh vài năm nay. Gã có tiền nhờ buôn linh kiện điện tử Trung Quốc về xuôi và buôn rượu ngoại. Công việc chính của gã là lo mua vật tư cho một cơ quan, nhưng đến đâu gã cũng hoang tưởng khoe với mọi người mình là phó giám đốc sở.

Cao Bằng, tháng 7/2008

HÀ LÝ

(Dân tộc Mường)

LẠC GIỮA LÒNG MƯỜNG

Ở... à rà. Nó ngồi cả cửa voóng!

Các mẹ, các ún ở Mường Đệt kháo nhau như thế về Lanh, như cố tình để cho hai cái tai của Chăng nghe được. May mà họ chưa nói cho Lanh nghe, Lanh biết. Sao mà họ cứ nhìn Lanh như con khỉ, con voọc thế nhỉ. Họ soi xét, dòm dò đủ thứ. Nào là cái quần thì choọc noọc, cái áo thì bùng bình, đi qua ai quạt cả mùi hôi nách vào người ta. Mà Chăng thì biết rất rõ là Lanh có hôi nách đâu cơ chứ! Khi quyết định đưa Lanh về Mường Đệt vừa để ra mắt gia đình, xóm mường, vừa để cho Lanh được làm y sĩ “cắm bản” ở đây Chăng cũng đã nghĩ đến nhiều cái khó. Bây giờ thì Chăng hiểu cái khó nhất là dân Mường mình chưa chấp nhận, chưa hài lòng về cách ăn mặc, đi lại của

Lanh. Nhưng họ không nói ra với Chăng. Họ cứ xì xầm đầu đó, làm cho Chăng vừa bực vừa thấp thỏm lo. Bỗng dưng Chăng thấy mình như đứa trẻ vụng về, quay chỗ nào cũng đụng, đi chỗ nào cũng đổ, cũng vỡ. Là thằng con trai Muồng, cũng chui từ trong váy nhuộm củ nâu mà ra, Chăng còn nghe tốt, nói tốt tiếng Muồng ta mà! Lúc này Chăng thấy như mình đang lạc giữa quê hương.

Bởi thế, khi nghe được câu dân Muồng Đệt thốt lên: “Cở... à rà” thì Chăng hiểu mọi chuyện sẽ không đơn giản tí nào về người yêu của mình. Anh Tiến bác sĩ thì chỉ tùm tùm cười về cái bộ mặt nhăn nhó, khốn khổ của Chăng. Lại còn cười được cơ chứ. Anh ấy là người Kinh làm sao mà hiểu được khi dân Muồng đã buông câu ấy là như thế nào đâu? Hoá ra dân Muồng cũng có những lời, những tiếng vừa dặt, vừa thâm thúy và quá độc đáo nên có dịch cho anh Tiến là người Kinh nghe lại cũng khó. Có nghe được thì cũng thấy nhẹ nhàng, đơn giản thôi. Thế nên anh ấy mới bảo: Gì mà quan trọng thế!

“Cở... à rà” - nó đại thể như: Buồn cười thế, lạ quá, “hay ho” nhỉ... Anh Tiến chỉ hiểu được đến thế. Nhưng anh đâu có biết, ẩn chứa trong cái vô từ ngữ có âm điệu nhẹ nhàng ấy là cả sự miệt thị, sự chửi từ. Con gái Muồng mới đến nhà người yêu mà dám ngồi

lên cả cửa voóng là không thể chấp nhận được. Đó là hành động kỳ cục, là vô văn hoá, là... cái người xấu lắm. Cái gay go nữa là Lanh lại không còn mặc váy, không xống áo như đàn bà, con gái Mường Đệt, quê Chăng. Thế nó mới làm bực, làm tức cái mặt người dân Mường Đệt. Đã không còn biết mặc váy thì làm gì biết ngồi "xếp mái". Thế nó mới tót lên ngôi cả cửa voóng, nơi vẫn dành cho những người đàn ông đàn ang đáng kính ngồi chuyện trò, trà thuốc. Loại gái như thế thì làm dâu con nhà ông Khanh thế nào được... Đấy, người ta nói "Cổ... à rà" nghĩa là như thế!

Hầu hết người dân Mường Đệt còn nể sợ ông Khanh nên người ta chưa có chêm, có chê thẳng vào mặt ông về cô nàng uôn⁽¹⁾ "tương lai". Nhưng với ông Tánh, chú ruột Chăng, thì họ đã không tha.

- Bố Tánh à, sắp có cháu uôn, biết hoạn cả người dấy hử?

Thế là chú Tánh cũng bực bõ lây. Ấy là họ nói Lanh đã dám xui nhà Thềm cắt dây dề gì ấy. Vì nhà Thềm mới gần bốn mươi tuổi nhưng đã có bảy đứa con. Đúng là quái gở. Hoá ra nó xui, nó bảo giống người hoạn đi như con lợn à? Thế là họ cười khinh khịch và bảo:

⁽¹⁾ Nàng uôn: Con dâu ca.

- Này bố Tánh à, có khi cháu uốn nhà bố mớm tiếng nên thằng Chăng nó đồng ý hoạn đi rồi...

Chú Tánh dậm bực nhưng cũng biết sự chêm chọc ấy là quá thể. Thế là chú mới lầu bầu gắt lại:

- Cái mồm lữ mảy nhai phải củ dấy sượng à?

Lữ người kia vẫn cứ khinh khịch cười, không tha:

- Chả thế à, thế nó mới nom choọc noọc như người nuốt phải cọc rào ấy mà!

Thật ra trong dòng máu họ Hà ở Mường Đệt chú Tánh yêu và quý nhất Chăng. Chú nhớ ngày Chăng còn nhỏ nghịch ngợm và lanh lợi lắm. Chú chơi với nó, dạy bảo nó được cả ngày. Người dất Chăng đến học lớp vỡ lòng đầu tiên ở mường cũng là chú Tánh. Lúc ấy nó chỉ có tên là cu con, là Bôi. Thầy giáo hỏi tên để ghi vào sổ, chả lẽ vẫn gọi là cu con, là Bôi. Chả có được nghĩ lâu, chú Tánh đặt tên là Hà Công Chăng. Thế là khi lớn lên, rồi đến tận bây giờ đã là cán bộ huyện, Chăng đã phải nhiều lần giải thích về cái tên của mình.

Đơn giản “Chăng” là nghịch ngợm, cũng còn có nghĩa là hư. Người yêu mến, thiện tâm khi quát bảo đứa trẻ là “chăng quá” thì có nghĩa là nghịch ngợm thế! Người không yêu, không sẵn lòng mến, xa lạ, khi

đánh giá thiếu niên nào là “chảnh” có nghĩa là đứa trẻ hư hỏng. Đấy, đã không ít lần Chảnh phải giải thích cho mọi người như thế. Mà cũng hay, cũng dở, chỉ tại cái ngoắt ngoéo, lăm ý, lăm nghĩa của lời nói Mừng ta. Tự xưng Chảnh đâm ra áy náy, trăn trở từ cái tên của mình. Hay là đến tận bây giờ mình vẫn hư, vẫn chảnh chảnh? Thế thì mới thương thiết, thương nồng cái người con gái mừng ngoài như Lanh. Bây giờ Lanh về mừng rồi thành làm khó, làm khổ cho bố mẹ, cho chú Tánh. Lanh cũng là người Mừng thôi mà, chỉ khác Lanh ở mừng ngoài, sát gần phố huyện nên nhà sàn nơi ấy nay đã không còn. Đàn bà con gái như Lanh đã rất ít người còn trông bông, dẹt vải. Phong tục, tập quán theo lối Mừng đã mai một đi nhiều. Khi quyết lòng theo Chảnh ngược lên Mừng Đẹt, Lanh cũng đã nghĩ rất nhiều, đã chạy đi mượn được một bộ váy Mừng. Nhưng khốn khổ thay, Lanh tập mãi vẫn chưa quen. Ăn vận váy áo được một lúc, phải làm lụng, sinh hoạt nó cứ bị lỗi xồi lẹt sẹt như người dở, người điên vậy. Lanh đành bảo với Chảnh:

- Chưa được đâu anh ơi, làm lại đúng như gái Mừng thật khó. Cho em tập dần thôi.

Được cái là lời ăn, tiếng nói của mừng thì Lanh chưa quên. Nhưng từ nhỏ đến nay nhà Lanh không

còn cửa voóng nên cô quên, cô chưa biết cái thiêng nơi cửa voóng của nhà sàn. Thế mới có chuyện cô mặc cái quần choọc noọc ngồi nơi cửa voóng. Chẳng thì vô đầu, bứt tai tự trách mình quên “tập huấn” lại cho Lanh về ý thức của voóng. Nhưng khi đã biết chuyện của voóng rồi thì liệu còn gì nữa đây?

Thế mà có thật!

- Hầy.... Cái đứa mừng ngoài ấy ra đường nó cứ đi sát vào người eng Chẳng đấy.

Đám con gái Mừng Đệt lại thì thầm với nhau như thế. Đối với chúng, cái chuyện trai gái đi với nhau giữa ban ngày mà sóng sát vào nhau như thế chỉ có trong chiếu bóng. Còn dân Mừng Đệt và các mừng quanh vùng núi Khồ này chẳng ai dám làm thế. Thế là “chẳng lắm”. Dù đã “có mờ có mối”. Đã có “đi nòm”, dạm hỏi rồi ra đường vẫn cứ kẻ trước người sau, cách nhau đến cả quãng dao quăng. Thế là đám con gái được dịp cười rích rích khi chúng nói chữ, nói ý với nhau:

- Nếu eng Chẳng lấy đứa mừng ngoài ấy thì gọi là vợ chồng gì nhở?

- Là chồng Chẳng vợ chẳng.

Thế có cay mũi không. Cứ tưởng lũ con gái Mừng Đệt hiền lành như đất thế mà cũng ranh, cũng góm ra

dáng. “Chồng Chăng vợ chẳng” là nói kiểu đồng âm, khác nghĩa. Chúng nó bảo: Chồng tên Chăng, vợ là hư đấy mà. Chỉ riêng Chăng biết Lanh đâu có hư. Nhưng người ta cứ nhìn thế, nghĩ thế thì biết làm sao bây giờ.

Chăng có bực, có tức trong người, nhưng nghĩ đi, nghĩ lại Chăng thấy thương cho dân Mường Đệt của mình. Họ có mấy khi đi đâu xa. Người nào trong năm xuống được hai lần phiên chợ huyện đã là ghê lắm. Cả cái Mường Đệt này gần như tất cả là họ hàng, anh em, không thì cũng “dâu gia, ke khoá”⁽¹⁾ với nhau. Quá lắm trai gái Mường Đệt cũng chỉ lấy vợ, lấy chồng các vùng quanh núi Khồ là Mường Mư, Mường Rọc, Mường Hẻm. Với dân Mường Đệt thì giỏi trai như Chăng, lại là con trai nhà ông Khanh tất phải có nhiều người già muốn là ke khoá, nhiều đứa con gái muốn về làm nàng uôn rồi. Thế nên cái việc Chăng dân về mường một đứa con gái mường ngoài chẳng biết mặc váy, không đội khăn, dám ngồi lên cả cửa voóng là một sự lạ, làm ồn ã cả cái xóm Mường lạng lẽ, âm thầm này. Đến lúc này đối với Chăng tâm trạng thật khó gọi tên là thế nào. Không biết nên bực, nên ghét, hay nên thương dân Mường Đệt của mình. Khổ thế, họ đã mấy khi được va chạm với cái gì mới lạ đâu. Thiên hạ bây giờ, kể cả dân ở các

⁽¹⁾ Thông gia.

mường khác, họ đã có xe máy, đài điện, xem vô tuyến. Còn cái Mường Đệt của Chảng trẻ con khối đứa còn chưa nhìn thấy cái ô tô. Bá Thồn, chị ruột của mẹ Chảng đấy, vẫn hỏi Chảng:

- Mày đi cán bộ ngày nào cũng được ăn cái phở à? Lần sau về mua cho bá một bát nhớ? Bá chưa có được ăn một lần nào mà!

Chảng nghe mà ứa nước mắt. Đấy là bá nghe người ta kể đi chợ huyện được ăn phở rất ngon. Phở mềm, toàn thịt, không có xương. Trẻ con ở dưới ấy được ăn phở hàng ngày. Người già thích ăn lúc nào có lúc ấy. Thế mà bá Thồn chỉ được ăn cái phở bằng tai, còn cái miệng bá chưa có được ăn bao giờ. Ngặt một nỗi chợ quá xa, phố huyện cũng xa, cụm xã cũng xa, nên Chảng vẫn còn nợ bá một bát phở ấy.

Cứ nghĩ về Mường Đệt của mình đầu óc Chảng lại lung bung, cái sự nghĩ cứ bò từ chuyện này sang chuyện khác. Như cái Ẽm em gái Chảng, hai mươi tuổi rồi, xinh đẹp mơn mớn mà chỉ có học hết lớp năm. Chả biết đi họp hành đoàn thể gì, được người ta phát cho cái tờ giấy dạy các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch, về giở ra xem thì giấy nẩy lên:

- Hầy... chuyện xấu thế mà cũng vẽ lên giấy đẹp, hoài đi!

Rồi nó vo viên, vút vèo ra vườn sắn. Mặt mũi nó đỏ phừng phừng chạy vào buồng, không quên buông theo một câu quen thuộc:

- Cỏ... à rà!

Nhưng Chẳng biết cái Ẽm cũng tội lắm. Cả nhà có cái đài thì gần như chỉ có bố được nghe. Cái Ẽm muốn nghe đài cũng phải nghe ké, nghe trộm. Nó nghe lúc đang lúi húi quét dọn dưới gầm sàn, dỏng tai lên nghe từ phía cửa voóng. Nó nghe lúc nấu bếp, câu được câu không. Nó thích nhất lúc bố đi vắng, lại có anh Chẳng về chơi vắn đài cho nghe thoả thích. Nếu chẳng có Chẳng mà bố đi vắng, để đài đấy con Ẽm không biết vắn, biết mở cho “đài nói” thế nào. Có lần Chẳng tò mò nhìn thấy trong cái ộp đeo sau lưng nó có một mớ lộn xộn các mảnh giấy báo vừa bản, vừa ố vàng. Chẳng hỏi:

- Nhật làm chi cái báo vụn ấy?
- Để buổi trưa chấp lại đọc!
- Đọc thế thì biết được gì?
- Để khỏi quên cái chữ.

Thế nên mỗi lần về thăm nhà bao giờ Chẳng cũng không quên nhét đại vào túi “du lịch” mấy tờ báo, tạp chí bất kỳ nào đấy, miễn là có chữ, có ảnh để làm quà cho Ẽm. Nó là người còn đọc được chữ, nghe đài nhiều nhất Mường Đệt

Thế mà Em cũng không ưa được Lanh. Tối đầu tiên Lanh ngủ lại nhà. Chẳng phải nịnh Em để cho Lanh ngủ cùng. Em chuẩn bị khăm khấn chắn màn, chỉ chỗ cho Lanh rồi xin đi ngủ chạ với con Chót nhà chú Tánh. Thế là Chẳng không có hội, có phường nào nữa. Cả Muồng Đệt, cả đại gia đình ai cũng nhìn Lanh như người từ muồng trời, muồng ma lạc đến. Hiền lành và ù ì như thím Tánh mà cũng có lúc hỏi móc Lanh:

- Tháng tới nhà muốn đi tìm dâu cho cháu Chẳng, chị giúp cho vài vò “rào toong” được không?

Lanh hiểu “rào toong” là rượu cần, nhưng quả thật ở muồng cô không còn làm nữa. Họ đã uống rượu nấu, nhỏ giọt tong tong gọi là “rào thiêu” - rượu chai. Vậy thì ủ rượu cần làm sao bây giờ? Lanh căng óc suy nghĩ, thật thà dò hỏi. Rồi cô quyết tâm ủ rượu cần. Người ta ra vẻ không dòm ngó Lanh làm rượu nhưng thật ra ai cũng để ý. Cuối cùng lại có người buông một câu:

- Cở... à rà! Rượu cần làm thế thì “xúm lúm” trong nhà cũng không được, nói chi đến dám rượu cho muồng.

Lanh ứa nước mắt nhưng vẫn nhớ nói lời xin lỗi mọi người. Thêm lần nữa Chẳng phải vận dụng hết sự hiểu biết về văn hoá rượu cần để giảng giải cho Lanh:

Nguyên liệu làm rượu cần thường phải là gạo nếp,

nếp cẩm nướng càng tốt. Là gạo tẻ thì rượu đắng, ít thơm, nhẹ độ rượu. Gặp buổi khó khăn, nhà eo hẹp có thể làm bằng khoai sắn, ngô... nhưng đâu phải là rượu quý, ngày lễ trọng. Gạo nếp ấy là gạo xay, đâu có già bóng hồng như Lanh đã làm. Gạo nếp xay ấy nấu phải xuê, tãi cho khô rồi nghiền nhuyễn men để rắc đều từng lượt khi xếp vào trong hũ. Ấy là chưa kể trước khi xếp vào hũ phải ủ trước trên lá dáy, gọi là “tà rào”. Điều quan trọng nữa là thứ “cơm rượu - gạo xay” ấy phải được trộn với trấu xay rửa sạch. Có thể thì sau này đưa cần vào hút lên mới không bị tắc v.v... Nói chung là nhiều việc, nhiều kỹ thuật lắm, phải học dần thôi. Dân Mường Đẹt này có cái lạ là đàn ông ai ai cũng giỏi, cũng vui khi có tiệc rượu cần nhưng thật ra chả ai biết làm rượu. Cái việc ấy gần như là độc quyền của đám đàn bà, con gái. Người ta bảo có tay mềm của đàn bà ủ rượu mới lên. Không biết ủ rượu cần thì “xúm lúm” cũng không được. “Xúm lúm” là uống rượu cần theo kiểu đông dài, chỉ với một nhóm nhỏ người chủ yếu trong gia đình với nhau. Người Mường Đẹt nếu thêm rượu quá tự làm để “xúm lúm” với nhau đã là xấu hổ lắm rồi. Thế mà Lanh ủ rượu để “xúm lúm” cũng chưa được. Thế thì lấy đâu ra tiệc rượu cần thật sự cho dân Mường Đẹt vừa uống vừa hát với nhau. Họ thường hát thế này:

*Uống đi em hỡi
Uống đi em à
Uống cho lở núi Khô
Uống cho cong đôi Đệt
Cho ta dễ lối đi về,*

Và:

*Uống đi anh hỡi
Uống thôi anh à
Cần rượu cong
Lòng người phải thẳng
Nếu lòng người cong
Rượu nơi vò sẽ đắng
Uống cho nước Hàm Rồng
Đang lên to phải cạn
Phải thế không, hỡi anh!*

Thế mới gọi là rào toong - rượu cần Mường Đệt. Thế mới có âm vang tiếng cười. Thế mới có con mắt đưa tình. Thế mới ra thơ, ra tiếng thường, lời đang⁽¹⁾. Có người hát cho nghe chuyện “Vườn hoa núi Cối”, “Út Lót - Hồ Liêu”, “Huỳ Nga - Hai Mối”, “Nàng Ồm - chàng Bồng Hương”⁽²⁾... Từ đôi bàn tay ủ rượu cần của đàn bà Mường Đệt sẽ có biết bao công việc từ vui đến

⁽¹⁾ Các thể loại dân ca Mường.

⁽²⁾ Các truyện thơ dân gian về tình yêu đôi lứa của dân tộc Mường.

buồn gấn bó với các luật lệ sử dụng nó. Chú Tánh lành thể mà mỗi khi vào cuộc rượu cần là linh hoạt hẳn lên và thường sắm vai Chí Chám để điều khiển cuộc vui ấy. Chí Chám là người ang nước chế vào hũ, mời mọi người uống “thăm khoe”, cũng là để thử rượu, thử cần. Đã có Chí Chám, đã “thăm khoe” là Mường Đệt rộn rã hẳn lên với tiếng cười nói, tiếng hô “Dớ rào xin piềng”. “Dớ rào ràng lênh”⁽¹⁾. Người Mường Đệt thường ngày ai cũng rủ rỉ rù rì, ít ai lớn tiếng nặng lời. Nhưng đã vào cuộc rượu cần là lanh lợi, linh hoạt, mạnh bạo hẳn lên. Già tình tứ lối già, trẻ lúng liếng lối trẻ. Có khách ở mường xa, mường gần cùng chung vui rượu cần càng thích. Rượu cần làm con người xích lại gần nhau, tấm lòng cởi mở với nhau, quên cả hận thù, đổ kỵ. Rượu cần gọi lời hay, lời đẹp được giữ, được ủ trong lòng chạy ra miệng lưỡi, khoe môi. Rượu cần làm cho trai gái cảm nhau, thêm cơ hội tỏ tình với nhau với những câu “ràng thường chà á” tình tứ, lịch lãm:

*Đậm đậm vò rượu bông báy
Ngây ngất vò rượu bông bương
Một lần nhường...
Có rượu nhớ, rượu thương
Lại hai ba lần uống.*

⁽¹⁾ Các lời hô trong tiệc rượu, đại ý: Bắt đầu ang nước, bắt đầu uống!

*Rượu đã ngon không biết ngọt tại cổ
Rượu đã thấm không biết hay tại cần
Tại cái cần... đây mời em uống!
Tại cái cổ... nào để anh xin vuốt!*

Thế mới là rượu vui. Tuy các ún mừng cũng ngây ngất với bông bảy, bông buong, cũng đã có lần nhường, hai ba lần uống nhưng vẫn tỉnh táo lắm:

*Cha... á...
Rượu thơm tại cổ, tại cần
Tại cần, thì em đây... xin uống
Tại cổ, thì em đây... xin van!*

Những cuộc rượu như thế đến khuya, đến sáng lúc nào người Mừng Đệt không cần biết. Chí Chám vẫn hô "Ồ rượu, tôi xin nâng sừng để rót vào". Thậm chí đến khi Chí Chám đã hô "Ồ rượu, xin mời thả cần, buong cần" thì chủ nhà lại bùng ra hũ mới...

Thế đấy, dân Mừng Đệt của Chăng cần lắm những bàn tay ử rượu của đàn bà. Thế mà Lanh lại đã quên, chưa biết ử rượu cần. Lại còn thêm cái tội mặc quần choọc noọc, ngồi lên cã cửa voóng nũa thì thật khó được ai thu nhận vào cộng đồng ấy. Chăng biết rất rõ như thế. Lanh có học hành, có hiểu biết hơn các thiếu nữ Mừng Đệt ư? Người Mừng Đệt chưa thấy, chưa biết! Cứ thế này thì làm đâu một nhà bình thường của

mường đã khó, huống chi lại là “nàng uồn” của nhà ông Khanh vốn có uy tín và chuẩn chỉ nhất ở đây?

Gay quá, Lanh thì dằng nào cũng phải ở lại đây làm “y sĩ cầm bản” còn Chăng thì chỉ vền vện có mười ngày nghỉ để thuyết phục gia đình và cả xóm mường. Chăng lẽ phải để Lanh đi ở nhờ nhà khác hay chờ xã dựng trạm y tế mới đến ở một mình nơi ấy? May mà Lanh chưa tỏ ra chán nản và vẫn dành nhiều thời gian để nghe Chăng giảng giải về luật lệ, thói quen của mường. Mới qua ba ngày Chăng dẫn Lanh về quê thôi mà!

*

* *

Buổi tối ngày thứ tư.

Trong bữa cơm không có mặt Lanh vì cô đã được Chăng nhờ cái Em đưa xuống xã làm một số thủ tục. Gọi là xã nhưng chắc chiều tối mới gặp được cán bộ. Ngày họ còn bận lên nương, xuống ruộng. Phải muộn hai chị em mới về. Ông Khanh chắc cũng biết thế. Gần suốt bữa cơm ông không nói với Chăng câu nào. Chăng ngồi ăn cơm dộn ngô mà thấy như lời rơm vào cổ. Bữa cơm chưa xong, trời vừa tối đã nghe tiếng rửa chân lóc tóc của chú Tánh ở dưới cầu thang. Ông Khanh buông dở bát cơm bảo Chăng:

- Tối nay nhà mình muốn nói chuyện với con!

Rồi ông đứng dậy đi thay quần áo ngay ngắn như sắp có việc đi uống rượu đâu đó. Mẹ Chăng lặng lẽ thu dọn nhanh mâm cơm. Chú Tánh, với quần áo tươm tất vừa bước lên nhà “chào bác, bá”. Đây là cái sự lạ ở Mường Đệt và gia đình này. Dù có đói, có thiếu đến đâu thì khách đến nhà phải được mời cơm, như con trâu ra đồng phải ăn cỏ vậy.

Ông Khánh tự tay đi pha nước, với tay tắt cái đài đang nổi nhạc “kể chuyện cảnh giác” và rải chiếu phía gian beng⁽¹⁾. Chú Tánh chẳng nói chẳng rằng bước ra ngồi xếp bằng ngay ngắn ở đó. Chăng vừa hồi hộp, run, vừa thấy buồn cười cho cái không khí quá quan trọng mà cha, chú mình tạo ra. Tất nhiên là Chăng đoán biết câu chuyện sau đây là gì.

- Chăng à, con có biết dây rừng có cuống, người cũng có ngọn có cuống không?

- Thì cuống, thì ngọn của con ở cái Mường Đệt này mà.

- Ồ, mày nói thế là phải. Thế quanh cái chân núi Khô này con gái là khi, là vọc hết rồi à?

Chăng cố tình làm cho không khí bớt nặng nề nên xoay qua chú Tánh:

⁽¹⁾ Beng: gian sảnh ngoài của nhà sàn Mường.

- Chú à, tại chú đặt cho cháu cái tên là Chăng nên con gái quanh cái núi Khồ này chả có đứa nào dám nhận "nòm" cái đứa "chăng" như cháu đâu.

Chú Tánh chỉ khặc khừ trong cổ họng. Ông Khanh lại tiếp:

- Con lấy vợ mừng ngoài thì vợ con ngồi voóng hay cha ngồi cửa voóng? Con bận đi việc Nhà nước, rồi ở nhà lúa mọc lên lưng bàn chân nó đấy!

- Cửa voóng thì cha bảo nó đừng ngồi nữa, con bảo nó không được ngồi thì nó sẽ không ngồi mà. Thế con gái Mừng Đệt có đứa nào biết học, biết làm y sĩ chưa?

- Con lấy vợ, cha mẹ lấy nàng uồn chứ không phải lấy cái y sĩ.

- Y sĩ thì làm tốt cho người mà cha. Nó học được cái y sĩ, khó hơn; nó cũng là người nên nó sẽ học được làm rượu cần, học được làm nàng uồn của cha mẹ, của Mừng Đệt mà.

Lúc này chú Tánh mới chen vào:

- Có học được không?

Chăng khẳng định:

- Được mà!

Chăng nói để cha, chú yên lòng và Chăng cũng tin là thế. Thật ra Chăng cũng rất hiểu cái khó của cha. Lúc này cha phải vượt qua bao nhiêu sự dèm

pha, không dễ gì. Dân Mường Đệt vốn quen với cái ân, cái uy của ông Khanh. Dân mường không có vai già làng nhưng ông Khanh vốn được coi như rường cột, như nóc nhà của họ. Chả lẽ cái nóc ấy lại sắp đổ. Lâu nay, tại Mường Đệt và các mường xung quanh núi Khồ này, kẻ gian, người xấu gặp ông Khanh là phải cúi mặt; người tốt, người ngay gặp ông thì ngừng mặt, nở cười. Chả lẽ bây giờ chỉ vì cái chuyện dâu con mà ông phải lảng mặt họ hay sao? Đúng là ông Khanh lo như thế:

- Thế lấy nó con để ở huyện hay ở mường?

- Để ở mường, vừa làm y sĩ, vừa làm nàng uôn nhà này!

- Thế thì không được đâu! “Nhếu nháo, Táo⁽¹⁾ không ra Táo, Mường không ra Mường”.

Chẳng cay đắng vì không biết cách thuyết phục cha. Mà sao những người tốt, vốn rất vị tha, mẫu mực như cha mình lại cố chấp, lại không chịu thay đổi cách nhìn, cách nghĩ thế nhỉ? Những cái mà cha không chấp nhận được ở Lanh có là bản chất, có là đạo đức gì xấu xa và không thể thay đổi được đâu. Lạ cho cái dân Mường Đệt này, thế giới người ta thay đổi ào ào, còn ở

⁽¹⁾ Táo: Chỉ người Kinh. Đây là câu thành ngữ Mường ám chỉ những người không bình thường về tư cách, pha tạp trong lối sống.

đây cái thứ luật không giấy, không tờ đâu đâu đến nay vẫn thế. Mấy bữa nay mẹ Chăng dọn mâm cơm ra gian beng cho cha và Chăng ngồi riêng, để cha không phải ngồi chung mâm với đứa con dâu tương lai tội nghiệp. Chăng kệ, vẫn cứ ngồi mâm với đàn bà. Không phải chỉ có cha mà cả mẹ, cả cái Em cũng tức. “Thế này thì mai kia nó chui cả vào váy vợ mà ngủ, gớm quá, chết the¹¹ mất thôi”. Chăng nghe được câu nói ấy từ miệng mẹ hiền lành vốn rất thương con và tự hào về con như một “thần tượng”. Bây giờ thì Chăng biết, để thay đổi được cuộc sống, phải biết chấp nhận cái mới thì dân Mường Đệt này phải đổi được từ cái đầu. Khi bàn bạc và quyết đưa Lanh về quê Chăng cũng đã lường mọi sự nhưng không ngờ nó lại rắc rối thế. Cái khó là Chăng không thể giận được cha mẹ, không thể giận được cả mường. Từ trong óc, trong tim Chăng thương yêu họ lắm. Chăng đã từng ngân ngấn nước mắt khi có giấy gọi đi học trung cấp thì gần như cả mường đến “liên hoan” tiễn chân anh. Người có tiền thì lần cạp váy đưa cho dăm ba ngàn đồng duy nhất. Vợ chồng nhà Thềm nghèo khó quá thì gói vào khăn, góp tặng cho Chăng một bơ gạo. Mỗi lần về thăm quê, ngay cả lúc còn học ở trường dân tộc nội trú dưới

¹¹ The: Ý nói sẽ bị ngợp bán thiu, hơi tanh mà coi cộc, lú lẩn.

huyện, ghé thăm nhà ai Chẳng cũng được tiếp đãi, mời chào. Ngày đi về trường thì trong ba lô bao giờ cũng “cơm móc, choóc ca” hay “cơm móc, cá náng”⁽¹⁾ gì đấy. Thế là cha mẹ biết, dân Mường đủ biết là cần động viên, giúp đỡ cho Chẳng đi học lấy cái chữ, cái khoa học, cái mới để tiến bộ. Chẳng là người đầu tiên của mường có học, có đi xa thế. Thế mà bây giờ họ quay lưng, phá lại Chẳng. Có phải thế không nhỉ?

Câu chuyện nặng nề, bế tắc giữa cha, chú và Chẳng chưa có lối ra thì nghe óc ọc tiếng chó ngoài ngõ và lập loè ánh đuốc. Qua cửa voóng beng Chẳng biết Lanh và Ẽm đã về. Chán nản, Chẳng cũng chẳng buồn chạy ra nữa. Khi nghe lọc cọc tiếng mức nước rửa chân Chẳng liếc mắt xuống và thật ngạc nhiên. Ai thế nhỉ? Cái Ẽm đang soi đuốc cho ai rửa chân thế nhỉ? Lanh đâu rồi? Cô gái đang lúi húi rửa chân kia rõ ràng là cũng váy áo Mường, chiếc khăn trắng đội đầu lấp loá theo ánh đuốc Ẽm soi. Cô gái đang cố rửa chân kiểu Mường, khá lâu. Đây là một thứ văn hoá rửa chân trước khi lên nhà sàn đấy. Phải là người Mường hoặc am hiểu về Mường mới biết cách mức nước rửa chân như thế. Nước rửa chân được chứa trong các ống bương chôn nửa đất, nửa trên. Gáo mức chỉ là một

⁽¹⁾ Cơm móc choóc ca: cơm nếp đuôi gà; cơm móc cá náng: cơm nếp cá nường.

khẩu nửa nhỏ, nhỉnh hơn quả cau. Một gáo nước ấy khó ướm nửa lưng bàn chân. Tiếng lọc cọc nhiều lần là một tín hiệu báo lên nhà để biết là có khách, khách là ai mà đón tiếp cho hợp lễ, cho phải tình. Bởi thế người rửa chân không được vội, không nên dòm dỏ lên nhà...

Người con gái Mường ấy ngẩng mặt lên với ánh lửa lung linh soi dọi làm Chẳng thật ngỡ ngàng. Lanh! Đó là Lanh! Chẳng không ngờ Lanh thay đổi trang phục, làm cho cô đẹp hơn, nên nã hơn. Khuôn mặt ấy không cười mà vẫn bừng sáng, ửng hồng, rạng rỡ trong cái đêm vốn đang u tịch của miền sơn cước này. Chưa lúc nào Chẳng thấy Lanh đẹp thế, hợp với Mường thế. Thế là Lanh đang cố gắng để trở lại với Mường đấy. Bỗng chốc Chẳng quên phút cái không khí nặng nề vừa đây thôi. Anh reo lên:

- Lanh về đây cha à, chú à...

Cả ông Khanh, chú Tánh cũng không khỏi ngỡ ngàng. Hai người già ấy chớp chớp mắt:

- Cứ tưởng con gái mường nào đến. Hầy!

*

* *

Hôm nay người dân Mường Đẹt vẫn thấy Lanh đóng nguyên bộ áo váy Mường để vào bếp. Chẳng biết bằng cách nào cô đã moi được ở cái Ẽm tất cả bí quyết

của cách quăn, gấp áo váy vào người. Mỗi bước đi của Lanh đã bắt đầu có được sự uyển chuyển cần thiết bởi hạn chế của vòng váy Mường. Cái viền đỏ nơi gấu váy cũng bắt đầu ẩn hiện cùng với bước đi xào xạc mặt sàn. Lanh nghĩ: cũng gò bó, bất tiện đây, nhưng sẽ quen được thôi mà. Được Chảng khen đẹp, thấy Chảng vui, Lanh càng tự tin và quyết tâm hơn. Mỗi khi váy, áo, khăn trời sụt Lanh lại ý tứ lách vào chỗ khuất để chỉnh lại.

Trưa nay Chảng đích thân mời những người trong họ có ai chưa được ăn phở, thích ăn phở đến nhà thưởng thức. Người già và trẻ con được chú ý mời trước tiên. Được ăn phở nóng ở cái Mường Đệt này là chuyện ít người tin nổi. Đây là một kỳ công của Chảng và Lanh. Nhân chuyến trở lại huyện để lo một số thủ tục cho Lanh, cả hai người đã phải lọ mọ hỏi han cách làm phở. Cuối cùng cả hai người cũng thấy phở làm tại Mường Đệt có thể chưa ngon, nhưng làm được sẽ “xoá bỏ cơ bản” tình trạng người già, con trẻ Mường Đệt chưa biết phở là gì. Thịt, gừng thì Mường Đệt có. Thảo quả thì năn nỉ chủ quán phở phố huyện cho một chút. Hành tươi thì mua, gay nhất là món xương và bánh phở. Xương hầm phải tương đối nhiều mà phải là xương bò, xương lợn. Bánh phở thì tại Mường Đệt

không cách gì có được. May là Lanh và Chảnh mỗi người có một xe đạp. Họ trở dậy từ ba giờ sáng và mua được tới năm cân xương bò. Bánh phở thì nhờ cửa hàng đặt trước cho. Chảnh và Lanh hì hụi làm cái việc mà dân phố huyện vừa lạ vừa buồn cười. Cứ như hai người từ thế giới khác tới. Xương tươi được chặt khúc, xếp vào trong hộp xộp cùng với thịt bò. Sau đó họ lấp một lớp đá lạnh được dồn chặt vào bao ni lông dầy lên trên. Bánh phở cũng được hai người làm như thế. Dậy nắp hộp xộp lại, họ buộc gọn gàng sau xe đạp, hướng về Mường Đệt khi trời chưa kịp sáng. Hai người quên mệt, quên cả những ánh mắt tò mò, ngạc nhiên của dân phố huyện. Họ nhìn nhau với ánh cười lấp lánh trên mặt, trên môi. Họ nhẩm tính vừa đạp xe, và dắt bộ, đi không nghỉ thì khi mâm cơm chưa dọn là họ tới Mường Đệt. Tất nhiên khi đó xương bò, bánh phở chưa thể ới thiu, mặc cho đá lạnh đã tan gần hết.

Nuốt vội mấy miếng cơm, Chảnh đi lo mời mọi người. Lanh lo nấu phở. Sẵn củi rừng, nồi xương sôi sùng sục, lan tỏa mùi ngọt ngào sang cả cửa voóng, gian beng nhà khác. Khuôn mặt Lanh lúc nào cũng ngân ngấn mồ hôi và ửng hồng như cô văn công. Lanh phải ngồi bếp giữ bánh phở, chần nước rồi múc nước dùng vào bát để Chảnh chuyển đến mọi người. Nhìn

dân Mường Đẹt ăn phở Lanh cố nén nụ cười mà lòng lại sắt se thương họ. Đúng, đây là lần đầu tiên họ biết ăn phở thực sự. Cái bình dị, đương nhiên ở nơi thành thị, phố chợ lại là cái mới lạ, khó khăn, còn lâu mới đạt tới ở đây, ở cái xóm Mường bám chênh vênh vào sườn núi Khồ này. Ở đây các nếp nhà sàn đều có những cái cột cao, cột thấp mà con người phải chôn, phải kê lại cho bằng. Cuộc đời chắc cũng vậy thôi. Người Mường trong hay Mường ngoài cũng là người cả. Ở trong có cái hay, cái dở của người người xứ trong. Ở ngoài có cái hay, cái dở của xứ ngoài. Muốn sống được với nhau, chấp nhận được nhau người ta cũng phải kê dịch lại thôi...

Lanh vừa làm “bà hàng phở” vừa lan man nghĩ thế. Cô định bụng tối nay phải bàn với Chảng để hai người cùng chung sức, ghé vai làm cái việc kê, dịch ấy. Lanh quyết chí để được cả hai: vừa làm y sĩ cầm bản vừa làm nàng uôn nhà ông Khanh, làm vợ Chảng.

Tối nay cái Em đã chịu ngủ nhà với Lanh. Khuya lắm rồi mà Chảng nằm tận ngoài gian beng vẫn nghe họ rù rì những chuyện gì ấy. Khoảng cách từ Chảng đến Lanh lúc này đâu có xa gì mà chưa biết lúc nào mới gần, mới nhập vào được. Giữa Chảng và Lanh còn cha, còn mẹ và có cả cái Em nữa. Những rào cản vừa

cụ thể vừa vô hình ấy, Chẳng biết vừa rất dễ dãi bỏ nhưng cũng có thể sẽ vững chắc, cố định thêm, nếu từ hai phía không chịu kê dọn lại. Chẳng lại vừa nghe tiếng cha húng hắng, thở dài. Tiếng thở dài ấy như xuyên đêm u lặng, chui vào tim óc Chẳng. Có lẽ cha mẹ anh sẽ buồn bã lắm về quyết định trao thương, gửi mến quá mối này. Họ chưa hiểu và chưa dễ chấp nhận những cái mới nhưng khác lạ với nếp sống “cơm đồ, nhà gác” của mừng. Thế nhưng họ vẫn chấp nhận ăn phở một cách hồn nhiên và thích thú đấy thôi. Có lẽ phải rất cụ thể và từ từ. Để mắt họ nhìn thấy, mũi ngửi thấy, miệng được nếm như bữa tiệc phở vậy. Cái Mừng Đột thân yêu này của Chẳng chẳng qua chỉ như một cái chai, miệng rất nhỏ, cần phải rót nước từ từ, cần có cái phễu. Vội vàng sẽ hỏng.

Chẳng lan man như thế rồi tiếp đi. Lúc tỉnh giấc thì lũ khướu đã chònh gheo nhau loạn xạ ngoài vườn.

Thôi chết, nếu Lan ngủ quên, nếu cái Em không gọi thì lại rầy rà to. Dân Mừng còn hơn dân Kinh, chúa ghét con gái ngủ nướng. Chẳng choàng ngay dậy, ngó phía gian trong... May mà điều Chẳng lo đã không xảy ra.

*

* *

Thế là mười ngày phép năm để kết hợp giới thiệu người thương với cha mẹ, với mừng của Chăng cũng hết. Ngày mai Chăng và Lanh phải xuôi về huyện. Chăng về cơ quan còn Lanh chính thức làm thủ tục về xã Khù Đệt, làm việc trực tiếp tại Mường Đệt. Sau cái buổi cha và chú Tánh nói chuyện với Chăng rồi thì cũng không ai bàn đến nữa. Lanh thì chủ động xin phép mẹ được theo cái Em làm những việc nó làm. Đến ngày thứ bảy thì Chăng thấy Lanh để lại đôi dép ở nhà, lội chân đất lên nương. Dù chưa chính thức nhận việc, chưa có trạm, chưa có tử thuốc nhưng Lanh đã phải tắt tuổi đi tiêm, đi khám, đi đỡ đẻ đến mấy lần. Đêm, Chăng vẫn phải vánh tai nghe lời rù rì của Lanh vọng ra từ phía gian buồng.

Cơm tối xong, ông Khanh e hèm, háng giọng hỏi:

- Sáng mai con về cơ quan thật à?
- Có chuyện gì không cha?
- Ra uống nước, cha nói.

Chăng không khỏi hồi hộp, tim đập, môi run. Anh định bụng cứ để Lanh về Mường Đệt để có thời gian kê dịch, làm quen, nên không muốn dồn ép cha mẹ dịp này. Vậy mà ông Khanh vẫn chủ động. Ông nói dường như là cố tình để Lanh cùng nghe được:

- Muốn con ghé cày được phải làm sao hở Chăng?

- Dạ phải vực ạ!

- Muốn đất con trâu phải có gì hở Chăng?

- Dạ, phải có dây thừng ạ!

- Muốn có dây thừng phải làm sao hở Chăng?

- Dạ, phải vót nan, vện thừng ạ!

Quái, sao cha hỏi gì lăm chuyen thế. Không biết để làm gì đây?

- Con có học, có biết mà cũng không biết hết.

Chăng hoa mắt. Thế là ông Khanh vẫn không muốn cho Chăng lấy Lan làm vợ rồi. Anh biết đây chưa phải là lúc tranh luận cho mình nên lặng lẽ ngồi, cố gắng nhẫn nại. Không ngờ:

- Ai là người làm dây, làm chạc đất đứa trai, đứa gái nối buộc lại với nhau?

Chăng nói đại:

- Ông mờ, bà mờ ạ!

Rồi ông Khanh trầm ngâm một lúc, hạ giọng:

- Thế dây con ạ! Bụi dây rừng còn phải có cuống, có mối. Con muốn lấy vợ phải cạy nhờ ông mờ, bà mờ chứ. Ngán tiếng, cạy lời như cha mẹ sao dám ra tận ruộng ngoài để nói dây!

À, Chẳng hiểu rồi! Không biết Lanh có nghe được, hiểu được không nhỉ? Cha Chẳng - ông Khanh như cái nóc nhà của Mường Đệt này, dù có muốn đổi thay vẫn cần có cuống, có mối. Con trai ông Khanh muốn lấy vợ thì phải có đầu, có mối, chưa thể tắt ngang được...

Sáng hôm sau Chẳng và Lanh lằng lằng xuôi về huyện, trong túi xách có gói xôi cùng với hai cái đùi gà và cá nướng mẹ gói cho. Ông Khanh thì đưa tận tay Chẳng cả dao và nắp, bảo:

- Là trai Mường, ra khỏi nhà phải biết đem theo dao!

Còn Lanh, lần đầu tiên biết ngồi lên chiếc xe đạp cùng với bộ áo, váy Mường.

NIÊ THANH MAI

(Dân tộc Êđê)

VỀ BÊN KIA NÚI

Em mặc yên bằng bàn tay gân guốc của mẹ. Yên cứng và còn thơm mùi hồ. Áo trông qua cổ, cổ tay em nhỏ và mềm ngọc ngậy dưới lớp áo đen thẫm. Áo mới, em theo chị đi dự lễ tối nay.

Chị Xuân đẹp. Chị mặc yên mặc áo một mình. Cứ xoay trước xoay sau trước mặt bà để bà khen. Bà già rồi, nhưng bà muốn nhìn thấy ngày xưa từ dáng tròn mây mẩy hồn nhiên như lá của cháu gái. Vì vậy mỗi khi mặc yên mới, áo mới chị Xuân lại làm bà rơm rớm nước mắt. Nước mắt bà lăn từ những nếp nhăn xếp đều đặn trên mặt. Em thấy thương bà.

Chị Xuân không muốn ở mãi một xó rừng.

Chị nói với em điều đó khi chị em cặm cùi lên

rẫy buổi sớm. Con đường mòn gập ghềnh và dốc. Mùa khô gió bốc từng nắm bụi ném vào mặt người. Mặt em lấm lem, mặt chị cũng thế. Chị ném những quả bắp to bằng bắp chân trẻ con của em vào bao, bọc bọc. Trưa chị không ăn cơm, em ngồi một mình với nắm cơm gạo trắng. Cơm ăn với muối vừng. Chị ngồi mãi ở gốc cây muồng, mông lưng nhìn về cuối chân trời. Xung quanh chị hoa vàng rụng kín. Em thấy chị lau nước mắt vào chiếc yên cũ kỹ và sờn hết gấu.

Em thấy anh Plin nhìn chị. Ánh mắt anh sáng lấp lánh như vòng đồng bắt gặp ánh nắng buổi sớm. Anh nhổ củ mì cho em bằng đôi tay rắn như gỗ rừng, củ mì gãy đôi, sữa trắng lấm lem đất. Anh nhặt cây khô nướng củ mì cho em ngay bên bìa rẫy. Em bẻ một nửa cho chị, nhưng chị không ăn. Chị bảo không thích ăn củ mì, chị thích ăn xôi nếp với thịt gà chấm muối ớt xanh. Câu nói của chị làm mắt anh hơi tối lại. Ngày hôm sau anh mang đến rẫy một con gà rừng. Gà bọc trong đất sét, trắng nõn khi anh lôi ra từ đống than hồng rực. Chị nhám nhám chiếc đùi gà rồi bỏ xuống, xách gùi đi về đọt mây. Chị bảo chị không thích nữa. Em thương anh Plin. Nhìn theo dáng khập khiễng của anh, em thấy chạnh lòng.

Chỉ có em mới biết chị muốn gì.

Chị không nói chuyện với mẹ. Chị thì thầm hát với em.

Những hôm trời mưa, em nằm gọn trong lòng chị. Tay vân vê những sợi tóc dài mượt đen bóng vì gội bằng bồ kết rừng. Em nghe chị hát. Giọng chị trong trong và ngọt như nước dầu nguồn tuôn trong ống lồ ô. Chị hay mân mê yên mới trong tay. Em thấy chị dệt túi mới, may áo mới. Mặt chị ngời ngời sáng.

Chị muốn lên phố. Bạn chị lên phố ba năm, quay trở về làng bằng đôi dép cao ngẫu ngẫu, gót nhọn hoắt, chênh vênh như người ta chơi trò cà kheo, áo xanh lông kết, váy mềm lờ xòe bay bay khi bạn chị leo lên cầu thang.

Em nép sau cửa buồng nhìn chị gói quần áo vào túi xách. Hớn hờ. Khi chị xách túi bước xuống cầu thang thì quay lại nhìn em, ngùi ngùi. Chị thơm em thật lâu ở má trái, má phải. Nước mắt chị thấm ướt má em. Vậy mà chị vẫn đi. Chị giúi vào tay em tờ giấy nguệch ngoạc. Em nhớ quá chẳng biết chị viết gì. Chỉ thấy mí trở về ngã xuống sàn nhà. Từ hôm ấy cảm lạnh cho đến khi em lớn.

Mí giận em. Nếu chị với em đều là núm ruột của

mí có lẽ lại khác. Chị Xuân là con gái mẹ lớn. Mẹ lớn về với ông bà ngay sau khi sinh chị Xuân được hai giờ đồng hồ. Không có người chăm sóc trẻ con, không có người dỗ nó khóc lúc nửa đêm gần sáng, không có người bón nước cháo lúc nó đói. Cha nối dây với mí của em. Rồi cha mất, chị Xuân ở với mí. Mí không xem chị Xuân là con chồng. Nhưng người làng mấy ai hiểu hết lòng mí.

Em lớn và biết mặc váy áo một mình. Em tự dệt váy cho mình. Mền cũng tự em dệt cho mình. Bà không còn ngồi bên khung cửi nữa. Chân bà run và yếu, bà không đủ sức đuổi chân để dệt áo cho bà nữa. Mí đi rẫy suốt và trở về đến nhà vào lúc chiều tối, khi ánh nắng là những vệt mờ xa tít ở chân trời. Mí chẳng bao giờ nói chuyện với em, cũng chẳng nói chuyện với bà. Mí nhìn em bằng cái nhìn sầm buồn.

Em chẳng có bạn cùng lứa. Bạn em là những đứa trẻ con, tóc vàng hoe và cháy khét. Chẳng đứa nào mang dép. Chúng có những chiếc quần đùi mỏng thích, áo thun nhàu nhàu mùi đất. Chiều nào em cũng tắm gội cho chúng. Em lôi từng đứa xuống suối, vò đầu vò tóc và kỳ cọ. Chúng bám lấy vai em, hò hét ồm tỏi. Tắm xong chúng trèo lên trên bờ, lúp xúp trên những tảng đá và hát. Chúng chờ em giặt quần áo cho bà.

*

* *

Em nhìn thấy Plin một mình.

Plin ngồi trên tảng đá với con chó nhỏ. Con chó có lông vàng và gầy tong teo. Anh thối sáo bằng hai tay, bằng cả đôi mắt nhắm nghiền, một chân vung vẩy và mái tóc xoắn xoắn mềm.

Em đứng chôn chân nhìn. Cách Plin khoảng hai chục bước chân. Bỗng thấy trong lòng mình một cảm giác rất lạ lùng. Tiếng sáo kéo em lên lưng chừng không gian. Từ trên đó nhìn xuống dưới mọi thứ thật nhỏ bé và thơm. Mùi cỏ, mùi bùn, mùi hoa lan nép mình dịu dàng trên những thân cây.

Khi em mở mắt thì Plin đang nhìn em, ánh mắt anh buồn và mệt mỏi. Từ ngày chị đi, anh cứ ngồi mãi chỗ này mỗi buổi chiều. Anh đợi chị quay về bằng cây sáo sáu lỗ với những âm thanh da diết. Chân anh lấm đất, đầu anh khét mùi nắng nhưng hai tay anh lúc nào cũng ôm cây sáo.

Em mỉm cười rồi quay lưng đi, suýt vấp vào con chó vàng gầy tong teo đang quẩn dưới chân.

*

* *

Bà đã ngủ một giấc trưa. Và không tỉnh dậy nữa.

Mí khóc vật vờ và dai dẳng. Người ta lôi cái trống lớn nhất, đánh bên phía bít da con trâu đực. Sầm sầm và buồn. Trống báo tin làng có người mất. Chỉ chốc lát nhà em đã đông nghịt là người, đàn bà trong làng vừa leo lên cầu thang đã khóc, khóc từ cầu thang lết dần vào nhà. Những tiếng khóc buồn miết vào không gian nào nùng.

Em ngồi ở bậc cửa sau, luôn phải nép người sang một bên cho những người phụ nữ lo cơm nước đi lên đi xuống. Em không khóc, em mân mê chiếc yên mới tự tay em dệt mà bà chưa kịp mặc lần nào.

Người ta đưa bà đến nghĩa địa. Đến ở chung với những người đã chết. Người đi đưa đông. Nhưng không có chị. Chị không biết tin nên không về. Không ai biết chị ở đâu để báo tin. Em vùi xuống đất một chiếc ché mới, nắm ba nắm cơm gạo nếp đặt vào đó. Em khóc khi mọi người về hết. Em ngồi một mình cho đến khi không còn nhìn thấy mặt người. Plin đến đưa em về, ngọn đuốc của anh dập chờn ma quái đã mang em khỏi nghĩa địa của bà.

Bà trở về nhà đêm ấy.

Bà đi vào từ nhà trước và ngồi xuống bếp lửa. Bà

bảo sao không vùi khoai vào bếp cho nhà có mùi thơm. Không khí trong nhà chết chóc quá. Bà mặc chiếc áo mới, yếm mới. Cổ tay đeo dây vòng đồng. Gót chân bà nứt nẻ và thâm sì. Bà bảo đau chân, đau cả lồng ngực nữa. Bà không thấy cháu gái về nên không đi đâu được. Bà nhớ cháu gái của bà, cháu xinh và người tròn đầy mây mây.

Em tỉnh dậy khi mồ hôi ướt đầm. Bà không có ở đây, chỉ có mí ngồi thờ thần bên bếp. Dáng mí còng và tội nghiệp. Gian nhà nhỏ xiu thơm thơm mùi khoai lang nướng. Có lẽ mí cũng nghe lời bà. Bà chẳng bao giờ ăn khoai nướng nhưng thích mùi thơm của nó. Em sờ lên má mình, thấy má ướt. Em đã khóc khi đang vùi trong giấc ngủ chập chờn.

...

Em không ngủ được vì tiếng giã gạo của mí mỗi đêm. Em nghe cả tiếng hát ư ử buồn buồn phía dưới sàn nhà. Nhà thênh thang và buồn. Em đi tìm Plin.

*

* *

Em nói với Plin rằng muốn đi tìm chị.

Plin nhìn vào mắt em. Không nói. Nhưng em biết Plin đang hỏi em có biết chị ở đâu không mà đi

tìm. Em khóc, nước mắt làm khuôn mặt em mờ đi và nóng hổi. “Em không biết, nhưng em phải đi tìm chị về.”

Em chạy về nhà. Em bỏ quần áo vào túi xách. Mí nhìn thấy không hỏi gì. Em đứng tần ngần trước mí, chào nghèn nghẹn. Mí không hỏi em đi đâu, vì sao lại đi. Em chạy xuống cầu thang, vừa chạy vừa khóc. Em hay khóc thế có khi nào em không còn thấy đường trước mặt nữa không.

Em đi một mình trên phố. Em mặc áo vải hoa và quần tây. Em nhớ mùi hồ của yên, cái cán cán của tay áo em tự dẹt. Nhưng em phải mặc quần áo người Kinh để đi tìm chị cho dễ. Em xuống chợ. Mỗi sáng gửi một gửi măng lầy lại của người cùng làng. Em mong gặp chị vì em chẳng biết chị ở đâu.

Chợ đông và ồn ã. Em không biết rao. Ai dừng lại ở hàng em, em cười và dịu dàng mời mọc. Tiếng em nhỏ. Em hay nhìn sâu vào mắt những người phụ nữ ngồi trên xe, bịt mặt kín mít. Họ mua hàng và luôn miệng kêu đắt. Có khi nào trong số đó có chị của em. Em bị xe đô thị hốt hai lần, cả hai lần em đều níu gửi lại cất lực và khóc. Họ sững sốt nhìn em. Họ không biết em chẳng tiếc gì những cảnh măng trong gửi. Em chỉ sợ không gặp được chị khi vắng một buổi chợ.

Nhưng em không gặp chị. Chị không đi chợ và không mua hàng của em.

Em không gặp chị. Có lẽ chị của em đã đi mất rồi.

Em đứng một mình giữa trời nắng. Khóc và thấy trống rỗng.

Em phải về làng. Mí chắc không vui. Nhưng em chẳng biết làm sao.

...

Em vào sâu trong chợ. Em muốn mua cho mí một cái gì đó. Em cũng sẽ mua cho Plin một cái mũ. Plin vẫn để đầu trần. Tóc xoắn và cháy nắng. Nhìn Plin hoang dã. Em thương cái hoang dã ấy của Plin.

Em nhìn mọi thứ bằng con mắt lạ. Rụt rè và không dám dừng lại ở bất cứ hàng nào. Mọi người nhìn em cũng bằng con mắt lạ. Nhưng họ quên ngay em sau đó và đổ xô đến cuối chợ xem một đám cãi nhau. Tiếng gào thét ầm ĩ. Hình như hai người đàn bà đang tóm tóc nhau. Họ hét vào tai nhau những tiếng tục tĩu lạnh lạnh. Em nghe như tiếng hét của chị.

Đó là chị của em.

Chị dùng cuộc vật nhau bằng bộ dạng tươi tắn. Tóc chị rối tung. Quần áo có nhiều vết toạc. Em nép vào tường. Mép tường nhám nhở. Em nhìn chị từ xa xa

sau những vết nham nhở ấy. Chị của em. Có lẽ không. Chị em mặc yên mới, áo mới chứ không nhàu nhĩ như thế kia. Tóc chị em không xù và vàng rực như thế kia. Chị em không bao giờ nói với ai nặng lời, nhăn mày với ai quá một ngày.

Em rời mép tường nham nhở. Rón rén đến gần đám đông bằng bước chân run run. Em sẽ ôm chị và khóc tức tưởi nhé. Em sẽ bảo chị về nhà. Mí không mắng chị vì chị bỏ nhà đi lâu đến thế. Em sẽ nói với chị rằng Plin đang đợi chị.

Mà có khi không phải chị đâu. Em muốn thế. Em run run nghĩ thế.

Lô nhô người. Họ xúm quanh người ngồi bệt dưới đất một cách hiếu kỳ. Nhìn qua vai của những người đang xúm đông ấy, em thấy vết sẹo dài và nhỏ như sợi chỉ vắt ngang trên thái dương bên trái. Dấu vết của lần cành cây rơi xuống khi chị và em đi rẫy về gặp giông.

Chị nhìn em.

Chị có thấy không mà mắt thẳng thốt thế kia.

Chị có nhận ra em không mà xoay người phúi đất cát dưới móng mà quay lưng đi thẳng một mạch thế kia.

Chị quên mặt em hay chị không muốn em thấy chị như thế này.

...

Đám đông tan ngay sau đó. Chỉ có em đứng thẫn thờ giữa lối đi. Có người đi ngang máng em sao đứng ngênh ngang giữa đường. Chị không xuất hiện để bênh em.

Có lẽ chị đi thật rồi.

*

* *

Em trở về làng vào một buổi sáng.

Em đã đi bộ suốt đêm trên con đường nhấp nhô đá. Hai bàn chân em tê buốt. Nhưng không buốt bằng khi em nhớ về chị. Má em nóng rát vì nước mắt.

Mí ôm chầm lấy em. Mí sờ soạng khắp người em như kiểm chứng rằng em có phải bằng xương bằng thịt hay không. Đứng thật gần mí, em mới phát hiện ra mí già đi nhiều quá. Khoe mắt không đếm nổi có bao nhiêu vết chân chim.

Mí không hỏi em có tìm thấy chị hay không? Em cũng không nói rằng em đã gặp chị và không nói được rằng chị nhất quyết không trở về làng. Chị không muốn sống cuộc sống của mí, của em. Chị

muốn là người thành phố. Chị bảo có thể sống khôn khó nhục nhả ở đây cũng được. Chị quen rồi.

Em nhìn thấy Plin trên đường ra suối. Plin ôm chầm lấy em, cái ôm của Plin chặt và nóng ấm. Em gục vào ngực Plin và khóc tức tưởi. Nước mắt em thấm ướt một vạt áo. Plin thầm thì “Em ơi đừng khóc. Em đừng đi tìm chị Xuân nữa. Chị Xuân trở thành người dưng của làng mất rồi. Chị Xuân không trở về nữa đâu.”

“Chị đi mãi vì làng mình nghèo phải không Plin.”

“Anh không biết. Nhưng làng hết nghèo thì chị Xuân cũng không trở về nữa đâu em à.”

Em im lặng. Chị không về Plin có đau lòng không. Plin yêu chị.

Em im lặng. Chị không về mí có đau lòng không. Vì mí luôn thấy có lỗi khi chị rời bỏ làng.

Nhưng chị không về, trái tim em nhói buốt. Mí tưởng rằng em không tìm được chị. Mí vẫn đợi cửa chị mỗi khi đi ngủ. Mí chờ chị rời phố phường và về bên kia núi. Em thương mí. Và em thương em.

ĐOÀN NGỌC MINH

(Dân tộc tày)

NGƯỢC NẮNG

Tiết cuối thu, vài tia nắng chỉ còn le lói vắt ngang ngọn Phia Oắc, ở miền rừng hoang hôn như lặn vào nón ngàn nhanh hơn, lát lát, heo may ùa về se se lạnh; sương dần buông mờ những ngọn cây đen thẫm, im lìm. Cúc...cu...cúc...cu... Con chim cu rừng đậu ở đâu đó gần lối mòn xuống núi, rúc lên gọi bạn tình từng hồi càng làm cho khu rừng thêm thâm trầm, hoang vắng. Lua Bời không để ý lắm đến cảnh vật sắp lặn theo hoàng hôn, chị vẫn mãi miết xếp nhật những hòn đá rải rác xung quanh đó xếp thành hàng rào đá quây lại. Ngày mai chị sẽ dong bò lên cày để kịp gieo vụ ngô đông. Mà cái giống bò cũng lạ, biết lách tránh cả những kê đá, đưa lưỡi cày tìm đến từng hốc đất nhỏ, nên lưỡi cày ít khi bị gãy. Hòn đá cuối cùng đã

được xếp lên hàng rào cao ngang bụng. Lua Bời kéo vạt áo chàm lên lau mồ hôi dậu lấm tẩm trên khuôn mặt nhỏ xinh, dịu dàng. cặp lông mày dài cong cong như chiếc lưỡi liềm uốn trên đôi mắt to thăm thẳm buồn, giờ ửng lên như Lua Bời vừa được uống bát *lẩu bu*! Tiếng chim cu rừng đã nhỏ hơn, xa hơn, có lẽ chúng đã được ở bên nhau, đang e ấp nhau trong lùm cây nào đó... Lũ chim rừng thật hạnh phúc, chúng muốn đi đâu, về đâu tùy thuộc vào đôi cánh trời ban. Còn mình: Đôi chân đã bị trời, hồn vía mình đã được họ Lý bắt về yếm đời đời kiếp kiếp rồi! Đàn bà tuổi ngoài ba mươi đã qua đời chồng con ông sẽ không đến tìm hương, con bướm sẽ không đến vờn hoa cũ nữa. Lua Bời nén tiếng thở dài và ngẩng mặt lên lác dác sao trời đã nhấp nháy trên ngọn Phia Oắc, gió chui qua vòm lá nghe lao xào như có người rung. Rừng trở nên đen thẳm. Lua Bời là người cuối cùng xuống núi. Lũ giun dế thì nhau tí ti gáy làm cho không gian thêm quạnh quẽ! Mồ hôi trên khuôn mặt nao buồn của Lua Bời đã khô. Chị thọc cán cuốc vào bó củi khô rồi xóc lên vai, lưng thưng theo lối mòn xuống núi. Bước chân Lua Bời nặng trình trịch. Ước gì con đường về nhà cứ dài mãi để Lua Bời có thể bước đi mà không cần cái đích! Càng về gần bản Pung, Lua Bời càng nẫu ruột pha lẫn sợ hãi. Nỗi sợ hãi mơ hồ, túi nhục, cay đắng nhấm trái

tim giống như chiếc hòm gỗ đêm ngày bị con mọt đục kèn kẹt. "Ôi ông Trời! Con biết tính sao bây giờ?". Mắt Lua Bời mờ như sương đang phủ ướt cánh rừng. Lua Bời kéo vạt áo lên lau mặt. Vạt áo chàm ướt thướt vì quệt phải lá cỏ ngậm đầy sương hai bên lối mòn. chị muốn cất bước về bản trước khi trời kịp thả bóng tối, nhưng bụng thì lại lừng khừng. Một sức nặng vô hình níu lấy bước chân Lua Bời.

Lua Bời về đến căn nhà nhỏ nằm đơn lẻ ở khu rừng Khau Ca thì mặt người đã nhỏ, lối mòn vừa đủ đặt bàn chân lạo xạo sỏi và những tảng đá gan gà sắc lẹm nhô lên mặt đường. nếu đi không quen sẽ vấp bật móng chân. Hồi pa thằng Bán còn sống, hai vợ chồng mãi chuyện, Sài Khan đã bị vấp bật cả móng chân cái. Nhìn chồng nhăn nhó đến vã mồ hôi, Lua Bời không nhịn được cười "Sài Khan à! Lần sau đừng nói nhiều chuyện nữa nhá!". Sài Khan nhìn vợ cười anh cũng bật cười theo....

"Phập. phập", cánh chim muông hấp tấp tìm về tổ. Lua Bời giật mình, tim chị nhảy thình thịch như có nắm đấm gõ từ trong lồng ngực gõ ra, chốc chốc con đom đóm lóe qua trước mặt chị, như muốn xua đi khoảng không tĩnh lặng. "Xoạch" Lua Bời nghiêng vai thả bó củi xuống sát cạnh căn bếp nhỏ ken bằng nứa.

"Hèm" pú Khi dặng hắng. Lua Bời lúu ríu dụng vọi cái đuốc vào vách nhà rồi thoăn thoắt ra máng nước dẫn từ rừng Khau Ca về rửa chân tay. Chị vốc nước lên rửa mặt. Dòng nước mát lạnh tạo cho chị cảm giác nhẹ nhõm, xua đi những âu lo, day dứt luôn ám ảnh trong đầu chị. Ánh lửa hắt qua vách nửa khi bùng lên rực rỡ, khi lụi đi như sắp tắt ngấm. Mùi canh rau ngải cứu thơm ngai ngái. Bụng Lua Bời cồn lên sau cả ngày mệt lử trên nương.

- Ừ...Ừ! - Cái bóng nhỏ và gầy ngẩng ngồi thu lu trước cửa nhà chìa hai tay ra.

- Bân à con? Tối ngồi ngoài này làm gì cho lạnh hả con? - Lua Bời vọi xốc thùng bé vào đặt nó ngồi ở mép sạp tre dưới bàn thờ.

- Ta gọi vào nhà mấy lần... nó bướng như con nghé tập cày vậy! - Pú Khi kê đôi guốc tre lộc cộc từ dưới bếp lên. Pú kéo chiếc khăn Trung Quốc đã sờn vát trên vai lau mặt vừa liếc thẳng Bân vừa trách.

- Hi...Hi....! - Thằng Bân được mẹ bế vào nhà nhe hàm răng dài như răng ngựa ra cười, tay vung vẩy, đầu nó ngúc ngoác như kẻ say rượu đắc chí.

- Ăn cơm thôi! - Pú Khi lưng hơi cúi bē cái mâm cũ kỹ đen xỉn tự đóng bằng gỗ *cáng* lò lên.

- Pa để con! - Lua Bời vọi đưa tay đỡ mâm cơm. Bàn tay mát lạnh của chị chạm vào bàn tay âm ẩm

mềm mềm của bố chồng. Không ai nghĩ bàn tay của ông già gần bảy mươi còn đầy đặn đến vậy. Chị rút tay như phải bỏng. Tránh cái nhìn của pú Khi, chị kịp trấn tĩnh lại gượng gạo cười và đặt mâm cơm xuống chiếc bàn gỗ ọp ẹp. Cặp má Lua Bời hồng lên dưới ánh lửa chập chờn. "Gái hai mươi cũng chẳng hơn nó là mấy!". Pú Khi nuốt khan. Ông rất thương và quý con dâu. Giá mà thằng Khan còn sống! Không hiểu sao mắt ông cay như bụi ớt bay vào.

Thằng Bân mười tuổi mà vẫn còi cọc như đứa trẻ lên năm. Từ trong bụng mẹ, trời đã bắt Bân làm thành người tật nguyền: Cặp đùi nó là hai ống xương thông suốt, bé tẹo như cổ tay người lớn, hai bàn chân teo tóp chỉ da bọc xương. Đã thế trời còn bắt nó làm thằng câm, nhiều lúc muốn hóng chuyện cổ nó cứ vươn ra, mặt đỏ tía như gà chọi, miệng há hốc cứ rặn ra âm tiết, nhưng cuối cùng cũng chỉ phát ra ư..ư. Ngày pú Khi đi chăn bò, mẹ lên nương, chỉ một mình thằng Bân ở nhà, nó không chịu ngồi vào cái chậu nhựa vỡ mép... mà dùng đôi tay tập đu từ mép sạp tre xuống đất, nó lết đi làm việc mà bất cứ con người nào sinh ra cũng đều phải tự làm lấy. Một lần, hai lần ngã đau điếng, mồ hôi Bân vã ra thành hột, nhưng Bân vẫn ngiên rãng dùng đôi bàn tay khẳng khiu của mình lết đi... Cuối cùng Bân nở nụ cười méo mó tự hài lòng.

Nhà Bân ở cửa rừng Khau Ca khá xa mọi người, bản thân nó dị tật nên hầu như Bân không có bạn chơi. Ngày ngày nó lết đi nhặt những viên cuội xung quanh nhà về xếp thành đủ thứ hình mà nó tự tưởng tượng ra... Xếp chán, nó lại trườn ra bên máng nước moi bùn đắp thành cái ao nhỏ. Có lần Bân bị trượt ngã lăn xuống rãnh nước sâu, loay hoay mãi Bân mới bò lên được. Quần áo nó bê bết bùn và nước. Thế rồi Bân bị cảm lạnh. Sau lần ấy ông nó dựng một hàng rào chỉ người lớn mới bước qua được. Vậy là Bân không ra máng nước được nữa! Nó chỉ còn mỗi việc là khua cây sào và ném đá đuổi lũ gà chực chui vào vườn rau cải xanh, cải bắp môn mơn. Bân thích thú ngắm những chú bướm trắng, bướm vàng khoe đôi cánh sắc sỡ vờn trên cành hoa cải vàng ruộm, những chú ong mật vo ve... Nó thầm ước có đôi chân lành lặn để được đuổi theo những chú bướm ấy. Bân sẽ theo chúng đến cánh rừng ngút ngàn sau nhà, hái những chùm quả dâu da, quả vả ngọt lịm. Chắc hẳn Bân sẽ thay ông nội đi chăn trâu cùng lũ trẻ, được hò hét, được trốn tìm nhau... Chợt cu Bân cúi kinh hãi những viên cuội tung tóe đầy mảnh sần nhỏ gồ ghề. Tia nắng cuối ngày hắt lên khuôn mặt xanh xao của nó. Bân đưa cánh tay lên dụi mắt, nó bật khóc hu hu.

Ba lần mang thai, thì hai lần Lua Bời đẻ non. Thai nhi đầu tiên - một bên tai không có, hở hàm ếch. Lần

thứ hai thai nhi giống con ếch hơn là giống người! Ở mặt trận chiến đấu khốc liệt là thế, cái sống và cái chết chỉ là khoảng cách vô cùng gần, Sài Khan vốn lì lợm, anh là tổ trưởng tổ trình sát thuộc B3, anh có trí nhớ tuyệt vời, chỉ cần quan sát một lần là anh vẽ lại sơ đồ chính xác gần như tuyệt đối. Nhiều lần chứng kiến đồng đội hy sinh Sài Khan cũng chỉ cắn răng nén nỗi đau vào ngực, mắt rục lửa... Thế nhưng khi chứng kiến cảnh hai giọt máu của mình là những quái nhân, Sài Khan ôm mặt khóc như một đứa trẻ bị đánh đòn! Bà Riai rên rĩ "họ Lý nhà mình hết phúc rồi". Bà sinh bệnh rồi ra đi thật chóng vánh trong cơn mưa rừng ngầu ngã... Lua Bời mang thai đứa thứ ba! Pú Khi vội đón thầy *tào* về giải hạn cho con dâu. Cái bụng Lua Bời lớn dần. Cha con Sài Khan phấp phỏng đợi, âu lo buồn vui lẫn lộn.

Thằng cu Bân ra đời lành lặn! Rõ là ông Trời thương đến. Chân tay Sài Khan lóng ngóng ôm giọt máu đỏ hỏn thở phào! Pú Khi mừng hơn nhất được cục vàng: "Trời thấu lòng ta, đã ban cho dòng họ Lý cây nghiến lành lặn này!". Nhưng càng lớn, đôi chân cu Bân teo đi từng ngày. Đã mấy mùa lúa cái miệng nó chỉ phát ra ư...ư! Sài Khan đau xót "không biết mình đã làm gì nên tội để giờ phải gánh hậu họa như vậy". Anh hay cúi kính vô cớ, buồn vô cớ, nên sinh ra nghiện rượu từ lúc nào không hay...

Sài Khan theo đoàn Cự chiến binh về tỉnh khám sức khỏe. "Anh bị nhiễm chất độc màu da cam!". Người bác sĩ có nét mặt phúc hậu đặt bàn tay lên vai anh trầm giọng. Sài Khan sờ đầu, nổi gai ốc như sắp lên cơn sốt rét... Hóa ra tại mình! Thế mà mình lại đeo cái ý nghĩ trong đầu định thả cho cô ấy đi!

Đạo này, Sài Khan thấy trong người mệt, ăn kém, ngủ kém, tóc anh bạc đi trông thấy. Nhìn cu Bân lê lét dưới đất tim anh như bị ai bóp chặt, "pa làm khổ đời con rồi con ơi!". Chưa bao giờ anh thấy thương con như bây giờ. Nằm trên giường đầu anh nặng như đeo đá, mi mắt trĩu xuống, anh cố mở mắt, cố ngóc đầu ngồi dậy... nhưng vạn vật cứ quay cuồng, Sài Khan buộc phải nằm vật xuống thở khó nhọc. Người anh run lên bần bật, cơn sốt rét ác tính thừa lúc cơ thể anh chùng xuống đã tấn công anh. "Hừ...hừ", Sài Khan nghiến răng ken két như con mọt to nghiến cánh cửa, anh lịm đi li bì, mồ hôi túa ra đầm bộ quần phục bạc màu. Ngoài kia, nắng hắt vào thêm nhà, mặt cu Bân lem nhem đất cùng nước mắt. Nó đói.

Sài Khan cũng về núi tìm mẹ vào đêm mưa rả rích! Tuy nhiên, nét mặt anh thanh thản lạ thường. Chỉ có những người lính mới hiểu được sự hy sinh đến nghiệt ngã của chiến tranh một cách tường tận nhất. Lua Bời nhìn vào di ảnh của chồng khóc ngất. Cu Bân rầu rĩ gục đầu trên lưng ông nội...

Pú Khi vắt tay lên trán. Hai mẹ con Sài Khan rủ nhau đi mấy mùa lúa rồi. Pú Khi vốn là dân ông lực lưỡng và khỏe mạnh nhất nhì bản Khau Ca này! Mấy năm nay, trên đầu hết tang vợ rồi đến tang con, Pú Khi sạm hắc đi, đầu vậy, bước chân Pú vẫn khá nhanh nhẹn, lưng vẫn thẳng như trai tráng... Pú nghiêng người ra phía cửa sổ, trăng sông nhợt nhạt chui qua kẽ hở những tấm gỗ ghép đủ cho Pú nhìn xung quanh! Gió đánh thức lá xào xạc, Pú nghe được cả tiếng lá rớt nhẹ xuống hiên. Pú thấy trong người rợn rạo. Buồng bên, con dâu vẫn thở đều đều. Thằng cu Bân nằm cạnh mẹ nó mơ kêu ư.ư. Lua Bời trở mình khê vồ vồ nụng nó. Đứa con dâu của Pú thật chung tình với chồng. Nó trẻ đẹp dù qua mấy lần sinh nở, nhưng eo nó vẫn thon thả, da nó vẫn đẹp như bắp chuối rừng, nó lại chịu thương, chịu nhẫn nhục. Pú Khi thở đánh suột cay đắng. Thời gian gần đây, đầu Pú cứ mung lung ý nghĩ phàm tục: Thằng cu Bân liệu lớn lên có ai lấy nó làm chồng không? Chả lẽ họ Lý lại dừng tại đây sao? Không, không thể! Hay là...? Pú vội xua cái ý nghĩ đen tối ấy đi bằng cách vùi đầu vào trong chăn đến vã mồ hôi...

Dân bà luôn nhảy cẫng. Đã hai lần, Lua Bời biết Pú Khi đứng trước cửa buồng của mình lúc canh khuya! Chị vừa sợ hãi, vừa không biết cầu cứu ai. Nếu như pa mở cửa buồng vào thì sẽ ra sao? Cái cửa buồng

được ken bằng nứa liêu xiêu. Từ ngày chồng chị còn sống, cửa buồng cũng chỉ khép vào lấy lệ, chứ nhà tuyênh toàng có gì mà phải khóa với chốt buồng! Đến khi chồng mất, chị cũng không may may nghĩ đến việc phải làm chốt cửa bên trong! Lua Bời nghe cả tiếng thở gấp gấp của pa, bước chân dù rất nhẹ vẫn phát ra tiếng guộc tre lộc cộc. Nước mắt chị lăn chã ướt cả chiếc gối bông gạo... Chị cố tỏ ra thờ đều đều, mắt chị trần trần nhìn về phía cửa buồng, chân trái tê dại do nằm nghiêng quá lâu, chị cũng không dám trở mình... Thực ra, ở tuổi Lua Bời trẻ chưa qua, già chưa đến ấy, không phải chị không muốn tìm cho mình một cuộc sống khác! Chị cũng chỉ là một người đàn bà bình thường như trăm ngàn người đàn bà khác! Chị có tìm một cái cột vững chãi khác thì có gì sai cơ chứ? Thiên hạ có chê có cười được cả đời đâu mà lo? Nhớ đến bàn tay ấm mềm và ánh mắt lóe lên trong khoảnh khắc của pa vào bộ ngực tròn trịa của mình, Lua Bời cắn chặt bờ môi, hơi thở chị dồn dập hơn... Chị mơ hồ về một điều gì đó thật lạ lùng, thật đau đớn... Cái cảm giác rạo rức từ lâu lắm rồi giờ lại xuất hiện! Liệu cu Bân sau này có giữ được dòng dõi của họ Lý không? Thâm tâm, chị cảm thấy mình có lỗi, vì đã không làm tròn phận dâu con. Bao đêm chị trần trọc ngó giọt sao thưa lấp lóe cuối trời xa, nhớ tháng ngày gối đầu lên cánh tay rắn chắc của chồng rủ rỉ, giấc ngủ đến lúc

nào không hay! Giờ, đêm như bất tận, trái tim của chị khi rộn lên. khi buốt nhói...

Bữa cơm chiều lặng phắc - "con cố ăn đi...dạo này ta thấy con gầy đi nhiều đấy!" - Pú Khi gấp miếng thịt lợn hun khói vào bát con dâu lảng tránh cái nhìn của cô. "Pa cứ kệ con" - Chị cố làm ra vẻ tự nhiên. Cu Bân ngược nhìn mẹ cười hì...hì. Chị nhìn con, ghìm giọt nước mắt chực lăn xuống. Cũng may ngọn đèn dầu tù mù nên pú Khi không thể nhìn thấy được. "Mẹ thằng Bân à!". "Pa bảo gì con ạ?". "À... ngày mai nữa, nường nhà mình làm cỗ xong đấy nhỉ?". "Vâng ạ...". Lua Bời dọn mâm bát bê vội xuống bếp.

Pú Khi nghe dân bản xì xào "Con dâu pú Khi sắp đi làm tổ mối ở bản Vạn rồi đấy". "Nhà ai vậy?". "Nhà thằng Báo vợ bị hậu sản chết í...". Gà chuyển canh, pú Khi vẫn ngồi ngoài hiên vê thuốc lá hút, bên cạnh là vò rượu thuốc và cái bát sành. Trăng cuối tháng bồng bợt không đủ hắt vào hiên nhà, lâu lâu gió tấp vào lá chuối lập xập, con cú đậu trên ngọn sau sau cuối vườn thỉnh thoảng lại rúc lên "cu...cu". Pú Khi vẫn chậm rãi rót đến giọt rượu cuối cùng. Lạ thật, uống bấy nhiêu rượu, đầu pú vẫn tỉnh táo lạ thường... "Xoẹt". Lua Bời suýt kêu lên vì tiếng nhấc cửa buồng dù rất khẽ. Tim chị muốn tung ra khỏi lồng ngực. Trời nóng, chị tóc hai ống quần lên cao, để lộ đôi chân dài trắng ngần dưới ánh trăng lơ mờ. Chị

nằm chết lặng. Tay chị muốn cầu thằng cu Bân, nhưng không hiểu sao, bàn tay khê tìm đến con chị lại không dám cầu nó! Lua Bời đành nằm im thở đều đều. Cái bóng đen lực lưỡng đứng bên giường chị bất động... Hồi lâu sau, cái bóng lặng lẽ quay ra khê nhấc cửa buồng lại như cũ.

Lua Bời dậy sớm hơn mọi ngày, chị nhóm lửa bắc nồi cơm lên bếp, ngoài trời vẫn tối như bừng, "ò...ò...o", "kéc...kè...ke", gà nhà, gà rừng thi nhau khoe tiếng gáy. Lua Bời gục đầu lên gối, tiếng củi nổ lép bép, vụn than bắn ra tung tóe, khuôn mặt chị ửng lên trong lửa đỏ.

- Con à!

- Pa... Pa dậy sớm làm gì? - Lua Bời vội đứng lên lúi ra phía ngoài cửa.

- Con cứ ngồi xuống đi! Lát nữa ăn cơm xong, ta sẽ đi có việc! Hai mẹ con hãy tự chăm sóc nhau. Nếu con có ý định đi bước nữa, ta mong cho con có hạnh phúc...

- Pa đi đâu ạ? Khi nào thì pa về? - Lua Bời thẳng thốt.

- Ta đến nơi cần đến con ạ! Đừng lo cho ta! Còn khi nào về... ta cũng chưa biết! - Pú Khi nói xong phẩy tay đi rửa mặt...

Pú Khi bế cu Bân trên tay, giọt nước mắt hiếm hoi lăn trên gò má lãng đàng chân chim, mái tóc màu

sương của pú rủ xuống trán. Cu Bân ôm chặt lấy ông nội "ư...ư". Rồi cái miệng của nó mếu xệch. Cu Bân gục ngực ông nội òa khóc.

- Nín đi... cháu của ta! Ta không bỏ cháu đâu! - Pú Khi nuốt khan. Bàn tay to đầy đặn của ông vuốt những sợi tóc hoe hoe thưa của cu Bân.

- Lại đây với mẹ đi con! - Chị giờ hai cánh tay mảnh dẻ đón con.

Bình minh rọi trên đỉnh Phja Oắc như bức tranh lập thể, ánh sương mờ đan xen với nắng hoe hoe vàng, lớp dưới cùng là màu xanh thẫm cùng với màu trắng đục của núi đá... Hình như ngọn Phja Oắc đang chuyển động? Lua Bời ôm chặt cu Bân. Nó lơ mơ hiểu rằng chuyến đi này của ông nội sẽ lâu... Rất lâu ông mới trở về với nó. Cu Bân vẫn cảm nhận được tình thương yêu của ông đã giành cả cho nó, từ quả ổi chín trái mùa, đến miếng ăn ngon nhất, ông nội luôn phần nó. Cu Bân đẩy vòng tay mẹ cố nhoài theo ông nó "hu..hu đến lạc giọng. Lua Bời giữ cánh tay con, nước mắt lã chã. Pú Khi nhìn mẹ con Lua Bời lần cuối, rồi xóc túi vải chằm lên bờ vai lực lưỡng phăm phăm ngược nắng.

Trại viết Núi Cốc 2007

LINH NGÀ NIÊ KDAM

(Dân tộc Êđê)

SRÊPÔK SÁNG NAY YÊN TĨNH

1- *S*rời tôi như có ai lấy tay bịt mắt lại. Trong bóng đêm, Srêpôk vật mình đập vô ghềnh đá, chắc là sự va đập quá mạnh nên nghe nước đau la cái “ầm”. Aduôn Min trở mình tỉnh giấc. Bà nhè nhẹ nhấc tấm thổ cẩm phủ lên đôi chân Aê Min rồi bới lại tóc, ra ngồi ngoài bếp lửa gian gar. Nhấn nha nhấc từng cành củi chụm vô bếp, thổi phù phù cho đám than hồng ủ trong tro loé sáng, bén lên thành lửa, Aduôn nhấc chiếc ấm đun nước đặt lên bếp. Từ hồi hai vợ chồng về sống ở khu du lịch Hải Thanh này, Aê Min nhiễm cái bệnh ghiền uống cà phê. Già rồi, cơm ăn không bao nhiêu, mà cà phê thì một ngày hai ba lần cũng uống được. Bà đun để chút nữa có nước pha ngay cho ông khi thức dậy. Ông chỉ uống cà phê do bà pha

thôi. Mà nghĩ thì cũng thấy sao sao nữa, vài chục mùa rẫy ở trong buôn, hai vợ chồng mò con mắt, mỗi cái tay vì mấy sào cà phê với lúa rẫy nuôi con cái lớn lên. Cả trồng, cả mót hạt rụng hạt rơi con chồn ăn thải ra, đều dành bán hết cho mấy người khách buôn. Tự mình làm ra hạt cà phê mà đâu có khi nào dám uống để biết nó đắng ngọt thế nào chớ. Bây giờ hơn 80 lần cây soài thấy những bông hoa trắng nhỏ xiu xiu xuống mặt sông rồi, mới nhàn nhàn đôi chân, thư thả cái tay một chút... Tiếng lửa cười phún phứt, hơi ấm của bếp toả ra giữa căn nhà dài rộng mênh mông vẫn còn chìm trong giấc ngủ say, khiến mắt Aduôn Min từ từ khép lại, tâm trí trôi bênh bồng, bênh bồng....

2- H'ri là con gái duy nhất của nhà tù trưởng, không chỉ giàu có mà còn đẹp đến hoa rừng cũng thua. Amí lấy hai ngôi sao lấp lánh giữa trời đêm làm đôi mắt, mượn trái vú sữa vừa độ chín làm làn da nâu. Tấm m'ýêng dài phủ kín đôi chân gót nâu hồng mịn màng chỉ quen ngồi đập khung dệt, khiến mỗi lúc bước đi vừa khép nép vừa uyển chuyển như cái đuôi chim ktiã, làm cho không ít lũ con trai trong buôn đứng ngẩn quên bằng xung quanh lúc nàng lướt qua. Ama Hri đã dự định hỏi con trai tù trưởng Gấu cho nàng làm chồng. Nhưng H'ri còn đang ham chơi lắm, chưa muốn bị làm vợ đâu. Ham chơi, ham theo mấy

aduôn già trong buôn học thối đình tút. “Amí ơi, tiếng tu tut, tu tut đó nghe sao buồn vậy?”. Đã có lần H’ri hỏi mẹ. Amí vỗ vỗ tay nhẹ nhẹ lên lưng con gái yêu, nói nho nhỏ đủ nghe “Đàn bà Êđê như tấm chăn thổ cẩm, người ta dùng từ lúc mới dệt đẹp cho tới khi sờn rách vẫn còn giữ, không nỡ vứt bỏ. Mang tiếng mầu hệ, nên cái gì trong gia đình cũng trút lên hai vai, từ công nước, gùi củi, suốt lúa, giã gạo, dệt vải, đến chia xôi bữa ăn... làm việc có khi nào nghỉ tay? Những khi có đám tang hay lễ bỏ mả, mới là dịp tụ tập nhau, đình tút chính là cách tỏ bày tâm sự đó con ạ”. Hèn chi mà nghe buồn ghê há!? H’ri còn ham hát eirei với lũ trai gái bạn trong ngoài buôn, nhất là mỗi khi có anh chàng Y Tam thối kèn đing năm cho cả lũ đối đáp, thì... thôi đó, tội nó hát sáng đêm

- *Đố em bến nước xưa buôn mình ở đâu*

Bến nước buôn mình nơi chân núi Cư Yang Sin

Tiếng cười con gái riu ran mỗi sớm

- *Đố anh bến nước buôn mình có mấy ống*

Tám ống đồng đủ nước cho em tắm mỗi ngày

- *Đố em con chim kut ku đuôi dài tìm mỗi chỗ nào?*

- *Đố anh con dao cán dài giấu ở nơi đâu?...⁽¹⁾*

Cứ như thế mà hỏi qua đáp lại suốt đêm. Anh

⁽¹⁾ Dân ca Êđê.

chàng Y Tam đó không chỉ làm chủ tiếng đing buôt nỉ non, lời đing năm dừ dặt, giọng đing tắk tar ngọt ngào ấp ấp, mà còn cả ngón đàn bro tài hoa từng từng những đêm trăng sáng... Cũng khác lũ trai trong buôn nữa kia, khi những vật dụng bình thường trong nhà, ngoài rẫy như ống nứa, ống tre, vỏ bầu, tờ dứa dại... qua tay Y Tam bỗng thành lời vui, lời buồn, cả tiếng nhớ, tiếng thương ai đó, làm lỗi nhịp đập trái tim cô gái con nhà giàu được đặt theo tên nữ thần Lúa Yang Hri. Không những thế, Y Tam còn có một thân hình cao lớn, khỏe mạnh, đủ sức phát một hơi cái rẫy to đi mỗi chân mỗi giáp vòng. Tính anh chàng cũng rất dễ mến, ai nhờ gì là giúp ngay. Nhà Y Tam ít đất đai, nên mùa rẫy tới, nhiều bếp lửa trong buôn thích kêu anh đi dọn rẫy giùm. Không biết từ lúc nào mà đêm Hri ngủ đã nằm mơ thấy tiếng đing năm của Y Tam, ngày cũng chỉ muốn bỏ khung dệt chạy đi tìm. Nghe được tiếng Y Tam nói đâu đó mới thấy yên bụng mà về.

3- Một ngày, ama uống rượu với Mtao Gấu suốt từ sáng tới ông mặt trời sắp đi ngủ, ché tròn bụng to nhạt nước lũ tôi tổ cột thêm đến ché cao. Hình như bụng hai ông cũng là cái ghè chứa rượu? Tối đến, ngồi xếp chân hút thuốc trên chiếc Jhung cạnh bếp lửa đing gar, ama nói với amí:

- Bà xem áo, kpin lũ chúng nó dệt tới đâu rồi?

Xong chưa để làm của dẫn cưới? Chuẩn bị vài ché tuk ché tang để ta đi hỏi chồng cho con gái yêu nhé.

- Ông đã hỏi ý con gái chưa? Bụng nó có ưng bắt con trai Mtao Gấu làm chồng không chứ?

Ama H'ri nhả chiếc tẩu thuốc đang nghi ngút khói cười khà khà:

- Bà sao lo không không gì đâu? Nhà đó giàu có ngang ngửa nhà mình, con mình bắt nó về làm chồng, mất vài con trâu, con bò, heo với bộ chiêng cũng có thiệt đâu?

- Ông cứ hỏi con gái một lời cũng có mất thêm ghè rượu nào đâu hề?

- Được rồi! Được rồi. Lát nữa nó về tui hỏi. O buih! Con nhỏ đi đâu mà hôm nào cũng tối bụng hết con mắt không thấy ở nhà thế?

H'ri nhún chân bước nhảy hai ba bậc thang lên sàn, chưa biết cha mẹ đang bàn chuyện gì nên nói cười riu rít:

- Con đây nè! Ủi bữa nay tui con hát đố thắng lũ con trai buôn Nao đó ama ơi. Vui ghê! Vui ghê. Mấy đứa con gái bên đó cũng thua luôn bọn trai buôn mình nữa ama, amí à.

- Con gái nhà giàu sang như hoa Plang, người ta

chỉ ngó thấy chỗ không hái được. Con cứ theo lũ nó hoài mất hết danh giá nhà ta?

- Ama nói sai rồi, con theo tụi nó học được bao nhiêu câu đố hay, mới hát thắng buôn Nao đó chỗ. Ama giữ con ở nhà hoài, mọc râu mốc thì sao?

Amí Hri phì cười vì câu ví von của cô con gái yêu. Bà nói khẽ mà đủ cho Hri nghe giật mình:

- Ama đang muốn bắt chồng là con trai Mtao Gấu cho con đó.

- Ồ buih! Con không ưng thằng đó đâu. Con trai Mtao gì mà chân tay khẳng kheo, cầm cây rựa không nổi, dương cánh ná không bắn được con gì đang chạy. Sao lấy về làm chồng được ama? Lại còn không biết câu erei, câu k'ut munh⁽¹⁾ nào. Người như thế đêm ngủ chung một chiếu ngủi không thấy mồ hôi, ngày ăn cùng một nồi cũng không biết nói gì với nhau, chán lắm.

- Nhưng nhà đó giàu ngang với nhà mình con gái ạ. Hai nhà kết đôi vùng này sẽ mạnh lắm, không có Mtao ác nào dám nghĩ tới chuyện tới chiếm đất đai, cái lưng ông bà của mình đâu. Con phải nghĩ tới cái lớn hơn chỗ.

H'ri vẫn bướng bỉnh cãi:

⁽¹⁾ Những điệu hát của người Êđê.

- Một mình cha đã có hàng đoàn nô lệ gái trai đầy nhà, dòng họ Knul mình cũng đều là những nhà giàu có ở vùng này. Mình sợ gì ai mà phải kết thân với nhà Mtao Gấu hả ama?

Mtao nhả chiếc tẩu thuốc nãy giờ mãi cãi nhau với con gái đã tắt ngúm ra khỏi miệng, vừa nghiêng mình xuống bếp châm lửa, vừa nói:

- Ồ thì nhà mình cũng hùng mạnh rồi, nhưng con chim nào có đôi cánh dài hơn cũng sẽ bay nhanh hơn, liệng vòng rộng hơn chỗ con gái.

Amí H'ri lâm râm:

- Tui nói rồi mà ông đâu có nghe. Nếu không hỏi nó một lần, sao biết bụng nó không ưng? Cái thằng con Mtao Gấu đó, tui cũng thấy sao sao đó, không có xứng với con gái đẹp như mnga tăng bi của mình đâu ông ạ.

- Bà với con gái cái đầu nghĩ nhỏ, con mắt chỉ thấy gần. Mtao Gấu chiêng ché cũng bằng nhà mình, nhưng ông ta có đàn voi lớn, lại mua bán ngược xuôi qua tận Xiêm La, Ai Lao. Hai đứa thành chồng vợ mình chỉ có lợi, sao không ưng chớ?

- Nhưng con trao vòng cho người trai khác rồi, có sao không?

H'ri chột buông lời nói to như không giữ miệng kíp. Ama chồm khỏi Jhưng quát lên:

- Ai? Ai cho phép con dám qua mặt amí, ama mà trao công cho đứa nào? Nó ở đâu? Con cái dòng họ nào?

Nhưng cô con gái lâu nay vốn được cưng chiều đâu có dễ sợ cha như thế:

- Con không nói đâu. Ama dám đuổi người ta ra khỏi buôn lắm đó.

- Nếu con chịu nói là đứa nào, ama hứa sẽ không làm gì động tới sợi lông chân của nó.

Nhưng mặc cho ama hết hăm hè đến dỗ ngon ngọt đủ điều, H'ri cũng không chịu hé miệng nói thêm tiếng nào. Đêm nào trên nhà dài của Mtao cũng có tiếng ông găm gù la hét, cách gì cũng không làm cho cô gái yêu bật ra cái tên người con trai mà cô nói đã trao vòng đính hôn.

4- Mưa đã được vài con trăng. Đón những giọt nước mưa mát lạnh của ông trời ban tặng, cánh rừng khắp toàn cảnh khô trở trụi suốt mùa khô cạnh buôn nảy lá xanh biếc, khắp cả một vùng mênh mông chỉ một màu xanh ngấn ngát đến sướng con mắt nhìn. Mỗi chiếc lá to bằng ba bốn bàn tay chụm lại, không chỉ dùng để gói xôi, gói thịt gà mỗi lúc có việc đi xa, mà còn có thể che đầu lỗ gặp mưa bất chợt giữa rừng. Mùa này trong rừng còn có nhiều nấm thơm nữa. Lũ thú nhỏ cũng tranh nhau mà kiếm tìm những món quà

của rừng. Đây cũng là mùa hái măng, kiếm rau của con gái, mùa đặt bẫy thú của lũ con trai.

Hạt bắp, hạt lúa đã nằm yên trong đất, việc rẫy nương tạm ngơi nghỉ một vài bữa. Sáng nay bọn con gái trong buôn rủ nhau đi đào măng. Mưa này những mọt măng nhu nhú lên khỏi mặt đất, xòe ra hai chiếc lá mỏng đầu tiên vậy gọi, dễ thương lắm. Chỉ cần mang theo một chiếc wăng wit nhỏ, ấn một cái vô gốc là có ngay một chiếc măng trắng muốt bỏ vô gùi rồi nhé. Nhà H'ri nhiều tội tở, có những người chuyên lo làm rẫy, có kẻ chỉ việc tìm kiếm rau măng, gùi nước, người nài voi, chăm sóc đàn trâu bò... ai có việc nấy. Cô thường chỉ ngồi trên nhà dệt vải, ít phải làm lụng gì khác. Mấy tối vừa qua, ama cấm không cho H'ri tụ tập với lũ gái trai trong buôn, nên sáng nay H'ri xin mẹ theo các bạn đi lấy măng rừng.

Có tiếng đing buốt nỉ non đâu đó bên bờ con suối Ea Bha, tiếng sáo nghe sao buồn đến người ta muốn khóc theo vậy chớ? Anh chàng Y Tam ngồi duỗi dài trên một gộp đá cao bên suối, say sưa với cây đing buốt. Réo rắt một hồi lại thần thờ buông sáo, bụng nóng như có lửa đốt. Sao mãi không thấy H'ri? Đường như Y Tam đã chờ ở đây từ mùa hoa soài sang mùa hoa mnga phí rồi sao đó hè? Ôi! H'ri, em như là con

gió, sao có thể nắm giữ được trong tay? Chiếc vòng đồng H'ri đã trao, chuỗi cườm Y Tam đã tặng, mà sao vẫn không tin mình có được bên nhau? Suối ơi, núi ơi! Có ai hiểu cho bụng Y Tam không?

Gặp H'ri ở những lễ cúng kiếng trong buôn, thấy cô ấy không chỉ rất xinh đẹp, hát hay, mà còn dễ gần, không hề đánh đá, kênh kiệu như một vài đứa con gái nhà giàu khác nên Y Tam cũng thích thối kên đình nậm cho nhóm mấy cô gái bạn của H'ri hát eirei. Nhất là khi hát đố thách được nhóm khác. Tiếng cười trong vắt như tiếng chiêng có pha đồng pha bạc của H'ri, khiến trái tim Y Tam phồng lên to hơn. Ánh mắt H'ri như nháng lửa mỗi lúc cái nhìn của hai người gặp nhau...

- Ùa!

Tiếng ú oà của H'ri làm cho Y Tam giật mình. Nụ cười rạng rỡ khiến anh không nỡ trách cô để mình phải chờ lâu. Chỉ cần H'ri có bên cạnh anh với tiếng cười ròn rã trong veo ấy, là mọi nỗi lo lắng, e ngại đều bay hết theo những cơn gió rừng. Nhưng sao hôm nay trông H'ri có vẻ bồn chồn, vẫn cười đó mà lại như gượng gạo.

- Y Tam à ! Ama muốn em bắt chồng là con trai Mtao Gấu đó.

- Còn H'ri thì sao? Có ưng không?

- Sao em chịu lấy cái thằng không giống con trai, không ra con gái đó chứ.

- Vậy làm sao bây giờ?

- Em cũng không biết nữa... Hay mình đem nhau đi nơi khác đốt rẫy nuôi nhau Y Tam...?

Họ lỏng tay trong tay, im lặng ngồi bên nhau, trái tim cả hai như cùng quặn lại trong nỗi đớn đau sắp phải chia lìa. Sống mà không được cùng nhau uống nước một bầu, đắp chung một tấm áo, hít thở chung một trời thì thà cùng nhau chết còn hơn.

5- Cha H'ri là một trong số không nhiều những tù trưởng giàu có ở Buôn Fa Suop và cũng nổi tiếng là một tù trưởng khác nghiệt với nô lệ. Ông có nhiều yêng bạn kết nghĩa, cũng là những tù trưởng hùng mạnh, mỗi người có một vùng đất đai rộng lớn riêng. Mtao hiếm hoi, chỉ sinh được có một cô con gái yêu. Theo luật tục Êđê, chức vị tù trưởng của ông phải được truyền cho con gái. Chồng cô ấy sẽ thay mặt vợ để giao tiếp với xung quanh nên việc Mtao ama H'ri muốn kết thành thông gia với Mtao Gấu, chắc là ý nghĩ đã chín trong đầu ông từ lâu, bởi Mtao Gấu cũng là người giàu có và ác không kém. Cho dù thằng Y Phin có èo uột như cái lá chuối đậy trên nắp nồi đi

trên bếp lửa đi nữa, vẫn là dòng giống nhà M'Tao, mới đủ uy để sau này thay ông cai quản vùng đất mệnh mông con ngựa chạy mỗi bốn chân này chứ. Vì thế mà ông rất bực mình trước sự bướng bỉnh của cô con gái duy nhất vốn luôn được ông yêu chiều hết mức. Cái bực cứ sôi lên sùng sục trong đầu ông như nước trong nồi nhuộm của ami H'ri trên bếp lửa. Thành con trai nào dám qua mặt cả dòng họ tù trưởng mà nhận vòng của con gái ông hè? Chắc rằng đó phải là một đứa con nhà nghèo thì nó mới không dám xuất hiện trước ông lần nào chớ! Mà sao Dăm dei nhà ông lại phải đem rượu ghè, khăn áo, chiêng ché tới nhà kẻ chỉ ngang bằng nô lệ của mình mà hỏi chồng cho con gái? Ở buih! Tức cái bụng quá đi thôi... Chợt một ánh chớp như sẹt ngang qua đầu M'tao, ông hét gọi nô lệ truyền báo công việc.

6- Y Tam giật mình bừng tỉnh. Khắp người đau nhức nhối, máu từ những vết rách trên đầu chảy xuống miệng mặn chát. Anh vẫn chưa hiểu vì sao mình bị trói vô cây cổ thụ bên bờ suối? Đây chính là nơi anh và H'ri thường hẹn gặp nhau mà. Ai làm thế? Còn đang nhắm mắt dò tìm lại mọi chuyện cho rõ ràng trong đầu thì bỗng dưng cả người anh giật chồm lên, đau nhối. Đám kiến bù nhọt từ dưới chân lúc nhúc bò lên khắp người, thi nhau cắn xé tẩm thân

trần. Dường như mùi máu của con mỗi khiến chúng càng hăng say hơn. Y Tam giãy dụa, quần quai trong cơn đau từ khắp cơ thể. Loài kiến bù nhọt này có hình dạng to hơn lũ kiến thông thường, chúng có thể gặm hết cả lá của một cây cổ thụ lớn. Ai mà nghĩ ra được chuyện đem anh cột giữa rừng rồi cho kiến ăn thế này chứ? Tại sao họ lại làm như thế với anh? Rất biết mình là con nhà nghèo, Y Tam chỉ có bạn chứ đâu có ai là kẻ thù? Rồi liệu có ai biết mà đến cứu không? Chưa nghĩ được gì nhiều thì lũ kiến lại nhâu nhâu đồng lòng cắn xé. Một lần nữa chàng trai ngất đi mà vẫn chưa kịp hiểu chuyện gì đã xảy ra với mình.

7- Sau rất nhiều ý kiến tranh cãi của hội đồng già làng, gồm toàn những người già của các nhà dài to nhất nhì trong buôn, ông chủ bến nước Èa Rôk đồng ý cho đôi vợ chồng mới ở đâu tới xin dựng căn nhà nhỏ ngoài bìa rẫy gần buôn. Cô vợ rất xinh đẹp, cách đi đứng, nói chuyện in như con gái nhà giàu có, nhưng làm rẫy, gùi nước, hái rau, dệt vải mới thấy chẳng thua người nữ nào trong buôn. Cô con gái nhỏ cũng xinh đẹp không kém gì mẹ. Chỉ có người chồng không biết vì sao khắp cả người sần sùi, khuôn mặt cũng bị nhiều vết sẹo lồi lõm, chắc trước cũng là một anh chàng đẹp trai. Già làng có người cho rằng họ bị bệnh phung nên da mới sùi ra thế, không nên cho họ nhập

buôn. Nhưng mjào đã xem rồi, họ không bị mất ngón chân ngón tay nào như người phung, da thịt cũng không bị tím bầm, mà những chỗ sần sùi đang lên da non vẫn đỏ hồng. Chắc anh ta bị con gì ăn khắp người? Bàn tay tuy co rút lại nhưng chặt cây rất nhanh, nhất là làm những cái đàn ống nứa giỏi lắm, thổi lên cũng hay nữa. Cái lý của M'Tao Sin là người ta khó mới phải nương nhờ mình, sao không giúp họ? Lúc nào đó mình không may gặp chuyện xấu, cũng sẽ có người giơ tay cho mình nắm thôi. Hơn nữa hai vợ chồng nhà này rất thường giúp đỡ mọi người, ai đến nhờ có khi họ bỏ cả việc nhà tới giúp làm. Nhất là mấy nhà ít con mà có người già hung, cô vợ thường hay qua lại, có chút chút thịt ăn chồng sẵn hay bày được cũng đem sang cho. Trái bắp, trái bí đều chia sẻ với nhà bên cạnh... Buôn của Mtao Sin cũng không phải giàu có gì, dựa vô rừng, vô rẫy mà đủ ăn thôi, nên sao có thể hẹp lòng được chứ.

Vợ chồng ama Hoa sống hẳn với buôn Ea Rôk từ đó. Nhờ Mtao Sin thương chia cho mấy mảnh rẫy nhỏ, lại chịu khó đi sớm về tối gieo trồng, nên cái ăn không thiếu. Họ dần dần được cả buôn thương yêu, không phải chỉ nhờ giọng hát hay của vợ và cái tay làm đàn giỏi của chồng góp vui trong mọi cuộc lễ, mà mỗi lần trong buôn nhà ai có chuyện, hai vợ chồng đều đến

giúp nấu nướng hoặc làm việc này nọ từ ngày đầu cho đến ngày cuối. Nhất là khi Ama Hoa cầm lấy chiếc khok ngồi vô đàn ching knă, không ai nhớ tới bộ mặt sần sùi của ông nữa. chỉ nghe tiếng ching bay đi, bay xa đem tin buồn hay tin vui đến cho mọi nhà. Đặc biệt cái tài trả lại tiếng hay, tiếng đúng cho những chiếc ching thì không ai có được cái tai như ông. Ôm chiếc ching trong cánh tay trái, đầu nghiêng nghiêng xuống lắng nghe, tay phải một chiếc dùi gõ, ông vừa thăm thì nói chuyện với ching, vừa gõ nhẹ nhẹ quanh vòng trên mặt phẳng. Vài vòng như thế cái sai, cái lạc của giọng ching đã không còn. Cả đàn lại hoan hỉ đánh lên những lời hay, lời đẹp dành cho những chuyện vui, buồn trong buồn. Người Êđê quý những ai có tài sửa ching lắm, vì đó là hồn ching mà, không làm đúng hồn giận bỏ đi mất, lấy cái gì mà gọi cúng Yang...

8- Nhiều mùa rẫy đi qua, nước sông Srêpôk cũng bao lần đầy rồi lại cạn. Y Tam và H'ri đã trở thành ông, bà Aê, Aduôn lúc nào không hay. Theo mùa hoa soài nở rồi thành trái, con bé H' Hoa, mấy đứa em nó, sau nữa đến cả thằng cháu nội Y Min cũng lần lượt cưới chồng, theo vợ. Nhà nước vận động tách hộ định canh định cư, chúng nó nhận đất nhà. đất ruộng được chia rồi ra ở riêng hết. Hai ông bà không còn phải bận rộn nhiều với ruộng rẫy để nuôi con cái nữa. Thế là cả

hai đi hết buôn này sang làng nọ, chỉ để hát giúp vui cho bà con. Cứ thế rồi nhiều người biết tới, không chỉ bà con các buôn mời mọc, ông bà được xã cử đi thi tiếng hát người cao tuổi của tỉnh, lại còn tham gia cả liên hoan dân ca Việt Nam trên đài nói, đài hình, đi tốt tận Hà Nội hát trong tivi nữa, cả nước nhìn thấy, nghe thấy... Những chiếc chiếc huy chương vàng, huy chương bạc khiến cả buôn Ea Rôk hỉ hả mừng. Ủ hể! Những bài hát xưa hoá ra vẫn còn nhiều người hiểu được cái hay mà ưa thích. Hai ông bà già chỉ hát với chơi các bài nhạc cũ mà được đi xa khỏi đất đai buôn mình nữa. Hay ghê há!

Aduôn Min thở một hơi dài. Chuyện cũ không nhắc lại thì thôi, nghĩ tới buồn trong đầu. Ama khi hay tin chồng cô không chết khô ngoài rừng, cả lúc biết hai vợ chồng được Mtao Sin giơ tay giúp đỡ, cũng không thêm hỏi đến một câu. Ông còn bắn tin “từ hồi nào tới giờ chưa có con gái”. Khi Amí chết, hai vợ chồng về dự đám tang, tuy Ama chẳng đuổi đi nhưng vẫn không nhìn mặt. Cho tới trước lúc ông thở hơi cuối cùng đi về với Yang atáo, lời tha thứ mới được nói ra miệng. Ồ buih! Sự giận dữ của người giàu sao khó làm lạnh như thế chứ?

Xong đám tang cha, vợ chồng Aduôn Min hiến cho buôn căn nhà dài của cha mẹ để làm nhà cộng đồng,

còn ông bà nhận lời bà giám đốc công ty du lịch Hải Thanh về ở đây. Ngày ngày, không có khách thì bà dệt vải, ông hí húi làm những cây đàn nho nhỏ. Lúc nào khách tới đông, muốn nghe hát, hai vợ chồng mặc váy, áo, khố bà dệt, cùng nhau đàn hát. Những tấm vải mềm mại với đủ loại hoa văn con bướm, con nhện tay bà dệt nên, hay cây đàn ông chau chuốt từng quả bầu, mỗi thanh nửa làm ra, rất được khách du lịch ưa chuộng. Bà chủ để tùy ý ông bà, thích thì bán, không thì cứ để đó trưng bày cho đẹp.

Gió mưa cuốn theo gót chân con người đi qua năm tháng. Sông Srêpôk cho dù nước đầy nước vơi vẫn cứ chảy ngược về phía mặt trời lặn chẳng ai ngăn nổi. Dòng sông không chỉ chia nước cho mọi bến bờ nó chạy qua, mà còn nuôi sống bao nhiêu con cháu của núi rừng nữa.

Vòm trời đã rành rạng ánh hồng. Những vầng mây đen lùi dần. Tiếng lũ chim Tlang put choe choé trong đám tối lá cây soài đầu nhà dài, tranh cãi hướng đi tìm mồi trong ngày. Sáng nay sao sông lại yên tĩnh thế?

KIM NHẤT
(Dân tộc Ba Na)

DUÔN SOAN

Dã hơn ba tháng nay duôn Soan không ra khỏi nhà. Đó là chuyện không bình thường đối với bà con dân buôn. Vì thường ngày duôn vẫn chống gậy đi quanh quẩn xung quanh nhà coi chuồng gà, coi chuồng heo và đi xem vườn. Duôn đốc thúc con cháu làm việc này việc nọ, cái gì không vừa ý duôn quát tháo ầm ĩ. Tuy đã hơn chín mươi mùa rẫy, nhưng gân cốt duôn vẫn còn săn chắc lắm. Con mắt vẫn còn nhìn thấy đường kim mũi chỉ và đôi tay còn cầm được gậy vịn năng của cha ông xưa để lại.

Chuyện duôn Soan sống thọ là điều đáng mừng cho con cháu trong dòng họ buôn Jă. Nhưng ai cũng ngán cái mồm của duôn. Cái mồm móm sọm nhăn

nhúm không răng cứ sữa cả ngày lẫn đêm như con khỉ ăn phải mắm ruốc. Ban ngày thì duôn quát tháo ầm ĩ, còn ban đêm thì duôn ngồi bên bếp lửa nói lèm bèm một mình cho đến khi ngủ gà ngủ gật ngã vật bên bếp mới tỉnh dậy và la lối om sòm cứ như thể có ai đó xô duôn ngã vậy. Nhiều đêm duôn đang nằm ngủ ngon lành thì bỗng hét toáng lên:

- Con ơi! Đừng đi con ơi! Nếu con đi thì cho amí đi với. Đợi amí đi với con ơi!

Đêm khác duôn lại kêu ầm ĩ:

- Y Soan ơi. Amí xin con hãy tha lỗi cho amí. Amí biết lỗi rồi, con đừng khóc nữa mà lòng amí đứt từng khúc ruột con ơi!

Đêm sau duôn lại nói khác:

- Con ơi là con, hồn con có linh thiêng hãy về cứu amí thoát khỏi trần gian đầy bụi bặm dơ dáy này, đừng để amí phải chịu khổ ải cùng với mấy người trong dòng họ, amí ghét mọi người, amí ghét hết thấy mọi người xung quanh con ạ. Hãy giúp amí đi con yêu...

Duôn lắm mồm không phải mới đây mà từ khi còn rất trẻ. Và cũng vì duôn nhiều miệng mà cả năm đời chồng đều không ai sống được với duôn trọn đời. Mãi đến năm duôn ngoài bốn mươi mới bắt được ông chồng

đần độn kém duôn những 15 tuổi vừa chết vợ. Anh ta suốt ngày cun cút đi làm việc trên rẫy, khi về đến nhà vợ sai gì làm đấy. Vợ la mắng thì im nghe, vợ chửi thì nhe răng ra cười. Nhiều lần như vậy duôn đâm chán không thêm mắng chửi nữa. Nhưng duôn lại quay qua mắng chửi con cháu, có khi con cháu chỉ mắc lỗi nhỏ cũng bị duôn xé cho to và tìm cớ để đánh đòn. Trong dòng họ chẳng ai ưa tính nết quái đản của duôn. Thậm chí nhiều người còn ghét duôn và nói xấu duôn sau lưng nữa. Nhưng làm gì được duôn nào. Bởi duôn là con gái út và cũng chỉ có duôn là gái của tộc trưởng buôn Jă. Mọi quyền hành duôn nắm hết trong tay. Ai có gan hùm không nghe miệng duôn nói nào? Ghét duôn thì để bụng, nói ra duôn nghe được chỉ có chết. Ấy vậy mà duôn còn sống lâu lắm, còn ông chồng thì đã “ra đi” khi tuổi sáu mươi, để lại cho duôn hai đứa con trai đã trưởng thành cùng năm đứa con riêng của năm ông chồng trước. Sáu người con đều đã có vợ có chồng, riêng thằng út là Y Soát vẫn đang kén chọn. Nhưng chuyện đó nói sau, bây giờ nói đến duôn đang ốm liệt giường liệt chiếu. Duôn ốm nặng như thế nhiều lần rồi. Mỗi lần duôn ốm nặng ai cũng tưởng duôn sẽ “ra đi”. Nhiều lần duôn mê man bất tỉnh, đã ngừng thở vài giờ đồng hồ. Nhưng không ai dám bỏ duôn vào

quan tài. Vì nhiều năm trước duôn cũng ốm nặng như thế và cũng bị ngừng thở, con cháu để duôn nằm một ngày rồi mới liệm vào quan tài. Không ngờ khi họ khiêng đem đi chôn duôn đập quan tài ầm ầm. Một số người hoảng sợ bỏ chạy, còn con cháu không chạy được đành ở lại cạy nắp quan tài lên thì duôn đã ngồi dậy la mắng ầm ĩ. Lần này cũng vậy. Duôn tắt thở vài tiếng đồng hồ rồi lại động dậy đòi nước đòi cơm. Người già lắc đầu bảo:

- Con ma chê duôn lắm mồm nên trả lại cho dương gian đó.

Chuyện đó thật giả thế nào không ai biết, nhưng lắm mồm và chua ngoa độc ác thì quả là không sai chút nào. Đến nỗi con cháu cũng phải xa lánh, dòng họ chê bai căm ghét. Lúc ốm đau thế này duôn mới cần người chăm sóc, nhưng chẳng có ai nhìn ngó đến duôn cả. Họ chờ duôn "đi" mới đến để chia buồn gọi là chút tình máu mủ. Người chăm sóc duôn lúc này chỉ có con H lét, nó dần dần, đen đúa lại bị căm điếc bẩm sinh. Ngoài ba mươi tuổi vẫn chưa bắt được chồng. Cha mẹ nó bị nhiễm chất độc màu da cam đã chết khi nó hai mươi tuổi. Hai đứa em nó bị dị tật không đi đứng gì được. Duôn nói đó là do con ma làm, và suốt ngày duôn chửi bới. Cha mẹ chúng nó không chịu nổi

phải ra ở riêng. Sau đó hai đứa ốm nặng chết khi chúng mới tám tuổi, mười tuổi. Hai mươi năm sau cha mẹ theo nhau qua đời. Con H Lét sống được đến bây giờ là may mắn lắm rồi. Tuy không được ai thương, nhưng nó có thể tự kiếm ăn được. Nó đàn độn và hơi ngốc nghếch thế nên lúc duôn cần người chăm sóc là nó làm ngay không ngại khó ngại khổ gì cả. Người ốm liệt giường thường lắm khi phiền toái, nhưng nó vẫn tận tình làm những việc mà người bình thường không dám sờ tới. Nhất là họ đã ghét sẵn thì lại càng không thể. Duôn nhìn nó vừa thấy ghét lại vừa thấy tội. Ghét vì nó quá xấu xí và câm điếc, tội vì nó tuy ngây ngô nhưng biết thương bà. Cứ mỗi lần bà mê man bất tỉnh là nó lay gọi rất mạnh, miệng kêu ú ớ: “Ồ - ớ” khiến cho tử thần không kéo được. Duôn tựa mình nhìn nó mấp máy đôi môi móm sọm:

- Ch...áu ng...ủ đi.

Nó mở to mắt nhìn bà cười gật gật:

- Ú a ú i - Ý nó muốn nói: Duôn muốn gì cháu lấy cho.

Duôn thở dài quay mặt vào vách, hai hàng nước mắt trào ra. Duôn khóc! Duôn khóc vì lẽ gì nó không biết, chỉ thấy ruột gan đau nhói vì thương duôn. Không có ai chăm sóc duôn, không có ai đến hỏi han duôn lấy một câu gọi là chút tình ruột thịt. Già hung rồi, yếu

hung rồi, nhìn duôn bây giờ như con tép nằm dán mình trong góc nhà. Đau lòng quá! Xót xa quá! Nó khóc hu hu như bị ai đánh đòn. Duôn quay lại nhìn nó, nó lau nước mắt cười. Một kiểu cười của người khùng điên. Duôn không cười được, duôn mếu máo bảo:

- Cháu mệt thì ngủ đi, duôn cũng ngủ đây.

Nó ngủ ngay dưới chân bà, nhưng bỗng nó giật mình kêu:

- Ơ - ơ - ơ.

- Ơ - ơ - ơ cái gì. Tao bảo mày ngủ đi cơ mà.

Nó gật gật rồi gục đầu ngủ tiếp. Duôn nhìn lên trần nhà. Một con thằn lằn đang bò trên xà ngang tìm mồi. Duôn lẩm bẩm:

Tổ cha mày, tao đang đau mày nhìn cái gì hả? Cút đi chỗ khác ngay.

Con thằn lằn vẫn nhìn duôn chăm chú như cố tình trêu người. Chợt dưới sân có tiếng ồn ào. Duôn lắng nghe và chửi:

- Đồ nát rượu, sao mày không chết quách đi cho sạch đất.

Đó là ama H'Lin, ngày xưa ông là rể quý của duôn, nhưng từ ngày bị tai nạn giao thông, bị cưa mất một chân không làm gì được như người bình thường thì

ông bị duôn và gia đình hắt hủi thậm tệ. Vợ ông - bà amí H'Lin đã ngoài bốn mươi, nhưng cũng có nhân tình nhân ngãi. Bà bỏ ông và trắng trợn đi với ông khác ngay trước mặt ông chồng tội nghiệp. Rồi hai người chia tay, bà đền cho ông một bộ chiêng đất tiền, ba con bò mộng và hai con heo. Tuy của cải đã đền xứng đáng, nhưng ông vẫn thấy tức. Ở với nhau năm mặt con, chúng lớn tổng ngồng cả rồi, vậy mà mụ lại giở chứng đi theo trai ngay trước mặt mình. Đã vậy duôn Soan còn bao che việc làm xấu xa của con gái rồi hắt hủi con rể thậm tệ. Cái tức trong bụng ông nhiều lắm, vì thế ông uống rượu quậy cho đã. Mỗi lần muốn quậy ông ta phải uống một lít rượu cho ngấm rồi chân nam đá chân chiêu cứ thế mà tiến thẳng nhà vợ cũ. Hồi duôn còn khỏe, ông ta không dám làm hung như bây giờ. Mọi người trong nhà ra can ngăn hết lời. Duôn ở trong nhà nói ra qua hơi thở yếu ớt như mèo kêu:

- Mày chờ đó, tao mà ra thì mày chết. - Duôn tức thì dọa chứ duôn có dậy nổi đâu mà đánh với dấm. Ama H'Lin biết thế nên đứng dưới đất chỗ mồm lên nhà hét to:

- Các người bao che đứa làm chuyện xấu xa mà không biết mắc cỡ hă. Coi chừng sau này chết jàng không cho gặp ông bà tổ tiên đó - Hét chán ông ta bỏ đi.

Duôn Soan giận lắm. Cái giận ấy duôn trút lên đầu đứa cháu dần dộn cậm điếc đang say giấc dưới chân duôn. Duôn dùng chân đạp một cái thật mạnh khiến cho nó giật mình bật dậy la hoảng:

- A ơ u a.

Duôn lừ mắt nhìn nó lắm lắm:

- Đồ ăn hại, đồ nát rượu.

Duôn chửi con rể chứ không phải chửi cháu, nó biết vậy nên không giận, nhưng duôn làm nó hoảng quá. Nó đang ngủ ngon và mơ thấy cha mẹ về đón nó đi chơi rất vui. Sau đó cha mẹ đưa nó về nhà. Ở đó nó gặp một anh bộ đội bị mất một chân. Anh bộ đội bảo nó gọi bằng "cậu xưng cháu". Nó chưa hiểu ra sao thì mẹ nó bảo: "Cậu Y Soát của con đấy. Cậu đi chiến đấu đánh giặc Mỹ bị mất một chân, đáng lẽ cậu về bên nhà vợ, nhưng vợ cậu đã bắt chồng khác nên cậu về đây. Con về nói với duôn là ngày mai cậu sẽ đón duôn... Mới đến đó thì bị duôn đạp cho một cái đau điếng làm cho nó bật dậy hết cả giấc mơ đẹp. Nó "ú ớ" nhìn duôn có ý hỏi: "Có chuyện gì thế?". Duôn không nói gì cả. Nó loay hoay, nhìn ngó xung quanh thấy không có gì lại ngồi xuống bên chân duôn chờ sai bảo.

Bỗng con thần lẩn phọt xuống một cục phân ngay

ngực duôn. Duôn giấy nầy bảo cháu lấy khăn chùi. Nó chùi đi chùi lại cho bằng sạch mới thôi. Duôn nhìn nó cười móm mém:

- Mày giỏi lắm. Nếu tao còn sống lâu tao sẽ bắt chồng cho mày.

Cả cuộc đời bấy giờ nó mới nghe duôn khen lần đầu. Nó nhìn duôn với ánh mắt đầy biết ơn. Nó không biết rằng miệng duôn khen nó nhưng cái bụng duôn đang nghĩ đến chuyện khác. Đó là chuyện xa xưa mà mãi đến bấy giờ vẫn còn ám ảnh duôn suốt cuộc đời.

Ngày ấy lâu lắm rồi, dòng họ buôn Jă giàu có và quyền thế nhất vùng. Trong buôn Jă, ngôi nhà của tộc trưởng Y Phun lớn và dài nhất buôn. Bà con dòng họ cũng nhiều nhất buôn. Ngôi nhà dài được ngăn làm nhiều buồng, mỗi buồng là một cặp vợ chồng và con cái ở. Gian chính dành riêng cho ông bà là người có quyền hành nắm giữ mọi công việc và giải quyết mọi rắc rối trong dòng họ cũng như trong buôn làng. Gian ngoài dành tiếp khách và nơi ăn ngủ của đám thanh niên chưa vợ chưa chồng. Còn những người hầu gái sau khi làm việc xong phải quạt cho ông bà ngủ đến nửa đêm mới tìm một xó nào đấy ngả lưng chốc lát. Gà gáy canh ba đã phải dậy ra suối lấy nước rồi giã gạo nấu cơm để sáng đi lên rẫy. Còn hai cô gái khác

chuyên trông trẻ từ 1 tháng đến 6-7 tuổi. Trẻ con rất đông và hay quấy khóc suốt ngày. Hai cô đồ được đưa này thì đứa khác lại khóc đòi bế. Hai cô cứ quay như chong chóng mà vẫn bị chủ đánh đập la mắng thậm tệ. Còn những người hầu khác thì đứa làm vườn, người trên rẫy, kẻ đi lấy củi. Nghĩa là trong nhà dài ấy có khá đông người giúp việc. Nhà chủ không phải mớ tay vào việc gì hết. Trừ khi công việc đó cần đến chủ. Nhưng sau khi năm ông chồng đều lần lượt bỏ duôn thì trong nhà dài có sự thay đổi lớn. Duôn bắt về một thanh niên mới chết vợ, trông bề ngoài thì không đến nỗi nào, nhưng sống lâu mới biết anh ta rất đần độn và còn hơi khùng khùng điên điên nữa. Duôn nghĩ: “Nó tuy đần độn nhưng trẻ hơn mình những 15 mùa rẫy. Cho nó đi rẫy làm cùng với mấy người giúp việc là tốt nhất”. Thế là từ đó kể cả chuyện chăn gối anh ta cũng phụ thuộc vào duôn tất. Nhiều đêm duôn phát cáu vì anh ta quá đần, đến nỗi chuyện riêng tư mà cả nhà đều biết. Nhưng đồ ai dám cười duôn. Ai cười duôn thì người đó chán sống rồi. Nhưng cũng có người bạo gan nói sau lưng: “Ai bảo ham trẻ nên mới khổ thế chứ”. Chuyện tưởng kín hoá ra hở, lời nói đó đã theo gió bay tới tai duôn. Duôn tra hỏi từng đứa, nhưng không ai nói cho duôn biết cả. Duôn hậm hực đành ngậm bồ hòn làm mặt vui. Nhưng trong bụng

như có dao cắt. Mấy lần duôn định bỏ chồng, nhưng nhìn lại mình đã gần sáu mươi, trong khi đó anh ta mới 45 mùa rẫy duôn lại thôi. Hơn nữa duôn cũng đã có hai mặt con với anh ta. Duôn không muốn hai đứa con sau cũng không có cha như mấy đứa trước. Và duôn sống cùng anh ta cho đến già. Trong hai đứa con trai của anh ta có một đứa út rất bướng bỉnh. Ông bà nhấm cho nó cô gái nào dù cô gái đó giàu hay khá đẹp nó cũng một mực lắc đầu không chịu lấy. Dùng một cái cô hầu gái xinh đẹp nết na nhất nhà là HBan có bầu. Duôn nghi cô ăn ngủ với chồng mình nên bắt cô trói vào cột đánh gần chết. Nhiều lần như thế nhưng cô vẫn không hé răng cho Y Soát biết. Đến một hôm duôn đang hành hạ HBan thì Y Soát trên nhà rông về. Anh chạy lại ôm chặt mẹ không cho mẹ đánh cô hầu. Duôn trừng mắt hỏi:

- Tại sao mày không cho tao giết nó?

- Amí không được đánh cô ấy, cô ấy là vợ của con. Đứa con trong bụng cô ấy cũng là của con. Amí mà giết nó thì con sẽ chết cho amí coi.

- Bơ jàng à! - Duôn kêu lên đau đớn - Ai đời người chủ lấy cô hầu hả jàng? Nó chỉ là một kẻ nghèo hèn đi ở mà sao con lại ưng nó chứ. Bao nhiêu con gái đẹp sao con không ưng? Con làm mất mặt cha mẹ rồi con ơi!

- Con không biết, con thương ai thì lấy người đó, amí cũng làm như thế còn gì.

Bị xúc phạm trắng trợn, duôn nổi giận đuổi cả hai người ra khỏi nhà. Còn ông chồng thì đứng nhìn cười khà khà như thể vợ mình đang làm một chuyện đáng buồn cười. Duôn nhìn chồng quát:

- Mày còn đứng đó cười được à? Cút.

Anh ta lẳng lẳng bỏ đi lên rẫy. Trong bụng nghĩ thầm: “Bà già độc ác nhất nhà, mình chưa từng thấy bao giờ. Đã thế ban ngày mình làm rẫy mệt muốn chết, khi về nhà ban đêm bà già còn bắt mình lên bụng nó nữa chứ, mệt lắm thôi”. Anh ta nghĩ vậy rồi tự cười một mình.

Y Soát và HBan bị mẹ đuổi ra khỏi nhà, hai người dắt nhau lên rẫy ở. Trong nhà vắng cô hầu gái đặc lực càng làm duôn tức giận. Duôn quát tháo âm ỉ khiến mọi người trong nhà sợ xanh mặt. Đứa con gái cả nói:

- Con HBan làm được việc lắm đó, amí đuổi nó đi nó càng sướng. Hai đứa tha hồ hú hí với nhau trên rẫy.

Bị con gái khích, duôn lập tức cho người lên rẫy lôi cổ HBan về định đánh cho một trận nữa rồi mới cho cô làm việc. Nhưng tìm mãi không thấy hai người đâu cả. Hỏi mấy người làm rẫy thì họ lắc đầu nói:

- Hôm qua họ còn ở trên chòi rẫy mà. Không biết họ bỏ đi đâu nhỉ? Chắc là họ đi xuống suối thôi.

Đám người đi xuống suối gọi. Nhưng cũng không thấy đâu. Họ về nói lại với duôn là tìm không thấy. Lúc này duôn mới thấy hơi lo lo. Nhưng với bản tính độc ác lại quen cầm quyền hành trong tay nên trước mặt mọi người duôn không muốn cho ai biết duôn đang đau khổ vì thương con trai đại đột chưa biết nghĩ mà duôn làm bộ bất cần quát:

- Cho chúng nó chết quách đi, không tìm nữa.

Duôn tức thì nói vậy, nhưng trong bụng lo lắng đứng ngồi không yên. Duôn lo nhất là Y Soát bỏ đi luôn thì duôn mất con trai là cái chắc. Duôn ngầm sai người đi tìm Y Soát, còn HBan thì mặc kệ nó. Nó chết xó xỉnh nào mặc xác nó, duôn không quan tâm. Đứa con gái cả lại chỗ mồm vào nói khích:

- Ai bảo ami ác quá mà. Nếu cho chúng nó lấy nhau thì đâu có mất thằng Y Soát. Bây giờ có tìm khắp rừng, khắp núi cũng không thấy đâu.

Duôn quách lại:

- Sao mày biết tao không tìm được? Mày giấu nó ở đâu?

- Amí nói gì nghe không lọt tai chút nào. Amí đuổi chứ con đâu có đuổi mà amí bảo con giấu. Amí đuổi thì amí đi mà tìm.

- Tao tìm thấy cho mày coi. Mày cứ chờ đấy.

- Thứ người gì mà ác quá vậy. Lần trước amí đánh nó đau, nó đã bỏ đi một lần mà không chữa, bây giờ lại đánh đuổi nữa.

- Con tao thì tao đánh, cả mày tao cũng đánh.

- Amí điên rồi, amí thương Y Soát hoá điên rồi. - Cô vừa nói vừa bỏ chạy ra ngoài để tránh cơn thịnh nộ của người mẹ thần kinh.

Những người đi tìm Y Soát về thông báo:

- Chúng tôi nghe amí HBuk nói mấy hôm trước hai người có đến chòi xin ngủ nhờ một đêm, sau đó hai người đi đâu không rõ.

- Chắc chúng nó đi lên buôn H Hiă ở nhờ một thời gian. Sau này nó nhất định trở về.

Duôn thấy trong bụng yên tâm hơn, và duôn không sai người đi tìm nữa. Duôn không biết rằng sự dối xử không công bằng và tàn bạo của duôn đã khiến cho Y Soát phát ngán vì ngày nào cũng phải đối đầu với duôn. Duôn đánh đuổi HBan và đuổi Y Soát đi là mộ

dịp tốt để anh thoát khỏi địa ngục trần gian này. H Ban bị duôn đánh cho một trận thừa sống thiếu chết phải nằm dưỡng bệnh mất mấy ngày mới hồi phục lại bình thường. May sao cái thai không việc gì. Y Soát bảo:

- Buôn mình nhiều người thoát ly đi làm cách mạng, chỉ có con đường cách mạng mới cứu được người nghèo thoát khỏi cảnh nghèo khổ.

- Em cũng có nghe cán bộ nói, nhưng em làm cho bà chủ, có muốn đi cũng không đi được.

- Bây giờ em thoát được rồi, anh sẽ đưa em cùng đi, chứ em ở trong nhà này trước sau gì cũng chết thôi. Hơn nữa em còn sinh con, phải có thời gian chăm sóc con chứ.

- Em nghe nói đi làm cách mạng khổ lắm, có con thì làm sao làm cách mạng được.

Y Soát suy nghĩ hồi lâu rồi như tìm được cách giải quyết nói:

- Anh có cách rồi. Anh sẽ gửi em vào nhà dì H Mai. Còn anh đi bộ đội lâu lâu về thăm mẹ con em. Như vậy là ổn lắm rồi. Thôi ta đi.

Từ ngày Y Soát đi biệt tăm đã qua mười mùa rẫy. Duôn Soan trông ngày trông đêm vẫn không thấy con

trở về. Duôn đã cho người đi dò các buôn xa buôn gần, nhưng vẫn không thấy bóng dáng anh đâu. Rồi mười năm nữa cũng đã trôi qua trong nỗi thất vọng ê chề. Duôn không còn hy vọng gì nữa. Thay vào đó là nỗi đau nhô con da diết, nhiều đêm duôn không ngủ được, cứ trần trọc cả đêm thở ngắn than dài. Thằng chồng khùng khùng nhìn vợ cười bảo:

- Đuối nó rồi còn khóc lóc cái gì. Nó đi bắt vợ chứ đi đâu mà lo. Nếu hai đứa bị cộp bắt thì cũng do bà gây ra cả, trách ai được nữa mà khóc. Ngủ đi mai tôi còn đi làm - Nói rồi ông ta ngáy khò khò làm như đã ngủ say lắm.

Duôn lăm bằm một mình trong đêm tối:

- Con trai của amí ơi, con đang ở đâu sao không về với amí hả con. Về đi con ơi, amí nhớ con lắm con ơi. Amí hối hận lắm rồi con ơi là con ơi!

Duôn ôm mặt khóc hu hu làm cho mọi người trong nhà tưởng duôn bị điên. Còn ông chồng thì nằm im nhưng cười thầm trong bụng con mụ già giở hơi.

Thực ra duôn không phải là người giở hơi hay điên khùng như con cháu vẫn nghĩ mà là duôn lo có căn cứ. Đêm trước duôn nằm mơ thấy Y Soát về chỉ còn một

chân, anh trách duôn sao nữ đánh đuổi con đi mà không nghĩ đến đứa cháu trong bụng cũng là dòng máu họ Buôn Já của duôn. Bây giờ vợ con đã bắt chồng khác, đứa con của con cũng theo mẹ nó luôn. Hai mẹ con bây giờ đã có nhà cửa vườn rẫy và người đàn ông tốt để hai mẹ con chúng nó nương tựa. Nếu amí không đánh đuổi chúng con thì bây giờ chúng con đã được sống bên nhau rồi.

Sau ngày miền Nam được giải phóng duôn lại nằm mơ suốt mấy đêm liền. Lần nào mơ thấy con duôn cũng bị con trách móc giận hờn. Khi tỉnh dậy duôn toát mồ hôi lạnh, khắp người nổi da gà. Duôn biết con trai của duôn đang quanh quẩn đâu đây trong nhà. Duôn nhìn lại đồ vật mà khi còn ở nhà Y Soát vẫn dùng. Duôn cầm cây cung của con trai xuống ngắm nghía mãi rồi nói với nó:

- Con trai yêu của amí! Amí xin con đừng oán trách amí nữa. Amí biết làm như vậy là sai rồi. Giờ con ở đâu hãy về đây với amí. Amí xin con đấy. Duôn vừa mân mê cây cung vừa lẩm bẩm một mình trong góc bếp. Duôn có cảm giác hồn thiêng con trai đang lắng nghe duôn nói và sẵn sàng tha thứ cho người mẹ những lỗi lầm bà đã gây ra năm xưa.

Bỗng bên tai bà có tiếng thì thầm như gió thoảng:

- Con đang ở bên cạnh amí đây. Amí đừng sợ. Con chỉ về thăm amí một lát thôi. Con nhớ amí lắm. Nhớ các chị, các cháu và ama lắm. Con mong amí từ nay đừng đánh mắng mọi người trong nhà nữa, họ có tội gì đâu mà amí đánh mắng họ. Nếu amí cứ đánh họ hoài thì con sẽ không về nữa đâu.

- Không! Amí không đánh họ nữa đâu. Con đừng đi con ơi!

Từ đó duôn không thấy Y Soát về nữa. Và cũng từ đó duôn thường lắm bầm nói một mình. Mọi người trong nhà tưởng duôn bị điên nên sợ lắm. Họ bàn nhau ra ở riêng, bất chấp lời can ngăn của duôn. Điều đó khiến duôn đau lòng lắm. Mẫu hệ có từ xa xưa mà giờ đây con cháu dám cả gan phá tục lệ. Ngôi nhà dài đang đông đúc ngày đêm rộn rã tiếng trẻ thơ bây giờ vắng hẫng như nhà có đám tang. Chỉ có con gái út và lũ cháu con ở với duôn để chăm sóc người già theo luật tục. Lão chồng hăm thấy vợ càng ngày càng trái tính trái nết, lão sợ một ngày nào đó duôn sẽ cầm dao giết chết lão như chọc tiết heo nên bỏ đi ở với các cháu. Duôn nhìn theo nhếch mép về bất cần.

Những gia đình có người đi làm cách mạng được

chính quyền cách mạng ưu tiên đủ thứ: Người được làm trên uỷ ban, người được học nghề này nghề nọ nhìn mà thèm. Duôn đếm đầu ngón tay xem dòng họ Buôn Jă có ai đi làm cách mạng. Một, hai, ba, bốn. Đếm đi đếm lại cũng chỉ có chín người. Duôn tiếc cho Y Soát không còn sống để đi bộ đội Oa Hồ đánh giặc. Duôn được làm mẹ của bộ đội Oa Hồ thì vinh dự biết bao.

Bỗng một hôm có người trên tỉnh đội đến nhà. Các anh báo cho duôn biết “Đồng chí Y Soát con trai của duôn đã anh dũng hy sinh”. Duôn há hốc miệng vì kinh ngạc. Duôn lắp bắp: “Nó đi-đi...”

- Ủ, thằng em tôi đi làm bộ đội... - Amí Doan là con thứ lắp bắp... Bà ta không dám nói hết câu vì chính bà ta cũng không biết đích xác.

Với duôn thì nghĩ khác, duôn sợ có người trùng tên, trùng họ thì mình mắc cỡ lắm nếu ngộ nhận. Vì vậy duôn phải hỏi cho rõ ràng: Y Soát buôn này có hai người, trong giấy báo tử đó là Y Soát nào?

- Đúng cậu Y Soát nhà mình rồi duôn ạ. Duôn coi này. Tên họ, buôn làng, để cả nhà dài nửa này. Đúng cậu Soát con trai của duôn mà. Không sai đâu.

Duôn mân mê tờ giấy báo tử trong tay rồi bỗng ôm mặt khóc oà. Những giọt nước mắt hiếm hoi đã từ lâu lặn sâu tận đáy lòng nay có dịp vỡ oà xối xả. Những người xung quanh không cảm lòng được cũng khóc theo. Họ hiểu những giọt nước mắt đó là giọt nước mắt của tội lỗi và vinh dự.

Bây giờ duôn nằm đây chờ con tới đón đi. Máy lần con đến đón đi, nhưng con cháu dần dần cảm diếc củ giảng lại không cho duôn đi. Lần này duôn đi được rồi. Duôn thì thào bảo con cầm đi gọi hết con cháu về đây cho duôn gặp mặt lần cuối. Nhưng khi con cháu đến đông đủ thì duôn đã nằm bất động. Hai mắt nhắm nghiền như đang ngủ. Duôn đã vĩnh viễn “đi xa”. Thế cũng xong một đời người, một đời duôn Soan.

Ban Mê Thuật 24-9-2007

HOÀNG HỮU SANG

(Dân tộc Tày)

BẢO HỒ

Giữa trưa, trời nắng chang chang mà lão Chăn vác cái đầu trục lốc qua giữa cánh đồng bản Coóc. Trời mà có mắt cũng ngoảnh mặt đi chứ không nhìn bộ quần áo của lão. Gọi là quần áo, nói đúng ra nó là một mớ rẻ rách vắt lộn xộn vào nhau, miếng mới xen miếng cũ, vải hoa lẫn vải chàm. Bộ quần áo ấy nguyên vợ lão trồng bông, dệt vải, cắt may, nhuộm nâu, nhấn bùn. Hai công đoạn sau cùng có khác mọi người. Đàn ông người Dao Quần Trắng bản Coóc có bộ quần áo mới người ta mặc đi ăn cưới, đám ma, tiếp khách, tàng tàng mới đem nhuộm nâu. Màu nâu phai phai người ta mới mặc đi bừa. Ruộng trong bản không đám nào nông bùn, chỉ qua một buổi bừa coi như đã dấn bùn rồi. Mặc như thế được ba lần mới. Sở dĩ vợ lão Chăn

gộp cả ba công đoạn lại làm một là vì lão hay ngại nước. Quần áo trắng, nâu, càng mới, bản trông càng rõ lắm. Nhìn quần áo chồng bản chị thấy như chính mặt mình bản. mấy năm nay con lớn, lão đốc chúng đi lang thang, nhất là vào dịp cây bừa gặt hái. Không phải nhà nghèo đến mức lão phải mặc như thế. Lão Chăn mặc rách hay mặc lành đều có ý cả. Người lạ không hiểu nhiều khi lầm mà lầm là mất tiền với lão như chơi. Hiểu cái thâm ý trong ăn mặc của lão Chăn không gì bằng lần lại lai lịch lão tí chút.

Ông bà Sóc lấy nhau đẻ liền năm người con gái rồi mới đến hai trai. Trước đây ở bản Coóc đẻ như thế là thường. Ông Chăn bây giờ là con út. Hai anh em cùng bố cùng mẹ mà khác nhau quá lắm. Ông Kiên từ nhỏ đã khôi ngô, chăm làm. Chả thế mà nhiều bà bạn nói với vợ chồng ông Sóc: "để được đứa con như thế cũng mát ruột". Chăn khác. Người nhỏ thó, khuôn mặt choắt cong hình lưỡi cày. Từ nhỏ đôi mắt to thô lỗ đã đảo đồng đảo địa mỗi khi bố mẹ sai việc. Càng lớn lên Chăn càng ngại việc. Đêm nào cũng đi chơi đến khuya mới về. Sáng dậy hết bố đến mẹ gọi, Chăn ta cứ như tảng đá. Có lần tức quá bà Sóc cầm một ống nước vạch chăn đổ vào tai anh ta. Chăn nhảy bổ dứ. Hiểu ra, anh ta ngồi thừ một lúc rồi gào to: "Đã thế đếch đi bừa

nữa" rồi chạy bình bình ra chái nhà cởi áo ướt lại vùi chân ngủ.

Ông bà Sóc bàn nhau chỉ còn cách tìm cho Chấn một cô vợ to khỏe, chăm làm và có đôi tay "cứng rắn" để dẫn dắt chồng trong cuộc đời, nếu chẳng được thế thì cầm bằng phải nuôi báo cô anh ta suốt đời. Nói cho công bằng Chấn có cái mũi, cái mồm bù lại khuôn mặt. Anh ta có cái mũi thanh tú và cái mồm rất duyên, nhất là khi cái mồm ấy cười và nói ra những lời có mỏ, có cánh. Nhờ vậy mà đường tình của Chấn như nước chảy xuôi dòng. Từ sự gợi ý của bố mẹ, qua mấy đêm hát đối Chấn ta đã có vợ chưa cưới. Hạnh là cô con dâu thật vừa ý ông bà Sóc. Nhưng niềm vui của ông bà Sóc không được ba ngày. Vợ Chấn có đôi tay "cứng" quá. Mỗi đêm thứ ba mà trong buồng đã sục xịch tiếng xô đẩy. Một lúc thì im. Cửa đóng tội chả im cũng chả được. Chấn ta "quá đà" ngủ suốt ngày. Chị chàng lúc đầu nói nhỏ vào tai chồng: "Vừa vừa thôi, có phải của ăn được đâu mà tham". Chấn ta không chịu, tay chân khua loạn xạ. Chị chàng đẩy ra. Chấn làm già. Bỗng Hạnh đột ngột mất tính quay lại. Chấn hí hửng. Chị chàng quặp hai chân hai tay như hai gọng kìm sắt. Càng cựa hai gọng kìm càng khép riết. Chấn chết cứng. Trong "cuộc chiến tranh lấn chiếm" ấy ai dám đại dột gây ra tiếng vang. Tiếng giát nhà nổ lép bép,

tiếng thở ì ạch, tiếng vãi sột soạt đã là quá lắm. Thế là Chăn bị cầm tù. Kể thì sự cầm tù này cũng cực chẳng kém những sự cầm tù khác. Chăn ta như người không biết bơi rơi xuống nước, cứ vùng vẫy kiểu ấy thì được mấy lúc mà xiu. Xiu nghĩa là sóng tình cũng đỡ rào rạt. Nhưng má kề má, mũi mồ hôi con gái cứ phâng phất. Với chàng Chăn, mũi mồ hôi của vợ không có mùi nước hoa nào bằng. Nó là sự lên hương của da thịt, của tuổi trẻ. Tóm lại là nó kích thích dữ dội mỗi tế bào thanh xuân của chàng. Cứng đờ trong niềm khoái cảm, Chăn lại cựa quậy. Hai gọng kìm vừa nới lỏng lại khép lại. Nói gọng kìm là nói sức mạnh khoá chặt chứ tuyệt nhiên nó không giống gì sắt thép. Giá là sắt thép lại dễ chịu hơn. Đằng này bên vai chàng, hai khối rắn chắc mà êm ái đè nặng. Đùi chàng bị kẹp giữa những thớ thịt đầy gợi cảm. Chăn ta đã nhỏ người lại không được rèn luyện trong công việc thường ngày nên sức anh ta như sức chuồn chuồn chẳng được mấy tí hơi. Đôi cánh mỏng manh cất lên được đôi chút đã sập sè.

Chuyện xảy ra trong buồng nhưng ông bà Sóc biết cả. Biết mà phải coi như không. Để chấm dứt tình trạng buộc phải câm điếc, nhất là để "môi trường văn hoá trong gia đình được lành mạnh, ông bà Sóc cho vợ chồng Chăn ra ở riêng "để chúng nó dạy nhau".

Trước đây Hạnh phải "bí mật", phải hoạt động trong bóng tối và sự im lặng thì bây giờ nàng có tất cả mọi điều kiện để buộc chồng phải đi làm cùng mình. Hạnh cũng là một "điều độ viên" mẫu mực. Chăn ta tự ái vì bị "vợ dạy" nên lại lĩnh đi chơi đêm. Một lần đang đánh tiến lên ở nhà Đại Cát thì đứa con chị cả của Chăn vào gọi có anh Hào bảo ra nhờ gì đấy. Ra khỏi cổng, vợ Chăn ở đâu ra chẳng biết nắm ngay lấy cánh tay anh ta nói cộc lốc: "Về đi". Chăn làm mặt giận nhùng nhoeang dọa tát vợ. Bỗng anh ta thấy hai chân nhẹ bẫng rồi thấy mình bị vác bổng lên vai. Trời đất ạ, thế này thì còn ra làm sao. Chăn ta điên tiết vùng dấm đá dữ dội. Khổ nỗi hai tay bị vợ khoá chặt, còn hai chân đá vun vút vào không khí mãi cũng mỏi. Đã thế cho vác về đến nhà được không. Chăn nằm im... Qua chỗ khó đi, chàng mới vung chân lên cho vợ mất đà. Hạnh không vừa rần giọng "im nào". Chăn ta thấy khoan khoái vì đường vắng ngắt mà được vác trên vai và cứ bước qua chỗ lầy hay rãnh mương anh ta lại vung chân rõ mạnh làm cho Hạnh lão đảo. Bỗng anh ta bị hạ xuống, dít dặt giữa đồng bùn lạnh toát. Hạnh đi thẳng. Lấm láp thế này thì chỉ có nước về.

Các tình tiết xảy ra trong đêm, trên đường không gặp ai, thẳng chầu thì Chăn đã dọa kỹ lắm thế mà chuyện cứ như dầu loang trên mặt nước.

Chăn dẫu biết trong cái tình thế cất ngược chân lên trời đây ngoạn mục ấy có hai đôi mắt từ trong nhà Đại Cát nhìn ra. Thấy lạ, hai đôi mắt kia ra tận bờ rào dõi theo. Thế rồi cái sự kiện độc đáo nửa dẫu vật nửa ba lê ấy được thông báo lập tức. Những trận cười bị bàn tay bịt chặt rung lên khàn khặc. Mấy đứa trẻ con định chạy theo xem bị cản lại tức thì vì người ta sợ màn kịch câm sẽ kết thúc. Mấy thanh niên bí mật lần theo êm ro chứng kiến. Đến khi chàng Chăn "hạ cánh" an toàn xuống bãi bùn, họ tựa vào bờ đất mà cố nhin cười rồi chạy thật nhanh trở lại để tiếng cười không lọt vào tai những người trong cuộc, như thế chuyện của họ mới hấp dẫn mọi người.

Sau sự tai tiếng ấy Chăn ta đi đâu cũng bắt gặp những ánh nhìn lóng lánh cười cợt. Chăn ta liều mạng phá vậy:

- Được vợ khoẻ thế cũng sướng anh ạ, êm hơn cưỡi ngựa.

- Thế có sợ không anh Chăn?

- Nó vẫn là vợ mình thôi, sợ gì.

Nói thì nói thế nhưng vẫn ngược. Thêm vào đó từ ngày ra ở riêng về khoản chung chạ Hạnh đem làm tặng phẩm, thưởng phạt nghiêm minh. Năm năm thưởng phạt nghiêm minh Chăn đã có một trai hai

gái. Cũng may phong trào kế hoạch hoá gia đình đến bản chứ không thì không biết sự thưởng phạt ấy đi đến đâu.

Một hôm vợ chồng Chăn gặp may. Con người ta ai cũng cầu may và lấy sự may mắn mà đem chúc nhau. Nhưng ít ai lo khi gặp may, càng không mấy người tin rằng chính cái rủi đẻ ra từ sự may mắn.

Chiều hôm ấy nắng gắt, vợ chồng Chăn làm cỏ lúa mà cứ ngót cả người bèn xuống khe trú nắng. Bỗng Hạnh gọi: "Bố Nắng à, con rùa". Một phụ nữ có miếng "võ quạp" lợi hại đến Chăn ta còn phải thuần tính mà sợ không dám bắt con rùa chỉ to bằng nắp ca đang bò ngược khe vào bụi rậm. May mà Chăn ta nhanh nhẹn chộp được.

Số tiền bán con rùa vàng thật khổng lồ đối với vợ chồng Chăn. Hạnh từ bé mơ cũng chẳng có mười đồng bạc làm của riêng. Thế mà bây giờ Chăn xoe ra hẳn một tập người nghìn đỏ choé. Số tiền ấy làm cho Hạnh nể chồng. Cứ như Hạnh thì làm sao mà bắt được, có sẵn trong nhà cũng không biết bán cho ai. Sự nể nang này làm cho Chăn rộng rãi. Cũng từ đó Hạnh liên tiếp ngạc nhiên về chồng mình. Lúc đi theo người này bán ếch lão chọn bộ quần áo mặc như đi ăn cưới, khi đi theo người kia bán tắc kê lão mặc rách đến Hạnh

cũng thấy xấu hổ. Nhưng có tiền, không nhiều thì cũng hơn sức chuồn chuồn của lão làm nương, làm ruộng. Vả lại các con lớn rồi, đi bừa, làm cỏ lúa đều không kém gì mẹ. Thế rồi bằng hơn mười ngày lão vắng nhà. Đạo này lão vắng nhà luôn nhưng chưa có lần nào đi lâu thế. Hạnh lo lo nhưng không biết hỏi ai đành câu gắt vô cớ với con rồi làm việc hùng hục cho quên lo, chờ chồng. Lão về, người hốc hác. Lão vốn đã gầy nay càng tong teo, phờ phạc. Trả lời những ánh mắt tò mò của vợ con, lão nói:

- Chúng nó khôn vặt. Hẹn nhau thế mà chơi đùa ngay được. May còn bán được ít ếch chứ không thì chết đói bên Trung Quốc rồi...

Nghe thế, vợ con lão vừa thương vừa phục. Hạnh không có gì phải tiếc, có gì đâu mà tiếc, chân đi miệng đi, đi tay không về tay không thế cũng may rồi, được sang tận Trung Quốc, được học lấy cái khôn còn gì.

Hạnh không biết rằng nhóm của Chăn mất hơn hai triệu. Lão chỉ là chân bốc vác ăn theo nhưng cũng tiếc lắm. Lão ta mơ hồ một trách nhiệm nào đó nên nhận lời ngay khi Lư Xồm xui lão một việc "được ăn cả ngã về không".

Lão sang nhà bố mẹ lục tìm các sọt, chậu trên gác bếp. Thấy đôi tay gấu, lão khấp khởi mừng. Lư Xồm

đưa cho lão một gói giấy bản, hai người sang Tuyên Quang. Đến chợ Bàn Cờ, Lư Xồm kéo lão vào quán, Khi bước ra, trông lão đã thấy sự no nê, phồn phơ và khí thế lắm. Lão chọn một góc chợ đông người qua lại giở miếng giấy báo xé đôi, một nửa trải ra lấy chỗ ngồi xếp bằng tròn, một nửa để đôi tay gấu. Lão rung đùi, tươi tỉnh nhìn người qua lại. Người đi qua thì đông còn người nhìn đôi tay gấu của lão thì ít mà có nhìn cũng ngoảnh đi ngay. Mỗi lúc vắng chợ mới có người đàn ông ăn mặc trắng pops, cầm chiếc ô hoa đỏ dừng lại:

-Sao ông bán mỗi đôi tay gấu thôi à?

- Có tay thì có mật chứ!

- Mật đâu?

Lão móc túi lấy một gói giấy bản nhẹ nhàng mở ra. Người kia bỏ kính râm ngấm nghĩa, lăm bằm: "khéo mật lợn"

- Dừng nói đại nhé - Lão cao giọng. Mật lợn ai đem bán.

- Thế cái mật nào bán bao nhiêu?

- Bốn triệu.

- Mật gì mà đắt thế

- Mật gấu. Không tin nhấm thử xem có đắng không

- Mật gì mà chả đắng.

- Đắng mật lợn đắng ở miệng, mật gấu đắng đến rốn.

- Lão này bốc phét. Sao mật tươi mà tay lại khô quá thế?

- Mật phải giữ kỹ, tay bỏ gác bếp sao chả khô nhanh hơn.

Mấy người xúm lại mỗi người một ý cật vấn. Săn khẩu khí từ sáng tới giờ chưa được rượu kích thích đang đầy ứ, Chăn ta có miệng quên mất "đây hom" cứ thế thao thao. Sau những câu hài hước lém lỉnh làm mọi người cười ồ, một người trong đám nói to:

- Lão này bốc phét lắm, không tin được đâu.

- Lão này bán mật gấu giả, giải vào đồn công an.

Lão thấy cần phải báo cho Lư Xồm đến cứu nên nói to:

- Đây, muốn ăn cướp của tôi phải không? Lão Chăn này không để ai qua mặt đâu nhé. Mua thì bỏ tiền ra, hay là không có tiền? Không mua thì trả mật gấu cho tôi, đừng định đánh tráo là không xong với tôi đâu. Đi mò rách hết quần áo mới bán được, có phải dễ như bắt gà trong chuồng nhà các anh đâu.

- Lão này già mồm, đúng mật gấu giả.

Nghe tiếng lão Chăn nói to. Lư Xồm chạy đến, thấy không ổn bèn giăng chiếc "mật gấu" trong tay một thanh niên tóc rậm như tóc con gái.

- Đừng bắt nạt người. Của ông à? Cầm lấy. Mua bán phải sòng phẳng chứ. Ai mua? Ông này à? Hay anh này? Mua thì phải trả tiền cho người ta, không mua thì thôi. Ông này bán mật gấu sao đi có một mình?

Thấy Lư Xồm tướng mạo dữ dằn mọi người tìm đường lánh.

Sau chuyến mạo hiểm không thành Chăn ta nghĩ mà hốt và cứ nghĩ mãi. Đi với bọn này mình thành con trâu cho chúng nó mắc vạy, chả đại. Nhưng không đi thì mũi không được ngửi mùi thức ăn thơm, miệng không được nếm của ngon, mắt không được nhìn thức lạ, chân "ngứa" lắm. Lão nghĩ, và một ngày kia lão quyết định đi câu ngao trên hồ Thác Bà. Lão đã lân la mấy nhà nhưng họ chối khéo vì sợ cái tính ngại việc "mồm miệng đổ chân tay" của lão. Trưa nay lão nghĩ đến Trắc Nịch. Trắc Nịch có mắng gỏi ngoài hồ nhưng dạo này anh ta mua máy xát nên để không. Lão ăn mặc rách rưới để dễ nói. Trắc Nịch vốn tính thương người, thế nào lão cũng mượn được.

Quả lão tính không sai. Trắc Nịch đồng ý ngay, còn nói thêm một câu thật mát ruột:

- Để không cũng thế thôi mà. Bác cứ lấy mà đi, đem về gửi vào chỗ cũ cho cháu. May mắn thì bác biểu người coi mạng con cá giúp cháu nhé.

Còn gì bằng. Có mạng, lão tìm người cùng đi. Lên rừng lão chả sợ gì nhưng xuống nước lão ngại. Nói đại, rơi xuống hồ lão sẽ thành hòn đá, chìm ngay. Lão nghĩ đến Dậu. Dậu trẻ hơn lão hàng chục tuổi, ở một mình. Anh ta ở một túp lều dưới gốc cây khế. Cây khế to, ngọt nghiêm nhiên thành của riêng anh ta. Anh ta cũng chỉ có một gốc khế ấy là của riêng, không ruộng, không vườn, không gà vịt. Túp lều ấy cũng chỉ là nơi bắt quạ thì về chứ còn đi được anh ta còn đi, gặp đâu ăn đấy. Bố Dậu là phó cối. Anh ta không được cái hoa tay của bố di truyền lại nhưng có đầy đủ tính thích lang thang. Đúng, tay Dậu mà được rủ đi câu ngão hẳn sướng phải biết, nhưng phải bắt anh ta đào giun và cấm quán chai dầu. Dậu quét chợ nên cấm quán dễ. Chủ nợ sẽ trừ dần vào mỗi phiên chợ.

Thế là cặp bạn câu ngão ra hồ. Gặp cặp bạn ấy ai cũng nghĩ thầm: "Thật khéo chọn".

Có ra hồ lão mới biết vì sao Trắc Nịch và bao người giàu có khác vẫn đi câu đêm. Phải nói là đi hội mới đúng. Từng đoàn mành, thuyền chen nhau từ các khe

suối túa ra hồ. Họ hò, hát, gọi nhau rộn ràng một vùng. Trời nước mênh mang, gió mới phóng khoáng làm sao. Ai cũng chỉ độc chiếc quần đùi. Con người như thoát cỏi trần tục mà bay vào thế giới tự do. Chả ai dại gì mà ngăn cản mình với thiên nhiên bằng những tấm áo manh quần vương váu. Đêm xuống, hàng trăm ngọn đèn thấp lên nhấp nháy bên những giọt sao sa.

Đôi bạn thật tâm đầu ý hợp. Họ lấy sự đi câu làm vui thú là chính. Dẫu ta mỗi phiên chợ chỉ cần bốc vài bốc của mấy bà hàng gạo là đủ sống một tuần, nay câu được cá, ít thì đem kho khế, nhiều thì bán mua rượu, thuốc Lào. Câu ngao vừa vui vừa lợi quá. Lão Chấn chỉ cần có cá đem về là không bị vợ giữ chân. Có hôm không gặp đàn họ đồng tình đánh một giắc, sáng dậy họ cùng lắng nghe tiếng mìn. Đâu có tiếng mìn là họ đi hôi. Mà không nữa cũng chẳng sao. Chìm trời cá nước, cá trong ao mình còn khó bắt nữa là. Vợ Chấn cũng chả lấy đó làm điều. Còn Dậu càng chẳng cần gì.

Hôm nay họ gặp may. Đêm qua thấy bên đảo đá Ông Tượng mấy mảng đều được nhiều, hôm nay hai người đi sớm buông neo. Họ giật liên tục. Cái khoái nhất là cảm giác thấy cá cắn câu.

Bỗng trời tối sầm lại. Gió thổi ngày càng mạnh.

Một số mẩu đã tắt đèn. Họ vào bờ. Thấy vậy lão Chăn bảo Dậu:

- Vào bờ đi.

Dậu bình thân gõ câu:

- Vào làm gì, không việc gì đâu. Vào chốc lại ra một lần.

Nghĩ đến việc phải bơi vào bơi ra, hai người cùng ngại, mà cá đang ăn rộ. Sóng mỗi lúc một to. Chiếc đèn câu phụt tắt. Mẩu tròn tránh dữ dội.

Lão Chăn suýt lộn xuống hồ may mà vó được căng mẩu. Dậu lần ra cuối mẩu kéo neo lên. Mưa ập xuống đột ngột. Những hạt mưa to tướng quất vào mặt rất rát. Thình thoảng một đợt sóng to ào nghiêng mẩu. Minh trần nên lão Chăn thấy ngực và bụng bị mưa đập đau điếng. Khéo mà chết mất, lão thâm nghĩ. Lão lóng ngóng ngồi khoát chèo bị Dậu quất như quất con. Tiếng quất của Dậu không làm lão tự ái mà lại cảm thấy vững tâm hơn. Nó quất là nó còn tỉnh táo, mà lúc này lão chỉ mong Dậu tỉnh táo để đưa nhau vào chỗ sống chứ như lão chỉ biết khoát chèo thật lực và lăm lăm ôm lấy mẩu khi sóng ào qua. Rồi mẩu cũng vào đến rặng cơi. Sóng rồi. "Sóng rồi" - hai tiếng ấy cùng vang lên một lúc bên tai hai người. Họ cùng dừng chèo nhìn nhau. Dậu kêu to:

"Buộc thuyền vào". Còn xa bờ lắm nhưng chỗ này có những thân cây cối to, không sợ chết. Lão chệnh choạng buộc mảng vào một thân cây. Dậu lần đuôi mảng buộc vào một gốc cây khác. Tưởng thế là yên trí nào ngờ những con sóng ngày càng dữ dội. Chiếc mảng thành chiếc vông. Ngay lần đu đầu tiên Dậu ta rơi tòm xuống hồ. Lão Chấn chưa kịp buồn cười vì kiểu rơi ngộ nghĩnh của Dậu thì gió tạt lại, lão cũng lộn ngay xuống nước. Chắc chết. Lão thâm nghĩ, tay quơ tìm chiếc mảng. May quá, lão bám được. Khi lão trôi lên, lúc bị sóng dìm xuống tút hút. Lão nghĩ phải bám thật chắc nếu không là chết. Trong một lần trôi lên, lão lơ mơ nhìn thấy thằng Dậu chìm xuống, tay cũng bám mảng như lão. Hai người như chơi bập bênh hai bên mảng. Nước sặc vào mũi lão cay sè. Ngay lúc đó một đợt sóng khác lại ào đến. Lão lại chìm ngấm. Thật chả còn bụng nào mà chứa nước. Không biết lão đã uống bao nhiêu, chỉ biết khi ngoi lên mặt nước mồm lão ói ra một thôi nong nóng. Lão định trèo lên mảng nhưng lại thôi ngay vì lão hiểu rằng có trèo lên cũng không ngồi trên ấy được. Lộn cổ xuống lần nữa mà không bám được mảng thì ôi thôi đời lão còn gì nữa. Lão nhớ đến vợ. Giá lúc này vợ lão lại vác lão lên vai. Giá vợ lão lại nắm lấy bàn tay lão đã mỏi dừ. Giá vợ lão đưa hai "gọng kìm" ra mà kẹp

lấy lão bơi vào bờ. Các con nữa, chúng nó lớn rồi. Các con ơi bố chết mất. Hầu như lão nói to câu ấy chứ không còn là nghĩ trong đầu nữa. Thà ở nhà khổ sở còn hơn dấn thân vào chỗ chết thế này.

Ai sẽ tìm thấy lão, vớt lão trương phềnh trên hồ Thác Bà? Nghĩ thế, lão rùng mình. Lão tỉnh táo trở lại định lần ra cuối mảng cời một đầu dây ra. Chỉ tại thằng Đậu, cả mình nữa, đã lười đưa mảng vào bờ lại còn sợ chết buộc cả hai đầu để sóng đưa vồng chìm cả hai no nước. Lão định sau đợt sóng sắp tới sẽ thực hiện ý đồ của mình. Nhưng con sóng dữ đã đứng ngoài xa cũng đột ngột như nó nổi lên. Lão leo lên mảng. Đậu cũng đã lên trước đang kéo chiếc quần đùi tụt xuống tận đầu gối. Bấy giờ lão mới nhớ đến chiếc quần đùi của mình. Đậu sờ soạng xung quanh, thều thào:

- Rơi hết xuống hồ rồi.

- Về đi

Đậu gắt:

- Thở còn chưa được về làm gì vội.

Lão cũng gắt lại:

- Tí nữa trời sáng thì về thế nào được, mày nhìn xem.

13.10.1996

A SÁNG

(Dân tộc Tày)

TIẾNG HÁT CON MA GÀ

*M*ọi người đều nín lặng, chờ trưởng bản lên tiếng. Đống lửa giữa nhà vẫn cháy rùng rục, ánh lửa in lên mặt họ càng làm rõ thêm vẻ trang nghiêm của buổi họp làng. Những con mắt đang căng ra chờ sự phán xử của trưởng bản. Dù ngồi im nhưng trông họ vẫn như đang nhảy múa theo ngọn lửa bập bùng. Bên ngoài gió vẫn rít từng cơn, lâu lâu lại hú lên những tiếng kéo dài rồi âm âm lao vào vách đá. Lúc này trưởng bản mới khẽ ho, rồi lên tiếng:

- Con Lặng đâu? Ra đây!

Lặng rẽ đám đông ôm theo đứa bé tiến về phía ngọn lửa. Hàng trăm con mắt lại đổ về phía mé con Lặng. Có ánh mắt thương hại, có ánh mắt căm hờn, và cả ánh mắt sợ hãi...

*

* *

Con Lặng có ma gà trong người. Việc này cả làng Pác Tháy biết, cả vùng người Tày ở xã Ngọc Khê này biết. Đám trai làng thì thấy cái đùi, cái lưng, cái ngực con Lặng ngày một nở ra - mát rượi, trông đến phát thèm. Nhưng chẳng thằng nào dám mò đến đục vách nhà nó cả. Cứ nghĩ đến con ma gà nấp trong người nó đêm đêm lượn lơ trong bản, hút máu chó, máu bò; ve vãn trai bản rủ vào rừng rồi cắn cổ hút máu, ăn hết ruột gan thì cái thêm đùi, ngực, lưng con Lặng lại tan biến đâu hết. Sợ lắm! Không làm được đâu, phải xa nó ra thôi...

Bọn con trai thì nghĩ thế, còn người già trong bản lại càng sợ con Lặng hơn. Nó đi đến đâu, nói chuyện với ai, vào nhà nào, người ta đều đốt lá bùa xua đuổi con ma đi. Người lớn dặn kỹ con cái không được nhìn thẳng vào mắt con Lặng, mắt nó đẹp lắm: đen, sâu, ướt... nhìn qua lại thích nhìn nhiều, nhìn nhiều rồi chỉ còn biết nhìn lâu mà nhìn lâu rồi á, nó bắt mất hồn rồi - ngày đêm chỉ nghĩ đến nó thôi. Nếu đã trúng bùa của nó chỉ còn chờ chết chứ còn làm gì được....

Cái gì chứ ma gà thì chẳng có thầy cúng nào đuổi được đâu. Mùa rẫy năm ngoái, có con bò của trưởng

bản bị ốm, mời được thầy cúng giỏi ở làng bên về, ông bảo, ở bản này có con ma gà nấp trong người con gái đẹp, nó đang ăn con bò của ông đây. Rồi ông thấp hương, cúng bái làm phép, múa may hai ngày liền, ông bảo đã trị được con ma rồi. Ông uống rượu ba ngày ở nhà trưởng bản và ra về. Cả làng mừng lắm, sướng lắm, bây giờ thì làm ăn được rồi. Nhưng hôm sau con bò vẫn chết, cả ông thầy cúng cũng chết ngay chân dốc đầu làng. Người ta thấy ông nằm queo dưới hốc đá, mắt mở trừng trừng, miệng sùi bọt. Chết thảm lắm! Chỉ có con ma trong người con Lặng mới giết được thầy cúng thôi. Nếu thế, con ma trong người nó phải to lắm, già lắm, không ai trừ được đâu. Cái làng Pác Tháy này gặp họa rồi, Đìn Phạ ới!

Càng đồn, càng sợ - con Lặng càng đẹp ra mới lạ. Mà nó làm gì cũng tốt, cũng đẹp hơn những đứa con gái khác: may váy, thêu thổ cẩm, nhuộm vải đẹp nhất bản. Chưa hết, nó còn có giọng hát nghe chỉ biết chết lịm. Cứ đêm đến nó lại hát một mình, lúc đầu nho nhỏ chỉ đủ nó nghe, rồi cứ thế đều đều tiếng hát nó được gió rừng công đi, du dương, miên man, êm ả... Bọn trai bản tối tối đều nghe thế, mê thế. Lúc này, chúng nó quên con ma trong người con Lặng mất rồi. Mà phải con Lặng hát đâu, ma trong người nó hát đây chứ. Có bịt lỗ tai vẫn cứ lọt vào, rồi cái đầu chỉ còn

biết nghĩ đến con Lặng mà thôi. Cứ thế này sẽ có thằng chết với con Lặng cho mà xem...

Còn Lặng chỉ thấy ngực mình ngày càng căng ra, cái mắt thích nhìn bọn con trai, cái tai muốn nghe những điệu lượn và hằng đêm Lặng thấy trong người rộn ràng, nóng ran có cái gì đó khó nói. Mà nghĩ đến chỉ đồ cái mặt, xấu cái đầu.

Bây giờ cả bản Pác Tháy, cả vùng Ngọc Khê lại bàn tán xôn xao về chuyện con Lặng có chữa. Cái bụng nó đã to lắm rồi, người già bảo chỉ còn tuần trăng nữa là nó đẻ. Mà nó có chữa với ai mới được chứ? Chẳng lẽ lại tự chữa được? Không biết nó có đẻ ra ma con không nhỉ? Hỏi thế, nghĩ thế, chẳng ai biết trả lời cả. Và người ta bắt đầu điểm mặt bọn trai bản: thằng Khảm thì không phải, thằng này sợ chết lắm. Thằng Lũng cũng chẳng thể được, nó chuẩn bị lấy vợ, mà nó nhỏ như cây lau mọc ở bờ nương làm sao có con được... Thế thì ai nhỉ? Ừ ừ khó trả lời quá. Chuyện này chỉ con Lặng mới biết. Những người già lại bàn cách rằng: loài ma gà sẽ chuyển sang sống với đứa bé khi nó được sinh ra. Nếu con Lặng đẻ, chỉ cần lấy đứa bé đi, treo lên ngọn cây trong rừng đến khi nó trở thành Phi Phài (đứa bé chết) thì con ma gà sẽ không biết đường trở về nữa. Phải rồi, đây là thời điểm duy nhất có thể trừ con ma gớm ghiếc này đi.

Nếu không con ma này sẽ chẳng bao giờ đi khỏi cái làng Pác Tháy đâu.

*

* *

Trưởng bản uống cạn bát rượu trên tay như để lấy thêm vẻ oai nghiêm của mình. Ông đồng dục nói:

- Mày muốn sống cùng con ma để hại mọi người, hay muốn trở thành người bình thường. Không biết bao nhiêu trâu bò, gà lợn đã bị con ma trong người mày ăn thịt, mà ông thầy cúng giỏi cũng chết vì con ma này. Nếu không trừ khử nó đi, cái bản Pác Tháy này chỉ còn nước chết đói thôi... Tao thay mặt cả bản bắt lấy con ma đang nấp trong đứa bé.

Nói đoạn ông giằng lấy đứa bé trong tay Lặng rồi đưa cho đám trai bản. Ông nói như ra lệnh:

- Bọn mày đưa đứa bé này vào rừng, treo lên ngọn cây rồi tắt đuốc mà về, nếu không con ma theo ánh lửa lại mò về bản hại người. Nhớ chưa!

Bọn trai bản răm rắp làm theo. Lúc này Lặng vẫn đứng như cột gỗ trong nhà, chỉ đến khi họ bế đứa bé ra đến cửa và tiếng khóc của nó ré lên Lặng mới bừng tỉnh.

Không! Không thể để bọn mày bắt con tao được!

Con tao không có tội, con tao không có ma! Chúng mày bảo trâu bò, lợn gà trong bản chết là do con ma trong người tao. Thế chúng mày đã nhìn thấy con ma bao giờ chưa? Từ bé tao đã phải sống một mình vì pa mé tao mất sớm. Chỉ vì sống một mình mà tao biết tự làm cái váy, cái khăn để sống; tay tao khéo nên trồng được cây bắp to hơn của chúng mày; miệng tao đẹp nên có lời hát hay hơn những đứa con gái trong bản; còn tao, Đìn Phạ, núi rừng cho tao đẹp đấy chứ; bọn con trai thích tao, hát mãi không được thì bảo tao có ma; còn lũ con gái không thêu được váy đẹp bằng tao cũng độc lưỡi bảo ma làm giúp. Chính cái lưỡi, cái mồm chúng mày làm tao tưởng có ma trong người thật. Năm ngoái chúng mày mời ông thầy cúng giỏi từ làng bên về. Tao nghĩ sẽ đến tận nơi hỏi xem có cách nào đuổi con ma ra khỏi người tao không. Tao gặp ông ấy ở con dốc đầu bản, ông ta nhìn ngực, nhìn đùi, nhìn mông tao rồi nói: “Trong người mày có con ma to lắm. Chỉ có tao mới trừ được nó thôi...”, rồi ông ta rút thanh kiếm múa may làm phép. Tao chỉ thấy tay ông ấy sờ vào ngực, đùi, mông tao rồi vật tao xuống đất. Tao không cho làm thế, nhưng ông ấy bảo phải làm như thế con ma mới chịu chui ra. Tao vì sợ, vì muốn không có ma trong người nên để ông ta làm “phép”. Thế rồi ông ta trợn mắt, còng lưng, sùi bọt mép chết

trên bụng tao lúc nào không biết. Tao sợ quá bỏ chạy. Thế thôi!

Rồi chúng mày lại bảo con ma trong người tao giết ông ấy. Tao biết cái bụng ông thầy cũng chẳng tốt chút nào. Nó chỉ thích cái ngực, cái đùi của tao nên làm bậy mà chết. Chúng mày muốn hỏi đứa bé này là con của ai à? Tao không nói chúng mày cũng biết rồi. Bây giờ chúng mày lại định lấy nó đi làm Phi Phài à... Tao sẽ liều chết với chúng mày.

Lệnh lao đến đám trai bản như một con báo: tay cấn, miệng cắn, chân đạp với tất cả sự nhọc nhằn, căm giận bấy lâu. Đám trai bản thấy vậy hò nhau trối Lệnh lại.

Thế này chỉ còn nước chết với chúng mày thôi. Tao cấn vào tay chúng mày. Không thả con tao thì tao cấn vào cổ chúng mày. Lệnh nhằm họng gã trai bản đang ôm đứa bé mà cấn. Một dòng máu tươi phọt ra từ vết cấn quyết liệt ấy. Lúc này đám trai bản bắt đầu hoảng hốt thực sự. Chúng mày ới! Con ma trong người con Lệnh hiện về rồi, nó cấn vào cổ tao đây này. Mà xem cái mắt nó kia, sao mà sợ thế, cái tay nó cào rách thịt mấy thằng kia nữa rồi... Không đùa được đâu, nó giết hết bọn mình thôi.

Bọn trai bản bỏ lại đứa bé, mỗi thằng chạy một

ngã, còn đám người trong nhà từ nãy đã thất kinh trước sự quyết liệt đến bất ngờ của Lặng cũng tản đi hết, chỉ trơ lại trưởng bản giữa nhà. Ông cũng sợ hãi không kém: từ bé đã nghe nhiều về con ma gà, chỉ biết nó qua lời kể của người già; qua những lần nhìn trâu bò, gà lợn chết chứ thực tình tao chưa nhìn thấy ma gà bao giờ. Lần này thì tao thấy thật rồi, mồm nó toàn máu, tay nó sắc như gai, còn sức nó thì khỏe hơn cả con trâu mộng, nó vật đổ cả chục thằng trai bản chỉ trong nháy mắt. Hí dá... cái thân già này, nó chỉ cần cần một cái là toi ngay chứ không đùa. Nhưng con Lặng kia... tao chỉ làm theo tục lệ của bản từ ngàn năm nay chứ tao có thù ghét gì mày đâu... Đừng, đừng nhìn tao như thế. Đừng giết tao, tao sợ rồi, tao không bắt con mày nữa đâu, mày đi đi... Trưởng bản một tay cầm lá bùa tay kia múa thanh kiếm làm phép liên hồi.

Lặng vẫn đứng nhìn trưởng bản với con mắt trắng dã vô hồn. Bỗng đứa bé cất tiếng khóc. Nó khóc vì đói sữa, vì sợ hãi tiếng ồn ào, vì đông người nhìn nó quá... Lặng như tỉnh khỏi cơn mê. Cô ôm đứa con vào lòng, vuốt ve và cho nó bú. Cái cảm giác buồn buồn, tê tê nơi đầu vú làm Lặng quên hết mọi khổ đau tủi nhục. Cô chậm rãi bước ra khỏi nhà, cô vừa đi vừa hát, tiếng hát nho nhỏ, êm êm làm đứa bé hết khóc, nó ngo

nguyệt rồi ăn nùng nục. Cứ thế Lặng ôm con đi, không biết đi đâu, miệng chỉ còn biết hát.

Đêm vùng Ngọc Khê tối như mực, cùng tiếng gió gầm gào không thể xoá nổi giọng hát ngọt lịm của Lặng. Lời hát cùng gió bay lên, vượt qua khe núi, lẫn vào sương đêm. Cả cái bản Pác Tháy, cả vùng Ngọc Khê đều nghe thấy tiếng hát ấy. Họ lại thì thầm với nhau: ma hát đấy, bịt cái lỗ tai lại đi.

Đêm sau, rồi đêm sau nữa, còn nhiều đêm lắm và đêm nào cũng thế. Cả vùng người Tày Ngọc Khê đều nghe tiếng hát của Lặng, tiếng khóc, tiếng cười của đứa bé. Chỉ có điều họ không còn thấy mẹ con Lặng ở cái bản Pác Tháy này nữa. Người mừng, kẻ lo, người vẫn còn khiếp sợ, có người lại tỏ ra tiếc rẻ. Nhưng đêm đến người nào cũng đóng tai chờ tiếng hát của Lặng. Họ vẫn bảo nhau, nếu không được nghe tiếng hát của nó thì khó ngủ lắm. Bây giờ mẹ con Lặng ở đâu mà đêm đêm vẫn hát thế? Điều này chẳng ai biết đâu, chỉ con ma gà mới biết mà thôi!

CAO DUY SƠN

(Dân tộc Tày)

GÓC TRỜI TÂY CÓ CÒN MƯA ĐÁ

*G*ió bất ngờ ào đến, rừng cây vẫy mình như vũ điệu của loài quỷ. Lá vàng bứt khỏi ngọn hết những con thuyền bay loạn trên bầu trời tím bầm.

- Lại sắp có giông và mưa đá rồi.

Nghe mẹ chồng nói Lú không nhìn về phía bếp lò, nàng cúi đầu bên khung cửi, khẽ hỏi:

- Sao mẹ biết?

- Đưa lưỡi nếm thử xem, gió có vị ngọt của nước đấy.

Nếm được gió ư? Lần đầu nghe có người nói thế. Nàng nghiêng đầu giấu nụ cười, rồi lại mím nhanh cặp môi. Bà ta nhìn thấy chắc sẽ chẳng ra gì. Rồi nàng nghĩ, biết đâu đó là kinh nghiệm của cả đời người.

Có ánh chớp loé hắt lên vách liếp, soi rõ cây gậy rề si. Bảo vật bốn đời của dòng họ Hoàng đấy. Nó được gắn chéo như ngủ bao năm trên vách kia, có ai biết nó đã lập bao công trạng. Khách đến nhà ai cũng muốn được chạm tay. Từ khi về làm dâu, Lúu không bận tâm lắm với thứ đó. Với nàng cây gậy cũng như đồ vật khác trong nhà này mà thôi. Nó giống những tờ chứng nhận *Gia đình văn hoá* treo khắp vách tường. Như cái cối đá dưới sàn, mấy chục năm vẫn nguyên chỗ. Như cái bếp lò, gắn với xảo gác bám đầy mỡ hóng có từ ngày ngôi nhà này mới dựng.

Lúu ngó ra ngoài. Chân núi xa hoàng hôn đang dần nhạt. Không biết là mấy giờ? Nàng rời khung cửa, bước xuống cầu thang. Chắc mẹ chồng đang liếc theo. Bà thường xét nét nàng như mật thám. Từ sau ngày chồng nàng tử nạn ở mỏ sắt Cao Lù, cặp mắt bà càng trở nên u ám. Nghĩ đến đôi mắt ấy, nàng thấy lòng không yên.

Lúc chồng nàng còn sống, bà yêu thương và chăm sóc như thể chồng nàng vẫn chỉ là đứa trẻ. Lại còn ghen với nàng nữa kia. Bà vẫn cau mày khi tình cờ bắt gặp vợ chồng nàng âu yếm nhau. Có lẽ điều đó khiến bà lo ngại như thể báu vật bấy lâu cất giữ sắp bị lưu manh đánh cắp. Bây giờ thì chẳng còn nữa.

Chồng nàng chết rồi. Báu vật của bà ta đã về trời. Ba năm có lẽ. Buồn đã nguôi ngoai. Dấu vết chỉ nổi cô đơn hàng đêm trong căn buồng ít ánh sáng. Bên giường bây giờ trống trải. Cánh tay nàng buốt lạnh mỗi khi chạm vào chỗ đó. Ngọn lửa lòng âm ỉ khao khát lại càng khao khát hơn. Nhưng đó là điều không thể. Ai thèm để mắt đến gái goá. Nhưng ai có thể nhin cơn khát khi đứng trước một dòng sông? Người chú đâu phải thần tiên.

Gió lại ào đến. Nàng dè dặt đặt lưỡi lên môi. Chẳng cảm giác gì. Thật lạ, sao có người nắm được gió? Có tiếng động bên kia bờ rào đá. Tiếng dao quắm theo nhịp đi đập mõ côm cốp. Một cái đầu húi cua nhô lên. Toan ngoảnh mặt tránh, nàng chợt nghe tiếng hỏi:

- Em sẽ đến chứ?

Má nàng nóng bừng. Có tiếng chân bước trên sàn. Nàng khẽ gật đầu. Chợt hiểu, sẽ khiến nàng khó xử nếu còn nấn ná, cái đầu húi cua vội thụt xuống rồi biến mất sau đám cây đại mộc chồi qua kẽ đá. Đâu đó vọng tiếng chân trâu bậm bịch, tiếng la hét của lũ trẻ gọi người lớn lừa lũ súc sinh về chuồng. Ngày tháng mười sương mù, khô, lạnh.

Cái đầu húi cua đó là Sín đấy. Sín kém Lú hai tuổi. Từ ngày phục viên vẫn chưa chịu lấy gái nào làm

vợ. Đẹp trai, to khỏe như ngựa đực chưa thuần, gái khắp vùng thấy Sín đều như kẻ khát thêm quả mả kham. Sín bảo chẳng cần lấy vợ, sống một mình nhàn thân. Thực tình chẳng ai lọt mắt. Con gái Cô Sâu đẹp nhất Mục Mã, nhưng được như Lú thì không có ai. Nghe Sín nói thế. Nàng cúi đầu:

- Tôi là gái có chồng, đừng nói thế.
- Nhưng chồng Lú đã không còn...?
- Mọi người nghe thấy, tôi biết giấu mặt vào đâu?
- Chẳng cần phải giấu mặt, tôi sẽ cưới Lú! Làm vợ tôi nhá?
- Sín đang làm tôi sợ đấy! Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này.
- Tôi muốn được làm pa thằng Cai.
- Thôi nào.

Chỉ hai lần gặp nhau, Lú thấy mình bị hút vào đôi mắt có lửa. Lú thú nhận, mình bây giờ giống như nửa khô tước mỏng, gặp lửa là bén. Ấy là lần thứ ba nàng theo Sín leo núi, vào hang Ngươn. Trong vòng tay ôm chặt của Sín, nàng thấy mình đang bay trên bầu trời đầy nắng. Tất cả đều bỗng bênh trong sương khói hoan lạc. Áp má vào lồng ngực vòng như hai quả đồi, nàng nghe rõ trái tim Sín rộn nhịp trống hội. Sín

hồi hả cởi áo nàng. Chưa kịp giữ tay Sín lại, nàng đã bị kéo áp vào ngực. Cặp vú nàng rùng rục ham muốn. Có gì đó đi xuyên qua thân thể nàng. Cảm giác này từ lâu lắm nàng không thể hình dung được một cách rõ ràng. Không, nàng không muốn nghĩ đến điều gì khác. Dù lúc này chỉ là giấc mơ, nàng cũng muốn mình mãi mãi được chìm vào giấc mơ đó. Mắt nàng ứa lệ. Đó là cảm xúc không thể kìm nén. Chỉ khi vai nàng nhói đau bởi răng của Sín, nàng mới thấy hai tay mình vẫn ôm chặt lưng anh.

- Sín à, chỉ một lần này thôi nhá!

- Tôi muốn có Lúu mãi mãi kia.

- Khó lắm, còn con em và cả mẹ chồng nữa?

- Anh ấy đi đã được ba năm, hồn đã phiêu đến cõi tiên, bây giờ mình phải tính cho mình thôi.

Nàng cúi đầu, vài lọn tóc rơi trên bờ mi. Điều làm nàng khó nói ấy là mẹ chồng. Bà chỉ muốn mọi thứ trong nhà vẫn nguyên như ngày con bà còn sống. Chỉ như thế bà mới bớt buồn tủi. Khi mọi người đều cùng nỗi thương nhớ về người đã khuất mới làm bà hài lòng. Tinh thần đó được hun đúc rắn như thép trong cái cơ thể già nua, nhưng lúc nào cũng thơm mát trong quần áo mới. Bà không muốn bất cứ thứ gì thay đổi. Nhắm mắt lại bà cũng thấy đứa con dâu rất mực hiền

lành như con bướm rừng, nhưng vẻ mặt mà của nó cũng làm bao đàn ông thèm muốn. Nhiều lúc nó ngẩn ngơ như mất hồn, rồi đôi má đột ngột rục lên như bị qua lửa. Nó thèm hơi đàn ông đấy. Vẫn biết con thú rừng còn có mùa động hờn. Đục cái tìm nhau lo cho sự nối giống âu cũng là lẽ tự nhiên. Đói thì ăn, khát thì phải uống thôi. Nhưng như thế thì đau lòng lắm. Đạo lý sẽ bị lộn ngược, dốc cái xấu xa rơi vãi ra khắp nơi. Bà không muốn thế. Bà chỉ muốn con dâu đừng khi nào nghĩ đến chuyện đó. Chăm lo cho sự yên ấm, thịnh vượng của nhà chồng mới là bổn phận của nàng dâu. Bà rủ nó uống rượu. Uống rượu quên đi được nhiều điều. Uống tới nghiện cũng chẳng sao. Không ai trách. Nhưng nó chỉ cười, bảo:

- Con chỉ mới ngửi thấy hơi rượu còn say, làm sao biết uống. Lại còn nghiện nữa mọi người sẽ vỡ bụng chết vì cười.

Mặc nó thôi. không khuyên được bà thấy lo. Hồi này có gì đó khác rồi đấy. Nó thường ư ử hát qua lỗ mũi. Giọng nó đâu có hay. Nhưng nghiệm ra giống đàn bà hoặc dậy sớm chẳng quần sương muối trắng rừng lội sông gánh nước, hoặc ư ử hát như rên hân trước đó đã thoả hơi đàn ông rồi. Không hiểu vì sao chiều hôm đó bà lại theo chân cái đồ ấy? Đến giờ vẫn

giận nhau ruột. Nó đã ăn hơi thằng Sín. Hai đứa hẹn nhau ra chân núi rồi chui vào hang Ngươn. Không vì mặt mũi hơn nghìn lạng vàng bà đã đẩy đá lăn cho chúng chết đói. Cái thằng tóc cắt như đồ ba tàu, lúc nào cũng thò thụt bên bờ rào đá. Nó tưởng bà không biết à? Đêm nay lại hẹn nhau. Ăn hơi nhau là thế mà. Nghiện còn hơn cả thuốc phiện kia. Nghĩ đến đứa con trai xấu mệnh, bà bỗng thấy tủi. Bày cỗ cho người khác ăn. Hầm hiu quá, pa thằng Cai ơi.

Giông nổi thành cuộn dề những rặng tre rạp đất. Những hạt mưa đầu tiên bắt đầu trút ào ào. Không gian bị nhấn chìm trong mưa gió. Có tiếng lộp cộp trên mái ngói, rồi nhảy tung tung như vãi sỏi xuống trước sân. Đúng là mưa đá thật. Không khí bỗng trở lạnh. Mẹ chồng Lú lên tiếng:

- Mưa đá kiểu này chỉ hại ngô mới mọc, không phải xuống găm sắn trồn dậu.

Tài thật. Nói có mưa đá là mưa đá. Liệu Sín có kịp chạy vào dậu trú? Cái đầu húi cua ấy chẳng có gì che. Đêm nay sẽ lại gặp nhau ở hang Ngươn. Nghĩ đến giây phút bên nhau ân ái, Lú thấy toàn thân nóng ran. Nàng thoáng nhận ra sự hồ nghi trong cái vẻ bình thản của mẹ chồng. Cửa chính hàng đêm tự tay nàng then chặt, sớm ra thấy có thêm dao quắm chêm

ngang? Sự cản trở quá mức này chỉ khi trộm cướp hoành hành, nhưng nơi đây từ lâu lắm đã không còn chuyện đó. Nhìn mẹ chồng đang còng lưng bên hòn đá mài, Lúu hỏi:

- Mé mài dao làm gì?

Mẹ chồng nàng thân nhiên giơ con dao chọc tiết lợn ngang tầm mắt, gại gại ngón tay cái vào lưỡi sắc lẹm:

- Hôi này có con thú to về quấy quanh nhà, nó muốn bắt con lợn, con gà, phải thính cái tai, sáng cái mắt, cần cũng phải lấy tiết nó ra.

- Mé chỉ lo xa, làm gì có con thú nào đến.

- Nó để lại dấu chân quanh hàng rào đá, dấu không nhận ra à?

Nàng im lặng. Đã biết mẹ chồng đang thả lời bóng gió. Với tay lấy chiếc nón mo rộng vành, cùng cái pa pi⁽¹⁾ treo trên vách, nàng bước xuống cầu thang. Mẹ chồng nàng nói với theo:

- Mưa to thùng dầu mà vẫn đi?

- Con đi đón Cai.

- Giờ này thằng bé làm gì đã tan học?

⁽¹⁾ Áo che mưa bằng mo tre

- Mưa to, lớp học bị dột, thầy cô giáo vẫn cho học sinh nghỉ sớm mé à.

- Thế mà già này không biết đấy. Đúng là già thật rồi. Ai làm gì thì làm a. Nhưng mà cẩn thận đấy...hừ...hừ.

Nàng cảm cúi bước không để ý đến những tiếng hừ hừ qua mũi. Con dâu đi khuất, bà đặt con dao lên thành chậu, bước xuống sàn.

Thẳng chỗ buồng Lúu ngủ, phía dưới là cái cối đá. Cái cối này tự tay chồng bà đục ngày bà mới về đây làm dâu. Giờ người đã về với tổ tiên mà của còn chơ ra đó. Nó cao khoảng sáu gang, mặt rộng ba gang rưỡi. Bao năm vợ chồng gắn bó với nó. Có đến năm lần đổi chày mà cối vẫn nguyên. Nó cũng là đồ không thể thay đổi ở nhà này. Nhưng giờ nó đã thành đồng minh của sự xấu xa đáng ghét. Bước đến chỗ con trâu buộc dưới góc cây mác như bà mắc ách lên cổ nó. Sức bây giờ đã yếu nhưng bà vẫn chằng được đôi dây móc quanh thân cối. Xong xuôi bà đập gậy vào cột sàn. Đôi dây móc chột căng như dây cung. Chỉ với hai bước rướn con trâu đã kéo đổ kênh cái cối. Hết trò rồi nhá. Đêm nay mặt mũi có đứa sẽ mọc quả sung, quả ổi.

Trời ngớt mưa. Bây giờ mới là lúc sấm nổi. Chớp loé vừa dứt liền kèm tiếng nổ inh tai. Sấm nổi dưng

đùng là bão mưa sắp tạnh. Bà không muốn thế. Ước gì mưa suốt đêm nay, cho có đứa thối chân phải nằm chõng thờ dài.

Bên bếp lò, mẹ chồng Lúu vẫn ngồi hong lửa. Nàng thờ dài, lại còn chưa vào buồng đi ngủ! Lúc chiều Sín qua liệu bà có thấy? Lúu muốn ra ngoài, nhưng ngại ánh mắt mẹ chồng. Không, ánh mắt ấy quả chưa đáng ngại. Nàng sợ phải nhớ đến đôi mắt khác kia. Đôi mắt thằng Cai con nàng ấy. Nó mới chín tuổi. Hàng đêm khi nàng lật ván chuân bị tuồn xuống gầm sàn, nàng lại thấy nó ngồi dậy trên giường, đôi mắt như hai đốm lửa lấp loá trong bóng tối. Mỗi khi bất gặp hai đốm sáng đó ngực nàng bỗng co thắt, da thịt như bị lửa châm. Có lần nàng quay lại dụ nó ngủ, nó chỉ im lặng nằm xuống, nhưng đôi mắt vẫn trăn trăn. Cho đến giờ nàng vẫn không biết nó nhìn thế là ý làm sao? Có thể nó không muốn có người đàn ông nào thế vào chỗ của pa nó. Cũng có thể nó muốn nện một gậy vào cái đầu mê muội của nàng. Bây giờ thì nó đã ngủ. Nó vẫn ngủ cùng nàng. Tiếng thờ của nó đều đều là thế, nhưng chỉ cần nàng ngồi dậy là nó cũng ngồi dậy theo như một cái máy cùng một nút nhấn.

Vẫn chưa thấy cái đầu húi cua ấy đến? Cửa chính đã then chặt, lại gài thêm con dao. Không dễ mở. Lúu

thủ rồi, lắc nhẹ dao, cửa sẽ rít lên như ngựa hí. Lúu thở dài. Qua cửa mà làm gì. Tấm ván sàn ngay buồng ngủ. Chỉ cần cạy lên, rồi tuồn người xuống là chân chạm mặt cối. Nó vừa tầm đứng. Thật tiện. Bao đêm hò hẹn với Sín nàng đều ra khỏi nhà bằng cách này, vừa kín đáo, vừa tùy ý đi, về. Thích nhất là lúc chân sắp chạm mặt cối, toàn thân nàng bỗng nằm gọn trong vòng tay ôm. Rồi hàm râu lởm chồm cạ vào bên má vừa thích thú vừa buồn buồn. Nàng nhắm mắt tưởng tượng, và hồi hộp chờ đợi. Nhưng hôm nay sao lại muộn thế cái đầu húi cua? Nàng sốt ruột.

Có tiếng lạch xạch dưới sàn. Nàng trở mình nghe ngóng. Đó đấy! Cái đầu húi cua hiện trong phông đoán làm nàng phấn chấn. Mặc bà ta ngồi đó canh chừng với lòng kiên trì rắn danh và khô quắt. Nàng đi đây. Nàng sẽ đến với tình yêu của nàng. Thứ men lạ lòng nhất trần đời cảm dỗ nàng như bùa bả. Sín cũng thế. Gã yêu nàng với tình yêu của loài chim yêu rừng, của loài cá yêu sông suối. Không có rừng chim không có bạn, không có sông suối cá sẽ chết. Nàng nhận thấy điều đó còn rõ hơn mặt trời mỗi sớm mai mọc lên đằng Đông và lặn xuống đằng Tây. Chẳng gì ngăn được nàng. Nàng thận trọng cạy tấm ván, rồi khéo léo thả mình xuống. Chân nàng chơi với. Cái cối đá thường ngày vẫn đây sao hôm nay biến mất đâu? Hai tay

nàng đã bắt đầu mới! Nàng sắp rơi. Sao có sự lạ? Cái cối nặng dễ đến nửa tấn ai có thể vác nó đi? Nàng bỗng thấy có ai đang đẩy tấm ván, ép vào lườn. Ván nghiêng, lại chèn chặt khiến nàng không thể chống tay quay trở lại hay thả mình rơi xuống.

- Sín á?

Không có tiếng trả lời. Không phải Sín rồi. Bàn chân nàng bỗng bị đánh một gậy rất mạnh. Cú đánh khiến nàng vãi nước tiểu. Vừa co chân lên đã lại bị bồi tiếp cú nữa vào lưng. Nàng rên rỉ:

- Ai à? Đừng như thế với tôi.

Vẫn im lặng như thể trò ma quỷ.

Sao lại thế chứ? Tha cho nàng đi. Nàng có bao giờ hại ai, hay gây thù với ai. Nàng muốn giải bày, muốn tỏ cái sự lương thiện cho kẻ kia biết mà nương tay, nhưng không thể. Hình như nàng đang sa bẫy, một cái bẫy có chủ ý chỉ dành cho một người. Chẳng lẽ lại là.... E sẽ mang tiếng kẻ bất hiếu, nàng không dám đẩy ý nghĩ xa hơn.

Gậy vụt không nhanh, không chậm, từng nhát, từng nhát quất vào thân thể nàng. Nàng cong người chịu đựng. Nàng co chân phóng bừa một cú đá. Chẳng trúng vào đâu cả. Chỉ bị đánh mạnh thêm. Nàng cảm được những vết thương trên cơ thể đang rỉ máu. Nàng

muốn kêu cứu. Nhưng mẹ chồng nàng sẽ biết. Sẽ chẳng cách nào giải thích vì sao lại ra như thế! Kẻ đang đánh mình như đánh con trâu con bò kia, hần muốn lấy mạng người hay sao? Thì cứ đánh đi. Nàng chẳng thiết sống. Cuộc đời có được được mấy gang mà bắt nhau mỗi mòn thêm khát. Sống như thế khác gì đã chết.

Lại hai cái đóm sáng kia. Nó đã rời khỏi giường ngủ, đứng nhìn nàng như muốn đốt nàng thành tro bụi. Nàng muốn cầu cứu, cách nào đó có thể giúp nàng thoát khỏi tình cảnh này. Nhưng không thể. Chưa khi nào nàng bẽ bàng như lúc này. Nàng đã sắp bất tỉnh vì kiệt sức. Nhưng nhìn kia, nó đang làm gì thế? Một cái chốt gỗ hăm tám ván như khoá sắt đang được nó lấy chân đạp mạnh. Ôi bàn chân con trai nàng mới nhỏ nhắn và xinh đẹp làm sao. Cố lên nào con trai!

Miếng ván bỗng bật khỏi chốt chèn. Nàng rơi xuống như một bao cát. Nàng quờ quạng trong bóng tối. Tay chạm phải cái cốt đá. Nó đã bị đổ nghiêng. Nàng gắng đứng dậy mà không thể. Kẻ ra tay với nàng biến đâu mất hút? Người hay ma quỷ? Có là thật hay đang trong ác mộng? Cơ thể nàng bỗng rất như có ngàn vạn con kiến lửa cắn xé. Không gian im lặng.

Có tiếng chân ai bước đến? Cái đầu húi cua! Nàng thì thào:

- Sao giờ này mới đến?

Gã chẳng trả lời. Như bị ai đâm một nhát vào dít, gã đứng chết lạng. Nếu có đèn chắc sẽ nhìn thấy mắt gã lồi ra ngoài mi. Gã cúi xuống, đỡ nàng:

- Sao?

- Ngã.

- Chảy nhiều máu đấy. Tôi đưa đi đắp thuốc.

Không đợi nàng đồng ý hay không, gã xốc nàng lên vai, chạy về phía hang Ngươn. Vừa chạy vừa nghe tiếng rên rỉ của nàng, ruột gan gã như bị dao cắt. Sau lưng có tiếng gõ chập đồng công... công như phát rồ. Tiếng gõ báo mọi người trong xóm có thú dữ về rình bắt lợn gà nhà ai đó.

Cúi đã được nhóm lên. ánh sáng bập bùng soi rõ những vết bầm trên cơ thể Lίου. Hai mắt Sín căng tròn như hai con ốc núi:

- Thế này mà nói bị ngã. Ai nào, nói đi?

- Không thể nói.

- Vì sao? Lại còn che giấu cho đồ con thú ấy.

- Không phải thế.

- Nói lại nghe đi?

- Không biết là ai ra tay, làm sao nói?

- Thế à, nó bịt mắt hay...

- Không, cái cối bị ai đó kéo đổ, chân không có chỗ đứng, phải treo... mới bị như thế.

- Ồ ờ, thôi nào, ngồi yên để tôi đắp thuốc. Tôi mà tóm được đứa nào thì nhai cả xương.

- Nói nghe sợ quá!

- Thật đấy. Là người không ai làm thế.

Lúu thở dài. Ngoài trời mưa rả rích. Lòng hang khô ẩm tạo cảm giác thoải mái. Hang này còn có tên gọi khác là hang hủi. Nghe nói trước kia có con hủi bị thiêu sống ở đây. Người ấy tên Ngưon. Ấy là chuyện ngày xưa. Chuyện con hủi bị dân Cô Sâu nhốt vào hang thiêu sống đã ám ảnh mọi người. Không ai dám gần chân núi. Bây giờ cũng thế. Nhất là lũ trẻ, mỗi khi qua gần đó, da đều nổi gai ốc. Sín không sợ. Từ nhỏ anh đã một mình leo lên đây chơi. Từ cửa hang nhìn xuống thị trấn Cô Sâu, nhà xây đá học nối nhau hết những cái bánh khảo phết tàu xá. Người thì nhỏ xíu như hạt đỗ xanh lăn trên đường.

Thuốc lá tán thành bột xoa lên vết thương thật êm

và dễ chịu. Chiếc áo chàm tuột ngang lưng Lú để lộ một khoảng da nôn, lằn những vết gậy.

- Còn đau nhiều không?

- Không.

- Khỏi rồi sao?

- Ừ!

- Tài nhỉ?

- Tự khen à?

- Khác biết, lại còn hỏi.

- Ôm tôi đi.

Hai cánh tay Sín khẽ ôm nàng. Sín bế nàng trên tay, đến ngồi xuống bên đống lửa. Cả hai im lặng. Tàn lửa lép bép tung toé như pháo hoa trên vòm hang rồi tắt ngúm. Lửa ấm đã hong khô tóc và áo quần. Sín hỏi:

- Bây giờ làm gì?

- Không biết.

Sín thấy hai má nàng ửng như trái hồng. Nàng cúi mặt trong hai cánh tay đặt trên đầu gối. Sín gỡ tay nàng. Nàng ngẩng lên và nhăm mắt. Giây phút này thật hồi hộp. Cái đầu húi cua của Sín ngúc ngoác bên vai nàng. Ngoài kia sấm nổ đùng đùng như bước chạy của những gã khổng lồ. Đất dưới lưng nàng, trên đầu

nàng chao đảo. Tiếng rên rĩ hoan ca của nàng như âm thanh của thác nước xối xuống vực sâu.

Từ ngày đến làm dâu chỉ những ngày về nhà ngoại mỗi khi có việc, chưa khi nào Lú ra khỏi nhà chồng mà không trở về trước tám giờ tối. Hôm nay thì khác, mặt trời đã vượt qua núi, Lú mới về đến nhà. Tự nàng thấy hôm nay mình cũng khác lắm! Chẳng gì khiến nàng phải lo. Nàng còn tỏ mặt vui như vừa trở về từ một đám hội. Quần áo tuy có chỗ lấm dất, nàng vẫn ưỡn những âm thanh nghe như hát mà không phải hát. Nó giống như tế ca của những ông Tào đang tổng âm thanh qua mũi gọi âm binh đến trợ giúp cắt đường ma, lối quỷ đang nhăm nhăm quấy rối con người.

Mẹ chồng nàng ngồi ngoài hiên, xoay lưng về phía cánh cửa đóng kín.

- Dâu đi đâu bây giờ mới về?

Câu hỏi bật khỏi miệng mẹ chồng mới khó làm sao. Mắt cố tỏ lạnh lùng nhưng vẻ mặt bà ta đã nhược lắm.

- Con dậy sớm lên rẫy, xem trận mưa đá chiều qua bệ nhà mình có bị phá hỏng nhiều không.

Lần đầu tiên trong đời nàng nói dối. Chẳng hiểu sao nàng không hề băn khoăn về điều đó?

- Không sao cả chứ?
- Một vài chỗ lá bị gãy.
- Tốt rồi! Thế con đi ra ngoài bằng lối nào?
- Lối cửa trước mẹ à!
- Cửa trước à, tại sao ta lại không biết nhỉ?
- Vâng, con đã rất nhẹ tay.

Mẹ chồng nàng vẫn yên vị. Đôi mắt lạnh như băng giá.

Nàng tiếp tục nói dối. Nàng tưởng tượng mình đang cùng bè tre băng trên dòng sông hung hãn, phải chế ngự cảm giác sợ hãi để vượt nguy nan. Nếu nhượng bộ hoặc chết, hoặc sẽ phát điên vì hoảng sợ.

- Thế à. Con mở cửa vào nhà đi.
- Mẹ ở nhà sao phải đóng cửa?
- Ta nói rồi, có thú dữ về, nên lúc nào cũng phải thính cái tai, sáng cái mắt. Không đóng cửa cài then không thấy yên lòng.

Tay nàng chạm vào cửa, đôi cánh lập tức mở ra. Toan bước vào, một mũi dao từ trên khung cửa lao xuống, cắm phập trước mũi chân nàng. "Bẫy dao". Hình ảnh mẹ chồng bên hòn đá mài với con dao chọc tiết lợn khiến mặt nàng tái nhợt.

- Sao thế hả mẹ?

Nàng nhìn mẹ chồng với ánh mắt không nén nổi giận.

- Thì ta nói rồi đấy! Cẩn thận bao giờ vẫn hơn.

- Nhưng chỉ với kẻ gian thôi chứ, sao với cả người trong nhà?

- Kẻ gian bây giờ đâu chỉ có từ ngoài vào.

Không chờ nghe hết câu, nàng bước qua lười dao. Mọi thứ trong ngôi nhà này sao trở nên xa lạ? Mẹ chồng đã coi mình như kẻ gian từ khi nào? Nàng trách mình ngu ngốc. Lòng tận tụy bấy lâu hoá thành đồ thừa. Da thịt nàng chột nổi gai. Bên bếp lò là một cây gậy. Rõ ràng là cây gậy gài trên vách tường bấy lâu, ai đã lấy nó xuống? Đúng ra nó là trường côn, một thứ vũ khí làm bằng rễ si mọc trên núi đá. Nó vừa cứng lại vừa dẻo là bảo vật của cụ nội thằng Cai để lại. Ngày còn sống chồng nàng có lần đã kể cho nàng nghe về sự lợi hại và thành tích của nó. Tướng cướp Mã Linh đến từ Trung Quốc đã từng rơi một mắt, tai rách đến tận cằm chỉ vì hai cú đánh hiểm chéo tay của cụ nội. Rồi đến tướng phi Nông Ích Cu lừng danh suốt dải biên giới từ Lạng Sơn đến Hà Giang cũng đã từng ném đòn của gậy này. Và bao kẻ bất lương khác cũng đã bị nó làm cho bại hoại thanh

thế. Bây giờ thì đến nàng. Đêm qua cái cây gậy rế si có tuổi hơn trăm năm kia, đã từng dính máu thảo khấu lại có dịp dương oai thanh thế. Nàng đích thị là thảo khấu a? Một thứ thảo khấu ẩn trong vỏ nàng dâu hiền, dám đem danh giá dòng họ nhà chồng bán rẻ cho thằng có cái đầu húi cua.

Nàng bước đến bên bếp lò, cầm lên cây gậy. Chưa khi nào nàng được chạm tay vào nó. Đường như nó rất dẻo nhưng lại nặng như nghìn. Những ngón tay nắm cây gậy truyền vào tim nàng một luồng khí buốt giá. Hình như nó vẫn chưa thoả mãn với màn khởi động đêm qua. Bây giờ thì nó đang như kẻ trúng phong. Có lẽ lâu lắm nó mới lại được rung lên một cách hiếu chiến như thế. Nàng bỗng nghe tiếng thở hổn hển của kẻ vũ phu, tiếng vù vù quất lên thân thể mình như tuốt thịt. Bây giờ thì nàng biết thủ phạm đêm qua đã biến mình thành kẻ lỗ bịch là ai. Tim nàng bỗng trào hận.

Quay bước ra cửa, nàng nhổ mũi dao cắm trên mặt sàn, kê cây gậy rế si lên ngưỡng cửa, vung dao chém xuống. Lưỡi dao sắc ngọt như nước bỗng nảy tâng tâng. Hoá ra nó không chỉ dẻo mà còn rắn như thép. Nàng bước ra sàn, định giật cây búa giắt trên vách, nhưng mẹ chồng nàng nhanh tay hơn. Nàng nghe có

tiếng hét lạc giọng, mẹ chồng nhìn nàng với ánh mắt kích động. Nàng, đồ thói thầy, sao dám xúc phạm đến bảo vật. Bà lao vào nàng, vung búa bổ một nhát trời giáng. Nàng né sang một bên, lưỡi búa trượt xuống bên cạnh. Chỉ một tiếng “rầm”, theo đó là tiếng rú. Giữa sàn, cây búa nằm chổng, đôi tay mẹ chồng nàng run rẩy trên cây gậy đã bị chém đứt. Không thể tin, chẳng phải ai khác, chính bà đã hạ sát nó, niềm tự hào của nhà chồng. Đích thị kẻ có tội là bà. Cả đời chỉ lo giữ tiếng thơm cho dòng họ, bỗng hoá kẻ có tội. Tội lớn bằng trời. Ai rồi cũng sẽ có ngày về với tổ tiên. Cái ngày gặp lại mọi người bà biết ăn nói ra sao? Trời trên đầu bà như sập xuống. Bóng tối bao trùm. Tội lỗi này nó bắt đầu từ đứa con dâu hư hỏng. Trời đất! Bà đã cố cho nó một bài học để tịt đi cái lối nhăng nhít, hoá nó đây bà thành kẻ có tội. Bà ngồi xuống, ôm hai đầu gậy, rên rỉ.

Chẳng biết có lúc nào bà thấy tiếc thời trẻ của mình? Ngày chồng mất, bà mới đôi mươi. Bấy nhiêu năm một mình nuôi con. Có hồi, tuổi xuân phơi phới, bà luôn tỏ mặt chính chuyên. Cái vẻ đó khiến bao đàn ông chán nản. Bởi nó lạnh và sắt gang quá. Hồi ôi! Lửa dục ít nhiều ai chẳng có! Bao lần bà đã nín nhìn nỗi khát khao. Sau mỗi đêm mất ngủ thể xác, tỉnh

thần nhàu nát như chuối rừng gặp hoả hoạn. Nhưng mọi thứ rồi cũng qua. Có ai biết bà đã nghiện rượu từ mấy mươi năm. Rượu giúp bà quên đi hơi đàn ông, quên cảm giác râm ran khi da thịt được bàn tay khác giới vuốt ve đụng chạm. Với chòm xóm bà luôn tỏ đức khiêm cung, chừng mực. Để xứng với truyền thống vinh quang ba đời, bà đặt mục tiêu, nhà này phải là *Gia đình văn hoá*. Gia đình chỉ hai gái goá với một đứa trẻ ranh không được thì ai được đây? Mỗi năm lại một giấy chứng nhận "*Gia đình văn hoá*". Tuy nhiên uỷ ban chỉ cho giấy, khung phải tự tìm mua. Bà ngẫm đắc ý, cứ đà này vài năm nữa tường nhà sẽ không còn chỗ treo. Giờ thì thành ra thế này. Bà đã biết trước là sẽ có kết cục này mà. Bà từng khuyên nó uống rượu nhưng nó chỉ nhe răng chó ra cười. Nó không chịu nghe và không thể cự lại cảm dỗ. Bà ghét nó từ lúc nào? Chẳng thể nhớ vào cái lúc lửa giận bùng bùng như thế. Trong cái sự ghét ấy liệu có chút gì ghen tuông? Bà run rẩy với câu hỏi chợt từ đâu đến. Ô hô! Đói thì tìm ăn, khát thì tìm uống, thế mà cả đời bà đã căng sức ra chống lại quy luật đó. Bà hả lòng nhớ lại đêm qua. Bà đã bẫy nó đấy. Bà biết nó sẽ trốn đi tìm cơn mưa để làm no nê cánh đồng khô hạn. Bà đã đánh vào thân thể nó mà tưởng như đang đánh vào mình. Trả thù quá khứ, phải nhằm đánh vào hôm nay, vì

hôm nay không chịu nghe lời. Hôm nay muốn đi theo cách riêng. Cách riêng đó của hôm nay có tội vì đã đánh thức sự tiếc nuối tuổi trẻ một thời của bà.

Bà gườm gườm nhìn Lúu.

Chẳng thể cứ đứng mãi đây mà đấu mắt với bà ta. Lúu bước vào buồng. Không phải để nằm lăn ra giường khóc cho bớt uất. Lúu mở rương lấy ra chiếc túi mồm ngựa, rồi nhồi quần áo và ít tiền lẻ vào đó. Có cần chờ Cai học về không nhỉ? Chẳng cần, rồi sẽ quay lại đón nó sau. Bây giờ nàng muốn ra khỏi đây. Không gì trong ngôi nhà này còn giữ chân nàng được nữa. Nàng có cuộc đời của riêng. Không ai sống thay cho ai, và cũng không ai chết thay cho ai. Cam chịu mọi bề để giữ tiếng thơm ư? Điều đó với nàng là không thể. Nó vượt quá sức chịu đựng của nàng. Nàng chỉ là một người bình thường, không thể làm mẫu cho ai, hoặc làm gương cho bất cứ kẻ nào khác ngoài mình.

Nàng đeo túi mồm ngựa bước ra ngoài. Cặp mắt mẹ chồng nàng bỗng có lớp mây đen bao phủ. Mọi thứ quanh bà dường như đang đổ vỡ. Bà ném câu hỏi về phía con dâu:

- Đi đâu?

- Đi đâu cũng được, miễn sao không phải ở lại nhà này.

- Tao dạy mày đấy! Để mày mở sáng cái đầu ngu tối ra. Mày thù tao à?

- Không thù, chỉ chán thôi, tôi đi đây.

Nàng bước ra cửa. Sau lưng có tiếng đập phá. Tiếng gương kính đổ vỡ. Nàng nhìn lại. Không thể hình dung giấy chứng nhận *Gia đình văn hoá* lại nhiều thế. Bà ta đang gõ xuống, ném vào bếp lò. Lửa ăn gỗ vèo vèo. Nàng định nhắc đừng ném vào lò nhiều như thế, có thể gây cháy nhà. Nhưng lại chợt nghĩ, mình chẳng còn phận sự gì ở đây, rồi thản nhiên bước xuống cầu thang. Ngoài bờ rào đá, thấp thoáng cái đầu húi cua nhô lên hạ xuống như phao câu cá. Đó đấy! Cái đầu húi cua đang đến đón nàng đi. Nàng cũng đã quyết rồi, sẽ chỉ còn quay lại đây để đón thằng Cai. Ngày mai cuộc đời nàng đã khác. Kìa ai như thằng Cai? Đúng là nó! Sao bỏ học về giờ này? Nàng toan bước về phía con, nhưng chân nàng như bị dính chặt xuống đất. Vẻ mặt Cai chẳng hề biểu lộ cảm xúc. Đôi mắt nó nhìn nàng như nhìn một kẻ lạ, một kẻ ăn mày đến từ phương xa. Hình như nó tránh đường cho nàng ra cổng. Nàng nhoẻn cười với con, nhưng đáp lại chỉ là bộ mặt vô cảm. Hình như trong đôi mắt con nàng nhận thấy có gì đó như một sự trách móc pha chút thù hận. Nàng đã làm gì để Cai thành

ra thế này? Nàng bỗng nhớ những đêm nó ngồi dậy trên giường, đôi mắt hiện trong bóng tối như hai đốm lửa. Nàng nhận ra, hình như nó đã biết chuyện gì đó? Cũng có thể mẹ chồng nàng đã rỉ tai những điều không nên để nó biết. Nàng lựa lời:

- Con đi theo mẹ nhà.

Sau một thoáng bối rối, thằng Cai khẽ lắc đầu rồi chậm chậm bước lên nhà. Quanh nàng mọi vật bỗng trở nên nặng nề và u ám. Nàng không biết lúc này nên như thế nào? Dường như không thể quay lại, mà cũng không thể bước qua chiếc cổng đá kia. Ngoài đó cái đầu húi cua vẫn thập thò kiên nhẫn. Nàng ngược nhìn về phía xa. Những đám mây xám pha vàng đùn lên góc trời Tây. Liệu đó có là cơn mưa đá không nhỉ? Nàng hé môi, kín đáo thè lưỡi nếm. Chẳng có vị gì cả! Có thể rằng không biết nếm, cũng có thể sẽ có mưa đá mà nàng không thể nhận biết.

HỮU TIẾN
(Dân tộc Tày)

KỂ NẶC DANH

Ơm tôi xong một mình ngồi uống gần hết ấm trà, Lám úp chén. Đêm nay Lám định bụng đi ngủ sớm vì ngày mai còn phải vận chuyển đàn ong lên rừng. Hoa ở bản ít quá, ngoài vài cây nhãn, cây xoài thì chẳng còn gì cho lũ ong lấy phấn nữa.

Lám là người nuôi ong đầu tiên ở bản Nà Phiêng, mới đầu nuôi chơi vài tổ thấy hay hay Lám tìm cách nhân lên vài chục rồi đến hôm nay Lám đã có trong tay hàng trăm tổ. Nghề nuôi ong cũng không hề đơn giản, phải học cách nhân đôi, học làm ong chúa nhân tạo, phải quan sát khi nào thì chúng chia đàn; đóng thùng ra làm sao, quay mặt như thế nào, rồi bệnh dịch, rồi thiên dịch của loài ong. Những kiến thức này

Lám biết được nhờ anh tham dự các lớp tập huấn do trung tâm khuyến nông của tỉnh tổ chức.

Nghề nuôi ong gian nan là vậy, nhưng nhờ nó mà Lám có tiền sửa nhà, sắm sanh tiện nghi và nuôi được con ăn học đang hoàng. Thấy nuôi ong Lám hái được tiền, nhiều người trong vùng kéo đến học hỏi kinh nghiệm và mua ong của Lám về gây. Mới đầu thì háo hức nhưng do không chịu được vất vả, không đủ tính nhẫn nại, chuyên cần nên phần đa lác đầu bỏ dở và nài nỉ Lám mua lại những tổ ong của họ. Nhìn chung là vậy, nhưng cũng có vài người theo được. Trong số đó có **thằng Quây**. Quây cùng xã khác bản với Lám, nhà cách nhau vài quả đồi, nghe thì gần nhưng đi bộ đến nhà nhau cũng mất gần một buổi. Thửa nhỏ hai người không quen nhau và họ biết nhau khi cùng học trường cấp hai của xã. Quen biết vậy thôi chứ không trở nên thân thích, và cả trường không ai là bạn thân của Quây cả. Quây có dị tật bẩm sinh, lọt lòng mẹ đã chân ngắn chân dài. Chẳng phải vì thế mà mọi người xa lánh hẳn. Hẳn không có bạn thân là do cái tính nhỏ nhen, đố kị và háo danh bộc lộ một cách trắng trợn.

Lám đã định đi ngủ nhưng dưới sàn có tiếng ngựa hí. Lại có khách rồi. Khách mua mật ong hay khách đến học cách nuôi ong đây. Lại phải ngủ muộn mất

rồi. Lám nghĩ và đứng dậy đổ bã chè, pha ấm mới tiếp khách. Nghe tiếng chân lúc nặng lúc nhẹ giẫm lên thang tre, Lám đoán khách của mình là Quây, vì chỉ những người chân thấp chân cao mới có tiếng chân như thế.

- Sư phụ có nhà không? Đệ tử đến vấn an sư phụ đây! Quây lên tiếng.

- Sao giờ này còn lạc bước đến đây! Mời vào! Mời vào!

Lám niềm nở và không khỏi ngạc nhiên bởi cách ăn nói hơi lạ của Quây. Lám đâu biết rằng nhờ bán được mật ong, Quây có tiền mua ti vi, đầu video vừa để xem vừa bán vé thu tiền. Quây ra thị trấn thuê phim chương của Tàu về xem thường xuyên nên bị ảnh hưởng cách ăn nói của các nhân vật trong phim.

- Lâu lâu không gặp! Nhớ cái mặt, nhớ cái giọng nói của ông thì đến thôi - Bước vào nhà Quây đột ngột đổi cách xưng hô.

- Đạo này! Tôi bạn với đàn ong quá thành thử chẳng có thời gian ra đường ra chợ nữa ông ạ! Uống tạm chén nước! Chè tôi mới pha đấy - Lám đáp và rót nước mời Quây.

- Tôi biết rồi! Bạn mà hái ra tiền là cái bạn sung sướng. Lám kể muốn bạn như ông còn chẳng được.

Nếu tôi không nhầm có lẽ ông nhận được vài trăm tổ rồi đấy nhỉ - Quây hỏi.

- Đâu có! Trăm hơn trăm kém tí thôi! Ngày mai tôi định đi nó lên rừng! Ở đây ít nhân quá, với lại cũng sắp hết mùa hoa nhân rồi - Lám nói.

- Tôi biết! Tôi biết! Đêm hôm tôi cất chân đến nhà ông cũng vì chuyện ấy đây - Quây cười nhưng mắt Quây lại phóng ra những tia nhìn tăm tối. Quai hàm của Quây vốn dĩ đã phình ra giống cái đầu con rắn hổ mang, hình như trong lúc cười lại càng giống.

Lám chẳng hề để ý tới vẻ mặt của Quây, anh đi vào buồng cầm chai rượu ngâm sập ong ra mời khách:

- Có chuyện gì ta nói sau. Uống với nhau chén rượu đã!

Quây cầm chén rượu nhấp một ngụm nhỏ rồi đặt xuống:

- Rượu ngon quá! Chỉ tiếc tôi không biết uống! Để khỏi mất thì giờ tôi nói luôn! Ông Lám ạ, sở dĩ tôi có đồng ra đồng vào như hôm nay là nhờ ông truyền nghề nuôi ong mật cho tôi! Ông này lớn lắm. Từ lâu tôi muốn tìm cách trả ơn ông nhưng mãi làm ăn nên có lúc sao nhãng. Thế này ông ạ! Đàn ong của tôi chưa bằng một nửa của ông, với lại hoa bên tôi nhiều vô kể. Tôi muốn gánh giúp ông nửa số đàn trong vụ hoa

nhân này! Ông khỏi phải đi chúng lên rừng cho vất vả. - Mồm nói nhưng mắt không nhìn thẳng vào Lám. Ánh mắt Quây hướng ra ngoài cửa như kiếm tìm cái gì đó trong đêm đen.

- Làm thế! Ông tự mua cái vất vả vào người à. - Lám nói.

- Ấy chết! Sao ông lại nói thế. Giúp được thì tôi mới dám nói chứ. Ông đồng ý đi để tôi còn về - Quây nói.

- Thôi được! Tôi đồng ý. Mọi việc chúng ta sẽ tính toán sau - Lám nói.

- Không tính toán gì hết. Bạn bè giúp vô tư. Thế nhé! Đường xa đêm vắng tôi về đây. Mai tôi cho quân sang lấy ngay đấy - Quây đứng dậy, cười nửa miệng. Sau cái bắt tay hờ hững Quây bước thấp bước cao xuống cầu thang.

Đúng như lời hấn nói, mới tình sương Quây đã dẫn một tốp thanh niên trai tráng đến nhà Lám, người khiêng, kẻ gánh, hơn năm mươi đàn ông làm gọn trong một chuyến.

*

* *

Tôi vốn là quân của phòng Thời sự nhưng trong cuộc họp vừa qua, ông Tổng Biên tập điều tôi sang tăng cường cho phòng Chuyên đề để viết bài tuyên

truyền cho Hội nghị Những người nông dân làm kinh tế giỏi toàn tỉnh sắp khai mạc. Nhận nhiệm vụ mới tôi không khỏi băn khoăn vì trong tay tôi chưa có số liệu nào cả. Tuy nhiều khó khăn nhưng là nhà báo khá lâu năm trong nghề đời nào tôi bó tay. Tôi phác nhanh lộ trình công tác báo cáo trưởng phòng chuyên đề rồi sang Hội Nông dân để lấy số liệu.

Tôi rời Tòa soạn được một quãng, đến vườn hoa trung tâm thì bỗng nghe tiếng gọi to như quát từ quán ven đường:

- Nguyên! Cái thằng Nguyên vào đây đã!

Giữa ồn ào phố xá, tôi chưa kịp nhận ra giọng nói của ai thì thấy một người tập tễnh đi về phía tôi. Tưởng ai, hóa ra thằng Quây. Tôi là người cùng xã với Quây. Tôi, Quây, Lám cùng học trường cấp hai với nhau. Học xong cấp hai, muốn lên cấp ba phải đi tận thị trấn huyện, cách nhà hơn chục cây số. Do không đủ kiên trì nên Quây và Lám nửa chừng bỏ dở. Hai thằng ở nhà làm ruộng rồi lấy vợ sinh con. Tôi ít về quê nên lâu lắm rồi không gặp cả hai người.

- Vào đây! Vào đây! Làm vại bia cho mát!

Quây lôi tôi vào quán, tôi đang vội nhưng trước thái độ nhiệt tình, cởi mở của Quây nữa nào tôi từ chối. Tuy là nông dân nhưng Quây ăn mặc rất hợp thời trang.

Nếu ai không quen chắc sẽ nhầm Quây là một công chức. Quây gọi thêm bia và đồ nhậu. Tôi để ý thấy cách đi đứng, ăn nói của Quây cũng rất thành thị.

- Uống với ông một vại thôi nhé. Tôi phải sang Hội Nông dân có ít việc - Tôi nói.

- Ông nói hay nhỉ! Ông tưởng dưới gầm trời này mỗi mình ông bận rộn thôi sao? Cái thằng nông dân như tôi nhàn lắm à? - Quây cười lớn.

- Ông đừng nghĩ oan cho tôi. Tôi có bảo ông nhàn tởm đâu! Làm báo có cái bận của làm báo. Làm ruộng có cái bận của làm ruộng. Có phải vậy không ông? - Tôi hỏi.

- Tôi biết! Tôi biết! Tôi vẫn thường xuyên đọc các bài viết của ông trên báo. Ông viết hay lắm. Làm nông dân thời buổi này mà cứ quần xắn quá gối, quanh năm cắm mặt xuống đất như các cụ ngày xưa thì có mà chết đói. Tôi nói vậy có phải không hở ông nhà báo! - Quây nói.

- Ông nói đúng quá. Tôi đang đi tìm những mẫu người nông dân như ông vừa nói để viết bài tuyên truyền đây. Ở quê ta, ông thấy có ai xứng đáng để ngợi khen trên báo chí không? - Tôi hỏi và cảm thấy mình bị cuốn vào cuộc nói chuyện với Quây.

- Thiếu giống gì! Lâu không về quê, ông lạc hậu rồi

đấy. Ngay cái thằng Quây đang ngồi trước mặt ông đây cũng đủ cho ông viết cả đóng bài rồi. Ông thật chủ quan quá! - Quây lắc đầu, mái tóc che tai của Quây gọn sóng.

- Ông không nói đùa đấy chứ! - Tôi hỏi.

- Ai dám đùa với nhà báo! Chủ định tôi ra tỉnh là tìm gặp ông để mời ông đi viết bài đấy chứ. Nói với ông những chuyện nghiêm túc ở quán bia thật là không phải. Nhưng chỗ bạn bè ông thông cảm - Quây nói.

- Nói vậy chứ, cánh nhà báo bọn mình cũng hay la cà lắm. Nhiều khi la cà cũng ra lắm chuyện đấy. Chẳng hạn như hôm nay nếu không gặp ông ở đây, tôi đâu biết quê mình cũng có người tài giỏi. Tôi sẽ viết chân dung của ông đấy. Ông hẹn trước đi. Bao giờ ông để tôi khai thác ông nào?

Tôi không giấu nổi niềm vui. Tôi không ngờ khởi đầu một công việc mới lại thuận lợi như vậy.

- Thế thì mai nhé! Mai tôi mời ông về nhà tôi! Ông sẽ được tai nghe mắt thấy cung cách làm ăn của tôi - Quây mời tha thiết.

Tôi nhận lời. Trước khi chia tay, Quây còn dặn thêm:

- Ông đừng lỡ hẹn đấy nhé. Ông mà lỡ hẹn, tôi tìm đến tận nhà mắng cho ông một trận đấy.

Sáng hôm sau chuẩn bị dất xe ra cửa thì ông trưởng phòng điện thoại đến phòng họp đột xuất. Cuộc họp lấy đi của tôi hơn tiếng đồng hồ. Ra khỏi phòng tôi nhảy lên xe phi như ma đuổi. Quê tôi cách thị xã trên năm chục cây số, đường lại khó đi nên đến nhà Quây mặt trời đã đứng bóng. Quây ra cửa đón tôi, vừa chép miệng vừa lắc đầu:

- Ông làm tôi chờ đợi căng thẳng quá! May tim tôi khỏe không thì xỉu rồi!

- Họp phòng đột xuất nên đến hơi muộn! Xin lỗi! Xin lỗi - Tôi nói.

- Thôi! Thôi! Khỏi phải trình bày nhiều. Tôi biết cả rồi! Nhà báo các ông lúc nào chẳng có việc đột xuất. Đến được với nhau như thế này là vui lắm rồi - Quây niềm nở đưa tôi vào nhà.

Sau bữa cơm thịnh soạn, tôi hỏi Quây vài số liệu. Sau đó Quây đưa tôi đến trại ong cách nhà không mấy xa. Nhìn những tổ ong được bố trí đúng quy cách, tôi thán phục cung cách làm ăn của Quây. Tôi chụp vài kiểu ảnh Quây đang chăm sóc đàn ong để minh họa cho bài viết rồi xin phép ra về. Quây dúi vào tay tôi chai mật ong vàng sánh. Chối mãi không được, tôi đành phải nhận.

- Mặt ong hoa nhãn chính hiệu đấy! Thế bài báo bao giờ thì in? - Quây hỏi.

- Hai ngày nữa. Bài viết về ông sẽ được in trên trang nhất - Tôi trả lời.

Trong khi bắt tay tạm biệt, vô tình tôi phát hiện ánh mắt của Quây có cái gì rất tinh quái nhưng vì vội đi nên tôi không kịp lý giải hiện tượng này. Trên đường về, bất chợt tôi nghĩ đến Lám. Lâu rồi tôi không gặp Lám. Nhà Lám cách đường cái vài cây số đường đôi. Bây giờ đường liên thôn, liên xã đã khai thông, cứ như ngày xưa thì chỉ có gửi xe máy ở đâu đó rồi thuê ngựa mà đi.

Thấy tôi đến, Lám mừng lắm. Tuy không vô vập như Quây nhưng Lám lại tỏ ra xúc động thực sự:

- Trời ơi! Ông Nguyên đấy à! Lâu lắm rồi! Cứ tưởng ông quên cái thằng nông dân chân lấm tay bùn này rồi - Lám nắm chặt tay tôi lắc lắc, mắt thì rưng rưng như muốn khóc.

- Đâu có! Do tôi mãi mê công việc quá thôi! - Tôi trả lời.

- Đã đến đây rồi, ông phải ở lại ăn bữa cơm và hai thằng ôm nhau nói chuyện một đêm nhé - Lám nói.

- Tôi chỉ đến thăm ông được một lúc thôi! Tối nay còn viết bài để mai đưa in! Tôi vừa ở chỗ thằng Quây!

Nó làm ăn giỏi lắm. Trại ong của nó phải đến trăm tổ là ít. Nó biết phát huy thế mạnh của núi rừng ông ạ. Theo tôi đây là mô hình làm ăn mới cần được tuyên truyền, nhân rộng - Tôi háo hức kể cho Lám nghe những điều tai nghe, mắt thấy ở trang trại của thằng Quây.

- Ông nói nghe hay đấy! Nếu thằng Quây làm được như thế thật thì hay biết mấy - Giọng Lám mỉa mai.

- Ông nói cái gì lạ thế! Bạn bè làm ăn được phải mừng chứ - Tôi nói.

- Tôi nói để ông biết cái trại nuôi ong của thằng Quây mà ông định viết bài ca ngợi quá nửa số đàn là của tôi đấy. Cách đây mấy hôm, nó sang đây nài nỉ lấy vài chục tổ để nó nuôi hộ vụ hoa này! Tôi tưởng nó thật lòng, chẳng ngờ... - Lám thở dài.

- Tôi thấy nó có cả máy xay xát! Cả đàn bò mấy chục con chưa biết chừng toàn của mượn để đánh lừa tôi cũng nên - Tôi nhận xét.

- Có thể như thế. Cái thằng ấy để đạt được mục đích cái gì nó chẳng làm - Lám nói thêm.

Tự nhiên trong lòng tôi thấy bức bối vô cùng. Do không xem xét kỹ, do quá tin ở bạn bè, nếu không có cuộc nói chuyện với Lám thì tôi đã tuyên truyền nhầm đối tượng. Những người thật thà, trung thực và thật sự biết làm giàu như Lám tại sao tôi lại không tìm

đến. Lám ơi, tao xin lỗi mày. Tao sẽ viết về mày. Nhất định thế Lám ơi.

Bài báo của tôi viết về Lám được ông Tổng Biên tập giới thiệu ở trang nhất. Anh em trong Tòa soạn đều khen. Tôi vô cùng xúc động. Tất nhiên tôi giấu mọi người về cái vụ Quây bày binh bố trận để đánh lừa tôi.

Số báo có in bài của tôi phát hành được khoảng tuần thì vào một buổi sáng ông Tổng Biên tập mời tôi gặp tại phòng làm việc của ông. Tôi hồi hộp quá. Không biết ông mời tôi lên để khen hay để chê đây.

- Hà Nguyên này! Bài báo của anh gây được dư luận tốt trong bạn đọc. Tuy nhiên cũng có những phản ứng ngược lại dưới dạng thư nặc danh.

Ông Tổng Biên tập đưa lá thư cho tôi. Lá thư được đánh vi tính, cả phong bì cũng không có chữ viết tay. Tôi liếc nhanh:

Kính gửi ông Tổng Biên tập

Tôi là bạn đọc thường xuyên tờ báo của ông. Nhiều bài hay và cũng có bài phản ánh sai sự thật. Cụ thể là bài của tác giả Hà Nguyên viết về Nông Văn Lám làm kinh tế giỏi là không đúng. Ở xã tôi có ông Hoàng Văn Quây giỏi hơn nhiều, tại sao ông Hà Nguyên không

viết bài phản ánh. Được biết ngày... tháng... năm... nhà báo Hà Nguyên có đến nhà ông Quây để tìm hiểu viết bài. Ông Quây đã thịt con gà thiến tiếp đãi. Trước khi đi nhà báo Hà Nguyên còn đòi bằng được chai mật ong làm quà. Phải công nhận rằng ông Nông Văn Lám và ông Hoàng Văn Quây đều làm kinh tế nhưng ông Quây giỏi hơn ông Lám nhiều. Chỉ vì ông Lám là bạn thân của nhà báo Hà Nguyên nên Hà Nguyên đã lợi dụng báo chí để tung hô bạn mình một cách quá đáng dẫn đến sai sự thật.

Tôi đề nghị ông Tổng Biên tập xem xét lại tư cách của nhà báo Hà Nguyên. Nếu cần thiết tôi sẽ cung cấp địa chỉ của tôi cho ông Tổng Biên tập.

Ngày... tháng... năm

Ký tên

Trần Hoàng Chương

Đọc xong bức thư nặc danh, tôi đoán ngay tác giả của nó không ai khác ngoài thằng Quây. Bởi vì trong bữa trưa hôm đó chỉ có tôi với thằng Quây và trong lúc nó cố nài nỉ tôi nhận chai mật ong bằng được cũng chỉ có tôi và nó. Trong bức thư nó đóng vai người thứ ba chứng kiến sự việc để tố cáo tôi. Quây ơi, nếu mày là người chính trực dám chịu trách nhiệm trước những điều mày nói tại sao mày không ghi tên thật cùng địa

chỉ rõ ràng đi nào. Dẫu mây nấp trong bóng tối ném đá thì tao vẫn nhận ra chân tướng của mây. Mây định cho tao ăn quả lừa nhưng không thành công, mây liền quay ra vu khống tao dưới dạng thư nặc danh. Quây ơi, mây là thằng hèn. Trò này cũ lắm rồi, nên chấm dứt ngay đi. Tao là thằng ngồi ngay chẳng sợ gì bóng lệch. Mây chẳng làm gì được tao đâu. Quây ơi!.

*

* *

Nửa đêm, chờ vợ con ngủ cả thằng Quây mới lặng lẽ thực hiện ý đồ đen tối của mình. Trời nóng bức, không mưa gió nhưng Quây mặc bộ quần áo đi mưa, chân xỏ ủng, tay đeo găng, mặt trùm kín khăn, mắt đeo kính. Nai nịt gọn gàng xong đâu đấy, Quây cầm đèn pin tập tễnh đi về hướng cây gạo mọc ở đầu bản.

Quây là người có mối quan hệ xã hội khá rộng. Tuy vậy không phải ai Quây cũng làm quen. Những người được Quây mời đến nhà thường là có chức sắc. Nhỏ là trưởng thôn, to là Chủ tịch xã. Tóm lại ai có thể lợi dụng được thì Quây bá vai, bá cổ còn ngoài ra Quây coi họ là rơm là rác cả. Hôm nay anh còn có chút chức quyền Quây còn coi là bằng hữu. Ngày mai không còn chức tước gì nữa thì Quây như người không quen biết.

Một lần nói chuyện với ông Chủ tịch xã, Quây được biết sắp tới xã sẽ cử một đại biểu đi dự hội nghị những người làm kinh tế giỏi toàn tỉnh. Nghe chuyện mà lòng Quây rạo rức. Quây rất thèm được làm đại biểu đi dự hội nghị danh giá này. Nhìn đi nhìn lại đối tượng xứng đáng được làm đại biểu chỉ có Lám và Quây. Quây tự thấy mình quảng giao hơn Lám nhưng Lám mới thực sự là người làm kinh tế giỏi. Những gì Quây làm được đều do học hỏi Lám mà nên. Lám được làm đại biểu là chuyện đương nhiên, nhưng Quây bằng mọi cách không thể cho cái điều đương nhiên đó xảy ra. Quây ngầm chạy đua với Lám trong khi Lám chưa hề biết gì về hội nghị sắp tới. Muốn thắng được Lám, trước tiên phải tạo dư luận trong toàn xã. Để cho nhiều người biết đến mình, không phương tiện nào hơn được báo chí. Sẵn có đàn bò của mấy tay đi buôn gửi nhờ và ong thì đã có của Lám cung cấp. Chuẩn bị dẫu vào đây, Quây bèn ra tỉnh mời nhà báo Hà Nguyên đến viết bài ngợi ca. Không biết vì đâu mà Hà Nguyên phát hiện ra trò lừa bịp của Quây mà quay ra viết về Lám. Việc không thành, lấy cớ đi miền Nam thăm anh em, Quây đem trả Lám số đàn ong đã lấy về giả vờ nuôi hộ... Nhờ bài báo ấy nên Lám được xã bầu đi dự Hội nghị Nông dân làm kinh tế giỏi

toàn tỉnh. Điều này làm Quây vô cùng tức giận. Nghĩ mà tiếc con gà thiên và chai mật ong Quây đã bỏ ra đón tiếp và làm quà cho Hà Nguyên. Nghĩ nát óc, Quây bèn dùng trò ném đá giấu tay để hại Nguyên. Mới đầu Quây viết tay lá thư nặc danh đã định gửi nhưng sợ Hà Nguyên nhận ra nét chữ của mình, nét chữ của Quây hơi nghiêng sang bên phải từ hồi còn đi học đến nay vẫn không thay đổi nên Quây phải ra thị trấn thuê đánh vi tính. Cẩn thận hơn Quây đem lá thư bỏ ra thùng thư Bưu điện thị xã. Quây chắc mẩm thể nào Hà Nguyên cũng bị tước thẻ nhà báo. Nhưng chờ mãi chẳng thấy kết quả gì, các số báo vẫn đều đặn in bài của Hà Nguyên. Quây càng thêm lỏng lẻo.

Bây giờ Quây đang đứng dưới gốc gạo. Trên ngọn cây có một tổ ong bò vẽ. Ong bò vẽ là thiên địch của ong mật, Quây sẽ bắt ong bò vẽ thả vào trại ong của Lám. Lám ơi phen này mày sẽ rơi nước mắt cho mà xem. Đàn ong bò vẽ này sẽ cắn chết cả trại ong mật của mày, đến lúc ấy liệu mày hơn gì tao, mày có còn giữ được danh hiệu Nông dân làm kinh tế giỏi nữa không?

Quây vừa trèo vừa nghĩ. Ý nghĩ đen tối này càng thêm thôi thúc Quây. Quây biết loài ong bò vẽ này rất dữ. Đã đuổi ai thì đuổi rất dai. Lặn xuống nước nó cũng bám theo. Chui vào màn nó cũng bám ở

ngoài màn. Tuy đã rất thận trọng nhưng trong khi trèo gần tới ngọn, Quây đã sơ ý làm gãy cành cây khô gây tiếng động. Lập tức lũ ong kết vào nhau thành cục to như quả bưởi rơi xuống gốc. Rồi từ gốc chúng rà soát theo thân cây. Phát hiện ra mùi lạ chúng tấn công liền. Chẳng mấy chốc chúng đã phát hiện ra Quây. Cả mấy trăm con ong, con nào cũng to như ngón tay người lớn lao vào Quây đốt tới tấp. Biết mình bị lộ, Quây ngồi trên chạc cây im thít chờ lũ ong bay về tổ sẽ tiếp tục trèo.

Tấn công mãi chẳng thấy kẻ thù hề hấn gì, lũ ong bẻ ra sức cắn thủng lớp áo bảo vệ của Quây. Chỉ một chốc, có con đã chui vào đến gáy của Quây. Quây định dùng tay đeo găng bắt nhưng không kịp rồi. Quây kêu lên một tiếng thảm thiết rồi chới với rơi xuống đất.

Quây rống lên đau đớn. Thấy động, lũ chó trong bản sủa ầm ĩ. Tưởng có trộm, bà con bèn gõ mõ, đốt đuốc đi rừng. Độ nửa tiếng người ta phát hiện ra thành Quây đang rên rỉ dưới gốc gạo. Được cấp cứu kịp thời, Quây không toi mạng nhưng cái chân lành thì gãy làm đôi.

Thật đáng đời cho kẻ nặc danh.

KHA THỊ THƯỜNG

(Dân tộc Thái)

MẢNH VƯỜN XANH

"*Ai* giàu có thì chúng mày đi mà nhận làm bố mẹ... thế cho sung sướng. Đứa nào hành tao rồi sẽ phải tội - rồi sẽ đẻ một bầy con, bầy cháu mà rồi không có đứa nào già gạo, công nước, sẽ chết khổ chết nhục như tao..."

Tiếp đó là tiếng loảng xoảng của những chiếc ghế mây bị ném lên vách nhà, sàn nhà - âm thanh dội vào đêm rõ mồn một. Khăm bừng tỉnh giấc - động tai nghe rồi khe khẽ:

- Mẹ... mẹ... ai làm gì thế hả mẹ?

- Có lẽ là mợ Tam đấy. Lúc này mẹ vừa thấy mợ liêu xiêu về. Hình như mợ say...

- Đấy, con đã bảo mà - khó tính lắm vào, thâm hiểm cho lắm vào...

- Cũng chẳng hiểu sao dạo này lại vậy, có lẽ mẹ cũng buồn.

- Ai làm gì mẹ ấy chứ?

- Thì cũng là tại mẹ tự chuốc lấy, sướng chẳng biết đường mà tận hưởng lại cứ thích khổ...

- Hai mẹ con ngủ đi - chuyện nhà họ kệ họ.

Bố Khăm từ gian ngoài nói vọng vào, mẹ Khăm giãy nảy:

- Nhà họ là nhà họ thế nào. Nó nói thế chả phải đang chửi rủa tôi và ông sao? Nó đang nói chúng ta đấy.

- Mặc kệ nó, nó đang chửi nhà nào đó giàu có cơ mà, nhà chúng ta giàu có đâu mà đi nhận nó nói mình?

Khăm hích vào lưng mẹ ra hiệu cho mẹ đừng nói nữa.

Mẹ thở dài. Bố cũng buông tiếng thở dài hun hút thả vào đêm.

Cái nút thắt cuối cùng để xảy ra những vết rỉ âm thầm là từ mảnh vườn nhà Khăm? Không - rõ ràng hôm đó cả chi họ đã họp bàn cụ thể - út Tun nhà chú mẹ Tam ra riêng, vườn nhà chú rộng mà chú lại tuyên bố:

- Ai muốn ở trong vườn nhà tôi thì đưa tiền đây rồi tôi cát đất cho mà ở

Út Tun đi đo đo, ước ước vườn nhà vợ nó, nhưng vườn là cái dốc cao chót vót không thể dựng được nhà - người trong bản cũng chẳng ai cho không một miếng đất. Tun đành xuống xin bố mẹ Khăm cho ở nhờ một góc nhỏ trong khu vườn phía sau nhà - đó là vườn vải mà bố mẹ Khăm cùng các con trồng từ ngày anh chị em Khăm còn bé tí. Vườn cây mới ra quả được mấy vụ. Bố Khăm trầm ngâm:

- Ở đâu không thành vấn đề, nhưng như thế bác sợ mất tình anh em, lỡ rồi chú mợ lại nói bác là dụ dỗ cháu về đây ở.

- Con lạy bác, cho con xin dựng tạm cái lều dựa vợ và cu Êu ra ở. Con không thể ở với bố mẹ con nữa...

Bố đã gọi chú Tam, chú Tứ, chú Năm đến nhà bàn chuyện.

Buổi tối, ngồi quanh ấm chè xanh bố Khăm từ tốn:

- Bây giờ ý chú Tam thế nào? Thằng út Tun bảo muốn thử thiên thử vận ra ở riêng, chú mợ tính sao?

- Ra riêng thì ra, cho biết sướng hay khổ? Nhưng con cháu cũng như người trong làng ngoài bản ai muốn ở trong vườn nhà tôi thì đưa tiền, tôi cho đất.

Vẫn lại cái câu nói ấy. Bố Khăm bức bối:

- Chú nói thế là ý gì? Mình để con ra thì phải có trách nhiệm chăm lo cho chúng. Mấy đứa trẻ con lấy

nhau, không lương không bổng, không buôn bán chỉ có cầm cái mặt xuống ruộng thì chúng đào đâu ra tiền mà đưa cho chú mợ...

Mợ Tam nghech mắt:

- Đã ra ở riêng thì đi cho khuất, đừng có ở gần nhà vợ chồng già này. Ở gần thì ra rồi cũng như không.

Chú Tứ tay cầm điều cày, tay vè vè mụn thuốc Lào, gương mặt chú lộ vẻ khó chịu:

- Đây là anh chị nói, con mình đẻ ra thì biết vứt cho ai chú?

- Nuôi chúng nó lớn, dựng vợ gả chồng thế là chúng tôi hoàn thành nghĩa vụ? Bây giờ chúng nó muốn ở riêng thì phải tìm cách chú?

Chú Tam nói rồi ngoảnh đi hướng khác.

- Tôi chẳng biết nói thế nào với chú mợ nữa, hôm qua thằng Tun nó xin tôi cho ở tạm trong vườn, các chú các thím thấy đấy, đó là vườn vải nhà tôi, công tôi chăm bón giờ chặt đi cũng tiếc. Nhưng nếu chú mợ không cho thằng Tun ở trong vườn nhà chú mợ thì tôi cho cháu nó ở vườn nhà tôi. Nó là con chú mợ nhưng cũng là cháu của tôi, đành lòng sao được. Nhưng tôi cũng nói trước là sau này có chuyện gì chú mợ không được trách là tại tôi thế này thế khác.

- Tuý bác thôi, bác có đất thì bác cho nó ở. Tôi

chẳng ý kiến gì; chẳng đưa đẩy nó cho ai, cũng chẳng trách gì bác cả.

Bố Khăm dẫn đo:

- Chú mợ nói vậy có nghĩa là dứt khoát không cho thằng Tun ở trong vườn nhà chú mợ chứ gì?

- Không cho...

- Vậy tôi cũng nói với chú mợ và cháu là nếu cháu Tun ở đây coi như tôi cho mượn tạm vậy, sau này cháu không có quyền đòi bìa đất vì tôi còn có con tôi. Đất của tôi là của các con tôi...

Buổi họp họ tạm thời dừng lại ở đó. Bố của Khăm và các chú đã thống nhất việc cho Tun làm nhà trong vườn nhà Khăm.

*

* *

Nhà chú mợ Tam sau ngày vợ chồng thằng Tun dọn ra ở riêng bỗng thêm nhiều góc trống. Mợ Tam cứ sống trong cay cú, mà cay cú quá đâm ra hoang mang.

Ba thằng con của chú mợ cưới vợ xong đều lần lượt ra ở riêng. Ngày con Son đi lấy chồng nó mếu máo dặn thằng út Tun là cố gắng tìm hiểu cô gái nào đó rồi sớm cưới vợ về cho bố mẹ đỡ vất vả khi về già.

Rồi thằng Tun cưới vợ. Không lâu sau một thằng

cu khấu khỉnh chào đời. Cả nhà chú mợ như được thổi thêm một luồng không khí mới. Nhưng chẳng bao lâu thì mọi mâu thuẫn trong gia đình trở nên gay gắt. Sự gay gắt ấy xuất phát từ những việc vặt vãnh trong gia đình. Mợ Tam khó tính cả bản này ai chả biết. Nhưng vợ thằng út Tun cũng không biết đường cư xử. Nó trẻ con, hiếu thắng. Mẹ chồng nói một câu nó phải nói lại vài câu... Và thằng Tun đã quyết định ra ở riêng trong lúc gia đình gay gắt nhất, cho nên chú mợ coi nó như bát nước đổ đi.

Mọi chuyện đáng ra có thể êm thấm, nhưng sự bức tức cứ âm ỉ luôn lách trong lòng chú mợ Tam khi thằng Tun như cái gai trong mắt. Vợ chồng nó sống trong sự bao bọc của bố mẹ Khăm. Có miếng ngon bố mẹ Khăm đều để phần cho thằng con của Tun. Và mỗi buổi sáng ngủ dậy bố Khăm vẫn thường ra phía sau nhà gọi với thằng bé Êu:

- Êu ơi, dậy đi, sang ông nào...

Chỉ có vậy...

Khu vườn lặng giấu những nỗi buồn, giấu những vớ vụn đang ngày một nhiều lên, nhiều lên như những đồng sỏi ngoài bãi sau mỗi lần có lũ đi qua.

Đầu tiên là anh cả Kham nhà Khăm. Anh bảo bố Khăm thương cháu nhà chú mợ hơn thương cháu

ruột của mình. Mẹ Khăm nghe thế vội về nhà anh cả đình chính:

- Tính bố thế nào con lại còn không biết hay sao chứ? cháu nhà mình lớn hết rồi. Bố mẹ có bổng bố được chúng nữa đâu mà con nói thế... Bố con mà nghe thấy chắc ông ấy buồn lắm đấy. Con phải hiểu chứ...

- Mẹ nữa, bây giờ mẹ cũng bệnh bố sao?

- Con làm sao đấy? Con làm bố rồi mà vẫn chưa khôn được tí nào thế? Tính bố con xoàng xĩnh, thuận gì nói nấy nhưng ông ấy không ác ý.

- Mẹ cứ lo cái thân mẹ ấy. Mẹ có khác nào làm thuê cho bố không? Đi nương đi rẫy tối ngày mới về, ăn được bát cơm, miếng thịt của bố mà mẹ khổ sở thế hả?

- Ai bảo con nói thế? Mẹ làm việc thì thấy người khoẻ ra. Làm việc để giãn gân giãn cốt. Bố có bắt mẹ đi làm đâu.

- Cả bản này ai chả biết bố được nhận lương mỗi tháng ba bốn triệu...

- Ba bốn triệu đâu ra? Mà con nói thế là ý gì? Bố mẹ vẫn phải nuôi con hả? Hay là lấy lương bố chia đôi cho con?

- Thằng Tí đi học, cái xe đạp đi cũng không có. Xin

bố, bố cho hai trăm ngàn. Hai trăm bố mẹ tưởng là to lắm rồi chắc?

Mẹ Khăm không nói gì nữa.... Bà chẳng biết nói gì nữa cả. Bà không đấu lí với thằng con bà đẻ ra. Cái thằng không có con chữ nào trong đầu. Nó chẳng biết đúng sai, chẳng biết tình nghĩa. Thêm vào con vợ nó. Loại đàn bà mà môi thâm xám xịt, mắt lúc nào cũng láo liên thì làm gì có nhân có đức cơ chứ? Vợ chồng bà, mấy đứa em thằng cả ai cũng dôn tình thương cho nó vì biết nó thua thiệt. Con nó đẻ ra, lớn lên, năm nào mà ông bà chẳng cho tiền chúng; mua áo quần khi tết đến; mua sách vở khi vào năm học mới. Rồi các em thằng cả, đứa nào cũng quà cáp chu đáo mỗi khi chúng về thăm nhà. Bà có làm gì không công bằng với thằng cả đâu mà nó nói thế? Ngoại trừ một điều duy nhất là bà không thể chia đều cho từng đứa được - ấy là cái chữ. Cái chữ như là những hòn đá nhọn có gai rài trên đường. Có phải đứa nào cũng kiên trì cúi xuống nhặt đá đâu? Ngay nó còn bé bố nó đánh để nó đi học, nhưng nó không chịu, nó không kham khổ mà khom lưng xuống nhặt lấy một hòn đá có gai nào vì nó sợ đau tay, vậy thì trong đầu nó rộng là đúng. Như mấy đứa em nó, đứa nào cũng ham đi học hơn là đi chơi; đứa nào cũng bảo sau này lớn lên chúng sẽ nhất quyết không lội xuống ruộng vào mùa dồng, không

trèo lên rừng phát rẫy vào mùa hè. Chúng ước làm việc này việc khác. Đấy, bây giờ ba đứa em thằng Cả... đứa đi dạy học, đứa làm công an huyện, đứa thì là bộ đội ở tận đâu đâu. Chúng ăn mặc sáng sủa, ăn nói có sau có trước. Đứa nào cũng ngoan, biết thương bố thương mẹ... Ai như thằng Cả chứ? Mẹ của Khăm thắm thía lắm nhưng bây giờ thì thay đổi được gì nữa? Bà lủi thủi xuống cầu thang đi về nhà mình.

Thằng bé Êu đang lằng xằng kéo cái xe đi đi lại lại dưới gầm sàn nhà bà, tự dưng mẹ Khăm xua tay:

- Êu, Êu... về nhà mày chơi đi con. đừng chơi ở đây nữa...

Thằng bé nhìn bà, nhìn cái xe của nó rồi cất tiếng:

- Xe... bà... xe....

- Ừ, xe... Êu kéo xe về chơi với bố Tun nhé? Đi về đi, trời tối rồi...

Mẹ Khăm nặng nhọc bước lên cầu thang. Bà thấy có đá dè lên ngực mình, có vật gì đó chèn nơi trái tim mình. Bà không buồn nhóm bếp, không buồn vo gạo nấu cơm cho bố Khăm ăn, không buồn đi cắt mùng về nấu cho lợn...

*

* *

Chú Tam không nói chuyện với bố Khăm cả mấy tháng trời, mặt chú lúc nào cũng tối như là trời sắp có bão mỗi lần đi qua ngõ nhà Khăm. Chú chẳng mất gì cả, bố mẹ Khăm cũng chẳng nói gì chú, chẳng lấy đi cái gì của chú nhưng cả chú cả mợ cứ hết bóng gió xa xôi lại chửi rủa. Mợ Tam lại còn sinh ra nét uống rượu, rồi cứ theo cái đà “mượn rượu” nói năng chẳng ra sao, quanh đi quẩn lại cũng chỉ vì chuyện thằng Tun ở trong vườn nhà Khăm...

Thằng Tun ruột thẳng như cây sào, nó vừa hiền vừa lành vậy mà vẫn không chịu nổi tính bố mẹ nó. Máy đạn thẳng anh nó từ bắn khác về thăm cũng toàn xuống nhà Khăm ngủ. Đã vậy thằng anh nó còn kêu rên:

- Cháu mà không thương thằng Tun cháu chả về.

Bố Khăm ôn tồn:

- Bố mẹ có thế nào thì cũng vẫn là bố mẹ, chúng bay làm bố làm mẹ hết rồi. Nuôi con cực khổ, vất vả như thế nào chúng bay cũng biết rồi. Cháu không được hỗn với bố mẹ. Bố mẹ có nói gì cũng kệ. Mình là con thì cứ sống tròn phận con. Anh em cũng phải hoà thuận, giúp đỡ, thương yêu nhau...

Mấy thằng con nhà chú mợ Tam tuy không hài lòng vì bố mẹ chúng, nhưng một phần vì sự tác động

của bố Khăm, một phần vì lương tâm chúng nên chúng vẫn đối đãi chu tất với chú mợ. Bố Khăm thấy thế cũng vui lòng. Các cô chú của Khăm ai cũng biết tình cảnh gia đình chú Tam, ngày thường chỉ có hai ông bà già thui thui, nhưng không biết giúp như thế nào? Người thân mà cứ thấy xa xôi.

Bố mẹ Khăm cũng hai người già ở với nhau. Nhưng không khí ấm cúng hơn hẳn. Đến khi anh cả Kham gây chuyện với bố Khăm thì chú mợ Tam lại có vẻ hài lòng. Hôm ấy không biết anh cả bị ai xúi giục mà tự dưng uống rượu về lại sang nhà bố mẹ Khăm gây chuyện.

- Tôi có phải con ông không mà sao ông lại để tôi khổ thế này hả ông Can?

- Thằng này... say rượu thì về nhà mà ngủ chớ, say lại đi nói lung tung thế à? Mày không tỉnh táo nữa à?

- Tôi tỉnh táo chứ... tỉnh táo thì mới sang nói với ông chứ... ông không thương tôi. Ngày xưa mẹ đẻ tôi ra ông cũng không ở nhà mà chăm sóc...

- Cái thằng này, mày đùa đấy hả? Say thì về ngủ đi. Muốn nói gì mai tỉnh táo hãy nói.

- Này ông Can, ông khinh thằng này không biết chữ nên ông không muốn nói chuyện với thằng này

đúng không? Nó ngu là cũng vì ông. Ông ngu nên tôi thành thằng ngu...

Mẹ Khăm vừa gùi cái gùi củi nặng trĩch đặt xuống dưới sàn nhà, bà hồi hả chạy lên nhà kéo tay thằng con cả:

- Trời đất ơi, mày nghe lời vợ mày xúi giục... mày có biết không? Miệng đàn bà xoè ra rộng như cái chân váy. Mày bị nó nuốt mất cái khôn hay sao mà mày ăn nói với bố mày thế hả? Mày về đi. Về mà ngủ đi rồi ngày mai sẽ tỉnh táo.

Chị dâu của Khăm chẳng biết từ đâu chạy đến, chị ta không lên nhà mà ở dưới sàn nhà nói vọng lên.

- Này bà... bà nói gì con bà thì nói, bà đừng có chạm vào tôi nhá...

- Còn đứng đó mà vươn cổ ra nói à? Mày có giỏi có khôn thì mày lên ôm thằng chồng mày về đi. Về đóng cửa lại mà nằm im trong nhà, rồi sáng mai rửa mặt, soi gương xem mặt chúng mày có đẹp không hở? Làm anh làm chị mà như chúng mày hở?

- Mẹ nói à! Mẹ còn nói nữa à? Tôi đánh cho mẹ chết đi đây. Bố mẹ chết tôi sẽ dỡ cái nhà này ra, tôi sẽ lấy mấy cái cột lim to nhất bán lấy tiền để nuôi con tôi... Cái nhà này ngày xưa tôi cũng có công vào rừng chặt cột, tôi cũng có công xẻ gỗ...

- Tao đẻ mày ra ai nuôi mày lớn? Ai cưới vợ cho mày? Cái nhà mày đang ở là ai bỏ tiền đi mua mấy cái cột lim hả? Bố mày đấy. Vậy mà dăm bữa nửa tháng mày lại sang chửi bới, chờ bố mẹ mày chết để lấy mấy cái cột nhà vì mày có công vào rừng lấy gỗ. Mày là chó hay là trâu là ngựa hả thằng kia?

- Bà... bà dám chửi tôi là chó. Bà ngu bà đẻ ra chó đấy, đấy... Bà cứ thương cái thằng bé Êu con nhà thằng Tun đi. Có miếng ngon bà cứ dành cho nó đi. Ông bà không thương con tôi mà đi thương con người ta...

- Cút đi, cút ngay đi...

- Thôi bà... Đừng nói với nó nữa. Con cái bất hiếu thì cũng chỉ thế thôi. Bà im đi. Nó say rồi nó đánh bà. Bà làm gì được nó chứ...

Bố Khăm kéo mẹ vào trong bếp, còn mọi người kéo thằng anh cả nhà Khăm về nhà anh ta. Lẫn trong ồn ào giọng anh cả của Khăm lết phết rượu làm anh ta nóng mặt, nóng bụng. Rượu làm anh ta mất ý thức của con người.

*

* *

Đúng dịp tết, mấy anh em Khăm đều về đông đủ...
Bố Khăm bảo anh Khải, là anh thứ hai của Khăm:

- Các con về đông đủ, rồi gọi mấy anh em thằng Tun, gọi chú Tam, chú Tư, chú Năm về nói chuyện một bữa để ai cũng thấy thoải mái trong lòng. Ai uất ức gì thì cứ nói thẳng ra...

Thằng út Kha tắt ti vi, cũng quay vào nói chuyện:

- Anh Kham nữa... Tưởng có vợ chồng anh ấy ở gần bố mẹ, chăm sóc bố mẹ, chúng con yên tâm đi làm. Nhưng hôm nay gây chuyện, mai gây chuyện. Dịp này cũng phải nói với anh. Nếu muốn chia nhà... con đồng ý chia luôn. Chia xong vợ chồng anh ấy đi cho khuất, không được ở trên đất của bố mẹ nữa. Thậm chí anh ấy đổi họ sang họ vợ luôn cũng được. Bỏ lại cái họ Viêng ở đây. Cần gì chứ...

- Con không nên nói thế với anh con. Dứa con nào cũng là khúc ruột của bố mẹ, mà khúc ruột thì làm sao cắt bỏ đi được.

- Khúc ruột thối tha ấy không có còn hơn. Con bức lắm rồi.

- Thôi nào, mọi chuyện rồi sẽ thông cả. Các con cũng phải biết thương anh, thông cảm cho anh. Một mình anh ở nhà, ba anh em con đều thoát ly là nó gánh cho các con hết những vất vả đấy. Giọng của bố Kham chậm rãi.

Anh Khải ngồi im, út Kha cũng ngồi im. Khăm nhìn bố, nhìn mẹ.

- Vâng, khúc ruột... con hiểu rồi.

*

* *

Ồn ã, láo nháo... rồi lại im phăng phắc.

Giọng chú Tư nói vốn réo rắt như là tiếng nước suối chảy:

- Nào, bây giờ ý anh Can đã thế, mà trước khi cho thằng Tun ở trong vườn nhà anh Can cũng đã họp bàn thống nhất rồi còn gì. Nhưng thời gian qua quả là không được. Theo tôi thì anh Tam sai. Vợ chồng anh Can không phân nân gì thì chớ, vợ chồng anh Tam và cả vợ chồng thằng Kham cứ gây chuyện, chung quy lại cũng chỉ vì cái chỗ ở của vợ chồng thằng Tun... đúng không nào? Như thế là mất đoàn kết... Thằng Kham làm âm làng âm xóm, xấu hổ nhà ai chứ?

Chú Tam vẫn mang nguyên cái bộ mặt tôi như sấm như sét:

- Tôi chẳng gây chuyện với ai, thấy vợ chồng, con cháu nó mạnh khoẻ, biết làm ăn là tôi mừng thôi

- Anh nói chưa đúng, trong thâm tâm anh không thoả mái... vì chuyện thằng Tun xuống ở vườn nhà

anh Can. Nếu biết nghĩ ra thì anh phải biết ơn vì con anh được gia đình anh Can cứu mang, đằng này anh lại thấy khó chịu. Anh khó chịu thế sao anh không cắt cho nó một góc vườn nhà anh. Anh thật không thấu đáo...

- Này chú Tứ, chú đừng có ăn nói như thế, tôi tức giận gì ai nào?

- Anh không tức giận mà anh coi đấy, gần 1 năm vợ chồng thằng Tun ra ở riêng, đã bao giờ anh đặt chân lên nhà anh Can chưa? Sao anh phải làm thế?

- Không có việc gì thì tôi đến làm gì?

- Ai bảo anh là không có việc gì? Như làm vía cho chị dâu bữa ông ngoại chị dâu mất; như bữa ăn hỏi con Khăm... Đấy có phải việc không? Anh làm mất tình cảm anh em, làm mất mặt họ hàng...

- Không hợp nhau thì thôi, tôi không thể ngồi chỗ nào chướng mắt..

- Là anh nói đấy nhé. Nhà anh có việc mà không có đông đủ anh em trong nhà tôi thì anh có đẹp mặt không?

- Chẳng sao cả...

- Được, anh nói thế thì tùy anh suy nghĩ. Thôi, chuyện anh coi như không có gì để bàn nữa. Còn bây

giờ... Chuyện thằng Kham. Không phải một mà là nhiều lần uống rượu say lại cứ đến nhà bố mẹ gây rối là sao. Bây giờ đang tỉnh táo thử nói xem nào.

- Thì... thì... cháu cũng đâu cố ý. Uống rượu vào rồi có biết gì nữa đâu?

- Đừng có đổ lỗi cho rượu. Mà nếu biết uống rượu vào không làm chủ được mình thì đừng để mình say nữa. Con cái mà đối với bố mẹ như thế thiên hạ người ta cười vào mặt chứ. Thêm nữa... cũng phải giữ thể diện cho dòng họ, cho bố mẹ, cho các em. Các em ai cũng đi ra ngoài xã hội - hỏi cái bản này nhà nào được thế? Vậy mà mình lại cứ gây tiếng xấu. Sửa đi... Cả vợ thằng Kham nữa, cũng lắm chuyện. Không phải là không sửa được. Học được cái tốt thì cũng sửa được cái xấu chứ.

Buổi nói chuyện ai cũng được nói lên ý kiến của mình và rồi thống nhất rằng sẽ không ai thắc mắc gì nữa, sẽ thuận hoà, vui vẻ.

*

* *

- Ngủ đi, ngủ đi

- Không ngủ, khổ quá... Tôi không ngủ... Trời ơi.... Sao tôi đẻ con ra mà lại toàn một lũ con vô dụng. Mất

công tôi dễ đau, mất công tôi nuôi chúng. Biết thế tôi bóp cổ chúng chết hết đi khi mới đẻ ra...

- Thôi, đừng nói lung tung nữa... để cho dân bản người ta ngủ...

- Ai ngủ thì ngủ, mà ai không ngủ thì dỏng tai lên mà nghe tôi nói, để biết là tôi khổ. Tôi khổ vì không có con nhờ cậy. Chúng nó chê tôi nghèo nên đi nhận những người giàu có làm bố mẹ chúng... Tổ cha cái thằng nào, con nào cứ ngon ngọt dụ dỗ con tôi. Trời ơi... trời biết không, trời có mắt không thì trời nhìn hộ tôi.

- Khổ quá, cứ đi uống rượu về là lại lảm chuyện thế này. Tôi cũng khổ quá rồi, hay là chết hết đi. Chết đi là hết chuyện.

- Không chết. Tôi còn phải sống để xem lũ người ác ôn với tôi sẽ sống thế nào?

Cả bản ai cũng nghe được những lời mợ Tam nói. Lại say, lại tự cầm cán xẻng xúc lên, đào bới lên những gì mợ cố chôn nó xuống. Ai cũng biết mợ chửi lũ người ác ôn ấy là ai? Bố mẹ Khăm nghe mãi cũng chẳng chấp mợ nữa. Là mợ đã tự để lòng mình đục như chậu nước vo gạo. Cứ để chậu nước lắng xuống rồi mợ lại khoắng nó lên. Mợ găm gào lên như con sói cô đơn. Mợ cứ giờ nanh giờ vuốt ra mà không chịu hiểu

một điều rằng: Mợ tự cào rách mặt mợ. Thằng Tun cũng biết nghĩ, vì nó mà hai bác chịu bao điều khổ nhục, phải nghe những lời nói không xuôi tai. Mấy lần nó cãi nhau với mẹ nó, rồi mấy lần nó bất bình đòi một góc trong vườn bố mẹ để làm nhà ở, nhưng đều không được chấp nhận.

Bố mẹ Khăm biết chuyện khuyên nó cứ ở đấy, không phải đi đâu. Để lúc nào mà chú mợ Tam già yếu thì quay về nhà nuôi chú mợ. Bây giờ còn trẻ thì cứ thử vận làm ăn. Thử xoay sở để cứng cáp, biết lo lắng và tự lập.

Những hàng cây trong khu vườn vẫn xanh. Hoa trái theo mùa vẫn sai trĩu trĩu. Ngôi nhà nhỏ của vợ chồng thằng Tun trôi nóc lên qua những tán cây. Củi dưới gầm sàn nhà Khăm cứ dầy vơi - vơi dầy.

Khăm nằm, im lặng... Nếu lạnh thì người ta có thể sưởi ấm bằng lửa. Lạnh trong lòng thì chỉ tình yêu, tình người xoa dịu.

Bố và các chú đều là con của ông bà sinh ra, sao lại không xích lại được gần nhau nhỉ? Hay khi đã lớn tuổi, đến cái chết người ta cũng không màng sợ nó nữa thì mọi chuyện cũng chẳng có gì quan trọng, kể cả tình anh em?

Bố mẹ Khăm lành như cơm như gạo.

- Mẹ cũng không biết phải như thế nào với mợ Tam cho đúng nữa. Điều duy nhất mẹ làm được là mẹ thấy mình không làm gì sai với mợ.

- Con hiểu mà... Thôi, bố mẹ có chúng con là được rồi.

- Anh em với nhau như là cái bó củi... khi mới chặt củi tươi, dùng lạt buộc vào sẽ chặt. Củi khô sợi lạt lỏng ra... để lâu không đun củi sẽ mục, dây lạt cũng tự nó tan ra... vớt củi trôi sông, ai có vớt đun cũng không được đở lắm nữa...

- Thôi, mẹ đừng nghĩ nữa được không? Mẹ ngủ đi... Mợ Tam cũng đã thôi không nói nữa.

- Ừ... thôi ngủ đi con.

*

* *

Tỉnh mơ, Khăm thức dậy. Bình yên không thể tả nổi. Bình yên như thể chưa bao giờ bình yên hơn thế. Khăm không dám động chân mạnh vì sợ bố mẹ tỉnh giấc. Cầm cái ghế mây ra khoảng cơi nhà bếp, Khăm chải tóc. Làn gió nhẹ thổi, mát rượi. Những ngọn đồi sớm mai phủ dưới những đám sương mỏng. Lao xao, lao xao cơn gió thổi đánh thức khu vườn.

Mùa xuân 2008

JALAU ANUK
(Dân tộc Chăm)

MÙA HẠN

(Mén tặng các bạn trẻ Chăm)

*M*ỗi khi có tiếng con Nô sữa inh tai ngoài cổng tiếng lằm bằm chửi rửa, trách móc của hấn ném chát chúa vào đêm khuya tĩnh mịch ở cái palei nhỏ bé này là mẹ hấn trở mình uể oải, khoác vôi chiếc khăn choàng vào cổ mà ra mở cửa cho hấn.

Hầu như đêm nào hấn cũng uống. Đêm nào hấn cũng say. Chẳng hiểu hấn lấy đâu ra rượu mà uống nhiều đến thế! Mỗi lần say về hấn vừa than: “thân mình sao khổ thế?” vừa chửi con Nô nhà hấn nào là: “đồ phản chủ”, nào là: “đồ ngu”, là: “thứ mày nuôi cho tốn cơm tốn cháo”, là: “đồ vô tích sự, cả chủ mà cũng không nhận ra.”.

Công bằng mà nói cũng tội nghiệp cho con Nô. Ngày thường không có cái thứ nước vừa đục đục vừa nong nóng, cay cay ấy vào trong người, hấn là một thanh niên giỏi giang, tháo vát, nói năng lịch sự. Thế nhưng mỗi khi hấn đi nhậu về thì đổ ai còn nhận ra hấn. Hai con mắt hiền hậu của hấn chỉ cần nhận được tín hiệu của rượu là ngay lập tức đỏ ngầu lên, tèm nhem như cái đuốc được tết bằng một nắm rạ ướt mùa nước lụt. Bộ dạng lịch sự của hấn chẳng mấy chốc cũng biến thành một cái hình nộm biết đi. Giọng nói trong trẻo ngày thường của hấn nghe cứ như giọng thầy pháp lúc đuổi tà ma vậy.

Không có tiếng con Nô sữa thì đổ ai biết được là hấn về?!

Nói đi thì cũng phải nói lại. Hấn trở nên như vậy cũng có nhiều lí do. Ba hấn mất sớm. Mẹ lại già yếu. Nhà thì đông anh em. Cả palei ai cũng thương cho hoàn cảnh của gia đình hấn. Không ai không hiểu được bản chất vốn dĩ rất tốt của hấn. Họ chỉ buồn và tiếc rằng hấn thiếu ý chí quá, suy nghĩ còn non nớt quá. Hấn hay mặc cảm, tự ti quá. Điều đó đã làm hấn tự đánh mất mình một cách vô tâm, vô thức.

*

* *

Mùa hạn. Cả palei khát. Những đám ruộng vốn đã khô cằn nay lại há hốc mồm đòi nước. Bầy dê, bò từ trên núi cũng phải nhọc nhằn lê những bước chân xiêu vẹo về phía con mương lớn mà ngao ngán thở dài. Gọi là con mương lớn vì cả palei của hán chỉ có mỗi một con mương đó chạy qua. Con mương rộng cỡ chừng bằng hai lần hán đánh nhịp tay nếu muốn bơi từ bờ phía bên này sang phía bên kia. Mương lớn mà cũng hết nước thì cái nổi khổ của palei lại càng chồng chất. Bình thường chỉ cần đặt mô tơ, cắm phích điện rồi ngồi nghe tiếng máy nổ rào rào là đã có nước lên tận mấy đám rau muống nhà hán. Tha hồ mà cho heo ăn.

Kể từ ngày hết nước, hai con heo nái của mẹ hán đói rồi ngã bệnh mà chết. Mấy đám ruộng vừa mới được gieo xuống cũng cháy sém như bị sét đánh vậy. Bữa cơm của nhà hán từ dạo đó cũng trở nên khiêm tốn dần dần. Càng nghĩ hán càng thấy buồn, càng sinh chán rồi tìm đến rượu. Gọi là rượu chẳng qua là vì chính hán cũng không biết gọi thứ nước vo gạo pha cồn và một ít đường phèn ấy là gì. Kệ. Cứ uống. Cứ như thế, ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác... rồi thành nghiện mất. Có được đồng nào hán uống đồng nấy. Hết tiền thì hán sẽ bò tới nhà các "chiến hữu". Hôm trước hán bao thì hôm sau họ bao. Đó là lẽ thường

tình trong một bàn nhậu. Cùng lắm hấn sẽ đi mua thiếu. Khi nào có mưa về thì trả.

Hấn buông xuôi mình như thế. Mẹ hấn đêm nào cũng chỉ cần nghe tiếng con Nô sữa là lại trở mình ra mở cửa để hấn vô nhà mà ném phịch cái hình nộm xuống giường rồi ngáy như con trâu tơ bị cắt tiết.

*

* *

Con Nô lại sữa.

Hấn nhấc cổng nhà kót kút mà lăm bằm chửi rửa con vật tội nghiệp. Đốt hết hai điếu Era rồi mà vẫn không thấy mẹ hấn ra mở cửa. Nhà chỉ còn có hai mẹ con. Máy đứa em thì đi học xa. Mỗi khi hấn đi, bà cụ chỉ biết thui thủi ở nhà một mình với cơ man nào là việc.

Thấy lâu, hấn nhấc cái hình nộm hấn lên, nhẩy vèo qua cổng. Hấn định ném phịch cái hình nộm xuống giường mà ngáy nhưng lại thôi. Hấn rón nhẹ tới phòng mẹ hấn. Hấn nhìn qua mấy cái lỗ một nơi cánh cửa thì thấy mẹ hấn đang ngủ mê man, miệng cứ rên hừ hự. Hấn mở cửa bước vào. Hấn lay nhẹ vào người bà. Hấn lấy tay sờ lên trán bà. Hấn thấy người bà nóng quá. Cũng phải thôi. Mấy ngày nay bà cụ đã phải khom lưng đội về từng lu nước mà bà cất công đi

vét từ lòng nương về nhà xài. Tuổi già sức yếu, bà đã kiệt sức mà ngã bệnh. Hoảng hồn, hấn chộp vội cái khăn trên đầu giường đem đi thấm nước rồi đắp lên trán bà. Lát sau, hấn thấy miệng bà mấp máy. Hấn đút từng giọt nước cho mẹ...

Bà cụ từ từ mở mắt nhìn hấn. Hấn cũng nhìn mẹ mình mà gọi “Mẹ ơi! Mẹ khỏe chưa?”. Bà cụ khẽ gật đầu. Bà không giấu nổi những giọt nước long lanh từ hốc mắt sâu hóm chảy dài xuống hai gò má nhăn dúm như vỏ dừa khô của mình. Hấn ôm chầm lấy mẹ mình mà khóc nức nở. Hấn khóc mãi. Khóc cho đến lúc nào hấn cũng không nhớ được. Chỉ biết rằng khi tỉnh dậy, hấn thấy hấn choàng tay qua người mẹ mình. Thật thân thương!

*

* *

Sáng. Hấn dậy thật sớm. Hấn mỗi lửa bắt cho mẹ mình một bát cháo rồi lại đi. Ngôi nhà lại trở nên buồn và cô độc đến lạ. Mẹ hấn lại chỉ biết lăm lũi một mình.

*

* *

- Quái lạ! - Hấn tự nghĩ - “Sao hôm nay mình về mà con Nô không những không sửa nữa mà còn ngoe

ngoáy đuôi mừng?”. Hàng xóm cũng không nghe thấy tiếng lầm bầm chửi rủa của hấn. Mẹ hấn cũng không hề trở mình mà ra mở cửa cho hấn. Cánh cổng nhà hấn cũng không có tiếng kót két như mọi đêm. Mẹ hấn đang say giấc lại bỗng chợt nghe thấy tiếng gọi cửa trong trẻo, ấm áp của hấn: “Mẹ... Mẹ ơi! Mẹ... Mở cửa cho con mẹ ơi...!”. Bà vùng dậy, vớ vôi cái khăn choàng lau vôi nơi khóe mắt rồi ra mở cửa cho hấn.

- Con đi đâu mà tới giờ này mới về? - Lâu lắm rồi bà mới hỏi con mình câu này.

- Con đi lên rẫy đào giếng mẹ ạ! Sắp xong rồi! Tôi mai là nhà mình lại có nước để bơm lên ruộng rồi! Mẹ lại đau mắt phải không?

Mẹ hấn ngậm ngùi đánh rơi chiếc khăn choàng xuống đất tự lúc nào không hay rồi ôm chầm lấy hấn, để mặc những giọt nước mắt hạnh phúc cứ thế tuôn ra. Bà xoa xoa vào đầu hấn như khi còn nhỏ mỗi lần hấn bệnh vậy. Con Nô này giờ không biết có hiểu chuyện gì không mà nhảy chồm lên người hấn, liếm vào cổ hấn, đùa giỡn với hấn...

*

* *

Từ mùa hạn năm đó, không ai còn nghe thấy tiếng con Nô nhà hấn sữa lúc nửa đêm.

MỤC LỤC

	Trang
• VĂN XUÔI MIỄN NGƯỢC	5
• HÀ THỊ CẨM ANH	9
Làng tôi có chú Đồ Khờ	
• VI THỊ THU ĐẠM	29
Chuyện tình ở bản Nà Lài	
• HOÀNG THANH HƯƠNG	42
Mùa pơ lang cuối cùng	
• NÔNG THỊ TÔ HƯỜNG	55
Dấu chân chim	
• INRASARA	65
Bay đi những cơn mưa	
• NÔNG VĂN KIM	73
Người thợ săn cuối cùng	
• HÀ LÂM KỲ	99
Chiếc vương miện bằng lá	
• HOÀNG TƯƠNG LAI	103
Quả quê núi	
• TRẦN NGỌC LAM	112
Chân dung đồng một vụ	
• BÙI THỊ NHƯ LAN	126
Bông bẻnh sương núi	
• NÔNG VĂN LẬP	150
Ông trưởng xóm	
• MÃ A LÊNH	170
Cây đào rừng ứa máu	

• BẾ THÀNH LONG	191
Hổ	
• ĐOÀN LƯ	202
Giá như...	
• HÃ LỖ	215
Lạc giữa lòng mừng	
• NIÊ THANH MAI	243
Về bên kia núi	
• ĐOÀN NGỌC MINH	255
Ngược nắng	
• LINH NGÀ NIÊ KDAM	268
Srêpòk sáng nay yên tĩnh	
• KIM NHẤT	285
Duôn Soan	
• HOÀNG HỮU SANG	305
Bão hổ	
• A SÁNG	321
Tiếng hát con ma gà	
• CAO DUY SƠN	330
Góc trời tây có cơn mưa đá	
• HỮU TIẾN	355
Kẻ nặc danh	
• KHA THỊ THƯỜNG	372
Mảnh vườn xanh	
• JALAU ANUK	392
Mùa hạn	

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

19 Nguyễn Bình Khiêm - Hà Nội

ĐT: 04.38263070 - 04.39434239 - Fax: 04.39434237

Email: nxbvanhoadantoc@yahoo.com.vn

Chi nhánh: Số 7 Nguyễn Thị Minh Khai - Q1-TP.Hồ Chí Minh. ĐT: 08.38222895

LẠC GIỮA LÒNG MUỒNG

(TẬP TRUYỆN NGẮN)

Chịu trách nhiệm xuất bản

LƯU XUÂN LÝ

Biên tập : NGUYỄN THỊ CHÍNH
TRẦN PHƯƠNG TRINH

Thiết kế bìa : QUỲNH HƯƠNG

Trình bày : THANH VÂN

Sửa bản in : PHƯƠNG TRINH

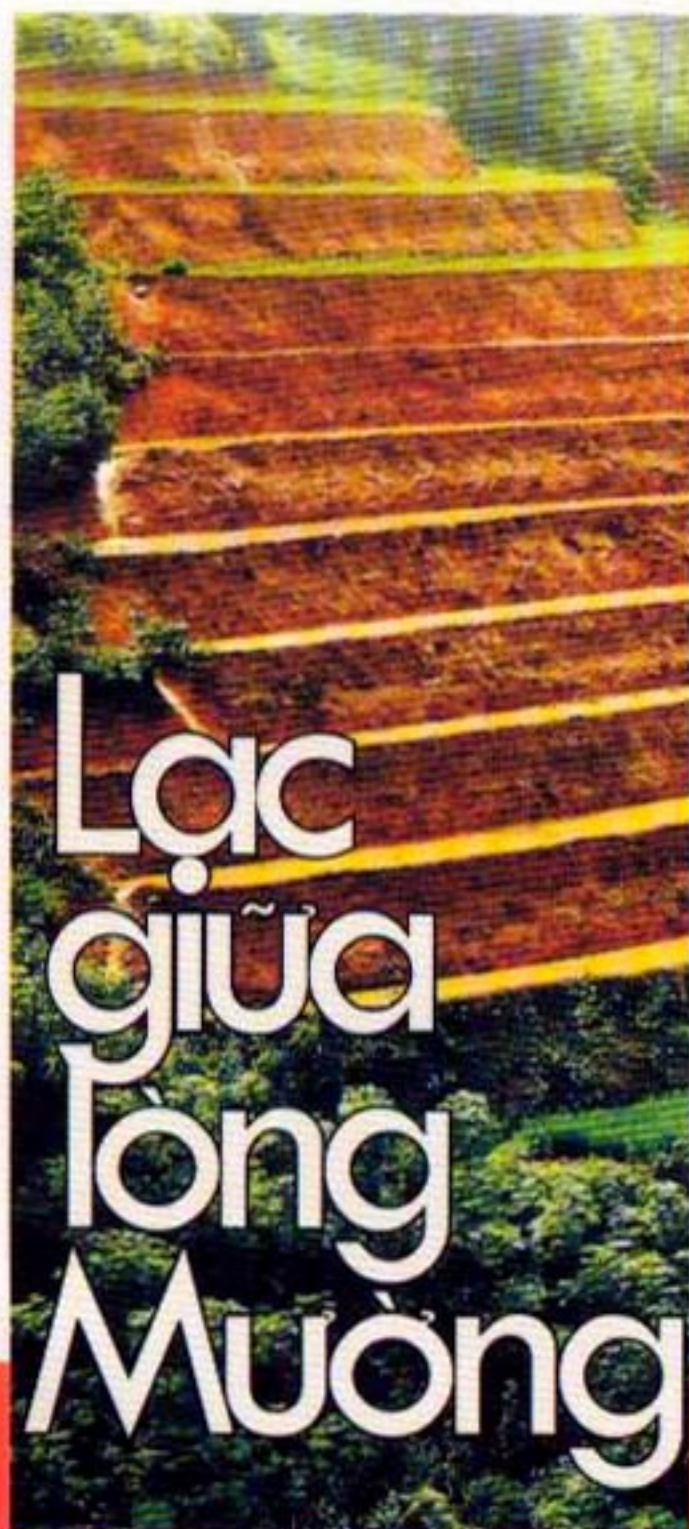
In tại: Xưởng in Nhà xuất bản Văn hoá dân tộc

Số lượng: 1030 cuốn. Khuôn khổ: 14,5x20,5 cm

Đăng ký KHXB số: 263-2008/CXB/ 20-97/VHDT

Quyết định XB số: 337/QĐ-VHDT

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2008



SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẶT HÀNG